

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ SÔNG CÔNG

· ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH SƠN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH SƠN
(1946 – 2006)

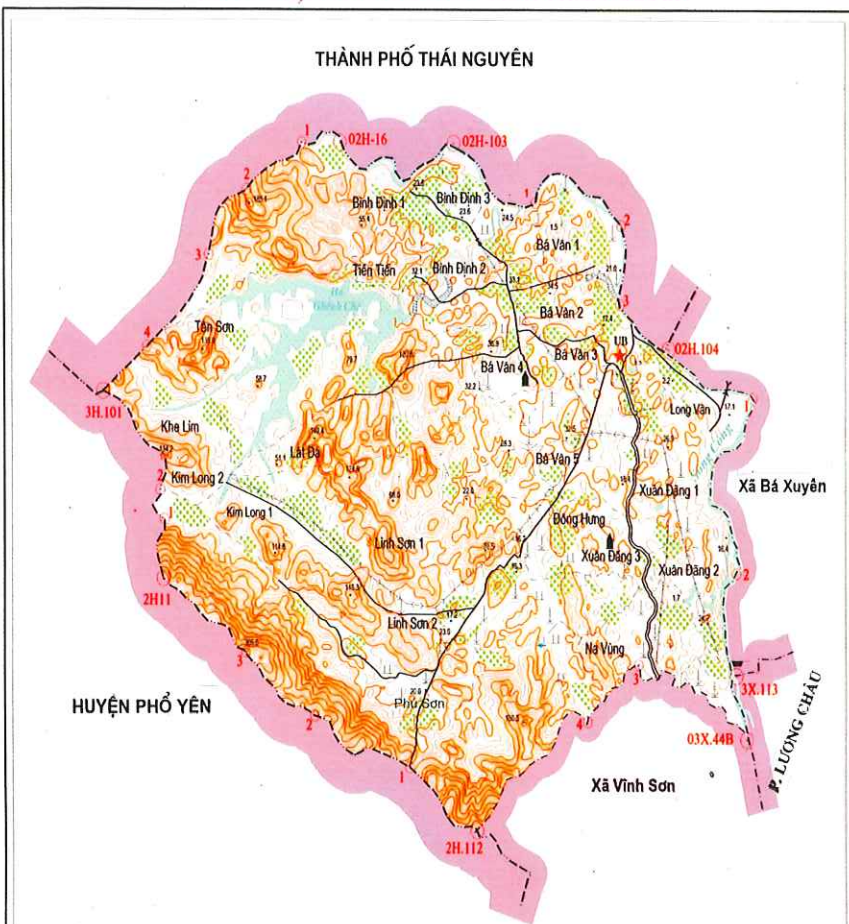
XUẤT BẢN 2010

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HƯỚNG DẪN

ỦY BAN
ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH SƠN
(1946 - 2000)

XUẤT BẢN

LƯỢC ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
XÃ BÌNH SƠN - THỊ XÃ SÔNG CÔNG - TỈNH THÁI NGUYÊN



CHÚ DẪN

- | | | | | |
|------------------------------|-----------------|----------------------------------|------------------|-----------------------|
| ★ UBND xã, phường, thị trấn | ⚡ Bưu điện | — Đường địa giới Tỉnh, Thành phố | — Thủy văn 1 nét | ▨ Dân cư nông thôn |
| ★ UBND huyện, thị xã | ⚡ Trường học | — Đường địa giới Quận, Huyện | — Cầu bê tông | ▨ Dân cư Đô thị |
| ○ Mốc địa giới | ⚡ Đình chùa | — Đường địa giới Xã, Thị trấn | — Cầu nhỏ | ▨ Bãi cát |
| ⊙ Điểm đặc trưng | ⚡ Nhà thờ | — Đường Quốc lộ | — Đường điện | ▨ Núi đá |
| ⊙ Bệnh Viện, Trạm Y tế | ⚡ Nghĩa trang | — Đường cấp phối | — Bến phà, đò | ▨ Sông hai nét, Ao hồ |
| ⊙ Đài Phát thanh truyền hình | ⚡ Khu trồng lúa | — Đường mòn | — Đê, Bà ló | |
| ⚡ Nhà máy lớn | ⚡ Khu trồng màu | — Đường đất nhỏ | | |
| | | — Đường đất lớn | | |
| | | — Đường sắt | | |



Chỉ đạo nội dung :

BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY SÔNG CÔNG.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

DƯƠNG HỒNG VƯỢNG- Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ xã.

Ban Chỉ đạo biên soạn::

1- TRẦN TRỌNG LÂM - Ủy viên Ban Thường vụ -

Trưởng ban Tuyên giáo Thị uỷ Sông Công: *Trưởngban.*

2- QUÁCH HỮU BÌNH - Bí thư Đảng uỷ xã: *Phó ban.*

3- NGUYỄN TIẾN DŨNG - Phó Bí thư Đảng uỷ -

Chủ tịch UBND xã: *Ủy viên.*

4- DƯƠNG HỒNG VƯỢNG - Phó Bí thư Thường trực

Đảng uỷ xã: *Ủy viên.*

5- ĐỖ QUANG CHIÊU- Chủ tịch Mặt trận xã: *Ủy viên.*

Ban Biên soạn:

1- TS NGUYỄN XUÂN MINH (Chủ biên): *Chương IV và Kết luận.*

2- PHẠM TẮT QUYNH: *Chương I.*

3- VŨ THANH KHÔI: *Chương II.*

4- NGUYỄN VĂN THẮNG: *Chương III.*

5- VŨ VĂN PHONG- NGUYỄN THẮNG : *Phụ lục*

Biên tập:

TS NGUYỄN XUÂN MINH

Sửa bản in:

NGUYỄN THẮNG – THANH KHÔI.

Ảnh:

HẢI NAM - ĐỖ TÁM.

Trình bày bìa:

HOÀNG ĐỨC THUẬN

Lời giới thiệu

Đảng bộ xã Bình Sơn, tiền thân là Chi bộ xã Bá Sơn, do đồng chí Nguyễn Thế Đạt, cán bộ Huyện uỷ Đồng Hỷ phụ trách các xã Tây Nam huyện, thành lập tháng 4/1946. Trải qua 60 năm (1946-2006) xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tuyên dương danh hiệu cao quý ***Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*** thời kì kháng chiến chống Pháp.

Những thành tích to lớn, vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bình Sơn trong 60 năm qua là những giá trị truyền thống tốt đẹp, là sản phẩm tinh thần vô giá phải được tôn trọng, giữ gìn và phát huy. Với ý nghĩa đó, thực hiện Chỉ thị số 17 ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Thông báo số 34 ngày 7/7/2007 của Ban Thường vụ Thị uỷ Sông

Công và thể theo nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Sơn tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (1946-2006)**.

Nội dung cuốn sách đã dựng lại một cách hệ thống và khách quan quá trình 60 năm xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ; những đóng góp to lớn của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn trong các thời kì: Kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), Kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), Xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1985), Đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước (1986 – 2006). Cuốn sách cũng ghi lại những mặt chưa thành công của Đảng bộ trong công tác giáo dục, rèn luyện, quản lí đội ngũ cán bộ, đảng viên (nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên có chức, có quyền); trong công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước qua các thời kì lịch sử.

Cuốn sách là một trong những tài liệu quý, góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực

lượng vũ trang nhân dân trong xã. Cuốn sách cũng là một trong những tài liệu quan trọng để các cấp uỷ Đảng trong Đảng bộ xã nghiên cứu, rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách, Đảng uỷ xã Bình Sơn thường xuyên nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ mà trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thị uỷ Sông Công; sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí cán bộ chủ chốt xã các thời kì, của các cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa đã từng ở và làm việc trên địa bàn xã; của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã; đặc biệt là sự giúp đỡ cung cấp tư liệu của Văn phòng Huyện uỷ các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Thị uỷ Sông Công.

Tuy nhiên, do công tác lưu trữ có nhiều hạn chế, nên nguồn tư liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, biên soạn cuốn sách này rất khan hiếm và phân tán. Bởi vậy, cuốn sách chắc chắn còn có thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong các đồng chí cán bộ,

đảng viên, nhân dân trong xã và bạn đọc xa, gần góp ý bổ sung.

Kỉ niệm 80 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2010), 30 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2010) và Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Sơn lần thứ XV(nhiệm kỳ 2010-2015), Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Sơn tổ chức xuất bản và phát hành cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (1946-2006)**. Nhân dịp này, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Sơn xin chân thành cảm ơn các tập thể và cá nhân đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ, cung cấp tư liệu; cảm ơn Ban Biên soạn làm việc khẩn trương, nghiêm túc để cuốn sách được xuất bản đúng kế hoạch .

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Sơn, tôi xin trân trọng giới thiệu với cán bộ, đảng viên, nhân dân, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân xã cùng các bạn đọc cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (1946-2006)**.

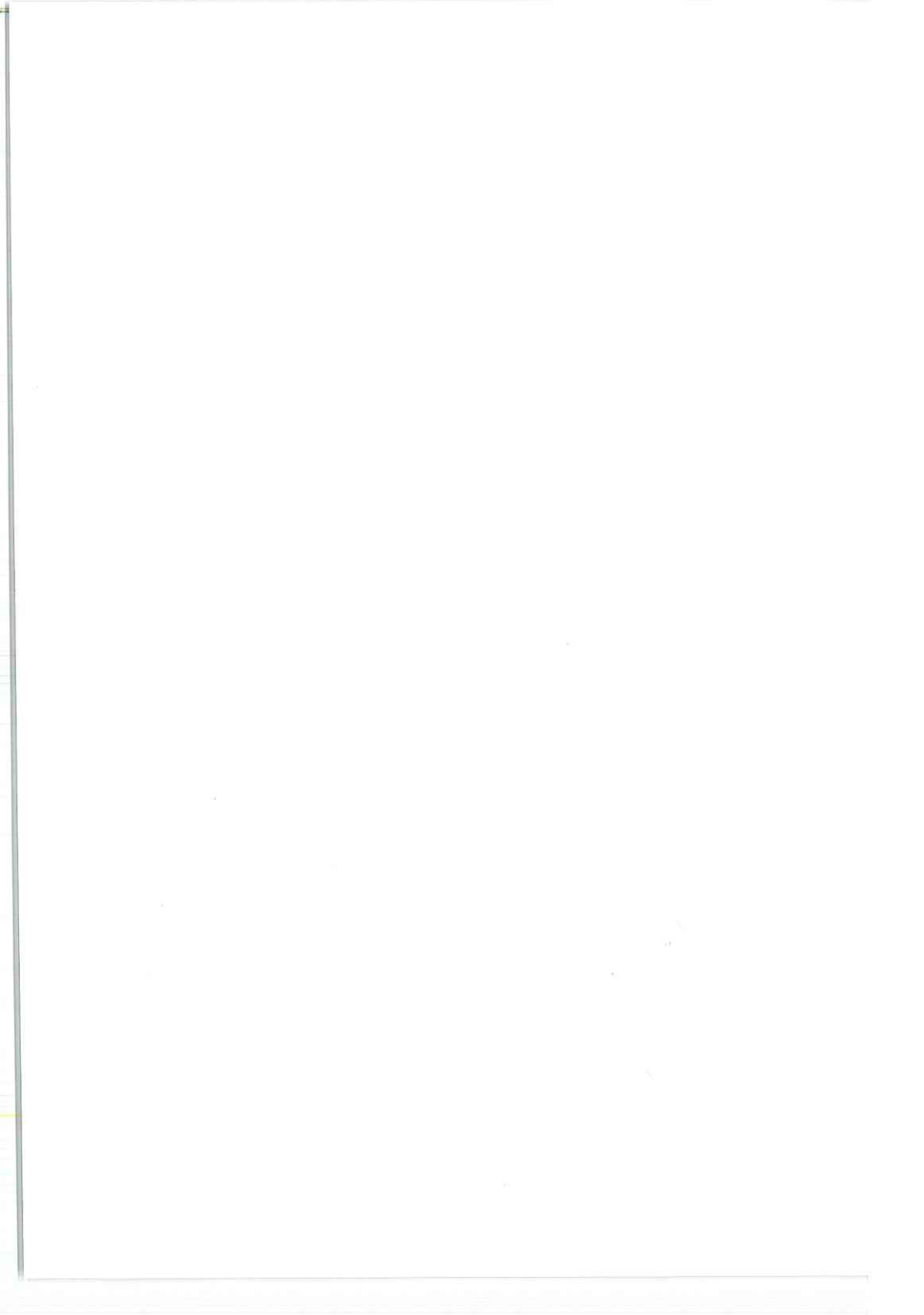
TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH SƠN

Bí thư

Quách Hữu Bình



Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân





NGÀY 11/6/1999 CHỦ TỊCH NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM KÍ QUYẾT ĐỊNH 202/KT-CTN
TẶNG DANH HIỆU "ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN" THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG PHÁP CHO NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN XÃ BÌNH SƠN.



Chương I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI, TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC

I- Điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội

Là một xã miền núi hình thành từ các làng cổ lâu đời trên dải đất phía Tây Bắc thị xã Sông Công, xã Bình Sơn nằm ở tọa độ địa lí từ $21^{\circ}28,3'$ đến $21^{\circ}31,8'$ vĩ Bắc và từ $105^{\circ}45'$ đến $105^{\circ}49'$ kinh Đông; cách trung tâm thị xã Sông Công 10 km đường bộ về phía tây bắc; phía bắc giáp các xã Tân Cương, Thịnh Đức (thuộc thành phố Thái Nguyên), phía tây giáp xã Phúc Thuận, Phúc Tân (thuộc huyện Phổ Yên), phía nam giáp xã Vinh Sơn, phía đông giáp xã Bá Xuyên và phường Lương Châu (thị xã Sông Công).

Dưới triều Nguyễn, xã Bình Sơn ngày nay bao gồm đất của xã Bá Vân và xã Thản Đăng. Xã Bá Vân (thuộc tổng Niệm Quang, huyện Đồng Hỷ) gồm các ấp: Cây Sống, Ổ Gà, Cây Lá, Khuôn Hin, Đá Mài. Xã Thản Đăng (thuộc tổng Thống Thượng, huyện Phổ Yên) gồm các ấp Tân Hưng, Tân Thành, Bến Đò và La Vùng ⁽¹⁾.

Sau Cách mạng tháng Tám, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tổ chức lại hệ thống hành chính trong phạm vi toàn quốc, trong đó có việc bỏ cấp tổng, thành lập xã mới. Tháng 4/1946, xã Bá Sơn được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai xã Bá Vân và Thản Đăng. Xã Bá Sơn gồm 6 làng: Xuân Đãng, Bến Đông, Đông Hưng, Long Vân, Đá Mài (nay là Phú Sơn), Linh Sơn. Riêng làng Bình Định lúc đó thuộc xã Tân Cương. Hơn một tháng sau, vào khoảng tháng 5/1946, thực hiện chủ trương thành lập đại xã để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã Đức Tân được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai xã: Tân Cương và Thịnh Đức. Đến đầu năm 1948, xã Bá Sơn sáp nhập

⁽¹⁾ Sau khởi nghĩa giành chính quyền ở xã (cuối tháng 5/1945), để tiện cho việc chỉ đạo và phù hợp với hoàn cảnh lúc bấy giờ, các đồng chí lãnh đạo khu vực đã chia xã Bá Vân và Thản Đăng làm 4 xã: Bá Vân, Thản Đãng, Linh Sơn và Đông Hưng. Nhưng 4 xã này chỉ tồn tại đến tháng 4/1946 (theo lời kể của đồng chí Ngô Xuân Thìn, nguyên Chủ tịch Uỷ ban giải phóng xã Đông Sơn (nay là xóm Linh Sơn).

vào xã Đức Tân. Ngày 21/9/1953, đại xã Đức Tân được tách ra thành 3 xã: Tân Cương, Thịnh Đức và Bình Sơn. Xã Bình Sơn bao gồm địa dư xã Bá Sơn cũ và làng Bình Định chuyển từ Tân Cương sang.

Tháng 7/1985, khi huyện lị Đồng Hỷ chuyển sang tả ngạn sông Cầu, theo Quyết định 102 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), xã Bình Sơn là đơn vị hành chính thuộc huyện Phổ Yên. Một phần xóm Tân Sơn của xã Bình Sơn được tách về xã Tân Cương. Ngày 10/4/1999, Chính phủ ra Nghị định số 18 - NĐ/CP điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính thị xã Sông Công. Xã Bình Sơn thuộc huyện Phổ Yên được sáp nhập vào thị xã Sông Công., trở thành 1 trong 9 đơn vị hành chính trực thuộc thị xã.

Xã Bình Sơn có diện tích tự nhiên là 28 km², chiếm gần 33% diện tích tự nhiên của thị xã Sông Công. Trước năm 1999, xã Bình Sơn gồm các xóm: Bình Định, Tân Sơn, Tiên Tiến, Bá Vân, Long Vân, Đông Hưng, Xuân Đãng, Cây Lá, Linh Sơn, Phú Sơn, Phúc Sơn (gồm Kim Long, Khe Lim, Lát Đá). Từ năm 1999 đến nay, xã được chia nhỏ thành 25 xóm.

Tuy là xã miền núi, nhưng diện mạo của xã Bình Sơn mang đặc trưng của vùng đất trung du, có độ cao trung bình khoảng 25 mét so với mực nước biển. Đồi

núi chiếm 3/4 diện tích tự nhiên của xã, chủ yếu là núi đất ở độ cao dưới 30 m, có độ mùn che phủ khoảng 10 cm, xuống dưới là đất đỏ, lẫn sỏi com và sâu hơn nữa là đá gan gà. Cũng vì thế, xã Bình Sơn có tới hơn 10 con suối lớn, nhỏ do nước mưa trên các đồi, núi đổ xuống tạo thành. Suối Bình Định là suối lớn nhất được tạo thành bởi các khe núi cao ở phía Tây Bắc của xã. Năm 1986, bằng nguồn vốn Nhà nước, xã đã đắp đập chặn dòng suối này tại Ghềnh Chè tạo thành hồ chứa nước nhân tạo, có dung tích 2,4 triệu mét khối nước, tưới cho hơn 340 ha lúa, trong đó có 120 ha lúa ruộng từ 1 vụ thành ruộng 2 vụ một năm. Cùng với đó là hơn 100 ha chè, cây ăn quả được tưới nước vào mùa khô, giúp cho nhân dân có chè thu hoạch quanh năm.

Địa hình xã Bình Sơn có độ dốc thoải theo hướng tây bắc - đông nam và chia làm 2 phần rõ rệt. Phần phía Đông kéo dài từ bắc xuống nam nằm bên bờ sông Công là vùng đất tương đối bằng phẳng, ít đồi gò và có những cánh đồng rộng, có thể trồng 2 vụ lúa, 1 vụ màu mỗi năm. Đây cũng là vựa lúa của xã. Nửa phần phía Tây thì ngược lại, nhiều đồi gò, nhiều khe, suối, ít ruộng lúa nước, chỉ có những dải ruộng nhỏ lượn theo các chân đồi. Bù lại, đây lại là vùng chè và cây ăn quả hàng hóa của xã. Năm 2005, cả xã Bình Sơn có hơn

257 ha chè hàng hoá (lớn nhất thị xã Sông Công), tập trung chủ yếu ở vùng phía Tây, phía Bắc của xã.

Hệ thống khe, suối trên địa bàn xã đã mang lớp đất mùn màu mỡ từ các đồi núi xuống cho các cánh đồng ruộng bên dưới và là nguồn nước tưới cho lúa và hoa màu. Tuy nhiên, mỗi khi có những trận mưa lớn, lượng nước từ trên núi cao đổ dốc xuống làm sạt lở đất, vùi lấp đồng ruộng, gây thiệt hại cho sản xuất.

Bình Sơn còn có sông Công, 1 trong 2 con sông lớn nhất của tỉnh chảy qua, tạo thành ranh giới tự nhiên với các xã Thịnh Đức, Tân Cương (thành phố Thái Nguyên), Bá Xuyên và phường Lương Châu (thị xã Sông Công). Những năm 70 của thế kỉ XX trở về trước, sông Công có giá trị lớn về giao thông đường thủy. Hằng năm, vào mùa mưa, hàng ngàn mét khối gỗ, củi, hàng chục vạn cây tre, nứa, vầu, mai... được đóng thành bè mảng xuôi theo sông Công ra sông Cầu, về các tỉnh đồng bằng, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Từ những năm 70 của thế kỉ XX trở lại đây, do tình trạng khai thác rừng bừa bãi, tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt, cùng với việc đắp đập Núi Cốc, tuyến giao thông đường thủy trên dòng sông Công không còn giá trị. Tuy vậy, sông Công vẫn là nguồn cung cấp lớn về sỏi, cát phục vụ cho xây dựng... Bên cạnh những

nguồn lợi, về mùa mưa, dòng sông thường gây ra lũ lụt làm thiệt hại về lúa và hoa màu, nhất là gây sạt lở ven sông, làm mất nhiều diện tích canh tác.

Bình Sơn là một xã nằm ở phía Tây Bắc thị xã Sông Công, địa hình đồi lõm, nhiều gò đồi, khe suối chia cắt xã ra nhiều chòm xóm, địa dư rộng, dân cư thưa thớt (năm 2003 là 267 người/km²); kinh tế hàng hóa kém phát triển, chủ yếu là nông nghiệp. Hệ thống đường sá trong xã chưa được mở mang. Toàn xã có khoảng 20 km đường liên xóm, liên xã, trong đó chỉ có khoảng 4 km là đường bê tông, còn lại là đường đất, mùa mưa đi lại rất khó khăn. Từ trung tâm xã ra đến thành phố Thái Nguyên chỉ khoảng 14 km đường bộ, nhưng do cách trở bởi dòng sông Công mà Bình Sơn trở thành vùng đất hẻo lánh.

Trong số 2.800 ha (28 km²) đất tự nhiên của Bình Sơn, có 1.267 ha đất nông nghiệp (trong đó có 495 ha ruộng lúa nước, 724 ha trồng chè, cây ăn quả, còn lại là đất trồng màu). Đất lâm nghiệp có 913 ha (trong đó 515 ha đất rừng sản xuất và 398 ha rừng phòng hộ), đất ở có 69,1 ha, đất chuyên dùng 427 ha (bao gồm đất đình chùa, nghĩa trang, nghĩa địa...) ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo *Niên giám thống kê thị xã Sông Công 2004-2007*.

Từ đầu thế kỉ XX trở về trước, đất Bình Sơn chủ yếu là rừng đại ngàn, có nhiều loại gỗ và thú quý (lim, lát, dói, de, hổ, báo, gấu, lợn lòi, chồn...). Những cánh bãi ven dòng sông Công, những thung khe dưới các chân đồi đều là lau sậy rậm rạp, lầy thụt, đầy vẻ hoang sơ. Từ cánh rừng già đại ngàn Bình Sơn nối với Tân Cương ở phía bắc, Phúc Thuận, Phúc Tân ở phía tây không chỉ là lãnh địa của thú dữ, mà còn là nơi tá túc của bọn lục lâm đầu khấu, bọn cướp bóc giang hồ. Cũng vì thế, dù có đất đai màu mỡ, tài nguyên rừng phong phú, đa dạng, không xa trung tâm tỉnh lỵ, nhưng Bình Sơn vẫn thưa thớt dân cư.

Rừng Bình Sơn không chỉ có giá trị về kinh tế, môi trường sinh thái mà còn là nơi các chiến sĩ cộng sản bị thực dân Pháp giam giữ ở Căng Bá Vân lấy làm địa điểm để họp hành, luyện tập quân sự, gây dựng các hội Cứu quốc trong các xã Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Cương... Rừng Bình Sơn cũng là nơi đặt trạm giao liên của Trung ương trên tuyến giao thông liên lạc bí mật từ An toàn khu 2 (ATK 2) lên Căn cứ địa Việt Bắc (1942 – 1945); là doanh trại, là thao trường của Trường lục quân Trần Quốc Tuấn. Từ mái trường này, hàng trăm cán bộ chỉ huy quân sự của Quân đội nhân dân Việt Nam đã được đào tạo, huấn luyện, nhiều người đã trở

thành anh hùng, tướng lĩnh trong quân đội... Tiếc rằng, do nhiều nguyên nhân, trong đó có ý thức con người, đã làm rừng Bình Sơn bị tàn phá đến kiệt quệ. Ngày nay, rừng được nhân dân trong xã phục hồi, núi đồi đang xanh trở lại.

Dân số xã Bình Sơn tính đến ngày 31/12/2005 có 7.740 người, trong đó nam giới là 3.916 người, nữ giới là 3.824 người. Đây là xã đông dân thứ 2 của thị xã Sông Công (sau xã Tân Quang), đa số là dân tộc Kinh; ngoài ra còn có các dân tộc Tày, Nùng, Sán Dìu, Cao Lan, nhưng tỉ lệ thấp ⁽¹⁾.

Tuyệt đại bộ phận nhân dân trong xã giữ tục lệ thờ cúng tổ tiên. Hội quy Phật có hơn 50 người, hầu hết là các cụ bà tuổi từ 55 trở lên. Số người theo đạo Thiên chúa chiếm hơn 1% dân số trong xã. Theo cuộc khảo sát năm 1998 do Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh tổ chức, từ năm 1945 trở về trước, xã Bình Sơn có 2 ngôi đình, 3 ngôi chùa. Song do chiến tranh, do xu thế thời cuộc,

⁽¹⁾ Số liệu điều tra dân số ngày 1/3/1959, dân số Bình Sơn khi đó có 268 hộ, 1.306 khẩu; cả xã lúc đó có 6 người là dân tộc Tày, 2 người dân tộc khác. Như vậy, trong khoảng 45 năm, dân số Bình Sơn tăng gần 6 lần – Xem “ *Dân số Bắc Việt Nam*”, lưu trữ tại Phòng LSH Tỉnh ủy Thái Nguyên.

các đình, chùa không được thường xuyên chăm lo, tu bổ, sửa chữa nên đã hư hỏng. Trong những năm gần đây, đời sống vật chất của nhân dân được cải thiện, chính sách tự do tín ngưỡng của Nhà nước từng bước được bổ sung, hoàn thiện, đời sống tâm linh của người dân được tôn trọng, nhân dân trong xã đã góp công, góp của xây dựng lại chùa Xuân Đẳng, đình Bá Vân.

Chùa Xuân Đẳng (cũ) được xây dựng từ thế kỉ XVIII, thờ Phật tổ Thích ca Mâu ni. Trong một năm, chùa có 4 ngày lễ chính: ngày 15/1 lễ Khai xuân, mở đầu cho 1 năm mới; ngày 8/4, lễ Phật đản Thích ca Mâu ni; ngày 15/7, lễ ra hè (còn gọi là lễ chuyển mùa), đồng thời cũng là ngày xá tội vong nhân và ngày 15/12 chùa làm lễ Tất niên ⁽¹⁾.

Đình Bá Vân, nghề Xuân Đẳng đều thờ Dương Tự Minh, thủ lĩnh phủ Phú Lương, người có công chống giặc Tống xâm lược nước ta thế kỉ XI, được làm phò mã của vua Lý Nhân Tông và vua Lý Anh Tông ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Ngày tháng tổ chức lễ hội ở đình, chùa đều tính theo âm lịch

⁽²⁾ Năm 1127, Lý Nhân Tông gả Công chúa Diên Bình cho Dương Tự Minh. Năm 1144, Lý Anh Tông gả Công chúa Thiệu Dung cho Dương Tự Minh. Như vậy, ông được làm Phò mã của 2 triều vua Lý.

Ông có vai trò quan trọng trong việc giúp vua bảo vệ vùng biên giới Cao Bằng. Nhân dân vùng núi phía Bắc tôn ông là “*Cao Sơn Quý Minh*” và lập đền thờ để tưởng nhớ công lao của ông với dân, với nước. Hằng năm, 2 đình đều tổ chức lễ hội vào các ngày 10/1 (mừng năm mới), 15/7 (lễ ra hè), 10/10 (cúng cơm mới), và 23/12 (cúng ông Táo). Trong 4 ngày lễ hội này, ngày 10/1 được tổ chức cả lễ và hội rất long trọng và đông vui, cả làng vào hội, sân đình chiếu chèo diễn xướng thâu đêm.

Đình, chùa là nơi thờ cúng linh thiêng của nhân dân trong xã, nhưng đồng thời cũng là nơi gặp gỡ của các nhà yêu nước, các chiến sĩ cách mạng trong thời kì đất nước ta bị chìm đắm dưới ách nô lệ của thực dân Pháp.

Bình Sơn là vùng đất cổ, nhưng theo ý kiến của nhiều nhà khoa học thì cư dân đến sinh tụ và lập thành chòm xóm ở đây chỉ vào khoảng trên 200 năm nay (một trong những bằng chứng đó là các đền, chùa được xây dựng ở Bình Sơn sớm nhất cũng ở thế kỉ XVIII).

Có nguồn tài liệu cho biết, vào giữa thế kỉ XVIII, Bình Sơn là nơi sinh sống của người Nùng, Cao Lan, Sán Chí di cư từ các tỉnh phía Bắc xuống. Họ sống thành chòm, xóm từ 5 đến 7 gia đình trong cùng họ tộc. Nghề sống chính là trồng lúa nước, lúa nương, chăn nuôi gia súc, săn bắn thú rừng và khai thác lâm sản. Nhưng do thú dữ tàn phá, trộm cướp hoành hành và bệnh tật triền miên, họ không thể trụ nổi, lại phải đi nơi khác kiếm kế sinh nhai.

Theo tài liệu khảo sát của Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh Thái Nguyên, người Kinh đến cư trú ở đây sớm nhất, nhưng rất thưa thớt.

Cuốn “*Tiểu chí Thái Nguyên*” do Êsina - Công sứ tỉnh Thái Nguyên viết năm 1932, cho biết: Vào những năm đầu của thế kỉ XX, vùng Tân Cương, Bình Định còn khá hoang vu, dân cư thưa thớt. Công sứ tỉnh Thái Nguyên xin Thống sứ Bắc Kì cho mở một cuộc vận động di dân từ các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ lên vùng này khai hoang, lập ấp. Do có chính sách khuyến khích nên những năm 20 của thế kỉ XX đã có khoảng 30 hộ từ các tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam đến Bình Định khai khẩn ruộng

nuơng, lập trại, lập ấp. Từ đó, dân cư mỗi ngày một đông đúc thêm.

Trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954), nhiều hộ dân từ các tỉnh vùng địch tạm chiếm và thị xã Thái Nguyên tản cư đến Bình Sơn, sinh cơ lập nghiệp tại đây cho đến ngày nay.

Trong những năm 1960 - 1971, thực hiện chủ trương của Đảng, Bình Sơn đã đón nhận đồng bào thị xã (sau là thành phố) Thái Nguyên và các tỉnh Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định... lên xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá. Đồng bào đã lấy xã Bình Sơn làm quê hương thứ hai của mình ⁽¹⁾.

Như vậy, chỉ tính 70 năm đầu của thế kỉ XX đã có 3 đợt di dân có tổ chức đến Bình Sơn, chưa kể những hộ di cư tự do đến. Cộng đồng cư dân của Bình Sơn ngày nay là sự góp mặt của nhiều vùng quê, nhiều tỉnh, thành hợp lại.

⁽¹⁾ Từ năm 1960, xã Bình Sơn đón đồng bào tỉnh Hưng Yên, thành lập Hợp tác xã Phú Sơn (nay là xóm Phú Sơn). Năm 1962, thị xã Thái Nguyên đã vận động những hộ phi sản xuất (tiểu thương, lao động tự do) đến các xã trung du, miền núi trong tỉnh cùng bà con ở đây sản xuất nông nghiệp. Gần 20 hộ ở các xã, phường của thị xã đã vào Bình Sơn, lập nên Hợp tác xã Tiên Tiến, nay là xóm Tiên Tiến.

Song, dù từ miền ngược hay từ miền xuôi đến, có mặt sớm hay muộn, tất cả họ đều là những nông dân giàu truyền thống yêu nước, dũng cảm, cần cù. Đến miền đất này, họ dũng cảm vật lộn, chống chọi với thiên nhiên, giặc giã, thú dữ, khai hoang lập ấp để tồn tại và phát triển. Trong quá trình chống chọi với thiên nhiên, giặc giã, tình đoàn kết thương yêu đùm bọc lẫn nhau được bồi đắp và trở thành một truyền thống cực kì quý báu của nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn.

Cộng đồng cư dân của Bình Sơn tuy từ nhiều miền quê hội tụ về, nhưng chủ yếu vẫn là từ các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, nên nếp sống và sinh hoạt văn hóa vẫn mang đậm dấu ấn của tục lệ làng, xã đồng bằng sông Hồng, như tục thờ cúng, giỗ chạp, nghi thức tế lễ, hội làng, cưới cheo, ma chay... Vì vậy, quan hệ cư dân mới, cư dân cũ, quan hệ làng xã, sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt văn hóa nhanh chóng hòa quyện vào nhau, gắn bó với nhau.

Bình Sơn là xã miền núi, địa bàn tương đối hẻo lánh so với các xã khác của thị xã Sông Công. Hệ thống giao thông chưa phát triển, không có đường liên tỉnh, liên huyện đi qua. Vì vậy, việc giao lưu kinh tế - văn hóa của xã với các vùng lân cận gặp nhiều khó khăn. Trên địa bàn xã không có cơ sở công nghiệp, thương mại, dịch

vụ lớn hoạt động. Do đó, cho đến nay (2005), Bình Sơn vẫn là xã thuần nông. Nhân dân trong xã chủ yếu sống bằng nghề nông. Và, cũng như bao làng quê khác trước đây, sản xuất nông nghiệp của nông dân Bình Sơn mang nặng tính chất tự cấp, tự túc.

Với địa hình tương đối đa dạng, phong phú, lại ở vào vị trí gần trung tâm chính trị, kinh tế của thị xã và tỉnh, nên Bình Sơn vừa mang đặc điểm chung của xã miền núi, vừa có những nét riêng biệt của xã nằm trong vùng ảnh hưởng của các trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, khoa học, giáo dục.

Nhân dân Bình Sơn sống chủ yếu bằng nghề nông. Ngoài cây lúa, nhân dân còn trồng nhiều loại cây lương thực và hoa màu, các loại cây lấy gỗ, cây ăn quả, đặc biệt là cây chè. Toàn xã có trên 250 ha chè, mỗi năm sản xuất ra hàng chục tấn chè búp khô hàng hoá cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh. Chăn nuôi đại gia súc, gia cầm vừa là truyền thống, vừa là thế mạnh của Bình Sơn. Tuy nhiên, cho đến nay (2005), chăn nuôi của Bình Sơn vẫn nhỏ lẻ trong từng hộ, chưa có trại chăn nuôi quy mô lớn, mang tính công nghiệp. Thế mạnh còn ở dạng tiềm năng.

Trước đây, tài nguyên rừng của Bình Sơn rất phong phú, nhiều lâm sản có giá trị, nhưng trong nhiều năm

đã bị cạn kiệt do khai thác bừa bãi, lại không có kế hoạch tu bổ, bảo vệ. Vài chục năm trở lại đây, nhờ có chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước và ý thức bảo vệ môi trường sống của nhân dân trong xã được nâng lên, rừng của Bình Sơn đang được phục hồi. Tất cả các đồi trọc trong xã đã được phủ xanh. Mọi vật rừng đều đã có chủ.

Nhìn chung thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn ở Bình Sơn có nhiều thuận lợi cho việc phát triển trồng lúa nước, hoa màu, chăn nuôi, cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

Sống trên mảnh đất được thiên nhiên ưu đãi, có tình người thân thiện, nhưng dưới chế độ thực dân, phong kiến, đời sống nhân dân trong xã rất nghèo khổ, đói rách do sưu, thuế, tô, tức nặng nề. Những ruộng đất màu mỡ, phì nhiêu nhất đều bị địa chủ người Việt và người Pháp chiếm đoạt. Năm 1913, được sự hậu thuẫn đắc lực của viên Công sứ Thái Nguyên, Râyno - tên địa chủ thực dân người Pháp đã bao chiếm phần lớn diện tích đất đai màu mỡ của tổng Niệm Quang (Đồng Hỷ) và tổng Thống Thượng (Phổ Yên) để lập đồn điền Sơn Cốt. Vì thế, trên 70% ruộng đất của xã Bình Sơn bị Râyno cướp đoạt, hàng trăm gia đình nông dân phá sản và trở thành tá điền. Chủ đồn điền cấu kết với đế quốc,

phong kiến và bọn cường hào ác bá trong làng, xã để đàn áp, bóc lột nông dân tá điền. Ngoài bộ máy quản lý sản xuất, kinh doanh, trong mỗi đồn điền còn có một Lí trưởng (được Công sứ bổ nhiệm) làm nhiệm vụ quản lý hành chính trong đồn điền. Như vậy, đời sống kinh tế, xã hội của người nông dân tá điền bị siết chặt bởi hai sợi dây thòng lọng do đế quốc, phong kiến và chúa đất tạo ra, đẩy họ vào cuộc sống cùng cực.

Cùng với đói nghèo, nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn còn phải chịu cảnh đốt nát và bệnh tật. Dưới chế độ cũ, cả xã Bình Sơn, thậm chí cả huyện Đồng Hỷ không có trường học. 95% số dân trong xã bị mù chữ. Số người biết chữ cũng chỉ ở trình độ lớp 3, lớp 4 và phần lớn là con nhà khá giả theo học ở tỉnh lỵ hoặc trường sơ học đặt tại Phố Cò. Cả xã Bình Sơn không có một cơ sở y tế nào. Mỗi khi ốm đau, bệnh tật, người dân nghèo chỉ chạy chữa bằng thuốc nam, hoặc cúng bái trông chờ vào sự may rủi.

Cùng chung nguyện vọng của toàn dân tộc, nhân dân Bình Sơn luôn mong muốn thoát khỏi xiềng gông nô lệ, có được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Song, chỉ tới khi có Đảng, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng,

nhân dân ta mới giành được độc lập tự do, phong trào cách mạng của Bình Sơn mới từng bước tiến lên.

II- Truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước

Ngày 1/9/1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan, chính thức mở đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ II. Hai ngày sau, nước Pháp tham gia chiến tranh. Từ đó, thực dân Pháp ở Đông Dương tăng cường đàn áp, khủng bố, thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ mà nhân dân ta vừa giành được trong những năm 1936 – 1939. Ngay từ đầu tháng 10/1939, trên phạm vi cả nước đã xảy ra hàng ngàn cuộc vây ráp, khủng bố. Hơn một vạn đảng viên cộng sản, quần chúng cảm tình của Đảng và những người yêu nước khác bị bắt bớ, tra tấn, giết hại và tù đầy.

Tháng 11/1939, Trung ương Đảng họp Hội nghị tại Bà Điểm (Gia Định) để đề ra chủ trương mới. Hội nghị quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương đánh dấu bước chuyển hướng đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ sang

thời kì đấu tranh giải phóng dân tộc, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng, phong trào cách mạng bùng lên trong cả nước, mở đầu là cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940). Dù bị kẻ thù dìm trong máu lửa, nhưng khởi nghĩa Bắc Sơn báo hiệu một thời kì mới của cách mạng – thời kì đấu tranh vũ trang; đồng thời để lại cho cách mạng Việt Nam đội vũ trang đầu tiên - Đội du kích Bắc Sơn (sau này là Cứu quốc quân I) cùng với căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai.

Trong khi đó, nhiều cán bộ có kinh nghiệm hoạt động ở miền núi được Xứ uỷ Bắc Kỳ và Trung ương cử đến tỉnh Thái Nguyên gây dựng cơ sở, phát triển phong trào. Một số đồng chí được phân công về Phú Bình, Phổ Yên củng cố và mở rộng cơ sở cách mạng. Nhờ hoạt động tích cực của các đồng chí này, một đường dây liên lạc bí mật từ cơ quan Xứ uỷ và Trung ương với các đồng chí cán bộ của Đảng ta đang hoạt động ở Trung Quốc được thiết lập. Trên tuyến liên lạc này có nhiều trạm giao liên bí mật, trong đó có cơ sở xóm Phú Thái, xã Thịnh Đán, huyện Đồng Hỷ (nay là phường Tân Thịnh thuộc thành phố Thái Nguyên). Tại Phú Bình và Phổ Yên, đến cuối năm 1940 đầu năm 1941,

phong trào phát triển khá mạnh. Nhờ đó, sau này 2 huyện trên cùng với huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang) trở thành An toàn khu 2 của Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình, đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Với tư cách là đại biểu Quốc tế cộng sản, Người đứng ra triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (10 – 19/5/1941). Trên cơ sở xác định kẻ thù nguy hiểm nhất của dân tộc ta là đế quốc, phát xít Pháp - Nhật, Hội nghị chủ trương giương cao hơn nữa nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc, coi đó là nhiệm vụ số 1 của cách mạng Việt Nam; đồng thời quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh.

Sau Hội nghị Trung ương 8, phong trào cách mạng cả nước dấy lên mạnh mẽ, đặc biệt là ở căn cứ địa Việt Bắc và những tỉnh lân cận. Mặt trận Việt Minh mở rộng cơ sở rất nhanh. Đến cuối năm 1941, hầu hết các huyện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đều có cơ sở của Mặt trận Việt Minh.

Khi phong trào cách mạng của nhân dân ta đang dấy lên mạnh mẽ thì kẻ địch phản ứng dữ dội. Chúng tập trung lực lượng đánh phá ác liệt vào các cơ sở cách

mạng, những nơi có phong trào yêu nước lên cao. Hàng trăm người bị giết hại, hàng ngàn người bị bắt bớ, tra tấn dã man. Các nhà tù Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hoà Lò (Hà Nội), Sơn La, Bắc Mê (Hà Giang)... chật ních người. Để có chỗ giam giữ tù nhân, chúng phải nói rộng và xây thêm nhà tù mới. Việc xây dựng trại giam (camp) ở Bá Vân là nhằm mục đích ấy. Chọn Bá Vân làm nơi xây dựng trại giam, thực dân Pháp nhận thấy có 4 điều lợi:

- Thứ nhất, nơi đây là vùng hoang vu hẻo lánh, tình hình chính trị - xã hội khá yên tĩnh, không thấy có hoạt động của Mặt trận Việt Minh.

- Thứ hai, Bá Vân được cách li với vùng đất có phong trào Việt Minh mạnh như Võ Nhai, Phú Bình và miền xuôi bằng con sông Công. Không có cầu vượt, mùa mưa thường nước lớn, người không giỏi sông nước không dám chèo thuyền qua sông. Dân trí thấp, khó bị tuyên truyền theo Việt Minh, cộng sản.

- Thứ ba, nơi đây chỉ cách tỉnh lị 14 km đường bộ. Khi có sự biến thì với phương tiện cơ giới, chưa đầy 30 phút sau lực lượng đàn áp đã có mặt; đồng thời lực lượng mật thám, cảnh sát và quân đội ở tỉnh lị là một rào chắn, những người bị giam giữ ở camp Bá Vân dù có trốn trại cũng khó vượt qua để về xuôi hay lên ngược.

- Thứ tư, Bá Vân đất rộng người thưa, rừng núi có nhiều muỗi độc, được coi là một vùng “lam sơn chuồng khỉ”, kết hợp với lao động nặng nhọc, ăn uống kham khổ và chế độ nghiệt ngã của trại giam... sẽ làm cho những người bị giam giữ ở đây sức lực suy kiệt, tinh thần sa sút, thậm chí chết dần, chết mòn.

Song, kẻ thù không dễ dàng thực hiện được mục đích độc ác đó. Những chiến sĩ cộng sản đã biến lợi thế của kẻ địch thành lợi thế của mình, vượt mọi thách thức để giành thắng lợi ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Biên bản toạ đàm về “Cảng Bá Vân” do Tỉnh uỷ Bắc Thái tổ chức ngày 15, 16/5/1978. Đại biểu dự có các đồng chí từng bị địch giam giữ ở Cảng Bá Vân:

- Hà Kế Tấn, Uỷ viên Trung ương Đảng, Bộ Trưởng Bộ Thủy lợi, (là Bí thư Chi bộ Cảng Bá Vân trước đây);

- Vũ Ngọc Linh, Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái;

- Trung tướng Vương Thừa Vĩ;

- Trịnh Tam Tĩnh, Cục trưởng, thuộc Bộ Xây dựng;

- Thiếu tướng Lương Nhân;

- Lê Huy, Phó trưởng Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương;

- Nguyễn Đức Thắng, Phó Trưởng ban Đối ngoại Trung ương;

- Trịnh Thị Tâm, cán bộ liên lạc của Xứ uỷ Bắc Kỳ;

- Lãnh đạo, chuyên viên Ban nghiên cứu LSĐTW, Ban Nghiên cứu LSD Bắc Thái – Tài liệu lưu trữ tại Cơ quan nghiên cứu LSD Tỉnh uỷ TN.

Để xây dựng cảng Bá Vân, giữa năm 1940 Công sứ tỉnh Thái Nguyên đã lệnh cho các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ đóng góp tre, nứa, lá và dân phu. Lúc này cơ sở cách mạng ở Phú Bình, Phổ Yên đã có uy tín trong quần chúng, nên cán bộ chỉ đạo phong trào 2 huyện đã vận động nhân dân và chức dịch ở tổng, xã chống lại việc huy động dân phu và chặt tre của dân làm trại giam Bá Vân.

Do sự đấu tranh của nhân dân các huyện nói trên, việc xây dựng cảng Bá Vân gặp nhiều khó khăn, nên đến tháng 4/1942, mới cơ bản hoàn thành. Thực dân Pháp đưa về đây hơn 200 người, trong đó có 100 người từ Bắc Mê (Hà Giang) và hơn 100 người bị bắt ở Thái Nguyên và một vài tỉnh lân cận. Thành phần tù nhân khá phức tạp, số đông là đảng viên cộng sản và những thanh niên yêu nước; một số ít là Quốc dân đảng; một số thân Nhật, có những tên rất phản động như Vũ Triệu Luật; một số lưu manh, trộm cướp. Ngoài ra, có một vài mật thám được Pháp cài vào để làm tai, mắt cho chúng.

Cảng Bá Vân ⁽¹⁾ được xây dựng trên một vùng đồi hoang vu, cạnh sông Công, gồm 2 dãy nhà bằng tranh,

⁽¹⁾ Tiếng Pháp: Camp de concentration des travailieux spéciaux (Trại tập trung những người lao động đặc biệt), đã được công nhận là một di tích lịch sử cấp Quốc gia

tre, dài chừng 30 m mỗi dãy, đối diện nhau, bên trong có 2 dãy sàn bằng nứa làm nơi ngủ cho người tù. Chung quanh trại có hai hàng rào bằng tre vót nhọn cao 5 mét. Giữa hai hàng rào là chông tre và chỉ có một cổng ra vào. Bốn góc có 4 vọng gác, lính gác 24/24 giờ trong ngày. Ngay bên cạnh nhà giam là trại lính, có khoảng 50 lính, dưới quyền chỉ huy của Chánh, Phó quản. Tên Giám ngục Mô rô là người Pháp nói tiếng Việt khá thạo, rất am hiểu tình hình Việt Nam nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng. Trại lính nằm sát trại giam, lại có lính trên 4 vọng gác quan sát nên mọi hoạt động của những người bị giam giữ ở đây khó lọt qua mắt chúng.

Chế độ trại tập trung nửa tù, nửa phu, người bị giam trong trại phải ăn, ở, sinh hoạt, lao dịch như người tù và phải tuân theo kỉ luật như binh lính. Ăn, ngủ, thức dậy... đều phải tuân theo hiệu lệnh kêng. Hằng ngày, tù nhân phải đi lao động làm đường, bắn đá, lên rừng kiếm củi, chăn nuôi lợn, gà, xay lúa, giã gạo, nấu cơm

Giữa năm 1942, phong trào cách mạng phát triển mạnh; ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh ngày càng rộng lớn, tập hợp nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Tại

Thái Nguyên, Mặt trận Việt Minh đã có cơ sở ở tất cả các huyện, thị.

Trước tình hình đó, thực dân Pháp ở Đông Dương nhận thấy cần phải thay đổi thái độ đối với tù chính trị nói chung và những người an trí nói riêng. Vì thế, đối với những người tù bị an trí ở cảng Bá Vân, một mặt thực dân Pháp đe dọa; mặt khác chúng lại mon trón, dụ dỗ, nói lỏng một số chế độ giam giữ. Chúng để cho những người tù trong cảng được tự quản về sinh hoạt và lao động. Lợi dụng cơ hội này, các chiến sĩ cộng sản đã vận động được viên giám thị cho lập Ban Trật tự, do đồng chí Trịnh Tam Tỉnh làm Trưởng ban, để quản lí các mặt sinh hoạt và phân công lao động cho anh em trong Cảng. Dưới Ban Trật tự là các Tiểu ban Sản xuất, Tiểu ban Văn nghệ, Tiểu ban Học tập... Chi bộ Đảng Cộng sản trong Cảng cũng bí mật được thành lập, gồm 10 đảng viên ⁽¹⁾, để làm hạt nhân lãnh đạo đấu tranh. Đến cuối năm 1942, chi bộ có khoảng 30 đảng viên. Ảnh hưởng của Chi bộ ngày càng lan rộng không chỉ ở trong Cảng, mà còn ra quần chúng nhân dân quanh vùng.

⁽¹⁾ Gồm: Hoàng Văn Thành, Hà Kế Tấn, Phạm Thoan, Bùi Văn Hách, Trần Kiên, Trần Huy Liệu, Phạm Quang Thâm, Vương Thừa Vũ, Hoàng Bắc Dũng, Nông Văn Đô.

Sau khi đã củng cố và ổn định mọi hoạt động trong Căng, Ban Chi ủy chủ trương mở rộng hoạt động của Chi bộ ra bên ngoài, trước hết là vào các thôn xóm lân cận. Hoạt động đầu tiên của Chi bộ là tuyên truyền cho nhân dân địa phương hiểu rõ những người Cộng sản bị đế quốc giam cầm ở đây là những người yêu nước chân chính, đấu tranh chống đế quốc giải phóng dân tộc theo cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh. Qua đó, giác ngộ họ đi theo cách mạng, tham gia Mặt trận Việt Minh để cứu nước, cứu nhà; đồng thời tìm cách liên lạc, nhận sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy Bắc Kỳ, nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng làm phương hướng hoạt động của Chi bộ.

Thông qua vợ đồng chí Nguyễn Đình Lim lên thăm chồng (8/1942), thông tin các đồng chí bị giam giữ ở Bá Vân đến với Xứ ủy Bắc Kỳ. Ít ngày sau, vào đầu tháng 9/1942, Xứ ủy cử một nữ đồng chí liên lạc tên là Vân (tức Quyên) đến căng Bá Vân gặp đại diện Chi bộ căng. Tiếp đến, đồng chí Nguyễn Trọng Tĩnh được Xứ ủy cử lên thông báo tình hình và truyền đạt chỉ thị của Xứ ủy cho cho Chi bộ. Từ sau đó, Xứ ủy liên tiếp cử cán bộ đến với các đồng chí ở căng Bá Vân. Trong số này có các đồng chí Hoàng Quốc Thịnh (Châu đen), Trịnh Thị Tâm (tức Chính), Năm, Ôn (tức

Kim). Chi bộ cũng nhận được nhiều tài liệu, sách báo của Xứ ủy gửi vào. Trong Chi bộ, các chủ trương, chỉ thị của Đảng được phổ biến đầy đủ, kịp thời đến từng đảng viên, đoàn viên Thanh niên Cứu quốc. Nội bộ Chi bộ, Chi ủy đoàn kết thống nhất, có tinh thần đấu tranh giữ vững khí tiết người cộng sản trong lao tù; giúp đỡ, dìu dắt những người nhất thời có sai lầm, nhụt ý chí... Kết quả hoạt động của Chi bộ căng Bá Vân lan truyền tới một số nơi trong tỉnh Thái Nguyên, cổ vũ các đồng chí bị giam ở các nhà lao Thái Nguyên, Chợ Chu đẩy mạnh hoạt động đấu tranh, chống địch khủng bố.

Nhiệm vụ mở rộng hoạt động của Chi bộ Căng ra vùng lân cận được phân công cho các đồng chí Trần Kiên và Hà Kế Tấn phụ trách thực hiện. Vào những ngày phiên chợ, theo sự chỉ đạo của Chi ủy, đồng chí Trưởng ban trật tự Trịnh Tam Tỉnh cử những đồng chí có kinh nghiệm làm công tác dân vận đi chợ. Bề ngoài là đi mua thực phẩm cho bếp ăn, hoặc đi bán sản phẩm (rủ, rá, đồ mộc...) do anh em trong Căng làm ra, nhưng thực tế các đồng chí làm quen với người dân quanh vùng, từng bước tuyên truyền làm cho dân hiểu mình và mình cũng hiểu dân hơn. Đến cuối năm 1942, hầu hết nhân dân ở Niệm Công, Bá Vân, Tân Cương đã hiểu và rất muốn tiếp xúc, thăm hỏi “các bác nhà quê”.

Đặc biệt, thanh niên trong vùng nhanh chóng kết thân với những người trong Căng. Thông qua đó, sách báo cách mạng từ trong căng đã đến với quần chúng, giác ngộ họ, chỉ cho họ thấy rõ nguồn gốc của nỗi khổ cực và con đường đi tới cuộc đời độc lập tự do là phải đoàn kết đấu tranh dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản, của Mặt trận Việt Minh.

Có thể nói, đây là luồng gió cách mạng đầu tiên của Đảng thổi vào Bá Vân, Thản Đãng, Bình Định và các vùng lân cận, khơi dậy lòng yêu nước và truyền thống đấu tranh của nhân dân trong vùng. Đầu năm 1943, chi bộ Căng đã gây dựng được nhiều cơ sở cách mạng bí mật ở một số nơi, trong đó có gia đình ông Trần Văn Mão, Phạm Quang Thân, Đặng Dũng, Hà Văn Lai ở Bình Định, Nguyễn Văn Thu ở Bá Vân, Nguyễn Đức Lân ở Long Vân, Đỗ Thị Hải ở Xuân Đãng... Gia đình ông Nguyễn Văn Thu trở thành trạm liên lạc giữa Chi bộ với Xứ uỷ. Đình Bá Vân được chọn làm địa điểm đặt hòm thư bí mật. Từ hòm thư này, Chi bộ Căng gửi báo cáo về Xứ uỷ và nhận từ Xứ uỷ những chỉ thị, tài liệu, báo chí. Trong những năm 1943 - 1944, nhiều quần chúng tích cực (các ông Chu Quang Phiến, Nguyễn Đình Y, Nguyễn Văn Nhung, bà Nguyễn Thị Sách....) được kết nạp vào các Hội Thanh

niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc. Chi bộ phân công đồng chí Hà Kế Tấn và Trần Kiên trực tiếp chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng, phát triển cơ sở cách mạng ở các xã Bá Vân, Tân Quang, Tân Cương, Thịnh Đức...

Trong khi đó, điều kiện mở rộng phong trào, phát triển đoàn thể Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh tới các xã Cải Đan, Tân Cương, Phúc Triu, Thịnh Đức có nhiều thuận lợi. Những thông tin về thanh niên Bá Vân được giác ngộ cách mạng, gia nhập Mặt trận Việt Minh đã thôi thúc những người có tâm huyết với dân với nước. Nhiều thanh niên yêu nước các xã này muốn tìm đến với Mặt trận Việt Minh, với cách mạng. Trước tình hình ấy, theo đề nghị của Ban Chi uỷ Chi bộ Căng, Xứ uỷ Bắc Kỳ đã cử cán bộ lên trực tiếp phụ trách phong trào cách mạng ở Bá Vân, Bá Xuyên, Cải Đan... để có điều kiện mở rộng cơ sở ra các xã Tân Quang, Tân Cương, Phúc Triu, Thịnh Đan, Phúc Tân, Phúc Thuận... Chi bộ Căng cùng với cán bộ của Xứ uỷ có trách nhiệm củng cố, phát triển phong trào, đẩy mạnh công tác huấn luyện quân sự cho thanh niên tự vệ các xã lân cận.

Sang năm 1944, phong trào cách mạng ở các tỉnh Việt Bắc và vùng lân cận (Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phúc Yên...) có bước phát triển mạnh mẽ. Hai

trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn – Võ Nhai đã được nối liền. Khu An toàn 2 của Trung ương được xây dựng trên địa bàn của 3 huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang), Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên). Việc đánh thông liên lạc giữa các căn cứ với Thường vụ Trung ương Đảng, Xứ uỷ Bắc Kỳ và giữa các khu căn cứ với nhau là một yêu cầu cấp bách. Nhiệm vụ giao thông liên lạc giờ đây đã khác trước rất nhiều; cách tổ chức như cũ không bảo đảm được yêu cầu. Do đó, Xứ uỷ Bắc Kỳ chủ trương dựa vào cơ sở liên lạc sẵn có ở Bá Vân để mở rộng mạng lưới giao thông từ Việt Bắc về ATK 2, ATK1, thống nhất sự chỉ đạo của Xứ uỷ và Trung ương với phong trào cách mạng các địa phương trong cả nước. Bá Vân là trạm liên lạc trung tâm trên đường giao liên từ ATK2 lên Phân Khu B (Nguyễn Huệ) thuộc Chiến khu Hoàng Hoa Thám, có căn cứ đặt tại núi Hồng.

Đáp ứng yêu cầu ấy, dưới sự chỉ đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ, tháng 6 năm 1944, Chi uỷ, Chi bộ căng Bá Vân phối hợp với cán bộ của Xứ uỷ hoạt động ở các xã Tây Nam huyện Đồng Hỷ tổ chức Hội nghị gồm đại biểu các xã Bá Vân, Niệm Công, Tân Quang, Bá Xuyên, Cải Đan. Cuộc họp được tổ chức tại Bến Bùn (xã Bá Xuyên). Hội nghị chủ trương đẩy mạnh hơn

nữa công tác tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, thu hút nhiều người vào các hội Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh; tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng tự vệ chiến đấu; tích cực vận động nhân dân ủng hộ, mua sắm vũ khí; mở các lớp đào tạo cán bộ chỉ huy tiểu đội, trung đội ngay tại cơ sở; đảm bảo cho lực lượng tự vệ đủ sức bảo vệ đường dây, trạm liên lạc, cơ sở cách mạng và làm hậu thuẫn cho quần chúng đấu tranh. Hội nghị quyết định hợp nhất 2 đơn vị tự vệ của 2 xã Bá Vân và Bá Xuyên thành liên đội tự vệ làm nhiệm vụ tác chiến bảo vệ đường dây trên địa bàn. Bình Định là hậu cứ của liên đội tự vệ này.

Từ sau Hội nghị ở Bến Bùn, xã Bá Vân chẳng những là hậu cứ của các liên đội tự vệ chiến đấu, mà còn trở thành trung tâm của phong trào cách mạng vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ và Tây Bắc huyện Phổ Yên. Nhiều cán bộ của Xứ uỷ lấy Bá Vân làm nơi dừng chân để chỉ đạo phong trào. Một số cuộc hội nghị quan trọng, nhiều lớp huấn luyện quân sự, chính trị cho cán bộ trong vùng được tổ chức ở Bá Vân. Hơn thế nữa, Bá Vân là trạm trung chuyển lớn nhất trên tuyến đường giao liên huyết mạch từ ATK1 và ATK2 lên chiến khu Việt Bắc, không chỉ làm nhiệm vụ vận chuyển tài liệu, sách báo, mà còn đưa, đón cán bộ lên ngược về xuôi.

Cùng thời gian trên, Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ tiếp tục cử nhiều cán bộ về phối hợp với Chi bộ Căng mở rộng phong trào, trong đó có các đồng chí Đào Văn Long (Ngọc Lan), Lê Văn Ngộ (giáo viên huấn luyện quân sự)...

Sau một thời gian tích cực hoạt động, đến cuối năm 1944, cơ sở của Mặt trận Việt Minh đã được xây dựng ở Bá Vân, Bình Định, Xuân Đãng, Long Vân... Cơ sở cũ ở Bá Vân kết nạp thêm hơn 10 nam, nữ thanh niên vào hội Cứu quốc. Xuất phát từ tâm điểm Bá Vân, các đồng chí cán bộ của Xứ uỷ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, xây dựng tổ chức, hội, đoàn ra các xã Tân Quang, Tân Cương, Phúc Trìu, Thịnh Đức, Cải Đan, Minh Đức, Phúc Thuận ⁽¹⁾.

Trong lúc Chi bộ Căng đang phối hợp công tác có hiệu quả với cán bộ hoạt động bên ngoài thì đột nhiên cuối tháng 6 năm 1944, viên Giám thị Căng tuyên bố: Giảm khẩu phần thịt và 50g gạo mỗi ngày của mỗi người tù; cấm đọc sách, báo; không cho đi chợ mua,

⁽¹⁾ Ở xã Tân Quang, đến năm 1943 đã có cơ sở Việt Minh ở Cầu Gáo, Ô Gà, nhưng chưa mở rộng ra được các xóm khác trong xã. Tại xã Cải Đan, chi bộ Căng đã gây dựng được cơ sở cách mạng ở Phố Cò, rồi dừng lại ở đó đến năm 1944 mới mở rộng được.

bán; không cho người nhà đến thăm, hạn chế đi lại trong Căng. Binh lính cũng bị cấm trại...

Trước tình hình đó, Chi bộ Căng quyết định mở cuộc vận động tuyệt thực trong Căng. Do ba ngày liền không thấy “các bác nhà quê” đi chợ, đi lấy củi hoặc vào dân mua bán và đặc biệt không nhận được thông tin từ Chi bộ Căng, ông Nguyễn Văn Thu, liên lạc viên giữa Chi bộ Căng và Xứ uỷ đã bí mật vào Căng để tìm hiểu tình hình.

Nhận được tin anh em trong Căng đang tuyệt thực để đấu tranh phản đối chế độ nhà tù, cơ sở cách mạng ở Bá Vân tổ chức vận động nhân dân Bá Vân, Bình Định xin được vào Căng nấu cơm, quét dọn, chăn lợn, gà... thay “các bác nhà quê” để vừa động viên cổ vũ những người tuyệt thực, vừa tìm cách bí mật tiếp tế cho những người yếu sức khỏe.

Nhờ có sự chuẩn bị rất chu đáo về tư tưởng và tổ chức, các đảng viên siết chặt đội ngũ, lại được nhân dân bên ngoài vào tận nơi cổ vũ, động viên, khi cuộc tuyệt thực kéo dài đến ngày thứ 7, địch phải nhượng bộ. Thống sứ Bắc Kỳ cử đại diện cùng với Phó sứ, Tuần phủ, Chánh cảm tỉnh Thái Nguyên và Tri huyện Đồng Hỷ vào Căng, truyền đạt thông điệp của Thống sứ: Trả lại anh em toàn bộ tiêu chuẩn và chế độ sinh hoạt như trước đây. Cuộc đấu tranh giành thắng lợi

hoàn toàn, trong đó có sự đóng góp tích cực của cơ sở cách mạng Bá Vân.

Sau cuộc đấu tranh tuyệt thực, Chi bộ Căng một mặt thực hiện chỉ thị của Xứ uỷ chuẩn bị cho một số đồng chí vượt Căng ra ngoài để chỉ đạo phong trào; mặt khác đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ở Bá Xuyên và Bá Vân, trọng tâm là Bá Vân. Lúc này, tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến tích cực, thuận lợi cho cuộc vận động giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Phong trào cách mạng của các địa phương đang dâng cao, đòi hỏi phải có nhiều cán bộ phụ trách. Trung ương và Xứ uỷ đã mở nhiều lớp huấn luyện cán bộ, vẫn không đủ cung cấp cho phong trào. Việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên đang bị đế quốc giam giữ trong các nhà tù trốn ra ngoài hoạt động là một chủ trương đúng, đáp ứng nhu cầu cán bộ cho phong trào đang phát triển ở khắp các địa phương, nhất là cho khu Việt Bắc.

Nhiệm vụ đặt ra cho Chi bộ Căng là chọn những đồng chí vượt Căng đáp ứng được yêu cầu của bên ngoài; những người ở lại có khả năng cùng Chi bộ lãnh đạo Căng đối phó với kẻ thù sau khi các đồng chí khác trốn trại. Mặt khác phải đảm bảo sự hoạt động phối hợp với cán bộ Xứ uỷ, thúc đẩy phong trào cách mạng ở Bá Vân, Bá Xuyên,

Tân Quang... là những nơi Chi bộ Căng đã có nhiều gắn bó, đóng góp trong những năm qua.

Sau nhiều lần thảo luận, Chi bộ quyết định chọn 12 đồng chí sẽ vượt Căng vào khoảng giữa tháng 8/1944. Mọi công việc chuẩn bị cho cuộc vượt ngục được tiến hành rất khẩn trương và chu đáo; chỉ còn chờ chỉ thị của Xứ uỷ và thời cơ thuận lợi. Giữa lúc đó, bọn địch bắt giam 4 trong số 12 đồng chí đã được Chi bộ quyết định vượt ngục.

Trước tình hình trên, Chi bộ chủ trương không thay đổi kế hoạch vượt ngục. Sáng 22/8/1944, lợi dụng ngày phiên chợ, 8 đồng chí: Trần Kiên, Hà Kế Tấn, Khoát Hồ, Phạm Bá Thoan, Hoàng Bắc Dũng, Nguyễn Danh Đích, Nông Văn Đô và Bùi Văn Hách chia làm hai nhóm (mỗi nhóm 4 người)⁽¹⁾. trà trộn với người đi chợ tìm đến chỗ hẹn. Ở đó, đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh do Xứ uỷ cử đến cùng với đơn vị tự vệ Kha Sơn (Phú Bình) và Liên đội tự vệ Bá Vân đã chờ sẵn có nhiệm vụ đưa 8 đồng chí về An toàn khu 2. Liên đội tự vệ Bá Vân, Bá Xuyên làm nhiệm vụ bảo vệ 8 đồng chí

⁽¹⁾ Nhóm thứ nhất xuôi theo chợ Phố Cò, nhóm thứ hai qua Ô Gà, Bình Định, Tân Cương xuống Ba Hàng, vào Tiên Thù (Tiên Phong, Phố Yên), vượt sông Cầu ở Soi Quýt, sang Hà Châu, về Kha Sơn

bí mật đến chợ Phố Cò; chặn đường từ Phố Cò đến Kha Sơn giao cho tự vệ Kha Sơn

Cuộc vượt Căng hoàn toàn thắng lợi. Chiều tối ngày 22/8, viên Giám thị Căng mới biết có tù trốn. Lập tức, chúng báo động toàn Căng và cho binh lính đi truy lùng. Tiếp theo, địch mở đợt khủng bố không chỉ trong Căng mà lan rộng ra các làng Bá Vân, Bình Định, Long Vân... Chúng bắt giam một số người, chuyển đổi một số binh lính đi nơi khác, trong đó có cơ sở binh vận của ta. Một số cán bộ cơ sở ở Bá Vân, Bá Xuyên bị bắt, bị dọa nạt...

Theo kế hoạch vạch sẵn từ trước, Chi bộ Căng kịp thời lãnh đạo toàn Căng đấu tranh dưới hình thức tuyệt thực. Sau 3 ngày ta đấu tranh, địch phải nhượng bộ, thả những người bị bắt giam, trả lại tiêu chuẩn ăn hàng ngày và chế độ sinh hoạt như cũ.

Sau cuộc đấu tranh tuyệt thực tháng 6/1944 và cuộc vượt Căng ngày 22/8, kẻ địch nhận thấy Bá Vân hoàn toàn không còn là nơi hoang vắng, rừng thiêng, nước độc, là nơi nhốt tù lí tưởng, biệt lập họ với thế giới bên ngoài, có thể giết dần, giết mòn những chiến sĩ cộng sản mà không ai biết... Tình hình chính trị, xã hội ở Bá Vân, Bình Định, Long Vân, Xuân Đãng... cũng đã đổi khác, không còn là nơi an toàn cho chúng giam giữ

những người yêu nước. Vì thế, tháng 11/1944, Thống sứ Bắc Kỳ ra quyết định giải tán căng Bá Vân, đưa những người tù ở đây về giam giữ tại nhà tù Thái Nguyên và nhà tù Hoà Lò (Hà Nội).

Sự xuất hiện căng Bá Vân, sau đó là Chi bộ Căng, là sự khởi nguồn của cơ sở cách mạng ở Bá Vân và phong trào cách mạng ở các xã lân cận. Chi bộ Căng đã khơi dậy và phát huy lòng yêu nước, tinh thần cách mạng của đông đảo quần chúng nhân dân nghèo khổ trong vùng. Một số đơn vị tự vệ cứu quốc và tự vệ chiến đấu ở các xã được Chi bộ Căng giúp đỡ thành lập, được đảng viên trong Căng tổ chức huấn luyện, đã trở thành lực lượng nòng cốt bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ đường dây, trạm liên lạc của Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Căng Bá Vân giải tán cũng có nghĩa Chi bộ Căng Bá Vân, hạt nhân lãnh đạo, chỗ dựa tinh thần của nhân dân Bá Vân không còn nữa, tạo ra một khoảng trống mà các đồng chí cán bộ Xứ uỷ đang hoạt động ở đây chưa thể bù đắp.

Vận dụng kinh nghiệm quý báu thu được trong quá trình cùng hoạt động với các đảng viên Chi bộ Căng, các đồng chí cán bộ của Xứ uỷ Bắc Kỳ tích cực ổn định tư tưởng cho cán bộ cơ sở, đồng thời

củng cố, mở rộng phong trào. Mọi hoạt động của các tổ chức Cứu quốc ở Bá Vân cũng như các xã lân cận từ đây đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ tăng cường của Xứ uỷ.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, đế quốc Pháp mở cuộc khủng bố dữ dội vào Võ Nhai – Trung tâm chỉ huy Phân khu A (Quang Trung), các xã Đông Nam huyện Đồng Hỷ và An toàn khu 2. Địch tập trung hàng ngàn quân mở các cuộc vây ráp, càn quét vào các khu vực trên, nên gần như bỏ ngỏ vùng Tây Nam Đồng Hỷ và Tây Bắc Phổ Yên. Tranh thủ cơ hội này, cán bộ phụ trách phong trào ở Tây Nam Đồng Hỷ và Tây Bắc Phổ Yên đẩy mạnh hoạt động. Lấy Bá Vân làm trung tâm, cán bộ Xứ uỷ tổ chức nhiều lớp huấn luyện quân sự, chính trị cho cán bộ các xã quanh vùng. Mỗi lớp từ 15 đến 20 người, thời gian học khoảng 2 tuần. Từ tháng 1 đến tháng 3/1945, đã có 4 lớp huấn luyện quân sự, chính trị ngắn hạn được tổ chức ở Bình Định, 2 lớp ở Bá Vân.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “*Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, quyết định phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trong phạm vi toàn quốc.

Ngày 10/3/1945, quân Nhật kéo lên chiếm đóng tỉnh lỵ Thái Nguyên. Binh lính và các quan chức Pháp trong thị xã hèn nhát đầu hàng. Tên Công sứ vội vàng cử tên Phó Chánh sứ cùng thuộc hạ vác cờ trắng xuống Gia Sàng đón quân Nhật.

Tuy điều kiện khởi nghĩa ở Bá Vân lúc này chưa chín muồi, nhưng phong trào cách mạng đã khá mạnh. Các tổ chức Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh đã có ở khắp các làng, xã, tạo thành thể liên hoàn hỗ trợ lẫn nhau. Mỗi làng có một tiểu đội tự vệ chiến đấu làm nòng cốt trong các cuộc đấu tranh của quần chúng và phối hợp với Liên đội tự vệ bảo vệ cán bộ, bảo vệ cơ sở. Chính quyền tay sai của Nhật ở huyện Đồng Hỷ từ Huyện trưởng đến lính lệ nằm im trong tỉnh lỵ, cùng với Tỉnh trưởng dựa vào quân Nhật để tồn tại như một thứ bù nhìn. Chánh tổng Niệm Quang hoang mang dao động, bỏ việc trên công đường. Các Lí trưởng, Phó lí, chức dịch các làng, xã mất hết hiệu lực quản lí, nhiều người ngã theo cách mạng.

Trong khi đó, các tổ chức cơ sở của Mặt trận Việt Minh ở Bá Vân tiếp tục vận động các tầng lớp nhân dân trong xã gia nhập các đoàn thể Cứu quốc. Thanh niên xung phong vào các đội tự vệ chiến đấu. Xứ uỷ lấy xã Bá Vân làm nơi đặt cơ quan thông tin liên

lạc chỉ đạo phong trào trong khu vực. Là tâm điểm của trục giao liên từ Xứ uỷ lên Việt Bắc, nhất là với căn cứ Núi Hồng của Chiến khu Nguyễn Huệ, khu vực Bá Vân cần phải được bảo vệ tuyệt đối an toàn, hạn chế những hoạt động làm bộc lộ lực lượng khiến kẻ địch chú ý. Do đó, các đồng chí chỉ đạo khu vực nhận được chỉ thị của Xứ uỷ không tổ chức những cuộc đấu tranh của quần chúng đòi dân sinh, mà bí mật khẩn trương chuẩn bị lực lượng đón thời cơ giành chính quyền. Trước mắt, cần xây dựng Bá Vân thành nơi an toàn phục vụ công tác chỉ đạo của Xứ uỷ.

Tuy nhiên, để tập dượt cho quần chúng, từ cuối tháng 3 đầu tháng 4/1945, cán bộ cơ sở ở Bá Vân, Bình Định, Xuân Đãng ... đã đôi ba lần vận động nhân dân bí mật xuống Phúc Thuận (Phổ Yên) tham gia cùng với nông dân ở đây khất thuế, không nhổ lúa trồng đay, trồng thầu dầu, không bán thóc liên đoàn cho Nhật ⁽¹⁾.

Kì giáp hạt vụ chiêm năm 1945 có nguy cơ xảy ra nạn đói trầm trọng trong các xã Tây Nam Đồng Hỷ và Tây Bắc Phổ Yên. Hơn nữa, phong trào và lực lượng

⁽¹⁾ Ngay sau khi đảo chính hất cẳng Pháp, phát xít Nhật bắt dân ta trồng đay, trồng thầu dầu lấy nguyên liệu phục vụ chiến tranh. Chúng bắt nhổ lúa để trồng đay, nộp thóc liên đoàn (bán theo đầu sào, đầu mẫu (mỗi sào 10 kg) với giá bằng 1/3 giá thị trường).

cách mạng ở đây đã có bước phát triển vững chắc, đủ điều kiện đối phó với sự phản ứng của kẻ thù. Đầu tháng 5/1945, cán bộ của Xứ uỷ đã triệu tập một cuộc họp cán bộ cơ sở Bá Vân, Tân Quang, Tân Cương, Bá Xuyên, Cải Đan (họp tại Bá Xuyên). Hội nghị quyết định phát động nhân dân ở các xã nói trên đứng lên chống thuế, chặn bàn tay vơ vét thóc, gạo của phát xít Nhật, bảo vệ cuộc sống cho dân. Riêng ở Bá Vân, chúng ta chỉ phát động quần chúng ở Xuân Đăng đấu tranh chống thuế, còn các nơi khác tạm thời không hoạt động để đảm bảo an toàn cho hậu cứ.

Thực hiện chủ trương trên, cuối tháng 5/1945, cơ sở Việt Minh ở Xuân Đăng lấy tự vệ chiến đấu làm nòng cốt động viên nhân dân đứng lên đấu tranh kháng thuế (thực chất là không đóng thuế), không bán thóc liên đoàn. Chính quyền tay sai của Nhật ở đây phải bó tay. Cuộc đấu tranh của nhân dân các xã lân cận cũng diễn ra tương tự và cũng giành được thắng lợi quan trọng.

Qua cuộc đấu tranh này, cán bộ cấp trên và cán bộ cơ sở đã thống nhất đánh giá về lực lượng địch tại cơ sở, tinh thần cách mạng của các tầng lớp nhân dân trong các làng, xã và khẳng định được lòng tin của cán bộ vào quần chúng. Các đồng chí đã thống nhất về

đánh giá tình hình, xác định thời cơ khởi nghĩa và vị trí quan trọng của Bình Định đối với phong trào cách mạng trong khu vực. Do đó, các đồng chí đã quyết định phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền ở các xã trong thời gian sớm nhất.

Trung tâm chỉ huy khởi nghĩa của các xã Tân Quang, Bá Xuyên, Bá Vân, Tân Cương được đặt tại Bình Định, gồm có các đồng chí cán bộ Xứ uỷ Trịnh Thị Tâm, Đào Văn Long, Lê Văn Ngọ... Lúc này, nhân dân các xã đang sống trong những ngày sục sôi cách mạng, mọi hoạt động của các đoàn thể Cứu quốc gần như công khai. Lực lượng tự vệ Cứu quốc, tự vệ chiến đấu được nhân dân đóng góp gạo ăn và ủng hộ tiền để mua vũ khí ⁽¹⁾. Nhiều thanh niên tham gia tự vệ đã tự sắm súng kíp, dao, kiếm, giáo, mác.... Mỗi làng có từ 1 đến 2 tiểu đội tự vệ chiến đấu, sẵn sàng đợi lệnh đi đấu trong đội hình quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền, sẵn sàng đánh trả các cuộc phản kích của địch.

Cuối tháng 5/1945, từ trung tâm chỉ huy, các đồng chí cán bộ Xứ uỷ đã chỉ đạo các xã phát động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền. Bình Định là nơi

⁽¹⁾ Ở Bình Sơn, mỗi cán bộ, đội viên trung kiên ủng hộ 20 kg thóc cho Tự vệ Cứu quốc.

nổ ra khởi nghĩa sớm. Từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, tất cả chính quyền các xã nói trên đã về tay nhân dân. Đây là giai đoạn khởi nghĩa từng phần, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang cách mạng; bằng biện pháp vừa cứng rắn, vừa mềm dẻo, buộc kẻ thù phải trao chính quyền cho nhân dân, tránh được những cuộc đụng độ vũ trang không cần thiết ⁽¹⁾.

Càng gần đến ngày tổng khởi nghĩa, vấn đề giao thông liên lạc trở thành *“một việc quan trọng bậc nhất trong công tác lãnh đạo”* để thống nhất chỉ huy, phân phối lực lượng, bảo đảm thắng lợi. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ họp tháng 4/1945 đã ra nghị quyết: *“Cần phải đánh thông liên lạc giữa các chiến khu Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ”*, trong đó có Chiến khu Hoàng Hoa Thám với các cơ quan Trung ương, Xứ uỷ Bắc Kỳ, với Hà Nội và các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Ngô Xuân Thìn: Ủy ban dân tộc giải phóng xã Bá Vân do ông Chu Quang Châu làm Chủ tịch, xã Đông Hưng do cụ Quỳnh làm Chủ tịch, xã Thản Đặng do ông Nguyễn Văn Chấn làm Chủ tịch và xã Linh Sơn do ông Nguyễn Văn Tuyên làm Chủ tịch. Khi họp nhất 4 xã thành xã Bá Sơn, Ủy ban nhân dân xã do ông Nguyễn Văn Nhân làm Chủ tịch

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, đường giao thông liên lạc từ Hà Nội và các tỉnh đồng bằng sông Hồng qua ATK 2 của Trung ương lên Chiến khu Hoàng Hoa Thám, lên Khu Giải phóng chủ yếu theo đường mòn. Trên tuyến đường từ Kha Sơn (Phú Bình) qua Tiên Thù (xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên), vào Phúc Thuận, đến Bá Vân, sang Đại Từ, rồi từ đó lên núi Hồng, sang Sơn Dương (Tuyên Quang), có trạm trung chuyển đặt tại Bình Định. Nhiệm vụ của Bình Định lúc này là bảo vệ an toàn tuyến giao thông đi qua xã, đồng thời vận động nhân dân đóng góp tiền gạo, cấp dưỡng bộ đội qua lại dừng chân tại đây.

Đầu tháng 6/1945, tự vệ Bình Định được giao nhiệm vụ dựng 6 gian lán ở trong rừng Chũm Vòi làm trạm đón khách, có đủ chỗ ăn, ở cho từ 10 đến 12 cán bộ. Cũng vào thời gian này, các đồng chí Lê Trung Đình và Trường Sơn đang chỉ đạo phong trào phía Nam huyện Đại Từ đến Bình Định gặp cán bộ Xứ uỷ, thống nhất kế hoạch hoạt động đối phó với bọn cướp có vũ khí tự xưng là “Đồng minh”. Bọn này xuất hiện vào khoảng cuối tháng 5/1945, do Đội Đối (Đội khổ xanh cũ) cầm đầu, lực lượng có khoảng 50 người, đa số là nông dân lao động bị lừa gạt. Địa bàn hoạt động chủ

yếu của chúng là xã Phúc Thuận (Phổ Yên); có khi chúng kéo lên tới giáp Bá Vân. Hành động của chúng chủ yếu là cướp của, giết người, hãm hiếp phụ nữ. Đã có lúc bọn chúng bắt cả cán bộ của ta đi qua đoạn đường chúng hoạt động, uy hiếp nghiêm trọng đường dây liên lạc chiến lược của ta.

Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy Quân Giải phóng đã giao cho đơn vị Quân Giải phóng hoạt động ở Đại Từ phối hợp với đội Tự vệ Cứu quốc cơ sở tiêu diệt bọn “Đồng minh” giả hiệu để bảo vệ nhân dân, bảo vệ tuyến giao thông quan trọng này.

Khoảng giữa tháng 6/1945, Tiểu đội Giải phóng quân do Trung đội phó Thạch Sơn chỉ huy đã cùng tự vệ các xã Phúc Thuận, Cải Đan (Phổ Yên) và Bá Vân phối hợp tiêu diệt bọn Đồng minh giả ngay tại sào huyệt của chúng ở Phúc Thuận. An ninh trật tự cả khu vực được lập lại. Đường dây liên lạc từ căn cứ núi Hồng nối với Trung ương được bảo vệ an toàn. Trạm giao liên Bình Định hoạt động ngày càng nhộn nhịp, đưa đón nhiều đoàn cán bộ từ xuôi lên căn cứ và từ căn cứ về xuôi. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 8/1945, Trạm giao liên Bình Định đã đón và

đưa đường nhiều cán bộ ngoại tỉnh đi dự Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân ở Tân Trào.

Đầu tháng 7/1945, Ban chỉ huy Khu Giải phóng và Xứ ủy Bắc Kỳ quyết định thành lập Ban cán sự Đảng và Ủy ban dân tộc giải phóng huyện Đồng Hỷ⁽¹⁾. Bình Định trở thành trung tâm căn cứ của huyện Đồng Hỷ trong thời kì tiền khởi nghĩa.

Ngày 5/8/1945, Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ triệu tập cán bộ đại diện các xã trong toàn huyện về họp tại nhà ông Trần Văn Mão ở xóm Bình Định để bàn việc thực hiện nhiệm vụ do Ban chỉ huy Khu Giải phóng giao cho: Vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm, bố trí người cấp dưỡng, chuẩn bị phục vụ lực lượng đánh Nhật ở tỉnh lỵ Thái Nguyên khi thời cơ đến; các đơn vị tự vệ chiến đấu tích cực tập luyện quân sự, mua sắm thêm vũ khí, sẵn sàng phối hợp Quân Giải phóng tấn công vào tỉnh lỵ khi có lệnh; huy động nhân dân có tự vệ Cứu quốc làm nòng cốt, sẵn sàng xuống đường tuần hành thị uy, gây thanh thế, áp đảo quân thù.

⁽¹⁾ Ban Cán sự Đảng được thành lập ở Tân Cương do bà Trịnh Thị Tâm (còn gọi là Nguyễn Thị Minh Tâm) làm Trưởng ban, UBNDTGP do ông Vũ Văn Dĩnh làm Chủ tịch.

Ngay sau đó, cuộc vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm (thóc, gạo, lợn, gà, trâu, bò) diễn ra công khai và nhộn nhịp trong toàn huyện Đồng Hỷ, đặc biệt ở các xã Tây Nam. Nhà ông Trần Văn Mão (Bình Định) tiếp tục là một địa điểm tiếp nhận sự đóng góp của nhân dân ⁽¹⁾. Số lương thực, thực phẩm này một phần được đưa sang Hiệp Hòa (Bắc Giang) cung cấp cho lực lượng vũ trang tập trung ở đây ⁽²⁾.

Ngày 16/8/1945, theo lệnh của Ban chỉ huy Khu Giải phóng, tất cả các đơn vị tự vệ chiến đấu của các xã Tây Nam Đồng Hỷ đã tập trung đầy đủ quân số, vũ khí về Bình Định, chờ lệnh phối hợp tác chiến với Quân Giải phóng. Khí thế sục sôi cách mạng tràn ngập trong các đơn vị tự vệ và trong các tầng lớp nhân dân khu vực Bá Vân, Thản Đãng, Bình Định.

Đêm 19/8, Trung đội tự vệ chiến đấu Bình Định đã cùng Quân Giải phóng tiến vào bao vây quân Nhật ở tỉnh lỵ Thái Nguyên.

Sáng ngày 20/8/1945, trước sức tiến công quyết liệt của quân và dân ta, Tỉnh trưởng Thái Nguyên Bùi Huy

⁽¹⁾ Theo lời kể của bà Đỗ Thị Hải.

⁽²⁾ Bà Nguyễn Thị Sách, Trung đội phó Tự vệ Cứu quốc làng Long Vân được cử phụ trách đội giao lương, vận chuyển lương thực, thực phẩm sang Bắc Giang.



Các đồng chí (từ trái sang phải) Lương Nhân, Lê Huy, Nguyễn Đức Thắng, Vũ Ngọc Linh, Hà Kế Tấn, Vương Thừa Vũ, Trịnh Tam Tĩnh đã bị thực dân Pháp giam tại Căng Bá Vân và đồng chí Trịnh Thị Tâm cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ



Lễ khánh thành Bìa di tích Căng Bá Vân, xã Bình Sơn, thị xã Sông Công (tháng 3/1981)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

BẰNG CÔNG NHẬN DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA

*Địa điểm Cảng Bãi Vân
Xã Bình Sơn, huyện Thới Yên
Tỉnh Bắc Thái*

CHỨNG TÍCH SỐ: 2177/2005
HƯỚNG 82-HƯỚNG, 02/04/2005
SỐ TẠNG BẮC: 7699

NĂM NGÀY 17 THÁNG 5 NĂM 1985
BỘ TƯ LỆNH BỘ VĂN HÓA PHONG TỤC

Trần Văn...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG BẰNG

CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

*Chấn dân xóm Bình Định
xã Bình Sơn, huyện Đông Ngạc, tỉnh Bắc Thái*

*Đã nêu cao tinh thần yêu nước tích cực giúp đỡ và làm ra việc mang
góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám*

NĂM NGÀY 06 THÁNG 6 NĂM 1981
TÊN TẠNG QU: 81/001/81

Ông/Quý Ông/Quý Bà
tổ chức/Quý Ông/Quý Bà
số 24/001/81
Tháng 1/1981



Phạm Văn Đông



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (đứng thứ tư từ trái sang phải) cùng một số cán bộ chỉ huy Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn và đồng chí Trần Văn Mão, đảng viên Chi bộ xã (đứng thứ ba từ trái sang phải) tại xã Bình Sơn năm 1948.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI, TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO QUẦN CHÚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC, CHI VIỆN TIỀN TUYẾN (1945 – 1954)

I- Bảo vệ và xây dựng chế độ mới, sự ra đời của Chi bộ Đảng (1945-1947)

Cách mạng tháng Tám thành công mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà – một Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, ra đời.

Vừa ra đời, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn về kinh tế - xã hội. Trận lụt lớn xảy ra hồi tháng 8/1945 đã làm vỡ đê 9 tỉnh Bắc Bộ; sau lụt là hạn hán kéo dài làm cho hàng vạn ha ruộng đất Bắc Bộ bị bỏ hoang; các

ngành sản xuất bị đình đốn, tài chính kiệt quệ. Nguy cơ nạn đói mới xuất hiện trong khi hậu quả nạn đói lớn do Nhật – Pháp gây ra hồi cuối năm 1944 đầu năm 1945 vẫn chưa được khắc phục. Bên cạnh đó, tàn dư văn hoá lạc hậu của chế độ thực dân phong kiến để lại hết sức nặng nề: Hơn 90% dân số mù chữ, cùng những tập tục hủ bại, tệ nạn xã hội tồn tại một cách phổ biến.

Cùng với những khó khăn về kinh tế - xã hội là giặc ngoài, thù trong. Dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất là nhằm lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai, 20 vạn quân Tưởng vượt biên giới Việt – Trung tràn vào miền Bắc nước ta theo kế hoạch được sắp sẵn dưới sự điều hành của đế quốc Mỹ. Theo sau quân Tưởng là các tổ chức phản động Việt Quốc (Việt Nam Quốc dân đảng), Việt Cách (Việt Nam Cách mạng đồng minh hội). Đi đến đâu, quân Tưởng cũng hạch sách chính quyền các địa phương, đòi phải cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện đi lại cho đội quân ô hợp, đói rách của chúng. Quân Tưởng cùng tay sai Việt Quốc, Việt Cách ra sức vu cáo, khiêu khích, chia rẽ lực lượng của ta, xúi giục bọn phản động gây bạo loạn lật đổ chính quyền cách mạng. Ở miền Nam, cũng với danh nghĩa giải giáp quân đội

Nhật, quân Anh đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Vận nước đang ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trước tình hình đó, ngay từ phiên họp đầu tiên sau ngày tuyên bố độc lập, Hội đồng Chính phủ đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*”. Chỉ thị vạch rõ “*Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng*”. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là “*củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân*”⁽¹⁾.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, xã Bình Sơn cũng đứng trước những khó khăn trầm trọng về kinh tế - xã hội. Tuy là nơi đất rộng, người thưa, nhưng do trình độ canh tác còn hết sức lạc hậu, lại luôn bị thú rừng phá hoại nên sản lượng lúa và hoa màu của nhân dân thu hoạch được rất thấp và bấp bênh. Tình trạng thiếu đói diễn ra phổ biến, có gia đình phải bữa cơm, bữa cháo. Vào những kì giáp hạt, nhiều gia đình hết gạo phải lên rừng đào củ mài, củ nâu, hái măng, hái nấm ăn thay cơm.

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng 1945 – 1954, tập I, trang 27,28.

Cùng với đói nghèo, những tệ nạn xã hội do chế độ thực dân, phong kiến để lại như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, mê tín dị đoan... tồn tại một cách phổ biến; chính sách “ngu dân” để dễ bề cai trị của thực dân Pháp làm cho hơn 95% dân số trong xã mù chữ... đều là những trở ngại lớn cho việc xây dựng, bảo vệ chế độ mới.

Lợi dụng tình hình khó khăn, đói kém cùng với những bỡ ngỡ, lúng túng trong quản lí xã hội của bộ máy chính quyền mới, một số toán cướp nổi lên hoạt động cướp phá, gây hoang mang trong nhân dân, làm cho tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương càng thêm rối ren, phức tạp.

Trước tình hình đó, yêu cầu nhiệm vụ cùng cố, xây dựng chính quyền, phát triển sản xuất để cải thiện đời sống nhân dân trở nên khẩn trương, cấp bách.

Bên cạnh những khó khăn cũng có những thuận lợi căn bản. Đó là truyền thống đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, là đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường, dũng cảm trong đấu tranh của nhân dân Bình Sơn tiếp tục được phát huy cao độ trong giai đoạn mới.

Thực hiện chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” (25/11/1945) của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân lâm thời huyện, Ủy

ban nhân dân lâm thời xã Bình Sơn tập trung giải quyết 2 nhiệm vụ trước mắt, cấp bách là cứu đói và xóa nạn mù chữ.

Để giải quyết nạn đói, hưởng ứng khẩu hiệu “*Nhường cơm sẻ áo*” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, chính quyền, Mặt trận Việt Minh xã đứng ra vận động tổ chức “*Ngày đồng tâm*”, lập “*Hũ gạo cứu đói*” trong mỗi gia đình. Phát huy truyền thống tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách, nhân dân Bình Sơn đã tự nguyện nhịn bữa, bớt ăn, san sẻ lúa, gạo, hoa màu giúp những người đang đói hơn mình. Chính quyền cách mạng còn phổ biến lệnh cấm sử dụng gạo để nấu rượu, làm quà bánh nhằm tiết kiệm lương thực tập trung cứu đói. Không chỉ nhường cơm, sẻ áo giúp đỡ những gia đình khó khăn trong làng, xóm, Ban cứu tế của xã mà nòng cốt là Hội Phụ nữ Cứu quốc do bà Nguyễn Thị Sách làm Hội trưởng, còn tích cực đi quyên góp lương thực, thực phẩm trong vùng, rồi chuyển ra Trại Tế bần ở thị xã Thái Nguyên giúp đỡ những người gặp nạn đói từ các nơi phiêu dạt đến ⁽¹⁾.

Để giải quyết nạn đói một cách triệt để, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là*

⁽¹⁾ Theo bản khai lí lịch của bà Nguyễn Thị Sách và bà Lê Thị Đạo.

khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập” ⁽¹⁾, Huyện ủy lâm thời Đồng Hỷ đã lãnh đạo mở cuộc vận động tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “*Tắc đất tắc vàng*”, “*Không để một tắc đất bỏ hoang*”.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, chính quyền và các đoàn thể quần chúng Bình Sơn vận động nhân dân đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, phát triển sản xuất, tích cực chăm sóc những diện tích lúa đã cấy; ra sức chống hạn, bắt sâu cứu lúa; trồng thêm các loại cây màu ngắn ngày, như khoai lang, ngô, lạc, các loại rau; phân công, thay phiên nhau đi trông coi, ngăn chặn chim, thú phá hoại cây trồng.

Cùng với việc phát động phong trào tăng gia sản xuất, ngày 20/11/1945, Chính phủ lâm thời ra Thông cáo cho các điền chủ, tá điền và nông dân. Thông cáo quy định các điền chủ phải giảm 25% tô cho tá điền. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, chính quyền cách mạng xã Bình Sơn chỉ đạo các chủ đất phải thực hiện giảm tô cho nông dân. Chính quyền còn tịch thu những ruộng đất “vắng chủ” tạm giao cho nông dân nghèo cày cấy. Ủy ban nhân dân thời huyện Đồng Hỷ chỉ đạo tịch thu ruộng đất ở xóm Long Vân của địa chủ

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb Sự thật – HN, 1995, trang 65.

đồn điền Phúc Thuận (Péraud), thành lập Trại sản xuất của huyện, do ông Dương Văn Trì làm Trại trưởng, ông Dương Văn Giồng (Phùng), làm Trại phó, sản xuất lúa gạo để nuôi cán bộ huyện ⁽¹⁾. Sau một thời gian, Trại sản xuất giải thể; số ruộng đất của Trại được giao cho các gia đình khu vực lân cận sử dụng.

Nhờ những biện pháp tích cực của chính quyền, sự cố gắng vượt bậc của các tầng lớp nhân dân, nạn đói trong xã dần dần được khắc phục.

Cùng với chống “giặc đói” là cuộc vận động “diệt giặc dốt”, bài trừ các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới. Hưởng ứng lời kêu gọi “*Chống nạn thất học*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân lâm thời và Ban Bình dân học vụ huyện, Ban Bình dân học vụ xã Bình Sơn được thành lập, chỉ đạo công tác xóa nạn mù chữ trong toàn xã. Mỗi xóm tổ chức được từ một đến hai lớp bình dân học vụ. Lớp ở Bình Định do ông Cù Huy Khả phụ trách, lớp ở xóm Đình do ông Nguyễn Văn Soạn phụ trách. Các lớp ở Xuân Đăng, Long Vân do các ông Nguyễn Đình Y, Nguyễn Văn Chấn, Lê Thế Tàn dạy học. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đi học cũng có nhiều hình thức phong

⁽¹⁾ Sau khi thành lập chính quyền, cán bộ thoát li của huyện chưa có lương.

phú, như tranh thủ phổ biến, lập danh sách lớp học trong các buổi họp của các đoàn thể, sáng tác thơ ca, hò vè, diễn kịch với nội dung động viên người chăm, phê phán người lười học... Tuy còn nhiều khó khăn, không có lớp học, phải học nhờ nhà dân hoặc ở đình làng, chưa có chương trình cụ thể, thiếu giáo viên, một thầy dạy 2, 3 lớp, nhưng do ý thức được lợi ích của việc học chữ, phong trào bình dân học vụ đã lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, từ các em thiếu nhi, chị em phụ nữ, đến các cụ già cũng hăng hái đến lớp.

Ngoài việc dạy học trên lớp, Ban Bình dân học vụ còn tổ chức hình thức đố chữ bằng cách ngăn đường trước cổng chợ, địa điểm mít tinh, biểu diễn văn nghệ để kiểm tra, hỏi chữ. Ai biết chữ thì được đi qua “cổng sáng”, người chưa biết chữ phải chui qua “cổng mù”, hoặc phải dừng lại học thuộc một số chữ rồi mới được đi qua. Một số người qua nhiều lần kiểm tra đều không đọc được chữ, phải đội mũ bằng giấy hình đầu bò để cán bộ Ban Bình dân học vụ dẫn đi quanh làng, trẻ con chạy theo sau hò reo, chế giễu... Bằng nhiều hình thức, biện pháp phong phú như thế, Ban Bình dân học vụ xã đã giúp nhân dân học tập có hiệu quả.

Kết quả bước đầu của phong trào diệt “giặc dốt” ngoài ý nghĩa về giáo dục, còn có ý nghĩa chính trị. Nó

chúng tỏ tính ưu việt của chế độ mới, góp phần nâng cao trình độ hiểu biết của nhân dân về quyền lợi và nghĩa vụ công dân một nước độc lập, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia công tác quản lí kinh tế - xã hội ở địa phương.

Song song với phong trào diệt “giặc đói”, cuộc vận động xây dựng đời sống mới được đẩy mạnh. Nhiều hủ tục, tệ nạn trong ma chay, cưới xin, rượu chè, cờ bạc, thuốc phiện, mê tín dị đoan, trộm cướp được bài trừ. Các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ tập thể, thể dục thể thao, cắm trại phát triển trong thanh, thiếu niên và nhi đồng.

Sau ngày tuyên bố độc lập, tình hình tài chính của Nhà nước cách mạng hết sức khó khăn. Để giải quyết một phần nhu cầu chi tiêu trước mắt, ngày 4/9/1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 4/SL về xây dựng *Quyĩ Độc lập* và phát động *Tuần lễ vàng* (từ 17 đến 24/9/1945), kêu gọi toàn dân đóng góp của cải ủng hộ nền tài chính Quốc gia. Dù còn thiếu thốn, đói kém, nhưng với niềm tin yêu, ủng hộ chế độ mới, nhân dân Bình Sơn vẫn nhiệt tình hưởng ứng chủ trương của Đảng và Chính phủ. Nhiều đồ trang sức bằng vàng, bạc của chị em phụ nữ, nhiều vật dụng có giá trị lúc đó như nồi, chậu, mâm đồng...được nhân dân trong xã gom góp ủng hộ Nhà nước. Riêng gia đình bà Nguyễn Thị Sách

(xóm Long Vân) đã ủng hộ *Qũy Độc lập* 4 dây xà tích, 1 quả đào bằng bạc, 15 đồng bạc trắng và 50 kg thóc.

Để điều hành các mặt công tác, bộ máy chính quyền và các đoàn thể cách mạng trong xã từng bước được củng cố và kiện toàn. Tháng 9/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đổi thành Ủy ban nhân dân lâm thời, do ông Nguyễn Văn Nhân làm Chủ tịch, các ông Nguyễn Đình Y và Nguyễn Văn Thu làm Phó Chủ tịch. Ông Nguyễn Văn Nhung làm Chủ nhiệm Việt Minh xã ⁽¹⁾.

Thực hiện Sắc lệnh số 51 ngày 17/10/1945 của Chính phủ về việc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I, từ đầu tháng 12/1945, nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, chính quyền, Mặt trận Việt Minh xã chỉ đạo, tuyên truyền, cổ động rộng khắp trong các thôn xóm và chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho cuộc bầu cử. Ngày 23/12/1945, trong không khí tung bừng của ngày hội lớn, đông đảo nhân dân các dân tộc trong xã cùng với cử tri toàn huyện, toàn tỉnh đi bỏ phiếu bầu 3 đại biểu của tỉnh Thái Nguyên (Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái, Nguyễn

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Lê Quang Huân và bản khai lí lịch của các ông Nguyễn Đình Y, Nguyễn Văn Nhung.

Trung Thành) vào Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ⁽¹⁾.

Tiếp theo bầu cử Quốc hội, nhân dân các dân tộc trong xã lại nô nức đi bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh. Cuối tháng 5/1946, nhân dân các dân tộc trong xã Đức Tân tiếp tục bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Ủy ban hành chính xã, được thành lập thay thế Ủy ban nhân dân lâm thời. Ông Nguyễn Văn Nhân tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, ông Nguyễn Đình Y là Thường trực Ủy ban hành chính xã. Ông Nguyễn Văn Nhung là Ủy viên Hội đồng nhân dân, Trưởng ban Bình dân học vụ. Bà Nguyễn Thị Sách là Bí thư Phụ nữ. Các đoàn thể quần chúng tích cực vận động nhân dân các dân tộc trong xã đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cứu đói; từng bước xây dựng đời sống mới, duy trì và mở rộng phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa, phòng chống dịch bệnh bằng việc ăn, ở hợp vệ sinh.

⁽¹⁾ Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, bảo đảm thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử, Trung ương quyết định lùi ngày bầu cử đến ngày 6/1/1946. Một số tỉnh trong đó có Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức cho nhân dân đi bỏ phiếu vào ngày 23/12/1945 theo kế hoạch cũ.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn này là củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, bảo vệ trật tự trị an, tạo điều kiện cho nhân dân phát triển sản xuất... Trên cơ sở lực lượng vũ trang cách mạng được xây dựng trong thời kì đấu tranh giành chính quyền, mỗi xóm xây dựng từ 1 đến 2 tiểu đội tự vệ. Toàn xã xây dựng 1 trung đội tự vệ do đồng chí Chu Quang Phiến phụ trách. Cán bộ chiến sỹ tự vệ tích cực luyện tập quân sự, tuần tra canh gác bảo vệ xóm làng.

Bình Sơn có phong trào cách mạng sớm, gắn chặt với sự hoạt động, chỉ đạo của Chi bộ Đảng Cộng sản trong Căng Bá Vân và đường dây liên lạc của Xứ uỷ Bắc Kỳ trong những năm 1941 - 1945. Những năm 1943 - 1945, Bình Sơn là một trong những trung tâm của phong trào cách mạng khu vực phía Tây Nam huyện Đông Hỷ. Tuy vậy, do những khó khăn chủ quan và khách quan, Chi bộ Đảng trong Căng Bá Vân và cán bộ trong đường dây liên lạc của Xứ uỷ Bắc Kỳ không xây dựng được cơ sở Đảng ở các địa phương. Vì vậy, sau ngày khởi nghĩa giành chính quyền, Bình Sơn vẫn chưa có đảng viên và cơ sở Đảng.

Trước thực tế đó, thực hiện quyết định của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh: "*Kiến toàn các cơ*

quan giúp việc Tỉnh uỷ, ra sức xây dựng Huyện uỷ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên và thành lập các chi bộ cơ sở”⁽¹⁾, từ đầu năm 1946, cuộc vận động xây dựng Đảng ở Bình Sơn bắt đầu được đẩy mạnh. Hai cán bộ của Huyện uỷ Đồng Hỷ là Nguyễn Thế Đạt và Lê Hải Phan được cử về xây dựng Đảng ở Bình Sơn. Đồng chí Nguyễn Thế Đạt phụ trách phong trào các xã Tích Lương, Cam Giá, Phi Đơn, Tân Quang, Bình Sơn. Đồng chí Lê Hải Phan trực tiếp phụ trách phong trào Bình Sơn.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển Đảng, những cán bộ và quần chúng trung kiên trong xã đã từng tham gia hoạt động trong thời kì đấu tranh giành độc lập được cán bộ tuyên truyền, thử thách, giới thiệu và đề nghị Huyện uỷ kết nạp vào Đảng. Tháng 1/1946, ba quần chúng trung kiên Nguyễn Đức Lân, Phạm Quang Thân và Cù Huy Khả được kết nạp vào Đảng⁽²⁾. Trong đó, 2 đồng chí Phạm Quang Thân và Cù Huy Khả ở Bình Định lúc này thuộc xã Tân Cương. Tiếp theo, tháng 4/1946, đồng chí Chu Quang Phiến được kết nạp vào Đảng. Cùng thời gian này, Chi bộ Bình Sơn được

⁽¹⁾ Theo: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 1 (1936 - 1965)*, Xb năm 2002, trang 178.

⁽²⁾ Theo bản khai lí lịch của đồng chí Nguyễn Đức Lân, Phạm Quang Thân và lời kể của bà Phạm Thị Hòa (xã Tân Cương).

thành lập với 4 đảng viên, gồm Nguyễn Thế Đạt, Lê Hải Phan, Nguyễn Đức Lân, Chu Quang Phiến. Đồng chí Nguyễn Thế Đạt được Huyện uỷ chỉ định làm Bí thư. Chi bộ Đảng Bình Sơn ra đời là một sự kiện chính trị lớn, là bước ngoặt quan trọng trong quá trình đấu tranh cách mạng của cán bộ và nhân dân địa phương. Từ đây, Bình Sơn đã có một chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo làm cơ sở cho việc triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ trên địa bàn một cách nhanh chóng, thiết thực, hiệu quả.

Như vậy, chỉ hơn nửa năm kể từ ngày khởi nghĩa giành chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc Bình Sơn đã đoàn kết một lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực phấn đấu, từng bước vượt qua nhiều khó khăn thử thách, đẩy lùi giặc đói, giặc dốt, xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân và các đoàn thể quần chúng, phát triển lực lượng vũ trang, phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng... tạo nền tảng căn bản cho chế độ mới. Đó là thắng lợi bước đầu nhưng có ý nghĩa rất quan trọng, là nguồn cổ vũ, động viên nhân dân Bình Sơn vững vàng, tự tin bước vào cuộc chiến đấu mới đầy khó khăn gian khổ, hi sinh với tinh thần quyết tâm bảo vệ vững chắc thành quả Cách mạng tháng Tám.

II- Lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc và chỉ viện tiền tuyến (1947 – 1954)

Với dã tâm quyết quay trở lại cướp nước ta một lần nữa, đúng 3 tuần lễ sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, được sự giúp sức của quân Anh, ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn – Chợ Lớn, rồi từng bước mở rộng chiến tranh ra cả hai miền Nam, Bắc. Sau các vụ gây hấn ở Hải Phòng (11/1946), Hà Nội (12/1946), trong hai ngày 18, 19/12/1946, Bộ chỉ huy quân đội Pháp liên tiếp gửi tới hậu thư đòi ta trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng và đe dọa: Nếu đến sáng 20/12, những điều đó không được chấp nhận thì quân Pháp sẽ chuyển sang hành động.

Trước hành động khiêu khích, xâm lược ngày càng trắng trợn của thực dân Pháp, để bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc, giữ vững thành quả Cách mạng tháng Tám, trong 2 ngày (18 và 19/12/1946), tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

Đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”. Người chỉ rõ: “Chúng ta

muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc...”⁽¹⁾

Hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Đảng bộ Thái Nguyên lãnh đạo quân, dân toàn tỉnh tích cực bước vào cuộc kháng chiến. Cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc Bình Sơn một lần nữa sát cánh cùng nhân dân các dân tộc trong huyện, trong tỉnh bước vào cuộc kháng chiến trường kì gian khổ, quyết bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Nhiều đoàn công tác của tỉnh tảo vờ các địa phương cùng với cấp ủy, chính quyền cơ sở tổ chức cho cán bộ nhân dân học tập “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị “*Toàn dân kháng chiến*” (12/12/1946) của Thường vụ Trung ương Đảng, nhằm xây dựng tinh thần, ý chí,

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập 1945 - 1947*. Nxb Sự thật, Hà Nội 1984, tr. 202.

chuẩn bị về tư tưởng cho toàn dân bước vào cuộc kháng chiến trường kì và tự lực cánh sinh; hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân đào hầm, hố phòng tránh bảo vệ tính mạng, cất giấu tài sản, phá hoại giao thông, xây dựng trận địa chiến đấu...

Thực hiện chủ trương của Chính phủ *“Tản cư để kháng chiến”*, những ngày cuối tháng 12/1946 và những tháng đầu năm 1947, hàng vạn đồng bào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ bỏ lại nhà cửa, quê hương tản cư lên Việt Bắc. Là một xã vùng sâu, cách xa các trục đường giao thông chính, điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất, chấp hành chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Vô luận thế nào, các Ủy ban kháng chiến cũng không được bỏ dân bơ vơ”*, dưới sự chỉ đạo của Ban Tiếp cư huyện, Ban Tiếp cư xã Bình Sơn đã đón tiếp hàng chục hộ gia đình từ các tỉnh miền xuôi tản cư đến. Với truyền thống đoàn kết, giúp đỡ nhau trong hoạn nạn, nhân dân Bình Sơn một lần nữa san sẻ từ chỗ ở, vật dụng sinh hoạt, đến bát gạo, mớ rau cho đồng bào tản cư trong những ngày đầu; giúp vật liệu, nhân công làm nhà ở, giúp nông cụ, ruộng đất để đồng bào tăng gia sản xuất bảo đảm đời sống lâu dài, tham gia kháng chiến.

Cùng với tiếp đón, giúp đỡ bảo đảm đời sống cho đồng bào tản cư, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã tiếp tục

lãnh đạo, chỉ đạo củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang. Tháng 3/1947, Ủy ban kháng chiến các cấp được thành lập. Đồng chí Nguyễn Văn Chấn được cử giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến. Dưới sự chỉ đạo của Huyện đội bộ dân quân Đồng Hỷ, Ban chỉ huy Xã đội bé dân quân xã được thành lập, do đồng chí Chu Quang Phiến làm Xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Nhung làm Chính trị viên ⁽¹⁾. Lực lượng dân quân ở các xóm vừa tích cực luyện tập cách thức sử dụng các loại vũ khí thô sơ, cách tuần tra canh gác, báo động, truyền tin, vừa tuần tra canh gác bảo vệ an ninh thôn xóm. Cùng với việc học tập chính trị, với các nội dung về chủ trương, đường lối kháng chiến, trung đội du kích tập trung của xã tiếp tục được huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu, kỹ thuật bắn súng bộ binh, ném lựu đạn, gài mìn, cắm chống chống quân nhảy dù... Kế hoạch hiệp đồng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương với các đơn vị bộ đội chủ lực cũng được xây dựng, luyện tập chu đáo.

Nhằm ngăn cản bước tiến, hạn chế sức cơ động của giặc Pháp, tạo điều kiện cho quân và dân ta tiêu hao,

⁽¹⁾ Theo bản khai lý lịch của hai đồng chí Chu Quang Phiến và Nguyễn Văn Nhung.

tiêu diệt sinh lực địch, Trung ương Đảng, Chính phủ chủ trương “phá hoại để kháng chiến”.

Mặc dù là một xã vùng sâu, xa cách trục đường lớn, nhưng cán bộ, nhân dân Bình Sơn vẫn chấp hành nghiêm túc chủ trương phá hoại. Ban Phá hoại của xã được thành lập do trung đội du kích tập trung làm nòng cốt. Chỉ bằng các dụng cụ thô sơ (cuốc, thuổng, xẻng...), dân quân, du kích Bình Sơn cùng các xã tích cực thực hiện nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến.

Sau khi phá xong đoạn đường từ Đèo Nhớn ra cảng Bá Vân, dân quân, du kích xã Bình Sơn tiếp tục cùng lực lượng xung kích xã Thịnh Đức phá đoạn đường từ bến phà Bá Vân đi Dốc Lim, Thịnh Đán. Hoàn thành nhiệm vụ phá đường tại địa phương, quân và dân Bình Sơn tiếp tục góp sức cùng các xã phá tuyến đường từ Mỏ Chè ra Quốc lộ số 3 và Quốc lộ 3 đoạn huyện Đồng Hỷ giáp huyện Phổ Yên. Mặt Đường số 3 và các trục đường chính được đào hố theo hình chữ chi, mỗi hố cách nhau khoảng 1,5m, sâu 0,5m, rộng 0,4m, dài bằng 2/3 lòng đường. Tất cả lô cốt, pháo đài cũ của địch, nhà gạch, nhà chình hai bên đường, cầu cống trên các trục đường đều được đánh sập. Thành tích công tác phá hoại của quân, dân Bình Sơn đã góp phần làm vô

hiệu hoá các phương tiện cơ giới của giặc Pháp, tạo điều kiện cho bộ đội ta chiến đấu và chiến thắng.

Cùng với việc tổ chức phá hoại để kháng chiến, thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, quân và dân xã Bình Sơn còn huy động hàng ngàn cây tre, nứa, vầu, gỗ, chặt thành từng đoạn dài từ 3 mét đến 5 mét, làm thành chông nhọn cắm xuống các bãi trống, đồi trọc suốt từ Bình Định đến Xuân Đãng để chống quân địch nhảy dù.

Thực hiện chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, Thu - Đông 1947, Bộ chỉ huy quân đội Pháp quyết định tập trung một lực lượng lớn khoảng 12.000 quân, cùng với 800 xe quân sự, 40 tàu chiến và ca nô, 40 máy bay các loại, chia làm 3 hướng tấn công lên Việt Bắc – căn cứ địa chủ yếu của cả nước, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt – Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa cách mạng nước ta với lực lượng hoà bình, dân chủ thế giới...

Trước sức tấn công ồ ạt của địch lên căn cứ địa Việt Bắc, ngày 8/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, nhân dân và lực lượng du kích Bình Sơn đẩy mạnh công tác sẵn sàng chiến đấu. Trung đội du kích của xã tích cực luyện tập quân sự, tuần tra canh gác giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn. Lực lượng dân quân giúp nhân dân củng cố hầm, hào phòng tránh máy bay địch bắn phá, cất giấu lương thực, sẵn sàng sơ tán khi có lệnh.

Sau hơn 1 tháng tấn công lên Việt Bắc cần quét, đốt phá, bắn giết, quân Pháp không những không thực hiện được mục tiêu của chiến dịch mà còn bị quân và dân các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang chặn đánh ở nhiều nơi, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Bước 1 của cuộc tấn công lên Việt Bắc (cuộc hành quân LEA) về cơ bản đã phá sản.

Chưa cam chịu thất bại, Bộ chỉ huy quân Pháp quyết định chuyển sang thực hiện chiến dịch mang mật danh Xanh tuya (xiết chặt). Ngày 22/11/1947, cuộc hành quân Xanh tuya bắt đầu bằng việc rút các đơn vị tham gia cuộc hành quân LEA từ Bắc Kạn, Tuyên Quang xuống cần quét vùng Định Hóa, Đại Từ. Ngày 26/11, sau khi cho hàng chục máy bay ném bom bắn

phá, quân Pháp nhảy dù xuống La Hiên (1 tiểu đoàn), Trảng Xá (200 quân), Làng Ngò (400 quân).

Như vậy, đến ngày 26/11 trên địa bàn Thái Nguyên đã có khoảng 2.600 tên lính Pháp bao vây càn quét. Những ngày sau đó, quân địch từ cầu Đuống (Hà Nội) chia làm 2 mũi, 1 mũi theo Quốc lộ 3 đánh lên Phở Yên, 1 mũi theo sườn Tam Đảo đánh chiếm phía Nam Đại Từ. Với cuộc hành quân này, hàng nghìn quân Pháp đã bao vây, đóng chốt tới 32 điểm trên địa bàn 7 huyện của Thái Nguyên.

Với quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ quê hương, quân và dân Thái Nguyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Vệ quốc đoàn chặn đánh địch khắp nơi, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Bị thất bại nặng nề, từ trung tuần tháng 12/1947, quân Pháp buộc phải rút lui dần về Hà Nội. Ở Thái Nguyên, quân Pháp rút theo 2 hướng: Một hướng từ thị trấn Hùng Sơn qua Ký Phú, Cát Nê, xuống Phở Yên về Hà Nội; một hướng từ làng Ngò (An Khánh) về Thái Nguyên. Đến Thái Nguyên, quân Pháp chia làm 2 toán: Một toán theo Quốc lộ 3 về Hà Nội; một toán vào Thịnh Đán qua Phi Đơn, Bá Vân, sang Thượng Kết, Phúc Thuận.

Đi đến đâu, quân Pháp cũng bị quân ta chặn đánh quyết liệt. Ngày 18/12/1947, tại Phi Đơn, bộ đội và du

kích đã tập kích diệt và làm bị thương 30 tên địch, phá 1 ổ súng máy. Ngày 19/12/1947, một trung đội Vệ quốc đoàn và du kích địa phương chặn đánh địch tại Sơn Cốt, diệt 15 tên, thu một số vũ khí ⁽¹⁾. Cũng trong ngày 19/12, quân địch từ Phi Đơn hoang mang tháo chạy qua Bá Vân, qua đèo Nhớn sang Phúc Thuận. Đây là điều kiện thuận lợi để bộ đội chủ lực và du kích Bình Sơn tiêu diệt địch. Tuy vậy, mặc dù đã được luyện tập về kĩ, chiến thuật chiến đấu, phương án hiệp đồng với Vệ quốc đoàn, nhưng Chi bộ, cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính khu vực Bình Sơn không tổ chức được lực lượng chiến đấu. Quân Pháp qua Bá Vân không vấp phải sự kháng cự nào. Chúng mặc sức đốt phá một số nhà cửa, bắt theo 3 người dân xóm Xuân Đăng mang đến Phúc Thuận bắn chết ⁽²⁾. Sự yếu kém trong việc tổ chức lực lượng chiến đấu bảo vệ quê hương gây nên không khí hoang mang, giảm sút niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

Trên địa bàn Phổ Yên, quân Pháp tiếp tục bị bộ đội và du kích chặn đánh. Ngày 21/12/1947, quân Pháp rút

⁽¹⁾ Báo cáo đặc biệt của Hội đồng Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên, tháng 4/1948.

⁽²⁾ Theo lời kể của đồng chí Chu Quang Phiến và bà Đỗ Thị Hải.

chạy qua cầu Đuống về Hà Nội. Thái Nguyên hoàn toàn giải phóng.

Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 của quân và dân ta đã làm thất bại chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp. Tuy vậy, quân Pháp vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu đánh lên Việt Bắc một lần nữa. Là hậu phương, cửa ngõ phía Nam của căn cứ địa, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bình Sơn trong giai đoạn này là cùng với nhân dân cả huyện, cả tỉnh khắc phục khó khăn, từng bước ổn định đời sống; sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, huy động sức người, sức của tới mức cao nhất cho các chiến trường, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Một trong những nhiệm vụ hàng đầu sau Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947 là củng cố hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong xã.

Sự yếu kém trong công tác điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền Bình Sơn trong tổ chức lực lượng vũ trang đánh địch bảo vệ quê hương được đưa ra kiểm điểm, rút kinh nghiệm một cách sâu sắc. Căn cứ vào khuyết điểm của cấp uỷ và của từng cán bộ, đảng viên, Huyện uỷ đã chỉ đạo giải tán Chi bộ để thành lập lại. Đồng chí Bí thư Chi bộ bỏ nhiệm vụ, bỏ vai trò lãnh

đạo bị đề nghị cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng. Đồng chí Lê Hải Phan, cán bộ của huyện phụ trách xã, được Huyện ủy chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ ⁽¹⁾, đồng chí Chu Quang Châu, Phó Chủ tịch huyện Đồng Hỷ, được điều về giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã thay đồng chí Nguyễn Văn Nhân ⁽²⁾. Một số uỷ viên Ủy ban, các đoàn thể cũng được thay thế, điều chuyển cho phù hợp với nhiệm vụ và năng lực của từng đồng chí.

Những năm tiếp theo, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (tháng 6/1948), nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực lãnh đạo cho cán bộ cấp ủy, chính quyền cơ sở, một số cán bộ chủ chốt của xã được cử tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, văn hóa, nghiệp vụ quản lí, nghiệp vụ công tác Đảng do tỉnh tổ chức, làm cơ sở để xây dựng chi bộ vững mạnh và phát triển đảng viên. Nhờ đó, trong 2 năm 1948 - 1949, nhiều quần chúng trung kiên trong xã tiếp tục được bồi dưỡng, giáo dục, kết nạp vào Đảng. Đồng thời, những cán bộ, đảng viên yếu kém về

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Ngô Xuân Thìn.

⁽²⁾ Theo lời kể của ông Lê Quang Huân, còn theo đồng chí Ngô Xuân Thìn thì ông Chu Quang Châu không làm Chủ tịch Bình Sơn.

năng lực, chây lười trong công tác hoặc vi phạm tiêu chuẩn đạo đức đều bị xử lý, kỉ luật thỏa đáng.

Chi bộ Đảng, Ủy ban kháng chiến hành chính, các đoàn thể được củng cố là điều kiện thuận lợi để Bình Sơn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của hậu phương căn cứ địa.

Là địa bàn xa các trục đường giao thông chính, suốt dải đất phía Tây của xã, rừng già kéo dài tới chân Tam Đảo là điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị quân đội của Trung ương, Bộ Quốc phòng, Liên khu Việt Bắc đóng quân, hoạt động, sơ tán khi cần thiết. Chính vì vậy, ngay từ cuối năm 1946, Văn phòng Cục Quân giới đã chọn khu rừng phía Tây Bắc xóm Bình Định làm địa điểm đóng quân. Tại đây, các đồng chí Trần Đại Nghĩa – Cục trưởng, Vũ Văn Đôn, Nguyễn Ngọc Xuân – Cục phó từng ở và làm việc trong hơn 2 năm. Quan tâm đến ngành Quân giới, cơ quan nghiên cứu, sản xuất vũ khí cung cấp cho bộ đội ta chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần đến thăm, động viên cán bộ, chiến sĩ cơ quan Cục, đồng thời chỉ đạo hoạt động ngành Quân giới trong cả nước phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, vượt mọi khó khăn, tích cực sản xuất vũ khí cung cấp cho các mặt trận. Cũng tại nơi này,

đồng chí Trần Đại Nghĩa đã nghiên cứu, chỉ đạo Xưởng Quân giới Giang Tiên sản xuất thành công súng Bazôka - loại súng chống tăng đầu tiên của quân đội ta được bộ đội sử dụng tiêu diệt xe tăng, lô cốt địch rất hiệu quả ⁽¹⁾.

Đối diện với Cục Quân giới là địa điểm làm việc của Văn phòng Cục Quân y, do bác sĩ Vũ Văn Cẩn làm Cục trưởng. Liên kề Văn phòng của Cục là Trạm Quân y có nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, chiến sĩ và các cơ quan đóng trên địa bàn và nhân dân trong vùng.

Cách Văn phòng Cục Quân giới hơn 2 km, suốt một dải đồi, rừng phía Tây, Tây Nam xóm Bình Định (nay thuộc xóm Tiền Tiến), trong các năm 1948 – 1949 là nơi đóng quân, huấn luyện của Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn.

Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn được thành lập ngày 15/4/1948, trên cơ sở hợp nhất Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn, Trường Trung học Lục quân Quảng Ngãi và các trường, lớp đào tạo cán bộ quân đội. Trường do Thiếu tướng Lê Thiết Hùng, nguyên Cục trưởng Cục Quân huấn làm Hiệu trưởng. Ngày thành lập Trường cũng là ngày khai giảng khóa đầu tiên, với 450

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Hà Phong Phú – nguyên chiến sĩ liên lạc Văn Phòng Cục Quân giới 1947-1949.

học viên ⁽¹⁾. Đây là khóa đào tạo sĩ quan quân đội chính quy đầu tiên của quân đội ta. Sau một năm học tập, rèn luyện, ngày 10/4/1949, khóa I bế giảng, 450 học viên tốt nghiệp ra trường. Tiếp đó, ngày 20/7/1949, Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn khai giảng khóa II với 300 học viên. Trong thời gian đóng quân, huấn luyện tại Bình Định, Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn luôn nhận được sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo dõi từng bước đi của Nhà trường, Người đã gửi thư động viên, căn dặn cán bộ, học viên cố gắng khắc phục khó khăn, đoàn kết, phấn đấu học tập, rèn luyện đạt kết quả tốt để khi ra trường, công tác, chiến đấu tốt. Người tặng cán bộ, học viên Nhà trường 6 chữ vàng “*Trung với nước, hiếu với dân*”. Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Trường Chinh, Đại tướng Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam Võ Nguyên Giáp và nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước đã đến thăm, giảng bài. Nhiều cán bộ, bạn bè quốc tế đến thăm hỏi, động viên.

Với âm mưu phá hoại tiềm lực kháng chiến của ta, từ sau thất bại trong cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu –

⁽¹⁾ Tính theo thứ tự các khoá đào tạo của Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn là khoá thứ 4.

Đông 1947, thực dân Pháp tăng cường cho máy bay ném bom bắn phá các địa phương trong căn cứ địa. Cuối năm 1949, phát hiện học viên Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn đang huấn luyện tại bãi Ba Đồn (xóm Bình Định), máy bay Pháp đã ném hàng chục quả bom, bắn hàng chục loạt đạn 12,7 mm, 14,5 mm xuống khu vực này, làm 2 học viên hi sinh, cháy một số nhà dân, chết một số trâu, bò. Sau trận bom, cán bộ, nhân dân Bình Định tập trung cùng cán bộ, học viên Nhà trường nhanh chóng khắc phục hậu quả, ổn định tư tưởng bộ đội, nhân dân tiếp tục học tập, sản xuất. Để đề phòng thiệt hại khi máy bay địch tiếp tục đánh phá, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tu sửa, gia cố, đào mới thêm hầm, hào phòng tránh; phân tán, cất giấu bớt thóc gạo, vật dụng vào rừng, sẵn sàng làm vườn không, nhà trống đề phòng quân địch tấn công lên Việt Bắc một lần nữa.

Ngày 17/1/1950, gần 300 học viên khóa II Trường Trung học Lục quân Trung học Trần Quốc Tuấn tốt nghiệp ra trường. Trên mọi cương vị công tác, các sĩ quan được đào tạo tại Trường đều phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, xứng đáng với niềm tin yêu và lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cùng với Cục Quân giới và Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn, trong những năm 1947 – 1949, tại khu đồi, rừng phía Tây xóm Bình Định (khoảng giữa Trường Lục quân và Cục Quân giới) là Trụ sở báo *Vui Sống*, cơ quan tuyên truyền của Cục Quân y, do Bác sĩ Từ Giấy làm Chủ nhiệm ⁽¹⁾. Báo *Vui Sống* với các chuyên mục, các tiểu phẩm văn nghệ phản ánh cuộc sống tuy khó khăn, gian khổ, nhưng luôn lạc quan của bộ đội ta; những bài viết hướng dẫn cách ăn ở, sinh hoạt hợp vệ sinh, phương pháp phòng và chữa bệnh thông thường bằng các loại cây thuốc nam... Tờ báo luôn dành được sự quan tâm, yêu mến của bộ đội.

Trường Quân chính Lê Bình đóng tại dải đồi rừng phía Tây làng Bá Vân trong những năm 1948 - 1949. Được sự giúp đỡ của chính quyền, nhân dân địa phương, Trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện, đào tạo nâng cao kiến thức quân sự, chính trị cho cán bộ quân đội trong Liên khu Việt Bắc.

Sau trận ném bom cuối năm 1949 xuống làng Bình Định, thực dân Pháp nhiều lần cho máy bay ném bom, bắn phá các vùng lân cận, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản của nhân dân. Để đảm bảo an toàn cho các

⁽¹⁾ Bác sĩ Từ Giấy sau này là Đại tá, Giáo sư, Viện trưởng Viện Dinh dưỡng Quốc gia.

cơ quan quân đội, tháng 4/1950, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng và Tổng Quân ủy Trung ương, Trường Bổ túc Quân chính trung cấp, Trường Huấn luyện cán bộ Lê Bình, Trường Thiếu sinh quân, Lớp Huấn luyện cán bộ thông tin được sáp nhập vào Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn và đổi tên thành Trường Lục quân Việt Nam, do Thiếu tướng Lê Thiết Hùng làm Hiệu trưởng, Thiếu tướng Trần Tử Bình làm Chính ủy. Sau đó, Trường Lục quân Việt Nam chuyển sang nước bạn Trung Quốc tiếp tục làm nhiệm vụ đào tạo cán bộ quân đội ⁽¹⁾. Cũng năm 1950, Văn phòng Cục Quân giới chuyển lên Bắc Kạn, cơ quan báo *Vui Sống* giải thể, cán bộ, phóng viên báo *Vui Sống* chuyển sang công tác tại báo *Quân đội nhân dân*, có trụ sở đóng tại xã Định Biên, huyện Định Hóa.

Đầu năm 1950, thực hiện chủ trương “*Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công*”, bộ đội ta mở nhiều chiến dịch đánh vận động tại vùng giáp ranh Thái Nguyên – Phúc Yên. Hội trường Cây Quýt (xóm Bá Vân) trở thành trạm đón tiếp, điều trị thương binh từ mặt trận về. Nhân dân Bình Sơn –

⁽¹⁾ Dẫn theo: *60 năm QĐNDVN*. Nxb Quân đội nhân dân – Hà Nội 2004.

nòng cốt là Hội Phụ nữ, đã vận động nhân dân trong xã đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi dưỡng thương binh. Hội Phụ nữ còn cắt cử người may vá quần áo, chăm sóc thương binh rất chu đáo, tận tình.

Trong những năm 1952 – 1953, Trường Bồ tức cán bộ quân sự Liên khu Việt Bắc (còn gọi là Trường Lý Thường Kiệt) đóng quân ở Bình Định. Để bảo vệ bộ đội luyện tập, Nhà trường đã bố trí một khẩu đội phòng không ở Bến Cát (Ổ Gà). Chính khẩu đội này đã bắn rơi 1 chiếc máy bay B24 xuống Bãi Giữa, bến Chùa (Bình Định); tên phi công bị ta bắt sống ở bến đò Bá Vân. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân xóm Xuân Đãng đã đón tiếp, giúp đỡ 3 đại đội (309, 311, 313) của Tiểu đoàn 60 công binh thuộc Đại đoàn 308 đóng quân, huấn luyện.

Trong thời gian đóng quân, huấn luyện, đào tạo cán bộ tại Bình Định, Bá Vân, Xuân Đãng, các cơ quan, đơn vị quân đội đều nhận được sự quan tâm giúp đỡ của nhân dân địa phương. Vào các dịp lễ, tết, ngày truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam..., chính quyền, Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ Cứu quốc của xã đều đến thăm hỏi, tặng quà cán bộ, chiến sĩ. Các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa bộ đội và nhân dân thường

xuyên được tổ chức. Trong các đêm “Lửa trại”, những làn điệu dân ca của các vùng miền trong cả nước, những bài ca cách mạng, bài hát kháng chiến, những tiết mục kịch, tấu được công diễn, tạo nên không khí vui tươi, lạc quan tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Nhân dân địa phương cũng nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các đơn vị về nhiều mặt, chủ yếu là công tác bổ túc văn hóa, khám chữa bệnh. Thiếu giáo viên dạy học, cán bộ Cục Quân giới, giáo viên, học viên Trường Trung học Lục quân Trần Quốc Tuấn, Trường Bổ túc cán bộ quân sự Liên khu Việt Bắc, Trường Quân chính Lê Bình sẵn sàng đảm nhận việc dạy chữ cho nhân dân. Trong điều kiện công tác y tế ở địa phương còn nhiều khó khăn, trạm y tế của các đơn vị vừa là nơi chăm sóc sức khỏe cho bộ đội, vừa là nơi khám chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc trong xã. Khi có điều kiện, các y, bác sĩ quân đội còn trực tiếp đến từng xóm, từng gia đình khám chữa bệnh, hướng dẫn nhân dân cách thức phòng bệnh, giữ gìn sức khỏe. Tình cảm quân, dân ngày càng gắn bó, bền chặt.

Thực hiện nhiệm vụ kiến quốc, sau Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, hưởng ứng lời kêu gọi “*Thi đua ái quốc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 11/6/1948, phong trào thi đua lao động sản xuất trong

các tầng lớp nhân dân Bình Sơn tiếp tục được đẩy mạnh. Diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm được giữ vững và mở rộng. Kỹ thuật chăm bón, phòng trừ sâu bệnh cho lúa và hoa màu được nhân dân chú trọng. Đặc biệt là phong trào làm thủy lợi, đắp đập, be bờ giữ nước cho lúa được Nông hội chỉ đạo sát sao. Các xóm tiếp tục phân công, cắt cử những người có kinh nghiệm đặt bẫy, canh gác xua đuổi thú rừng phá hoại hoa màu.... Nhờ đó, năng suất các loại cây trồng nói chung, năng suất lúa nói riêng không ngừng tăng lên.

Thực hiện Sắc lệnh số 78/SL ngày 14/7/1949 của Chính phủ, Chi bộ, chính quyền lãnh đạo nông dân trong xã đấu tranh buộc các chủ đất phải giảm 25% địa tô so với mức tô trước Cách mạng tháng Tám. Cuộc đấu tranh đòi giảm tô thắng lợi, gánh nặng tô, tức được giảm bớt, góp phần động viên nhân dân hăng hái thi đua sản xuất. Sản xuất phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện; phần đóng góp với Nhà nước cũng được bảo đảm.

Để giải quyết khó khăn về lương thực cho bộ đội, nhân dân Bình Sơn sôi nổi hưởng ứng chủ trương của tỉnh lập "*Hũ gạo nuôi quân*" và phong trào "*Bán gạo khao quân*" do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát

động. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhân dân Bình Sơn vẫn gom góp được hàng tấn gạo, góp phần nuôi quân ăn no đánh thắng. Với nhiều đồi, bãi cỏ rộng thuận lợi cho chăn thả đại gia súc, nên đàn trâu, bò của nhân dân trong xã phát triển mạnh, nhiều gia đình có tới 30, 40 con. Đàn bò trong trại chăn nuôi của Tỉnh ủy chăn thả tại đây cũng phát triển tốt, góp phần quan trọng bổ sung nguồn thực phẩm, cải thiện đời sống cán bộ, nhân viên khối Đảng tỉnh.

Cùng với đẩy mạnh tăng gia sản xuất, bảo đảm đời sống và chi viện chiến trường, phong trào xung phong tòng quân đánh giặc được đông đảo thanh niên Bình Sơn tham gia. Trong 2 đợt tuyển quân năm 1949, hàng chục thanh niên trai tráng của Bình Sơn đã lên đường cầm súng bảo vệ quê hương. Song song với động viên tuyển quân, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cũng được đẩy mạnh.

Rút kinh nghiệm từ những yếu kém trước đây, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với lực lượng dân quân, du kích luôn được sát sao, chặt chẽ hơn. Số lượng dân quân, du kích các xóm đều tăng thêm, cùng với các loại vũ khí thô sơ tự chế (súng kíp, giáo, mác...), trung đội du kích tập trung của xã được trang bị thêm một số súng trường, lựu đạn, mìn...

Phong trào luyện tập quân sự được chú trọng về chất, bảo đảm yêu cầu chiến đấu khi chiến sự xảy ra.

Từ cuối năm 1949 đầu năm 1950, tình hình quốc tế có nhiều chuyển biến quan trọng thuận lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Tuy nhiên, do có sự giúp sức của đế quốc Mỹ, thông qua việc thực hiện Kế hoạch Rove, thực dân Pháp đã xây dựng được tuyến phòng thủ vững chắc dọc theo Đường số 4 và thiết lập được hành lang Đông – Tây. Căn cứ địa Việt Bắc nằm trong tình trạng bị địch bao vây, phong tỏa.

Trước tình hình trên, nhằm “*Quét lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ*”⁽¹⁾, khai thông đường liên lạc giữa căn cứ địa Việt Bắc với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới. Ngày 16/9/1950, Chiến dịch Biên giới bắt đầu bằng cuộc tấn công tiêu diệt cứ điểm Đông Khê. Sau 2 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, đến trưa ngày 18/9/1950, quân ta đã hoàn toàn làm chủ Đông Khê.

Hướng lên Mặt trận Biên giới, nhân dân Bình Sơn tích cực vận động quyên góp hàng trăm kilôgam gạo

⁽¹⁾ *Nghị quyết quân sự của Đảng 1930- 1960*, Nxb QĐND, Hà Nội 1959 – trang 100.

nếp, giao cho Hội Phụ nữ làm chè lam (lương khô) chuyển ra mặt trận ủng hộ bộ đội.

Để tránh bị ta tiêu diệt sau khi Đông Khê thất thủ, Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định rút quân khỏi Cao Bằng; đồng thời vét hầu hết lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ (5 tiểu đoàn), mở chiến dịch Phôcơ (Phoque – Chó biển) đánh vào thị xã Thái Nguyên, hi vọng kéo bộ đội chủ lực của ta trên Mặt trận Biên giới về giao chiến với chúng để đỡ đòn cho đồng bọn.

Mở đầu cuộc hành quân Phôcơ, ngày 29/9/1950, khoảng 3.000 quân địch, có máy bay yểm trợ tiến công đánh chiếm thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng. Hướng thứ nhất từ Đa Phúc theo Quốc lộ số 3 đánh lên. Hướng thứ 2 từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe sang Phúc Thuận (Phổ Yên) qua Bình Sơn, Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) đánh ra. Hướng thứ 3 từ Đa Phúc theo sông Cầu tiến lên Hà Châu, theo Đường 19 đánh lên. Tiếp đó, chiều 1/10/1950, quân Pháp huy động 27 máy bay ném bom bắn phá và thả 200 quân dù xuống sân bay Đồng Bẩm. Sau khi chiếm được thị xã, từ ngày 4/10, quân địch hành quân càn quét ra các vùng xung quanh... Đi đến đâu, quân Pháp

cũng bị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích chặn đánh quyết liệt, tiêu hao, tiêu diệt.

Sau hơn 10 ngày lùng sục, càn quét, cuộc hành quân Phôcơ đánh lên Thái Nguyên không đạt được mục tiêu, lại bị thiệt hại nặng nề, từ ngày 10/10/1950, quân Pháp phải rút dần về Hà Nội. Trên đường rút lui, chúng tiếp tục bị quân và dân ta chặn đánh ở nhiều nơi. Khi rút qua Bá Vân đến khu vực đèo Nhe, quân Pháp bị Trung đội du kích Bình Sơn, do đồng chí Vũ Văn Cử chỉ huy, phục kích giết 3 quả mìn, giết và làm bị thương 21 tên địch. Sau trận này, Trung đội du kích Bình Sơn được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tặng Giấy khen ⁽¹⁾.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu tiêu diệt địch bảo vệ quê hương, bảo vệ An toàn khu, để bảo đảm giao thông đáp ứng kịp thời yêu cầu vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ tiền tuyến, hưởng ứng “*Chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất*” của tỉnh, với tinh thần sửa chữa cầu, đường như đánh giặc, cán bộ, nhân dân Bình Sơn đã đóng góp hàng trăm ngày công đào, đắp, góp phần khai thông tuyến Đường 13A (Thái Nguyên – Tuyên Quang) và Đường 1B (Thái Nguyên – Lạng Sơn).

⁽¹⁾ Theo Hồi kí của ông Vũ Văn Cử.

Sau Chiến dịch Biên giới, tương quan lực lượng trên các chiến trường ngày càng có lợi cho quân và dân ta. Bộ đội ta liên tục mở các chiến dịch tiến công lớn: Chiến dịch Trung du (12/1950 – 1/1951), Chiến dịch Đường 18 (3 – 4/1951), Chiến dịch Hà - Nam – Ninh (4 – 5/1951), Chiến dịch Hòa Bình (12/1951 - 2/1952), Chiến dịch Tây Bắc (10 - 12/1952)...⁽¹⁾. Nhu cầu bảo đảm giao thông vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí cho các chiến trường ngày càng lớn. Cũng từ sau năm 1950, khi biên giới Việt – Trung được khai thông, Quốc lộ số 3, Quốc lộ 1B trở thành những tuyến giao thông chiến lược quan trọng vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm của các nước anh em viện trợ cho Việt Nam. Chính vì vậy, thực dân Pháp cho máy bay tăng cường đánh phá ác liệt hai tuyến đường này.

Để bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ các chiến dịch trong điều kiện máy bay địch tăng cường đánh phá, cán bộ, đảng viên, nhân dân Bình Sơn tiếp tục đóng góp hàng ngàn ngày công cùng dân công toàn huyện, toàn tỉnh khôi phục, mở rộng các tuyến đường Bờ Đậu – Đèo Khế (Đường 13A), Bờ Đậu – thị xã Thái Nguyên – Bắc Giang, khu vực cầu Linh Nham,

⁽¹⁾ Phục vụ chiến dịch Tây Bắc, nhân dân xã Bình Sơn đã quên góp gạo nếp, tổ chức làm bánh dầy, phơi khô gửi ra mặt trận

Km 31 (Quốc lộ 3) – Quán Vuông (Định Hóa) – Phú Minh (Đại Từ)... Đặc biệt, đầu năm 1954, Đại đội dân công Bình Sơn do đồng chí Ngô Xuân Hiền (xóm Dãy) làm Đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Liền (xóm Xuân Đãng) làm Đại đội phó, đồng chí Đỗ Văn Đáo (xóm Cây Lá) làm Chính trị viên, cùng với dân công cả tỉnh, cả nước đi phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ với số lượng đông, thời gian dài nhất.

Với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”, Đại đội dân công Bình Sơn nhận nhiệm vụ vận chuyển xăng, dầu, cuốc, xẻng (bằng xe ba gác) từ Lạng Sơn qua Bắc Giang về thị xã Thái Nguyên, lên Đại Từ, vượt Đèo Khế sang Tuyên Quang, rồi làm nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường tại Tuyên Quang. Đang sửa chữa cầu, đường tại Tuyên Quang, Đại đội dân công Bình Sơn nhận được lệnh đi vận chuyển gạo phục vụ đợt 2 Chiến dịch Điện Biên Phủ. Toàn Đại đội cấp tốc lên đường, vận chuyển gạo từ Tuyên Quang qua bến đò Hiền, sang Yên Bái, qua bến Ô Lâu sang Nghĩa Lộ, vượt đèo Lũng Lô lên Lai Châu, kịp thời cung cấp cho bộ đội ta ăn no đánh thắng. Không chỉ có mồ hôi, công sức, máu của chiến sĩ dân công ⁽¹⁾

⁽¹⁾ Đó là chị Nguyễn Thị Tâm (con gái cụ Nguyễn Bá Bính, tức Cả Bình), xóm Bình Định.

đã đổ trên đường ra mặt trận, góp phần xứng đáng vào chiến công “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”.

Cùng với chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên các chiến trường, từ năm 1950 nhiệm vụ củng cố chi bộ, chính quyền, đoàn thể, lực lượng dân quân, du kích tiếp tục được đẩy mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm, bảo đảm nhu cầu tiêu dùng và chi viện tiền tuyến; sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện mà trực tiếp là Đoàn công tác của huyện, Chi bộ Bình Sơn, Ủy ban kháng chiến hành chính xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập mục đích, ý nghĩa chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành (5/1951). Trên cơ sở đó tiến hành kê khai, đo đạc xác định diện tích, chất lượng ruộng đất từng khu vực, làm cơ sở để xác định mức thuế cho mỗi gia đình. Đây là nhiệm vụ vô cùng khó khăn, phức tạp. Mặc dù đã được học tập, nhưng hầu hết nhân dân trong xã đều chưa thật hiểu và đồng tình với chính sách thuế. Những gia đình nhiều ruộng đất, lo sợ bị thiệt thòi, đã kê khai rút diện tích, hạ mức sản lượng thấp hơn thực tế. Khi đội đo đạc của huyện, xã đo lại

diện tích, ấn định mức thuế cho từng loại ruộng, đều không được nhân dân chấp thuận. Do những khó khăn vướng mắc này mà kết quả huy động thuế nông nghiệp năm 1951 của Bình Sơn không đạt định mức được giao. Đây cũng là tình trạng chung của nhiều xã trong huyện, trong tỉnh.

Trước khó khăn vướng mắc kể trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, huyện Đồng Hỷ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chính sách thuế nông nghiệp 1951, chú trọng kiểm điểm, rút kinh nghiệm ở những nơi không đạt chỉ tiêu.

Để thực hiện chính sách thuế nông nghiệp đạt kết quả tốt hơn, được sự giúp đỡ, phối hợp của Đội công tác nông thôn huyện, đầu năm 1952, Chi bộ Bình Sơn đã lãnh đạo cán bộ các xóm tiếp tục tổ chức cho nhân dân học tập chính sách thuế nông nghiệp; đồng thời tổ chức đo đạc, xác định lại diện tích, chất lượng ruộng đất, mức thuế cho những gia đình còn thắc mắc, bảo đảm sự hợp lý, công bằng trong đóng góp giữa các hộ gia đình như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm, nói chuyện tại Thái Nguyên tháng 11/1951 ⁽¹⁾. Do mức thuế được xác định tương đối công

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Bác Hồ với Thái Nguyên – Thái Nguyên với Bác Hồ*. Nxb Lí luận chính trị – Hà Nội 2007, trang 185.

bằng, hợp lí, nhân dân nhận thức rõ hơn về quyền lợi và nghĩa vụ nộp thuế của mỗi công dân, Ban thu thuế của xã tích cực hoạt động, nên liên tiếp trong những năm sau, nhân dân Bình Sơn đều hoàn thành, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao. Năm 1953, Bình Sơn được Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đồng Hỷ tặng Bằng khen về thành tích huy động thuế nông nghiệp ⁽¹⁾.

Cùng với các hoạt động sản xuất, chi viện chiến trường, công tác y tế, giáo dục của Bình Sơn trong những năm cuối cuộc kháng chiến cũng có nhiều tiến bộ mới. Cán bộ phụ trách y tế xã, đội ngũ vệ sinh viên ở các thôn xóm tích cực hoạt động tuyên truyền nhân dân phòng, trừ dịch bệnh. Với phương châm phòng bệnh là chính, trong các cuộc họp của các đoàn thể (Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, Thiếu niên...) ở từng xóm, cán bộ y tế kết hợp phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở nhân dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh ăn uống (ăn chín, uống sôi), quét dọn đường làng ngõ xóm, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng... xung quanh nhà. Nhờ đó, mặc dù đời sống nhân dân nói chung còn hết sức thiếu thốn nhưng trong suốt những năm kháng chiến, Bình Sơn không để dịch bệnh lớn

⁽¹⁾ Theo Hồi kí của ông Vũ Văn Cửu.

xảy ra. Khó khăn lớn nhất trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh. Ngay cả những loại thuốc chữa bệnh thông thường cũng rất khan hiếm. Bệnh sốt rét vẫn chưa bị đẩy lùi, gây tổn hại sức khỏe rất lớn cho nhân dân.

Về giáo dục, cùng với phong trào xóa nạn mù chữ, từ sau Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, các lớp bổ túc văn hóa cho người lớn tuổi tiếp tục được duy trì, đáp ứng yêu cầu học văn hóa của nhân dân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ từ xóm đến xã. Nhiều cán bộ khi mới giành chính quyền (8/1945) còn chưa biết chữ, đến cuối cuộc kháng chiến đã đạt đến trình độ lớp 3, lớp 4.

Giáo dục phổ thông cũng không ngừng phát triển. Những năm 1948 – 1949, một số lớp cấp I (tiểu học không toàn cấp) được tổ chức ở đình Bá Vân do các thầy giáo Nguyễn Văn Soạn, Đào Ngọc Liễu, thầy giáo Long phụ trách ⁽¹⁾. Những năm 1952 – 1953, một số lớp học được làm mới (tường chình, mái rạ) ở các xóm. Một số gia đình bị quy thành phần địa chủ trong giảm tô có nhà rộng cũng được trưng dụng làm lớp học. Các lớp học tuy đơn sơ, chật chội, bàn tre, ghế tròn nhưng đã thu hút đông đảo con em các dân tộc Bình Sơn theo học. Đội ngũ giáo viên cũng được tăng cường. Bên cạnh các

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Lê Quang Huân.

thầy giáo địa phương còn thêm thầy giáo Loan, thầy giáo Dũng ở Tân Cương, cô giáo Châu (quê Hải Phòng) tham gia giảng dạy ⁽¹⁾.

Cũng như các địa phương khác trong tỉnh, thực hiện chủ trương “Bồi dưỡng sức dân”, cùng với việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, từ năm 1949 đến năm 1952, chính sách ruộng đất, chính sách nông thôn của Đảng và Nhà nước được các cấp, các ngành trong huyện chỉ đạo thực hiện đạt kết quả khá. Tại Bình Sơn, trên 50% số chủ ruộng, chủ trâu đã giảm mức tô đúng quy định. Mức lợi tức đã giảm nhiều so với trước năm 1949. Nông dân nghèo được hưởng nhiều quyền lợi thiết thực.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện chủ trương giảm tô, giảm tức cũng xảy ra một số sai sót, đó là việc xác định mức tô của đội giảm tô chưa hợp lý; một số chủ ruộng, chủ trâu giảm tô không đúng mức. Việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi giảm tô của cấp uỷ, chính quyền chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính, không chú trọng giải thích, thuyết phục. Việc giảm tức chưa có kế hoạch, định mức thống nhất, rõ ràng... Mặt khác, thế lực kinh tế của giai cấp địa chủ ở Thái Nguyên lúc này còn khá lớn.

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Đỗ Huy Phong.

Để đánh đổ hoàn toàn giai cấp bóc lột, giải phóng và động viên nông dân đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, đóng góp ngày càng nhiều cho kháng chiến, thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, từ ngày 25/8 đến 20/10/1953, cùng với 32 xã trong các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Phú Bình và Đại Từ, xã Bình Sơn tiến hành cuộc đấu tranh triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức. Đội giảm tô do Đoàn uỷ II và Liên Khu uỷ Việt Bắc cử xuống đã thực hiện “3 cùng” với nhân dân trong xã để nắm tình hình, tìm chọn cốt cán, phát động nhân dân phát hiện, đấu tranh với địa chủ. Trên cơ sở những phát hiện của nhân dân, Đội giảm tô kết hợp cùng với Nông hội tiến hành rà soát, phân định thành phần giai cấp đối với các hộ trong toàn xã theo tiêu chí chung. Kết quả, Đội giảm tô đã quy 10 gia đình vào thành phần địa chủ. Trong số các gia đình bị quy vào thành phần nói trên có một số là cán bộ, đảng viên. Các đồng chí này đều bị đình chỉ công tác, hoặc khai trừ ra khỏi Đảng.

Dưới sự chỉ đạo của Đội giảm tô, nhân dân trong xã đấu tranh buộc địa chủ, phú nông phải giảm 25% địa tô so với mức tô trước Cách mạng tháng Tám, xoá bỏ toàn bộ các loại tô phụ. Một số ruộng của địa chủ bị tịch thu, đất đồn điền, đất “vắng chủ”; ruộng công, đất

công được đem chia cho những gia đình nông dân thiếu ruộng cày cấy. Đội giảm tô còn tuyên bố xoá bỏ những món nợ mà nông dân đã vay của địa chủ, phú nông từ trước Cách mạng tháng 8/1945; hoãn nợ từ 1 đến 3 năm cho những người vay là nông dân bị thiệt hại do thiên tai, địch hoạ không có khả năng trả nợ khi đến hạn; khuyến khích những gia đình có điều kiện cho nông dân vay với lãi suất thấp hoặc không lãi; tạo điều kiện tốt nhất để mọi gia đình trong xã cùng tham gia sản xuất, cải thiện đời sống, tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, làm tròn nhiệm vụ của hậu phương.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, hàng trăm con em nhân dân các dân tộc trong xã đã tham gia các đoàn dân công phục vụ các chiến dịch; tham gia lực lượng vũ trang chiến đấu anh dũng trên các chiến trường, lập công xuất sắc. Trong số đó, 10 đồng chí đã hi sinh trên chiến trường. Nhiều đồng chí đã trưởng thành, trở thành cán bộ, sĩ quan trong quân đội. Hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm trong xã được huy động cho các chiến trường, góp phần nuôi quân ăn no đánh thắng.

Thành tích của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn trong Cách mạng tháng Tám và trong kháng

chiến chống thực dân Pháp đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Toàn xã có 8 gia đình được tặng *Bằng có công với nước*. Hàng chục gia đình được tặng *Bảng Gia đình vẻ vang*. Hàng trăm cá nhân được tặng thưởng Huân, Huy chương và nhiều phần thưởng cao quý khác... Với thành tích đặc biệt xuất sắc đó, ngày 11/6/1999, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kí Quyết định số 202KT/CTN tặng danh hiệu "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*" thời kì chống Pháp cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Bình Sơn.

Phát huy những thành tích trong Cách mạng và trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn tiếp tục hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975).

Chương III

**LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
VÀ TRỰC TIẾP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ
(1954 -1975)**

***I- Lãnh đạo hoàn thành cải cách ruộng đất và sửa sai; khôi phục, cải tạo và xây dựng kinh tế – xã hội
(1954 - 1965)***

Sau ngày Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết (21/7/1954), miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời dưới ách thống trị của đế quốc Mĩ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là phải đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam,

thực hiện giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ.

Hoà bình lập lại, Bình Sơn là 1 trong số 27 xã thuộc huyện Đồng Hỷ. Toàn xã có diện tích tự nhiên 28 km²; dân số 1.508 người, nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp lạc hậu, mang tính tự cung, tự cấp. Toàn xã có 1.075,2 mẫu Bắc Bộ đất canh tác, bình quân mỗi nhân khẩu 7 sào 2 thước. Trong số diện tích đất canh tác, có 762,6 mẫu ruộng đất công; 109,6 mẫu ruộng đất do địa chủ chiếm hữu, chỉ có 203 mẫu nằm trong tay nông dân.

Trước tình hình đó, yêu cầu giải phóng nông dân xã Bình Sơn khỏi ách áp bức, bóc lột của giai cấp địa chủ ngày càng cấp bách. Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, theo sự chỉ đạo của tỉnh và huyện, từ ngày 22/10/1954, cùng với nhân dân của 21 xã khác thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên, Đại Từ, nhân dân xã Bình Sơn bước vào cải cách ruộng đất đợt II.

Vì cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt, nên khi bước vào thực hiện, các địa chủ ở xã Bình Sơn (cũng như ở các xã khác trong huyện, trong tỉnh) đã tìm mọi cách chống đối, phân tán tài sản, mua chuộc, khống chế cán bộ và đe dọa những người tham gia đấu tố. Trước tình hình đó, thực hiện sự

chỉ đạo của Ban chỉ huy Huyện đội và Ban chỉ huy Công an huyện Đông Hỷ, các lực lượng dân quân, du kích và công an xã đã kịp thời triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp các phần tử chống đối, phá hoại, bảo đảm an ninh, trật tự cho công cuộc cải cách ruộng đất trên địa bàn xã.

Qua gần 3 tháng thực hiện, đến đầu tháng 1 năm 1955, ở xã Bình Sơn, Đội Cải cách ruộng đất đã trưng thu, trưng mua 76,2 mẫu ruộng, 32.758 kg thóc, 75 con trâu, bò, cùng với nhiều nông cụ và tài sản khác của các gia đình địa chủ đem chia cho nông dân nghèo; chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ phong kiến hoàn toàn bị xoá bỏ; ước mơ người cày có ruộng của người nông dân đã trở thành hiện thực. Uy thế chính trị của nông dân lao động được nâng cao; nhiều người từ thân phận tôi tớ, làm thuê cho địa chủ, phú nông đã trở thành cán bộ, đảng viên tham gia các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể ở xã và các xóm.

Trong quá trình cải cách ruộng đất, công tác chính đồn các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể cũng được tiến hành. Cùng với việc đưa 5 đảng viên thuộc thành phần địa chủ, hoặc có mối quan hệ mật thiết với địa chủ ra khỏi Đảng, Chi bộ xã Bình Sơn đã kết nạp một số quần chúng tích cực thuộc thành phần cơ bản

vào Đảng. Trong số đó, đồng chí Đỗ Quang Tể, một quần chúng cốt cán, sau 10 ngày được kết nạp vào Đảng đã trở thành đảng viên chính thức, giữ chức Bí thư Chi bộ thay đồng chí Nguyễn Đức Lân từ khi tách xã Đức Tân thành các xã Tân Cương, Thịnh Đức, Bình Sơn (21/9/1953) ⁽¹⁾.

Bên cạnh những thắng lợi trên, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Đội Cải cách ruộng đất xã Bình Sơn đã phạm nhiều sai lầm, khuyết điểm. Do thiếu sâu sát tình hình cơ sở, không nắm chắc việc phân định thành phần giai cấp, máy móc giáo điều, các cán bộ Đội Cải cách đã phát động nông dân trong xã đấu tố tràn lan, quy oan, qui sai thành phần bóc lột cho nhiều gia đình, nhiều người. Do đánh giá Chi bộ xã không đúng, không tin vào đội ngũ đảng viên ở cơ sở (nhất là các đảng viên cũ), nên Đội Cải cách đã không tuân thủ các phương châm, chính sách cán bộ của Đảng, không giáo dục đảng viên tự giác chấp hành, mà lại dùng biện pháp mệnh lệnh, truy bức, bắt đảng viên kiểm thảo, truy chụp tội lỗi lung tung, dẫn đến xử lý cán bộ, đảng viên một cách tràn lan, bừa

⁽¹⁾ Xã Bình Sơn được thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Bá Sơn (gồm các làng Bá Vân, Xuân Long, Đông Sơn) và làng Bình Định (thuộc xã Tân Cương) .

bãi, gây không khí căng thẳng không cần thiết ở tất cả các xóm trong xã.

Việc qui sai, xử trí oan sai cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân là sai lầm nghiêm trọng nhất trong toàn bộ công tác cải cách ruộng đất và chỉnh đốn các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã Bình Sơn. Sai lầm đó đã dẫn đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn xã sau cải cách ruộng đất hết sức phức tạp. Hiện tượng những người bị qui sai, bị xử lí oan trong cải cách ruộng đất oán trách, thậm chí đả kích những người đã tham gia đấu tố xảy ra ở nhiều nơi.

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết sửa sai, chỉ rõ phải *“Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã đạt được”*. Tháng 11/1956, Trung ương Đảng tiếp tục chỉ đạo các địa phương phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt.

Khi bước vào sửa sai cải cách ruộng đất, từ tháng 12/1956, đồng chí Đỗ Văn Đáo, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã kiêm Trưởng Công an xã Bình Sơn được giao nhiệm vụ làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Đỗ

Quang Tế. 100% các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của xã (gồm Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, Bí thư Nông hội) đều được học tập, quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách sửa sai của Đảng và nội dung, phương pháp, các bước tiến hành sửa sai của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đồng Hỷ.

Đầu năm 1957, xã Bình Sơn bước vào thực hiện sửa sai giảm tô và cải cách ruộng đất. Vận dụng kinh nghiệm thí điểm sửa sai cải cách ruộng đất ở xã Dân Chủ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đội Sửa sai do Huyện ủy Đồng Hỷ cử xuống, Chi ủy xã triệu tập Hội nghị Chi bộ học tập đường lối nông thôn, các qui định về phân định thành phần giai cấp và chủ trương, chính sách sửa sai giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức của Đảng. Toàn Chi bộ có 19 trên tổng số 22 đảng viên tham dự Hội nghị. Chi ủy và Đội Sửa sai mời 5 đảng viên trong Chi bộ bị xử trí trong thời kì cải cách ruộng đất tham dự Hội nghị và 4 trong số 5 đảng viên được mời đã đến dự họp.

Thông qua học tập, các cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã nhận thức được đường lối và chính sách ruộng đất của Đảng; thấy được thắng lợi cũng như những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất. Đại đa số cán bộ, đảng viên trong Chi bộ

đều bày tỏ sự phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi của công tác sửa sai. Tuy nhiên, trong Chi bộ vẫn có hiện tượng cán bộ, đảng viên bị xử trí sai đã kích lại đảng viên mới được kết nạp trong thời kì cải cách ruộng đất và những người đã tố giác mình.

Tiếp theo, Chi uỷ triệu tập Hội nghị gồm 50 cán bộ quân, dân, chính trong xã học tập, quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách sửa sai của Đảng ⁽¹⁾. Sau Hội nghị, Chi uỷ và Tổ Sửa sai phân công cán bộ quân, dân, chính xuống các xóm trực tiếp lãnh đạo và tổ chức cho nhân dân (chủ yếu là bản, cổ nông và hội viên Nông hội) học tập chủ trương, đường lối và phương pháp sửa sai của Đảng.

Toàn xã có 4/5 số xóm tổ chức được hội nghị cho nông dân học tập đường lối, chính sách sửa sai của Đảng. Qua học tập, phần đông những người được chia quả thực trong cải cách ruộng đất tỏ ra băn khoăn lo lắng, không biết sau sửa sai có bị thu lại nhà, trâu, bò, nông cụ, ruộng đất đã được chia hay không? Những người bị qui sai thành phần, bị xử trí oan thì mong chờ sửa sai... Một số tiếp tục oán trách, đả kích những người

⁽¹⁾ Báo cáo sửa sai số 979/BCSS của Ủy ban hành chính huyện Đông Hỷ, trang 1.

đã đấu tố mình. “*Tình hình nội bộ nhân dân trong xã căng thẳng, tình đoàn kết bị giảm sút nhiều*”⁽²⁾.

Trước tình hình trên, Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và cử cán bộ, đảng viên xuống các thôn, xóm giải thích cho nhân dân hiểu rõ chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ; đồng thời xem xét sửa sai từng trường hợp cụ thể, được Đại hội Nông dân toàn xã thông qua, sau đó lập hồ sơ báo cáo lên cấp trên. Ngày 5/9/1957, Uỷ ban hành chính tỉnh Thái Nguyên ra các quyết định (từ số 1568/NC đến số 1581/NC), sửa thành phần cho 14 người thuộc xã Bình Sơn bị qui sai thành phần trong cải cách ruộng đất, gồm :

1- *Chu Quang Châu, qui địa chủ cường hào, gian ác, vì làm chánh tổng, phát canh thu tô; sửa sai hạ xuống thành phần địa chủ kháng chiến, vì không phải là gian ác, bản thân tham gia kháng chiến.*

2- *Trần Văn Mão, qui địa chủ cường hào, vì không lao động chính và đi lính cho Pháp; sửa sai xác định tuy là địa chủ, nhưng bản thân có tham gia công tác và tích cực giúp đỡ kháng chiến, nên hạ xuống thành phần địa chủ kháng chiến.*

⁽²⁾ Theo: Báo cáo số 5791 ngày 10/8/1957 của UBHC huyện Đồng Hỷ.

3- Nguyễn Văn Thảo, qui địa chủ hào gian ác, vì làm lí trưởng, đục khoét dân; sửa sai hạ xuống thành phần trung nông vì có lao động chính.

4- Nguyễn Văn Khải, qui địa chủ thường, vì phát canh thu tô; sửa sai hạ xuống thành phần phú nông, vì chỉ phát canh thu tô 2 mẫu ruộng, còn lại tự làm và thuê nhân công.

5- Nguyễn Văn Khương, qui địa chủ thường, vì chỉ phát canh thu tô, không có lao động chính; sửa sai hạ xuống thành phần trung nông, vì gia đình có 3 lao động chính, chỉ thuê một ít nhân công.

6- Chu Quang Xuất, qui địa chủ thường, vì phát canh thu tô; sửa sai hạ xuống thành phần trung nông, vì chỉ phát canh thu tô 2 mẫu ruộng trong 2 năm 1949, 1950; còn 3 mẫu ruộng gia đình tự làm và thuê nhân công.

7- Nguyễn Văn Khoa, qui địa chủ thường, vì gia đình có 7,7 mẫu ruộng, không lao động; sửa sai hạ xuống thành phần trung nông, vì gia đình có 2 lao động chính, chỉ thuê một ít nhân công.

8- Nguyễn Văn Nghĩa, qui địa chủ thường, vì có nhiều ruộng, không lao động; sửa sai hạ xuống thành phần trung nông vì gia đình có lao động thực sự, chỉ thuê một ít nhân công.

9- Vũ Văn Ban, qui địa chủ thường vì phát canh, thu tô; sửa sai xác định là qui sai thành phần, vì ông Vũ Văn Ban là y tá cơ quan Chính phủ, nên không lao động nông nghiệp, gia đình có phát canh nhưng không phải sống chính bằng thu tô.

10 - Vũ Văn Dĩnh, qui địa chủ thường, vì phát canh, thu tô, không lao động; sửa sai xác định là qui sai thành phần, vì ông Vũ Văn Dĩnh là công chức Nhà nước, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, gia đình có 3 mẫu ruộng, nhưng chỉ phát canh năm 1949, thu tô 8 nổi thóc, sau đó giao cho người dân làm, không thu tô.

11- Hoàng Thị Khánh, qui quá điền vì nhận nhiều ruộng, thuê nhân công, không lao động; sửa sai hạ xuống thành phần trung nông, vì có lao động chính

12- Nguyễn Văn Hành, qui phú nông vì cho là bóc lột con nuôi; sửa sai hạ xuống thành phần trung nông, vì nuôi con nuôi từ nhỏ và có chăm sóc, gây dựng cho con nuôi.

13- Nguyễn Văn Thu, qui quá điền vì nhận ruộng, thuê nhân công; sửa sai hạ xuống thành phần trung nông, vì chỉ muốn một em bé chăn trâu, không bóc lột.

14 – Ngô Văn Bút, qui phú nông, vì cho là bóc lột em trai; sửa sai hạ xuống thành phần bản nông, vì chỉ lĩnh canh làm 3 mẫu ruộng, không bóc lột em trai.

Trong số 14 người qui thành phần địa chủ, qua sửa sai có 10 người được sửa thành phần. Trong số 5 người qui quá điền và phú nông, có 4 người được sửa thành phần. Điều đó khẳng định trong quá trình thực hiện, các cán bộ trong Đội Cải cách ruộng đất xã Bình Sơn đã qui sai thành phần địa chủ tới 71,43 % (qui địa chủ cường hào, gian ác sai 100%; qui phú nông sai 80%).

Trong số đảng viên của Chi bộ Bình Sơn bị xử trí đưa ra khỏi Đảng thời kì giảm tô và cải cách ruộng đất, qua sửa sai đã có 4 đồng chí được phục hồi Đảng tịch. Thông qua sửa sai, Đội Sửa sai đã phát hiện một số ít đảng viên mới được kết nạp trong thời kì giảm tô và cải cách ruộng đất không hoạt động, phải đưa ra khỏi Đảng. Một số đồng chí hoạt động thiếu tích cực, hiệu quả công tác thấp đã được Chi uỷ, Chi bộ nhắc nhở, phê bình, hoặc xử lí kỉ luật.

Trong quá trình sửa sai, việc đền bù, trả lại tài sản cho những người bị qui oan, qui sai là khâu khó khăn, phức tạp nhất. Bởi vì nhiều ruộng đất, trâu, bò, nông cụ của những gia đình được chia “quả thực” trong cải cách ruộng đất đã bị phân tán, mua đi, bán lại qua tay người khác, nên người được chia không còn khả năng trả lại. Mặt khác, một số người không muốn trả bớt lại những tài sản đã được chia; một số người bị qui oan, bị xử trí

sai lợi dụng chính sách sửa sai của Đảng và Chính phủ để đòi lại cả những diện tích ruộng đất không nằm trong diện sửa sai.

Chi uỷ, Chi bộ và cán bộ Đội Sửa sai xã Bình Sơn kiên trì giải thích cho các đối tượng liên quan đến việc sửa sai về chủ trương, chính sách sửa sai của Đảng và Chính phủ. Nhờ đó, các hộ bị qui sai thành phần trong xã đã được đền bù, trả lại tài sản gồm 33,4 mẫu ruộng, 6 con trâu, bò. Ngoài ra, xã Bình Sơn còn được huyện Đồng Hỷ hỗ trợ 980.927 đồng để đền bù tài sản cho những người bị qui oan trong thời kì giảm tô và cải cách ruộng đất.

Sau sửa sai, tình trạng căng thẳng trong nhân dân dần dần được khắc phục; những gia đình được sửa sai, được minh oan yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế. Số đảng viên bị xử trí oan, sau khi được trả lại Đảng tịch đều phấn khởi, tích cực công tác, làm tăng thêm chất lượng lãnh đạo của Chi bộ. Các cán bộ, đảng viên mới được kết nạp, đề bạt trong thời kì cải cách ruộng đất, qua sửa sai đã thông suốt tư tưởng, tích cực công tác; bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở xã được củng cố, kiện toàn.

Song song với việc lãnh đạo sửa sai cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Chi bộ xã Bình Sơn đẩy mạnh

lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội.

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, Bình Sơn là xã có nhiều đồng bào ở các tỉnh, thành phố miền xuôi tản cư đến. Sau ngày hoà bình lập lại (21/7/1954) đến hết năm 1955, toàn xã có hơn 30 gia đình hồi cư về quê cũ, để lại 81 mẫu ruộng không có người canh tác, bị bỏ hoang, hoá. Do hầu hết ruộng đất trong xã là đất cát pha (ruộng xấu), năm 1955 lại xảy ra hạn hán kéo dài trên diện rộng, nạn sâu phá hoại lúa và hoa màu xảy ra nghiêm trọng; diện tích ruộng do người hồi cư để lại bị bỏ hoang hoá nhiều, nên sản xuất lúa và hoa màu của xã Bình Sơn đạt thấp cả về năng suất và sản lượng. Do năng suất lúa bình quân mỗi mẫu chỉ đạt 407,8 kg, nên đời sống nhân dân trong xã gặp nhiều khó khăn, một số gia đình lâm vào cảnh thiếu ăn trầm trọng.

Trước tình hình đó, Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo vận động nhân dân tương trợ, giúp đỡ các gia đình bị đói vượt qua cơn hoạn nạn. Năm 1956, Chi uỷ, Uỷ ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp (chủ yếu là sản xuất lúa và hoa màu). Đây cũng là năm đầu tiên xã Bình Sơn thực hiện sản xuất theo kế hoạch.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ, ngay từ đầu năm, Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã Bình Sơn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức chia hết số ruộng đất của đồng bào hồi cư bỏ lại cho nhân dân sản xuất. Nhờ đó, diện tích gieo trồng lúa Nam ninh của xã năm 1956 tăng 46,6% so với năm 1955.

Từ tháng 4/1956, hầu hết các đồng chí trong Chi uỷ và cán bộ lãnh đạo các đoàn thể trong xã đều đi học tập Nghị quyết chuyên đề của Trung ương về xây dựng, củng cố và phát triển đổi công, do Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ tổ chức. Tiếp theo, Chi uỷ lãnh đạo và tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập, quán triệt Nghị quyết chuyên đề của Trung ương về củng cố và phát triển tổ đổi công.

Qua học tập, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích của tổ đổi công trong sản xuất. Chi uỷ, Chi bộ xác định quyết tâm lãnh đạo tổ chức nhân dân trong xã xây dựng và củng cố tổ đổi công. Vụ mùa năm 1956, các xóm trong xã đã xây dựng được nhiều tổ đổi công. Nhờ có tổ đổi công, nhân dân trong xã đã làm tốt việc tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất cũng như trong đời sống. Hầu hết các hộ nông dân trong xã đã cày, cấy lúa

mùa kịp thời vụ. Sản xuất vụ mùa năm 1956 của nhân dân Bình Sơn có thuận lợi là mưa thuận gió hoà, nhưng lại gặp khó khăn là sâu bệnh phá hoại lúa diễn ra trên diện rộng. Chi uỷ, Uỷ ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các tổ đổi công và bà con nông dân nhanh chóng dập tắt sâu hại lúa; đẩy mạnh các biện pháp làm cỏ, bón phân thâm canh tăng năng suất lúa. Kết quả là, vụ mùa năm 1956, năng suất bình quân mỗi mẫu đạt 693,3 kg, tăng 285,5 kg so với năm 1955.

Cùng với trồng trọt, kết quả chăn nuôi lợn và gia cầm cũng có những chuyển biến tích cực so với những năm trước; đời sống của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện.

Công tác y tế được cấp uỷ và chính quyền quan tâm. Bình Sơn là 1 trong số 18 xã của huyện Đồng Hỷ xây dựng và củng cố được Ban Vệ sinh phòng bệnh và cũng là 1 trong số 23 xã của huyện Đồng Hỷ xây dựng được túi thuốc chữa bệnh.

Bên cạnh những thành tích đạt được, năm 1956 kết quả lãnh đạo sản xuất cây công nghiệp và sản xuất lâm nghiệp đều đạt thấp; diện tích trồng các loại cây thầu dầu, lạc, vừng thấp hơn so với năm 1955; diện tích cây chè bị cháy khá lớn. Theo báo cáo công tác quý 3 năm 1956 của Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ “ở 2 xã

Bình Sơn và Tân Cương, diện tích cây chè bị cháy lên tới 40 mẫu”. Tổ Sơn tràng của xã gặp nhiều khó khăn do Ngân hàng huyện cho vay tiền chậm, không có vốn để sản xuất, nên sản xuất lâm nghiệp của xã không đạt chỉ tiêu về khai thác gỗ, củi.

Đầu năm 1957, tuy diện tích cấy lúa chiêm của xã tăng 6,3% so với năm 1956, nhưng do hạn hán kéo dài, nên lúa phát triển kém, cả năng suất và sản lượng đều giảm nhiều so với năm 1956. Năng suất lúa chiêm bình quân mỗi mẫu trong toàn xã chỉ đạt 293 kg, gần bằng 73,25% so với năm 1956 và chỉ bằng 58,6% năng suất lúa chiêm của các xã Đông Quang, Thành Công (là những xã có năng suất đạt cao nhất trong huyện Đồng Hỷ). Năng suất lúa Nam ninh của xã đạt khá hơn, bình quân mỗi mẫu đạt 402 kg, bằng 89% so với năm 1956. Vụ mùa năm 1957, tuy diện tích gieo cấy lúa đạt 99%, nhưng khi lúa trổ bông thì bị nắng hạn gay gắt, làm thiệt hại nặng tới 40 mẫu ⁽¹⁾.

Công tác chăn nuôi được Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã quan tâm lãnh đạo. Nhờ được làm phân che kín chuồng và không cho trâu đi cày trước lúc mặt trời

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác năm 1957 của Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ.

mọc, nên trong vụ Đông - Xuân 1956 - 1957, nên đàn trâu của xã được giữ vững và từng bước phát triển.

Các mặt công tác giáo dục, văn hoá, xã hội cũng có bước tiến mới. Đến năm 1957, Bình Sơn là 1 trong số 21 trên tổng số 28 xã của huyện Đồng Hỷ đã xây dựng được Trường phổ thông cấp I, thu hút hầu hết con em nhân dân các dân tộc vào học. Giáo dục võ lòng của xã được Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ đánh giá là 1 trong số 4 xã khá của huyện (gồm Bình Sơn, Đồng Quang, Lương Sơn, Thịnh Đức).

Ban Vệ sinh phòng bệnh của xã tích cực hoạt động, làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân phòng, chống dịch bệnh. Năm 1957, trên địa bàn huyện có 8.531 lượt người bị mắc bệnh thuỷ đậu, cúm, quai bị; trong đó có 61 người bị chết, nhưng xã Bình Sơn không có ai chết vì bệnh tật. Có được thành tích này là do sự giúp đỡ, chỉ đạo của cơ quan Y tế huyện, Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ y tế xã tổ chức tốt việc vệ sinh phòng, chống dịch bệnh; kịp thời tổ chức bao vây, không cho dịch bệnh lây lan; nhân dân trong xã đã làm tốt việc tiêu diệt chuột ⁽¹⁾. Năm 1957, xã Bình Sơn (cùng với xã Phúc

⁽¹⁾ Xã Bình Sơn cùng với nhân dân các xã Phúc Trù, Tân Cương, Thịnh Đức đã diệt được 30.310 con chuột

Trìu) được Ủy ban hành chính huyện biểu dương là những xã làm tốt công tác bao vây và phòng, chống dịch bệnh.

Sau 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội (1955 - 1957), từ năm 1958, cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện, nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn bước sang thời kì cải tạo các thành phần kinh tế cá thể theo hướng xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ đặc điểm Bình Sơn là xã kinh tế thuần nông, với gần 100% dân số là nông dân, nên nhiệm vụ lãnh đạo cải tạo các thành phần kinh tế của Chi bộ chủ yếu là vận động và tổ chức nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. Do mới được củng cố, kiện toàn trong đợt sửa sai cải cách ruộng đất, nên hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể xã Bình Sơn còn nhiều lúng túng.

Trước tình hình đó, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ cử một đồng chí cán bộ tăng cường trực tiếp tham gia Ban Chi uỷ để vừa giúp đỡ, vừa chỉ đạo xã. Trên cơ sở đó, Ban Chi uỷ và Ủy ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã xây dựng, củng cố tổ đổi công, đẩy mạnh sản xuất. Một số tổ đổi công, điển hình là tổ đổi công do ông Bút làm Tổ trưởng tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất, được Ủy ban hành chính huyện biểu

duyệt tại Hội nghị tổng kết công tác năm 1958. Phong trào làm phân bón ruộng cũng được Ban Chi uỷ và Ủy ban hành chính xã đẩy mạnh. Ngoài việc tận dụng triệt để các loại phân chuồng, nhân dân trong xã còn làm thêm phân xanh để bón ruộng.

Nhằm tiếp tục củng cố, kiện toàn và không ngừng nâng cao chất lượng lãnh đạo, ngày 27/9/1958, Chi bộ xã Bình Sơn tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1958 – 1959. Đại hội bầu Ban Chi uỷ gồm 7 đồng chí ⁽¹⁾. Ban Chi uỷ đã bầu các đồng chí Đỗ Văn Đáo làm Bí thư, Nguyễn Văn Cát làm Phó Bí thư và đồng chí Đỗ Văn Kính làm Ủy viên Thường vụ Chi uỷ.

Từ ngày 9 đến ngày 22/1/1959, các đồng chí Bí thư Chi bộ và Chủ tịch Ủy ban hành chính xã đi dự Hội nghị do Ủy ban hành chính huyện Đông Hỷ triệu tập nhằm quán triệt 3 chính sách lớn của Đảng và Chính phủ: (Chính sách bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp; Chính sách chế độ nghĩa vụ quân sự; Chính sách xây dựng hợp tác xã và củng cố tổ đổi công).

Sau Hội nghị trên, Ban Chi uỷ tổ chức học tập, quán triệt mục đích, ý nghĩa việc thực hiện 3 chính sách lớn

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Đỗ Văn Đáo, Nguyễn Văn Cát, Đỗ Văn Kính, Ngô Xuân Hiên, Đỗ Quang Tế, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Văn Nhung.

trong tất cả đảng viên, cán bộ chính quyền, đoàn thể (Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ), Tổ trưởng - Tổ phó các tổ đổi công, Trưởng - Phó các xóm và nhân dân toàn xã; phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, đảng viên xuống các xóm lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện. Toàn xã có gần 90% đảng viên và cán bộ chính quyền, các đoàn thể, Trưởng xóm, Phó trưởng xóm, Tổ trưởng, Tổ phó đổi công và trên 80% nhân dân tham gia học tập. Thông qua đó, đại đa số đảng viên, cán bộ và nhân dân trong xã phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Tuy nhiên, một vài phần tử bất mãn có những phát ngôn thiếu tính xây dựng. Một số gia đình không muốn cho con em mình vào bộ đội thường trực. Những hiện tượng đó đã được Ban Chi uỷ, Chi bộ phát hiện và kịp thời có biện pháp khắc phục.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 (11/1958), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện uỷ và Thường trực Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ, Chi bộ xã Bình Sơn thành lập Ban Vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do các đồng chí Đỗ Văn Đáo (Bí thư Chi bộ) trực tiếp làm Trưởng ban, Nguyễn Văn Cát (Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã) làm Phó ban; các đồng chí

Bí thư Nông hội, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Bí thư Hội Phụ nữ xã và Trưởng các xóm làm thành viên.

Sáu tháng đầu năm 1959, Ban Vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp xã Bình Sơn chỉ đạo thí điểm xây dựng thành công 2 hợp tác xã nông nghiệp Linh Sơn và Bình Định⁽¹⁾. Sáu tháng cuối năm 1959, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, 4 hợp tác xã nông nghiệp (Bá Vân, Long Vân, Xuân Đãng, Đông Hưng) lần lượt được xây dựng. Đến cuối năm này, toàn xã đã xây dựng được 6 hợp tác xã nông nghiệp (Bình Định, Bá Vân, Đông Hưng, Long Vân, Xuân Đãng, Linh Sơn), thu hút hầu hết các hộ nông dân trên địa bàn tham gia. Chi bộ xã tập trung lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh lúa và hoa màu.

Công tác bảo vệ rừng trong những năm 1959 – 1960 có nhiều chuyển biến tích cực. Xã Bình Sơn là một trong số ít xã được Ủy ban hành chính huyện đánh giá đã khắc phục được một phần tình trạng chặt cây làm củi.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ được đẩy mạnh. Tại Hội diễn Văn nghệ quần chúng do Phòng Văn hoá

⁽¹⁾ Năm 1969, 2 hợp tác xã Linh Sơn và Đông Hưng sáp nhập thành Hợp tác xã Đông Sơn.

huyện Đồng Hỷ tổ chức (cuối năm 1959), Đội Văn nghệ xã Bình Sơn đoạt giải Nhì, được Ủy ban hành chính huyện biểu dương và Ty Văn hoá tỉnh Thái Nguyên khen thưởng. Phong trào bình dân học vụ của xã được duy trì khá đều đặn; trong đó, xóm Bình Định tổ chức 1 lớp gồm 16 cụ phụ lão tham gia. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được coi trọng. Trước tình hình bệnh cúm xuất hiện và lan rộng ở các xóm trong xã, Ban Chi uỷ và Ủy ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ y tế xã bao vây, nhanh chóng dập tắt dịch bệnh.

Từ năm 1961, cùng với các địa phương trên toàn miền Bắc, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bình Sơn bước vào thời kì thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965). Chi bộ xã Bình Sơn tập trung lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội do Huyện uỷ và Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ đề ra, cụ thể là:

“ - Tăng 50% diện tích trồng trọt, trọng tâm là diện tích lúa và hoa màu có chất bột; chuyển một số diện tích canh tác từ 2 vụ thành 3 vụ (gồm 2 vụ lúa, 1 vụ màu hoặc 2 vụ màu, 1 vụ lúa); đẩy mạnh luân canh, gối vụ, bảo đảm 4 mùa đều có thu hoạch để xoá nạn thiếu đói, giáp hạt.

- Đẩy mạnh trồng cây công nghiệp mía, lạc, chè, đậu tương.

- Coi trọng chăn nuôi gia súc, gia cầm, bảo đảm mỗi gia đình nuôi 3 con lợn bột, 7 gia đình nuôi 1 con lợn nái sinh sản.

- Phát triển trồng cây gây rừng, bảo đảm mỗi gia đình trồng 40 cây lấy gỗ, mỗi hợp tác xã nông nghiệp có một rừng cây.

- Phát triển 95% số hộ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp. Ra sức phát triển văn hoá, giáo dục; đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ” ⁽¹⁾.

Hưởng ứng phong trào thi đua: “*Phất cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, giành vụ mùa toàn thắng*” do Ủy ban hành chính huyện phát động, trong năm 1961, cán bộ và nhân dân xã Bình Sơn đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 16/21 chỉ tiêu kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế. Các hợp tác xã nông nghiệp và các hộ nông dân cá thể trong xã hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Bình Sơn trở thành 1 trong số 3 xã của huyện Đồng Hỷ hoàn thành tốt nhất việc đóng thuế nông nghiệp và bán thóc cho Nhà nước, được Hội

⁽¹⁾ Báo cáo số 71/BC- KH ngày 24/1/1962 của UBHC huyện Đồng Hỷ.

ng nghị tổng kết công tác năm 1961 của Ủy ban hành chính huyện biểu dương ⁽¹⁾.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Năm 1961 so với năm 1960, số học sinh cấp I tăng 19,7%, số học sinh vỡ lòng tăng 2,7%.

Trong những năm 1962 - 1964, Chi bộ xã Bình Sơn lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã làm tốt nhiệm vụ tiếp đón một số đồng bào ở tỉnh Hưng Yên lên khai hoang, xây dựng quê hương mới. Được chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã giúp đỡ về ruộng cấy, trâu cày, nông cụ..., bà con khai hoang đã nhanh chóng ổn định đời sống. Từ đó, một xóm mới và hợp tác xã mới được thành lập, mang tên Phú Sơn.

Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, Chi bộ đặc biệt quan tâm công tác phát triển đảng viên mới. Từ năm 1961 đến năm 1964, Chi bộ đã bồi dưỡng kết nạp được 16 quần chúng ưu tú vào Đảng. Cuối năm 1964, Chi bộ có 53 đảng viên (gồm 45 đảng viên chính thức và 8 đảng viên dự bị). Ban Chi uỷ được kiện toàn gồm 7 đồng chí, do đồng chí

⁽¹⁾ Báo cáo số 71/BC-KH ngày 24/1/1962 của UBHC huyện Đồng Hỷ.

Nguyễn Văn Nhung làm Bí thư⁽¹⁾ và đồng chí Nguyễn Văn Cát (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã) làm Phó Bí thư.

Phong trào hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã căn bản được giữ vững. Đời sống nhân dân trong xã từng bước được cải thiện. Nếu như năm 1960, toàn xã chưa có một gia đình nông dân nào làm được nhà xây, lợp ngói, đại đa số là nhà tranh, vách đất, thì đến năm 1964, toàn xã đã có gần chục ngôi nhà xây, lợp ngói và hơn 100 ngôi nhà làm bằng gỗ tốt.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác lãnh đạo của chi bộ trên một số mặt công tác có lúc bộc lộ thiếu sót, khuyết điểm. Vì chưa nhận thức đầy đủ phân bón là một trong những yếu tố quan trọng nhất để thâm canh, tăng năng suất lúa và hoa màu, nên trong năm 1964, Chi bộ chưa tập trung lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh việc khai thác các nguồn phân bón ruộng. Bình quân toàn xã, mỗi mẫu ruộng cấy lúa chỉ được bón 1.500 kg phân chuồng, bằng 50% chỉ tiêu đề ra. Trên địa bàn xã còn một số diện tích lúa phải cấy chay, không có phân bón lót. Cũng vì vậy, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu năm 1964 đều đạt thấp.

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Nhung được bầu làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Đỗ Văn Đáo từ tháng 6/1960.

Những hạn chế, thiếu sót trên đây đã được Chi bộ nghiêm túc kiểm điểm, đề ra nhiều chủ trương, biện pháp sửa chữa, khắc phục để lãnh đạo mọi mặt công tác tốt hơn trong những năm cả nước có chiến tranh.

II- Lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, tích cực chi viện chiến trường miền Nam (1965 – 1972)

Giữa lúc quân, dân xã Bình Sơn đang cùng với quân, dân miền Bắc tập trung thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất do Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đề ra, thì ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá một số nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh. Đầu tháng 2/1965, đế quốc Mỹ chính thức phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn lãnh thổ miền Bắc nước ta, với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt.

Với vị trí là Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc, nơi tập trung nhiều đầu mối giao thông, có Khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên, nhiều nhà máy, xí nghiệp, kho tàng quan trọng của Trung ương, địa phương và quân đội, thành phố Thái Nguyên là một trong những trọng điểm đánh phá ác liệt của không quân Mỹ. Do nằm ở vị

trí tiếp giáp với thành phố Thái Nguyên, nên xã Bình Sơn cũng trở thành địa bàn hoạt động thường xuyên của máy bay Mĩ. Nếu như cả năm 1964, máy bay Mĩ chỉ hoạt động trên vùng trời của xã 25 lần tốp, thì 9 tháng đầu năm 1965 đã tăng lên 221 lần tốp.

Để chủ động đối phó với các tình huống máy bay Mĩ ném bom, bắn phá, Chi bộ xã Bình Sơn tập trung lãnh đạo cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã làm tốt mọi công tác chuẩn bị để vừa giữ vững sản xuất, vừa đảm bảo chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt.

Bước vào thời kì chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ chia địa bàn huyện thành 4 vùng ⁽¹⁾. Xã Bình Sơn nằm trên địa bàn vùng II (gồm các xã Bình Sơn, Lương Sơn, Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân). Trong số 5 xã nằm trên địa bàn vùng

⁽¹⁾ Vùng I gồm các xã Tân Quang, Thành Công, Tích Lương, Quyết Thắng, Thịnh Đức.

Vùng II gồm các xã Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Bình Sơn, Lương Sơn.

Vùng III gồm các xã Dân Chủ, Đồng Tiến, Cao Ngạn, Linh Sơn, Minh Lập.

Vùng IV gồm các xã Hợp Tiến, Tân Lợi, Hoà Bình, Quang Trung, Đoàn Kết, Khe Mo, Hoà Trung.

II, Bình Sơn là xã có diện tích gieo, cấy các loại lúa nhiều nhất (1.078 mẫu), gấp 2,18 lần xã Lương Sơn, 1,22 lần xã Tân Cương, 1,19 lần xã Phúc Trìu, 1,18 lần xã Phúc Xuân. Đây vừa là điều kiện thuận lợi đối với Chi bộ về việc lãnh đạo sản xuất lương thực, thực phẩm, vừa là khó khăn, thách thức về công tác lãnh đạo đảm bảo cấy, trồng hết diện tích, cũng như việc thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu trong điều kiện chiến tranh phá hoại diễn ra ác liệt.

Đầu năm 1965, Chi bộ Bình Sơn có 55 đảng viên (gồm 54 đảng viên chính thức và 1 đảng viên dự bị); cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã gồm các đồng chí Nguyễn Văn Nhung (Bí thư Chi bộ) và Nguyễn Văn Cát (Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã). Từ tháng 5 đến tháng 9/1965, đồng chí Nguyễn Văn Cát đi học, Hội đồng nhân dân xã đã họp, bầu đồng chí Đỗ Quang Tế giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Chi ủy và Ủy ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ X (12/1964): *“Vừa sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, vừa đẩy mạnh củng cố và xây dựng Đảng, kiện toàn và*

sắp xếp các tổ chức phù hợp với nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất trên địa bàn”⁽¹⁾.

Chi uỷ tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong Chi bộ tham gia đợt chỉnh huấn, học tập, quán triệt Nghị quyết 9 và Nghị quyết 11 của Trung ương Đảng về tình hình, nhiệm vụ cách mạng hai miền đất nước. Qua chỉnh huấn, học tập, lập trường giai cấp, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ được nâng lên một bước; chất lượng lãnh đạo của Chi uỷ và Chi bộ được nâng cao hơn. Đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ Bình Sơn năm 1965, Huyện uỷ Đồng Hỷ khẳng định: Chi bộ xã Bình Sơn là một trong số các chi, đảng bộ từ chỗ lãnh đạo sản xuất chưa phải khá, lãnh đạo chấp hành chính sách và xây dựng Đảng chưa phải tốt, sau đợt chỉnh huấn, học tập Nghị quyết 9 và Nghị quyết 11 của Trung ương, năm 1965 đã vươn lên lãnh đạo các mặt công tác đạt và vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch trên giao⁽²⁾.

Trong công tác phát triển Đảng, năm 1965, Chi bộ xã Bình Sơn được Huyện uỷ Đồng Hỷ đánh giá nằm trong nhóm các Chi, Đảng bộ đạt từ 50% đến 60% kế

⁽¹⁾ Báo cáo Chính trị của Huyện uỷ Đồng Hỷ tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X.

⁽²⁾ Báo cáo số 05/HU-ĐH ngày 18/4/1966 của Huyện uỷ Đồng Hỷ.

hoạch. Sở dĩ Chi bộ không đạt được chỉ tiêu, kế hoạch công tác phát triển Đảng là do chưa nhận thức hết tầm quan trọng của công tác phát triển Đảng, chưa tích cực, chủ động bồi dưỡng, rèn luyện quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Chi uỷ cũng như Chi bộ còn có tư tưởng “ăn sẵn”, chờ cho quần chúng tự tu dưỡng, tự phấn đấu vào Đảng. Mặt khác, trong đội ngũ đảng viên của Chi bộ, một số đồng chí còn có tư tưởng hẹp hòi đối với thanh niên, phụ nữ. Những hạn chế này đã được Đại hội Chi bộ nhiệm kì 1965 – 1966 (họp tháng 10/1965) phân tích, chỉ rõ và đề ra nhiều chủ trương, biện pháp khắc phục.

Để có lực lượng sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn xã, Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích xã. Ban chỉ huy Xã đội được kiện toàn đủ 3 cán bộ chỉ huy, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Thụ (Xã đội trưởng), Đỗ Ngọc Sưu (Xã đội phó), Nguyễn Văn Nhung (Bí thư Chi bộ, Chính trị viên). Sau Đại hội Chi bộ (tháng 10/1965), đồng chí Hoàng Đình Ghi được bầu làm Bí thư Chi bộ, trực tiếp làm Chính trị viên Xã đội thay đồng chí Nguyễn Văn Nhung; đồng chí Đỗ Quang Tế (Thường vụ Chi uỷ)

được Chi bộ giao nhiệm vụ làm Chính trị viên phó Xã đội. Lực lượng dân quân xã được tổ chức thành 4 trung đội, mỗi trung đội biên chế từ 2 đến 3 tiểu đội. Trung đội dân quân Bình Định do đồng chí Nguyễn Xuân Thảo làm Trung đội trưởng, Trung đội dân quân Bá Vân do đồng chí Ngô Phương Nha làm Trung đội trưởng, Trung đội dân quân Đông Sơn do đồng chí Nguyễn Văn Nhung (Đào) làm Trung đội trưởng và Trung đội dân quân Xuân Long do đồng chí Nguyễn Văn Tiến làm Trung đội trưởng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã, Ban chỉ huy Xã đội huy động lực lượng dân quân xã xây dựng 2 trận địa trực chiến phòng không (một trận địa ở Bình Định và một trận địa ở Xuân Long) vừa làm nhiệm vụ báo động phòng không cho nhân dân, vừa phục kích đón lõng bắn máy bay Mĩ bay thấp bằng súng bộ binh (mỗi trận địa được trang bị 1 khẩu súng máy và khoảng 5, 6 khẩu súng trường K44). Lực lượng trực chiến phòng không ở trận địa Bá Vân do Trung đội dân quân Bá Vân và Trung đội dân quân Bình Định đảm nhiệm; lực lượng trực chiến phòng không ở trận địa Xuân Long do Trung đội dân quân Xuân Long và Trung đội dân quân Đông Sơn đảm nhiệm (mỗi trung đội tổ chức 1 tiểu đội dân quân,

du kích trực chiến; cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích trực chiến được các hợp tác xã đài thọ công, điểm)⁽¹⁾.

Ngoài việc xây dựng các trận địa trực chiến phòng không ở Bá Vân và Xuân Long, thực hiện chỉ thị của Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ, Ban chỉ huy Xã đội Bình Sơn còn điều động và tổ chức lực lượng dân quân trong xã tham gia xây dựng các trận địa phòng không cho bộ đội ở các xã Thịnh Đức và Quyết Thắng.

Để giúp Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân trên địa bàn xã, theo sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân huyện, Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã tổ chức thành lập Ban Phòng không nhân dân xã, do đồng chí Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã làm Trưởng ban và các đồng chí Xã đội trưởng, Trưởng Công an xã làm Phó ban. Dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban Phòng không nhân dân xã, các trung đội, tiểu đội dân quân trong xã, các xóm tổ chức thành lập các đội cấp cứu phòng không, làm nhiệm vụ đào bới sập hầm, cứu thương, tải thương khi bị máy bay Mĩ đánh phá. Được sự giúp đỡ của cơ quan Y tế huyện, trên cơ sở Ban Vệ

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Dương Thị Đỗ, nguyên Xã đội phó Xã đội Bình Sơn (1968-1974) và đồng chí Nguyễn Xuân Thảo, nguyên Trung đội trưởng dân quân Bình Định cung cấp.

sinh phòng bệnh xã, Chi bộ lãnh đạo thành lập Trạm xá xã ⁽¹⁾ để vừa đảm bảo công tác khám, chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân, vừa làm nhiệm vụ y tế phòng không tuyến I (trực tiếp tìm kiếm, cấp cứu người bị nạn khi máy bay Mỹ đánh phá). Sự ra đời của Trạm xá xã đánh dấu bước phát triển mới của Chi bộ trong việc lãnh đạo công tác vệ sinh, phòng bệnh và chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

Theo Chỉ thị *“Về những biện pháp cơ bản trong công tác phòng không nhân dân”* (8/7/1965) của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, xã Bình Sơn nằm trong vùng trạng thái bị uy hiếp (vùng có thể bị máy bay địch đánh phá). Nhiệm vụ của Chi bộ xã là phải lãnh đạo làm tốt công tác chuẩn bị để đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu lâu dài.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, công tác phòng không nhân dân được đẩy mạnh, nhất là từ sau ngày máy bay Mỹ đánh phá cầu Gia Bẫy thuộc địa bàn thành phố Thái Nguyên (17/10/1965). Các lực lượng dân quân, thanh niên được huy động đào hầm, hố trú ẩn ở những nơi công cộng. Đến cuối năm 1965, mỗi hộ gia đình nhân dân trong xã đã đào, đắp được ít nhất 1 hầm trú ẩn.

⁽¹⁾ Do đồng chí Ngô Duy Thành phụ trách.

Ba tháng đầu năm 1966, tuy máy bay giặc Mĩ không trực tiếp ném bom xuống địa bàn Thái Nguyên, nhưng lại tăng cường các hoạt động trinh sát, chuẩn bị cho các cuộc đánh phá mới, ác liệt hơn. Để đảm bảo công sự, trận địa cho các đơn vị bộ đội tên lửa và cao xạ của Bộ Quốc phòng cơ động lên chiến đấu bảo vệ yếu địa Thái Nguyên, chấp hành mệnh lệnh của Ban chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ, Ban chỉ huy Xã đội Bình Sơn huy động cán bộ, chiến sĩ dân quân trong xã tham gia cùng với cán bộ, chiến sĩ dân quân các xã khác trong huyện hoàn thành việc xây dựng các trận địa tên lửa và cao xạ ở các xã Thịnh Đức, Phúc Triêu và Quyết Thắng. Nhờ đó, cuối tháng 2 đầu tháng 3/1966, các đơn vị bộ đội cao xạ và tên lửa của Bộ Quốc phòng cơ động lên chiến đấu trên địa bàn huyện đã có trận địa để triển khai đánh địch.

Trước tình hình giặc Mĩ leo thang mở rộng chiến tranh, công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng bộ đội thường trực chi viện cho các chiến trường trở thành nhiệm vụ quan trọng của quân và dân các tỉnh, thành phố trên miền Bắc. Do phần lớn diện tích của xã Bình Sơn là địa hình đồi, núi, có rừng cây bao phủ và có sông Công, cùng với các suối nhỏ chảy qua, nên rất thuận tiện cho các đơn vị bộ đội đóng quân và huấn luyện chiến

đầu. Vào những tháng cuối năm 1965, đầu năm 1966, địa bàn xã Bình Sơn đã được Quân khu Việt Bắc chọn làm nơi để các đơn vị bộ đội chủ lực huấn luyện tân binh chi viện cho các chiến trường.

Từ giữa tháng 4/1966, giặc Mĩ tăng cường huy động các loại máy bay trinh sát vào hoạt động trên vùng trời Thái Nguyên nói chung, huyện Đồng Hỷ (trong đó có xã Bình Sơn) nói riêng. Chiều ngày 29/4/1966, giặc Mĩ huy động 15 máy bay phản lực hiện đại, gồm các loại F105, F4, RF101, bay từ nhiều tầng, nhiều hướng vào đánh phá thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ.

Trong đạn, bom ác liệt của giặc Mĩ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Thái Nguyên (trong đó có cán bộ, chiến sĩ các phân đội trực chiến phòng không của dân quân, du kích xã Bình Sơn) đã rất kiên cường và dũng cảm chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với các lực lượng phòng không của Bộ và Quân khu bắn rơi 2 máy bay Mĩ, trong đó có chiếc máy bay thứ 1.000 bị bắn rơi trên miền Bắc.

Ngày 6/7/1966, gần 10 lần tốp máy bay Mĩ vào hoạt động trinh sát và ném 33 quả bom các loại xuống các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, làm chết và bị thương 15 người (có 4 người bị chết). Cán bộ, chiến sĩ các phân đội trực chiến phòng

không của lực lượng dân quân, du kích xã Bình Sơn đã bình tĩnh, dũng cảm nổ súng bắn máy bay địch, góp phần cùng với các lực lượng phòng không chiến đấu trên địa bàn Thái Nguyên bắn rơi tại chỗ 3 chiếc, trong đó có 1 chiếc rơi xuống xã Bình Sơn và tên giặc lái nhảy dù xuống xã Tân Cương. Ngay sau khi máy bay Mĩ bị bắn rơi xuống địa bàn xã, Ban chỉ huy Xã đội Bình Sơn đã lập tức phát lệnh báo động, huy động toàn thể cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích trong xã đến khu vực máy bay Mĩ rơi, làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường, thu dọn chiến lợi phẩm. Sáng ngày 20/7/1966, nhiều tốp máy bay Mĩ bay vào đánh phá địa bàn các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương và thành phố Thái Nguyên. Buổi chiều cùng ngày, chúng ném 2 quả bom phá xuống xóm Bình Định, xã Bình Sơn và 2 quả bom phá xuống xóm Guộc, xã Tân Cương (giáp ranh với xóm Bình Định). Tại xóm Bình Định, bom Mĩ đã làm 1 người bị thương và phá huỷ 2 ngôi nhà. Tại xóm Guộc, bom Mĩ làm bị thương 1 em bé và phá hỏng 2 ngôi nhà.

Từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 31/7/1966, máy bay Mĩ đánh phá ác liệt các huyện Đồng Hỷ và Đại Từ. Tại xã Bình Sơn, “do cán bộ, công nhân Trạm tu bổ rừng và nhân dân trong khu vực giặt nhiều chăn, màn, quần áo

và phơi lộ liễu, nên tưởng là nơi đóng quân của bộ đội....”⁽¹⁾, máy bay Mĩ đã ném 9 quả bom phá và bắn rốc két xuống khu vực nhà ở của Trạm tu bổ rừng, làm chết 1 thiếu niên và làm bị thương 4 trẻ em, phá hỏng 3 ngôi nhà.

Chiều ngày 14/8/1966, máy bay Mĩ ném 5 quả bom phá xuống xóm Long Vân (gần Trại ngựa) và 6 quả bom phá xuống khu vực Bãi Bông, Hợp tác xã Linh Sơn, làm hỏng 1,3 mẫu lúa⁽²⁾.

Ngày 8/10/1966, máy bay địch bắn đạn tên lửa xuống 1 quả đồi ở gần khu vực trận địa trực chiến của dân quân xóm Bình Định và dân quân xóm Bá Vân. Tiếp theo, ngày 7/11/1966, chúng ném bom bi xuống một khu rừng thuộc xã Bình Sơn.

Đầu năm 1967, giặc Mĩ tập trung máy bay và bom đạn đánh phá rất ác liệt địa bàn Thái Nguyên, gây nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống của nhân dân. Ngày 11/3/1967, suốt từ 6 giờ 5 phút đến gần 16 giờ, giặc Mĩ huy động 108 lần chiếc máy bay các loại (buổi sáng 56 lần chiếc, buổi chiều 52 lần chiếc) ném

⁽¹⁾ Theo *Nhật kí tác chiến* của Ban Phòng không nhân dân tỉnh Bắc Thái.

⁽²⁾ Theo *Nhật kí tác chiến* thì máy bay Mĩ ném 6 quả bom phá xuống xóm Sơn Tía, xã Thành Công

gần 300 quả bom phá, bom bi xuống 20 địa điểm thuộc các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, làm 30 người bị thương, vong (có 7 người chết), phá huỷ nhiều nhà cửa và tài sản của nhân dân...

Trùng trị giặc Mĩ xâm lược, quân và dân Thái Nguyên (trong đó có quân và dân xã Bình Sơn) đã kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bắn rơi tại chỗ 3 máy bay Mĩ; trong đó 1 chiếc rơi xuống khu vực rừng hang Ba Cửa (thuộc xóm Bình Định, xã Bình Sơn).

Liên tiếp trong các tháng 6, 7, 9/1967, máy bay Mĩ ném bom phá xuống các xóm Long Vân, Cầu Sến, Bãi Lớn, Bình Định, gây thiệt hại về người và của. Ngày 26/10/1967, giặc Mĩ cho máy bay ném 4 quả bom phá xuống Xuân Đãng, làm chết 6 người, phá hỏng 1 ngôi nhà. Đây là trận đánh phá của máy bay Mĩ gây tổn thất nặng nề nhất về người trên địa bàn xã Bình Sơn. Trong ngày, tuy số bom Mĩ ném xuống xã Bình Sơn chỉ chiếm tỉ lệ 1/3 so với tổng số bom Mĩ ném xuống huyện Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên, nhưng số người bị thương, vong của xã lại chiếm tới 2/3 (trong đó, số người chết chiếm 100%). Tổn thất này chứng tỏ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không, sơ tán của Chi bộ mà trước hết là của Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã

Bình Sơn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu bảo toàn lực lượng để sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu lâu dài.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, Chi bộ Bình Sơn tập trung lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã đẩy mạnh thực hiện công tác phòng không nhân dân. Chi uỷ, Uỷ ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã, chi đoàn thanh niên và Ban chỉ huy Xã đội huy động xã viên, đoàn viên thanh niên và dân quân, du kích đào giao thông hào, đào hầm trú ẩn ở tất cả các nơi công cộng và dọc các trục đường giao thông...

Để tránh giờ cao điểm máy bay địch đánh phá và đảm bảo sản xuất kịp thời vụ, lãnh đạo các hợp tác xã đã phân tán xã viên ra từng tổ nhỏ; tổ chức cho xã viên đi làm sớm, về sớm vào buổi sáng (từ 4, 5 giờ đến 8, 9 giờ) và đi làm muộn, về muộn vào buổi chiều (từ 15, 16 giờ đến 19, 20 giờ). Các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội của xã được giữ vững; nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước đạt 90% chỉ tiêu, được Huyện uỷ Đồng Hỷ xếp vào nhóm 7 xã hoàn thành nghĩa vụ lương thực⁽¹⁾

⁽¹⁾ Gồm các xã Đoàn Kết hoàn thành 115%, Phúc Trìu hoàn thành 102%, Quyết Thắng hoàn thành 101% và các xã Lương Sơn, Đồng Tiến, Tân Cương đều hoàn thành 100%, Bình Sơn hoàn thành 90%.

Để đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa mầu, Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã thành lập Ban Thuỷ lợi xã do một đồng chí Uỷ viên Uỷ ban hành chính xã trực tiếp làm Trưởng ban, làm nhiệm vụ chỉ đạo công tác thuỷ lợi, quản lí và sử dụng các công trình thuỷ lợi (máy bơm, hệ thống mương, phai dẫn nước) trên địa bàn. Ban Thuỷ lợi các hợp tác xã cũng được thành lập, do một Uỷ viên Ban Quản trị hợp tác xã trực tiếp phụ trách. Từ đó trở đi, công tác thuỷ lợi của xã Bình Sơn có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào hợp tác xã tiếp tục được củng cố và phát triển. Cuối năm 1967, toàn xã có 92,3% số hộ nông dân tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp, được Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ đánh giá là 1 trong số 15 xã trên địa bàn huyện có phong trào hợp tác xã khá. Đây là một thành tích nổi bật của Chi bộ trong công tác lãnh đạo phong trào hợp tác hoá nông nghiệp những năm đầu thời kì có chiến tranh phá hoại.

Nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ các hợp tác xã, từng bước khắc phục các yếu, kém về quản lí tài vụ, quản lí lao động, quản lí đất

đai (nhất là quản lí đất 5% dành cho chăn nuôi và kinh tế phụ gia đình xã viên), năm 1967, Chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã cử một số cán bộ Ban Quản trị, Ban Kiểm soát, Đội trưởng, Đội phó sản xuất đi dự các lớp học tập, bồi dưỡng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ hợp tác xã trong việc thực hiện chế độ “3 quản”, “3 khoán” do Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ tổ chức. Thông qua học tập, năng lực tổ chức, điều hành sản xuất của đội ngũ cán bộ các hợp tác xã được nâng lên. Năm 1967, năng suất lúa bình quân mỗi mẫu trên địa bàn xã đạt 520 kg thóc (bằng 77,6% của xã Đồng Tiến, 80% của các xã Tân Cương, Phúc Trìu; 89,4% của xã Linh Sơn, 91,23% của xã Lương Sơn, 92,85% của các xã Dân Chủ, Hoá Trung, Đoàn Kết, v.v...).

Trong hoàn cảnh có chiến tranh phá hoại, một số đồng bào ở thành phố Thái Nguyên sơ tán vào xã Bình Sơn để làm ăn, sinh sống. Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã tận tình giúp đỡ, chia sẻ một phần ruộng đất và nông cụ cho đồng bào sản xuất; đồng thời tổ chức đồng bào vào làm ăn tập thể trong Hợp tác xã khai hoang Tiên Tiến.

Việc giữ vững và phát triển đàn gia súc được Chi bộ quan tâm lãnh đạo. Để đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp, Chi bộ xã Bình Sơn lãnh đạo các hợp tác xã và nhân dân trong xã đẩy mạnh chăm sóc trâu, bò. Hợp tác xã Bá Vân là 1 trong 5 hợp tác xã trên địa bàn huyện tổ chức được trại chăn nuôi trâu, bò tập thể. Toàn trại có 18 con trâu và 40 con bò (nhiều nhất trong số các trại chăn nuôi trâu, bò của huyện). So với các trại chăn nuôi trâu, bò tập thể của các hợp tác xã trong huyện, trại chăn nuôi trâu, bò tập thể của Hợp tác xã Bá Vân có số trâu, bò chiếm tỉ lệ 37,18%; trong đó, số trâu chiếm 100%, số bò chiếm 32,79%.

Ngoài việc đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò nhằm đảm bảo sức kéo cho sản xuất và lấy phân bón ruộng, xã Bình Sơn còn là 1 trong số 13 xã trên địa bàn huyện được Huyện uỷ Đồng Hỷ đánh giá là đơn vị khá trong phong trào thi đua thả bèo hoa dâu làm phân bón, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu.

Tuy nhiên, do năng suất đạt thấp, nên sản lượng lúa cả năm 1967 của xã không đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đàn gia súc, gia cầm của các hộ gia đình xã viên và nông dân cá thể trong xã cũng không đạt được chỉ tiêu kế hoạch. Bên cạnh đó, việc quản lí giết mổ gia súc

của xã không tốt, hiện tượng lạm sát lợn diễn ra khá phổ biến ở tất cả các xóm trong xã, nên kết quả lãnh đạo nhân dân thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước của Chi bộ xã Bình Sơn đạt quá thấp (đến hết tháng 11/1967, toàn xã mới bán cho Nhà nước được 1,5 tạ thịt lợn hơi).

Trong điều kiện chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra tương đối ác liệt, Chi bộ tập trung lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã giữ vững các hoạt động văn hoá, xã hội. Cán bộ và nhân viên Trạm xá xã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, kĩ thuật, làm tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân và kịp thời cứu chữa người bị nạn khi máy bay Mỹ đánh phá, được lãnh đạo huyện Đồng Hỷ đánh giá là một trong những Trạm xá xã hoạt động khá ⁽¹⁾.

Ba tháng đầu năm 1968, Bình Sơn là một trong số 4 xã của huyện Đồng Hỷ tiếp tục bị máy bay Mỹ ném bom, bắn phá. Chi bộ tập trung lãnh đạo cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong xã vừa làm tốt công tác xây dựng, củng cố phong trào hợp tác xã, giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ trực tiếp

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác năm 1967 của Huyện uỷ Đồng Hỷ.

chiến đấu, phục vụ chiến đấu và đóng góp sức người, sức của chi viện cho các chiến trường. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, các phân đội dân quân, du kích trực chiến của lực lượng dân quân các hợp tác xã Bình Định, Bá Vân, Xuân Long, Đông Sơn thường xuyên duy trì chặt chẽ chế độ thường trực chiến đấu. Phân đội dân quân, du kích trực chiến phòng không xã Bình Sơn đã trực tiếp chiến đấu với máy bay Mĩ hàng chục trận, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của chúng trên địa bàn xã.

Trong công tác động viên tuyển quân, chi viện chiến trường, từ năm 1965 đến năm 1967, năm nào Chi bộ xã Bình Sơn cũng lãnh đạo quân, dân trong xã hoàn thành các chỉ tiêu trên giao cả về số lượng và chất lượng. Con em nhân dân các dân tộc trong xã tham gia chiến đấu trên nhiều chiến trường, góp phần cùng với quân và dân miền Nam đập tan mọi mưu đồ chiến tranh của đế quốc Mĩ.

Do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền, đặc biệt là bị đòn giáng mạnh của quân và dân miền Nam trong dịp Tết Mậu Thân 1968, ngày 31/3/1968, đế quốc Mĩ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, đồng thời chấp nhận đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Hội

ng nghị hai bên ở Pari. Từ đây, xã Bình Sơn có điều kiện hoà bình để xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá nhằm cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời tiếp tục động viên sức người, sức của chi viện đồng bào miền Nam.

Trong khi đó, trên chiến trường miền Nam, sau cuộc Tập kích chiến lược Tết Mậu Thân năm 1968, Quân Giải phóng tiếp tục mở thêm hai đợt tiến công vào nhiều đô thị và các căn cứ quân sự của Mĩ – ngụy. Tuy chúng ta đã giành được một số kết quả nhất định, nhưng cũng bị “tổn thất mất đất, mất dân, thương, vong nhiều, ảnh hưởng kéo dài đến những năm sau” ⁽¹⁾. Trước tình hình đó, việc chi viện sức người, sức của của hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách hơn bao giờ hết. Tại Hội nghị giao chỉ tiêu động viên tuyển quân năm 1968 cho các tỉnh, thành phố trên miền Bắc do Hội đồng Chính phủ tổ chức đầu năm 1968, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã chỉ thị: “Công tác động viên tuyển quân là công tác trọng tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên”.

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Tổng kết Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước*, trang 125.

Năm 1968, xã Bình Sơn cùng với các xã khác trong huyện Đồng Hỷ được giao chỉ tiêu tuyển quân số lượng lớn gấp 2,9 lần năm 1965, 1,48 lần năm 1966 và 5,57 lần năm 1967. Bên cạnh chỉ tiêu cao về số lượng, tiêu chuẩn tuyển quân năm 1968 lại có những đòi hỏi cao hơn, bởi vì đối tượng tuyển quân chủ yếu là thanh niên từ 18 tuổi đến 25 tuổi, hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên và những người trong gia đình có nhiều khó khăn. Mặt khác, qua các đợt tuyển quân từ năm 1965 đến năm 1967, lực lượng dự bị tuyển quân của xã Bình Sơn (cũng như các xã khác trong huyện, trong tỉnh) cũng đã cạn dần. Bên cạnh đó, do chiến tranh ác liệt, kéo dài, nên trong một bộ phận cán bộ và nhân dân, đặc biệt là trong một số thanh niên ở xã đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hi sinh, không muốn đi bộ đội. Hiện tượng một số cán bộ, đảng viên trong Chi bộ tìm cách này hay cách khác để cho con, em mình được miễn hoặc hoãn gọi nhập ngũ, đã gây suy bì, tị nạnh trong nhân dân trên địa bàn. Đây là một trong những khó khăn của Chi bộ đối với việc lãnh đạo công tác động viên tuyển quân năm 1968. Lãnh đạo công tác tuyển quân trở thành một trong những nhiệm vụ lớn nhất của Chi bộ vào thời gian này.

Sau khi các đồng chí Hoàng Đình Ghi (Bí thư Chi bộ), Trương Văn Ất (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), Nguyễn Văn Thụ (Xã đội trưởng) đi dự Hội nghị triển khai công tác tuyển quân năm 1968 do Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ tổ chức, Chi uỷ triệu tập Hội nghị Chi bộ quán triệt ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác tuyển quân năm 1968; ra nghị quyết xác định quyết tâm lãnh đạo quân và dân trong xã hoàn thành 100% các chỉ tiêu tuyển quân trên giao cả về quân số và chất lượng.

Thực hiện Nghị quyết của Chi bộ, Ban Chấp hành xã Đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua “*Ba sẵn sàng*” ⁽¹⁾ trong thanh niên. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào “*Ba đảm đang*” ⁽²⁾ trong phụ nữ, thu hút đông đảo hội viên tham gia.

⁽¹⁾ Gồm: 1- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm, sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; 2- Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất kì tình huống nào; 3- Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

⁽²⁾ Từ ngày 19/3/1965 gọi là “*Ba đảm đang*”, gồm: 1- Đảm đang sản xuất và công tác thay thế nam giới đi chiến đấu; 2- Đảm đang gia đình, động viên chồng con, anh em đi chiến đấu; 3- Đảm đang phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Ngành Thương binh - Xã hội xã cùng với Ban chỉ huy Xã đội tăng cường tổ chức và vận động nhân dân thực hiện phong trào *“Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội”*, tuyên truyền, giáo dục, quán triệt cho nhân dân trong xã hiểu sâu sắc “Anh em thương binh, gia đình liệt sĩ, anh em bộ đội đang trực tiếp chiến đấu ở chiến trường là những người có công với nước, với dân, không thể để gia đình và bản thân anh em gặp khó khăn mà không được giúp đỡ”.

Vừa lãnh đạo đẩy mạnh phong trào thi đua *“Toàn dân thực hiện chính sách hậu phương quân đội”*, Chi bộ vừa tăng cường, tập trung lãnh đạo công tác tuyển quân. Các đồng chí trong Chi uỷ, Uỷ ban hành chính xã và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã phân công nhau trực tiếp xuống từng hợp tác xã, từng xóm, từng hộ gia đình có người đi bộ đội để động viên, giúp đỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho anh em phấn khởi lên đường đánh Mỹ.

Trước khi anh em lên đường nhập ngũ, từ Chi uỷ, Uỷ ban hành chính, các đoàn thể quần chúng ở xã đến các hợp tác xã, các tổ sản xuất đều tổ chức tốt các hoạt động động viên, liên hoan, tiễn đưa, tặng quà lưu niệm. Đặc biệt, phong trào làm *“Gậy vượt Trường Sơn”* tặng

anh em lên đường nhập ngũ của các cụ phụ lão xã Bình Sơn, tuy đơn giản nhưng có ý nghĩa chính trị tốt, có tác dụng rất lớn trong việc khích lệ con em nhân dân các dân tộc trong xã lên đường đánh Mỹ, được Đại hội thi đua chống Mỹ cứu nước do Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái tổ chức nhiệt liệt biểu dương, khen ngợi.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ, với nhiều biện pháp tích cực của Chi bộ và Ủy ban hành chính xã, nên đa số nhân dân các dân tộc phấn khởi động viên con em mình lên đường nhập ngũ. Qua bốn đợt tuyển quân năm 1968, cán bộ và nhân dân trong xã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, góp phần cùng với cán bộ và nhân dân các xã khác trong huyện giao quân hoàn thành vượt mức 0,28% chỉ tiêu quân số. Riêng đợt tuyển quân thứ hai (giao quân ngày 10/4/1968), toàn xã đã có 34 người lên đường nhập ngũ và được bổ sung vào Đại đội 2, Tiểu đoàn 68B (đơn vị thuộc Ban chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái, làm nhiệm vụ huấn luyện tân binh chi viện trực tiếp cho chiến trường miền Nam).

Sau hai tháng vừa ổn định biên chế, tổ chức nơi ăn, chốn ở tại xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, vừa khẩn trương huấn luyện chiến đấu, 34 tân binh là con, em nhân dân xã Bình Sơn đã cùng với hơn 800 cán bộ, chiến sĩ Tiểu

đoàn 68B hoàn thành chương trình huấn luyện; với kết quả bắn súng tiểu liên AK bài 1 hơn 85,7% đạt yêu cầu trở lên (có 64,22% khá, giỏi); bắn súng trường CKC có gần 63,4% đạt yêu cầu trở lên (trong đó 45,7% khá, giỏi); bắn súng tiểu liên AK bài 2 hơn 99,3% đạt yêu cầu trở lên (có 38,86% khá, giỏi); các khoa mục khác, từ 80,7% đến 91,82% đạt yêu cầu trở lên.

Ngày 20/6/1968, trong số 635 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 68B xuất phát từ xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên lên đường vào chiến trường miền Nam đánh Mĩ, có 30 người là con, em nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn. 4 đồng chí khác được giữ lại làm cán bộ khung Tiểu đoàn 68C, tiếp tục làm nhiệm vụ tuyển quân và huấn luyện tân binh chi viện cho chiến trường miền Nam. Ngày 2/2/1969, cả 4 đồng chí này đều phấn khởi cùng với cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 68C tạm biệt quê hương lên đường vào Nam đánh Mĩ ⁽¹⁾. So với chỉ tiêu, quân số của Tiểu đoàn 68B lên đường vào Nam chiến đấu vượt 16%, quân số hành quân chiến đấu tới đích đạt 96% (cao nhất so với các đơn vị cùng đi lúc bấy giờ). Trong thành tích này, có sự đóng góp xứng

⁽¹⁾ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Kinh Quýt, nguyên chiến sĩ Tiểu đoàn 68B, nhân viên quân lực Tiểu đoàn 68C cung cấp.

đáng của cán bộ, chiến sĩ là con, em nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn.

Tuy nhiên, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân năm 1968 của Chi bộ và Ủy ban hành chính xã Bình Sơn (cũng như các xã khác trong huyện Đồng Hỷ) cũng còn nhiều điểm yếu. Do chiến tranh ngày càng ác liệt, kéo dài, thương binh từ các chiến trường trở về hậu phương ngày càng nhiều, con số báo tử trên địa bàn xã ngày càng tăng, nên đã tác động không nhỏ đến tư tưởng của quần chúng nhân dân. Trong một bộ phận thanh niên đã xuất hiện tư tưởng sợ hi sinh, ngại gian khổ, tìm cách trốn tránh nhiệm vụ của mình đối với công tác động viên tuyển quân. Thậm chí có cán bộ, đảng viên trong Chi bộ còn tìm hết cách này đến cách khác để cho con, em mình được miễn, hoãn, không phải đi bộ đội. Trên địa bàn xã đã xuất hiện hiện tượng trốn khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, hoặc khi nhập ngũ đến đơn vị lại đào ngũ về địa phương. Điển hình của hiện tượng này là đợt nhập ngũ ngày 10/4/1968, tại xóm Xuân Đăng, cả 7 người có lệnh gọi nhập ngũ đều có mặt ở địa điểm giao quân, và 6 người trong số đó đã nhập ngũ vào Tiểu đoàn 68B, còn 1 người được hoãn.

Trong số 6 người nhập ngũ vào Tiểu đoàn 68B, sau hai tháng huấn luyện, 1 người được giữ lại làm cán bộ khung Tiểu đoàn 68C, 5 người cùng đơn vị hành quân vào chiến trường miền Nam chiến đấu. Trên đường hành quân vào chiến trường, tới Quảng Bình, bị máy bay Mỹ ném bom trúng vào đội hình hành quân của đơn vị, ngoài đồng chí Lê Văn Dương bị hi sinh, cả 4 người còn lại đều đào ngũ về địa phương (trong số 4 người đào ngũ, được cấp uỷ Đảng và Chính quyền xã động viên, giáo dục, 2 người đã tình nguyện trở lại quân đội vào chiến trường miền Nam chiến đấu và đã hi sinh anh dũng, được công nhận là liệt sĩ).

Để khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trên, từ năm 1969, Chi bộ tăng cường lãnh đạo công tác động viên tuyển quân. Ban chỉ huy Xã đội tổ chức chặt chẽ việc đăng kí, thống kê và quản lí quân dự bị. Ban Thương binh - Xã hội xã đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Cùng với việc thường xuyên thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách, cuối năm 1971, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, nhân dân trong xã đã tổ chức quy tập hài cốt liệt sĩ hi sinh trong những năm kháng chiến về nghĩa trang Dốc Lim. Nhờ đó, từ năm 1969 đến năm

1972, kết quả lãnh đạo công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường của Chi bộ xã Bình Sơn có những chuyển biến tích cực hơn.

Sau ngày đế quốc Mỹ tạm ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (31/3/1968), thực hiện Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ Đồng Hỷ, từ giữa tháng 4/1968, Chi bộ xã Bình Sơn lãnh đạo và tổ chức được trên 90% cán bộ, đảng viên, 90,5% đoàn viên thanh niên và trên 80% nhân dân trong xã học tập và triển khai cuộc động viên chính trị *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*.

Qua cuộc động viên chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn đã nhận thức được thắng lợi to lớn và toàn diện của quân và dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, có thêm phần khởi và quyết tâm chi viện chiến trường miền Nam đánh Mỹ. Những tư tưởng lệch lạc, hoài nghi, dao động... được khắc phục. Nhờ đó, kết quả lãnh đạo của Chi bộ trên các mặt công tác có nhiều chuyển biến tốt hơn. Xã Bình Sơn được Huyện uỷ Đồng Hỷ đánh giá là đơn vị

156

có phong trào thuỷ lợi phát triển tốt ⁽¹⁾. Phong trào hợp tác xã trong xã nhìn chung ổn định. Qua cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 2, các hợp tác xã trong xã có nhiều chuyển biến về công tác “3 quản” ⁽²⁾. Các hợp tác xã đã mạnh dạn đưa các giống lúa mới, có năng suất cao và đưa các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất. Việc thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước năm 1968 so với năm 1967 có nhiều tiến bộ vượt bậc. Trong số 12 xã trên địa bàn huyện hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước năm 1968, xã Bình Sơn được Huyện ủy Đồng Hỷ xếp thứ hai (sau xã Đồng Tiến). Hoạt động văn hoá, văn nghệ cũng rất sôi nổi.

Công tác quân sự địa phương được Chi bộ quan tâm lãnh đạo chặt chẽ. Do vậy, năm 1968 tuy số cán bộ, chiến sĩ, dân quân trong xã lên đường nhập ngũ nhiều hơn các năm trước, nhưng tỉ lệ dân quân so với dân số trong xã vẫn giữ vững 14%. Ban chỉ huy Xã đội và Ban chỉ huy các trung đội dân quân trong xã được củng cố,

⁽¹⁾ Báo cáo số 03 BC/ĐH ngày 20/1/1969 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

⁽²⁾ Quản lý đất đai, quản lý lao động và quản lý tài vụ.

kiện toàn đủ cán bộ, đảm bảo 100% cán bộ chính trị là đảng viên ⁽¹⁾.

Chi bộ tiếp tục tăng cường đảng viên sang lãnh đạo, chỉ huy lực lượng dân quân. Hơn 85% cán bộ quân sự (Xã đội trưởng, Xã đội phó, Trung đội trưởng, Trung đội phó) và 37% cán bộ Tiểu đội trưởng là đảng viên. Năm 1968, huyện Đồng Hỷ tổ chức Hội thao quốc phòng (các môn chạy 100 mét, 1500 mét; nhảy cao, nhảy xa, bắn đạn thật và ném lựu đạn), thu hút 18/22 xã trong huyện tham gia. Trong số 18 xã tham gia Hội thao quốc phòng, xã Bình Sơn đạt giải Nhì toàn đoàn (sau xã Dân Chủ). Chị Quế, nữ dân quân xã Bình Sơn tham gia Hội thao quốc phòng ở huyện đạt giải cao, được Ban Tổ chức Hội thao quốc phòng huyện chọn đi tham dự Hội thao quốc phòng ở tỉnh.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác lãnh đạo sản xuất lương thực trong năm 1968 gặp nhiều khó

⁽¹⁾ Chính trị viên Xã đội do đồng chí Hoàng Đình Ghi (Bí thư Chi bộ) đảm nhiệm; Chính trị viên phó Xã đội do đồng chí Đỗ Quang Tế (Thường vụ Chi uỷ) đảm nhiệm. Tháng 10/1968, sau khi đồng chí Đỗ Văn Suu (Xã đội phó) được Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã phân công làm nhiệm vụ khác, Chi uỷ và Uỷ ban hành chính xã quyết định giao cho đồng chí Dương Thị Đỗ (Bí thư Chi đoàn thanh niên Hợp tác xã Xuân Long) giữ chức Xã đội phó.

khăn. Ngay từ đầu vụ mùa, trên địa bàn xã xuất hiện nhiều sâu bệnh hại mạ, hại lúa. Tiếp theo, trận lụt lịch sử tháng 8/1968 đã làm ngập úng nhiều diện tích lúa và hoa màu. Nguồn nhân lực cho sản xuất nông nghiệp cũng bị giảm sút nhiều do yêu cầu tuyển quân chi viện tiền tuyến. Năng suất và sản lượng lúa mùa của xã đạt thấp so với các năm trước. “Hợp tác xã Bình Định (xã Bình Sơn) năng suất lúa mỗi mẫu chỉ đạt 260 kg thóc. Bình quân mức ăn mỗi nhân khẩu trong Hợp tác xã Bình Định chỉ có 6 kg thóc một tháng”⁽¹⁾.

Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần (2/9/1969), Chi bộ xã Bình Sơn tổ chức tốt đợt học tập và làm theo Di chúc của Người. Qua đợt học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Chi bộ Đảng và nhân dân được củng cố một bước; mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng nhân dân chặt chẽ hơn. Cuộc vận động xây dựng Chi bộ, tổ Đảng và đảng viên 4 tốt được đẩy mạnh. Chi uỷ kiên quyết tổ chức tốt việc đưa một số cán bộ, đảng viên trong Chi bộ ra tự phê bình trước quần chúng và cho quần chúng đóng góp, phê bình cán bộ, đảng viên. Nhờ

⁽¹⁾ Báo cáo số 03/ BC- ĐH ngày 20/1/1969 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ.

đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã có những chuyển biến tốt về tư tưởng. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đối với hợp tác xã, đối với sản xuất và chấp hành các chính sách, đường lối của Đảng được tốt hơn.

Kết hợp với đợt học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ lãnh đạo thực hiện tốt chủ trương của Huyện uỷ về việc đưa Điều lệ Hợp tác xã bậc cao về làng, nhằm làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hiểu rõ và làm đúng theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh; từng bước đưa công tác “*Ba quán*” vào nền nếp; làm cho cán bộ, xã viên phấn khởi, tin tưởng, đẩy mạnh sản xuất, hạn chế tham ô, lãng phí.

Từ năm 1970, thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 197 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chi bộ tập trung lãnh đạo và tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập và triển khai thực hiện ba cuộc vận động lớn: Lao động sản xuất; Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “*Lớp Hồ Chí Minh*”; Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn.

Thông qua việc thực hiện ba cuộc vận động, vai trò lãnh đạo, tính tiên phong gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ và tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ có những tiến bộ rõ rệt.

Thực hiện Cuộc vận động Lao động sản xuất, Chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã mở rộng diện tích gieo, cấy lúa. Chỉ tính riêng lúa mùa, diện tích gieo cấy đã không ngừng tăng từ 783,8 mẫu (năm 1970), lên 809 mẫu (năm 1971) và 810 mẫu (năm 1972); năng suất lúa mỗi mẫu cũng tăng từ 526 kg thóc (năm 1970) lên 533 kg thóc (năm 1972); sản lượng tăng từ 412 tấn (năm 1970), lên 531 tấn (năm 1972). Diện tích gieo, cấy các loại lúa (chiêm, xuân, ba giăng, mùa sớm, mùa muộn) trên địa bàn xã Bình Sơn cũng chiếm nhiều nhất so với 5 xã vùng II của huyện Đồng Hỷ (gồm: Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Bình Sơn, Lương Sơn). Trong ba năm (1970 - 1972), năng suất lúa bình quân mỗi mẫu đạt 494 kg (1.373 kg/ha), bằng 85,03% xã Tân Cương, 80,68% xã Phúc Trìu, 86,06% xã Phúc Xuân, 98,94% xã Lương Sơn. Sản lượng lúa toàn xã đạt 1.595,8 tấn, bình quân mỗi năm đạt 531,9 tấn. So với tổng sản lượng lúa của 5 xã trên địa bàn vùng II, sản lượng lúa

của xã Bình Sơn năm 1970 bằng 21,39%, năm 1971 bằng 22,29%, năm 1972 bằng 25,45%.

Các số liệu so sánh trên đã khẳng định trong những năm từ 1970 đến 1972, mặc dù Chi bộ (từ năm 1971 là Đảng bộ) xã Bình Sơn có nhiều cố gắng tập trung lãnh đạo Cuộc vận động Lao động sản xuất (trọng tâm là sản xuất lúa), nhưng kết quả đạt được còn hạn chế so với các xã Tân Cương và Phúc Trìu. Chỉ tính riêng năm 1972, tuy diện tích gieo, cấy các loại lúa nhiều hơn các xã Tân Cương 19%, Phúc Trìu 22%, nhưng sản lượng lúa của xã Bình Sơn chỉ hơn các xã Tân Cương 17%, Phúc Trìu 2,3%.

Cùng với việc lãnh đạo sản xuất lúa, Chi bộ (Đảng bộ) xã Bình Sơn cũng từng bước chú trọng lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh việc trồng các loại cây hoa màu. Trong toàn xã, diện tích và sản lượng cây khoai lang tăng từ 90,5 mẫu và 117,6 tấn (năm 1970), lên 120 mẫu và 174 tấn (năm 1972); diện tích và sản lượng cây khoai sọ tăng từ 9,6 mẫu và 22 tấn (năm 1971), lên 15 mẫu và 30 tấn (năm 1972); diện tích và sản lượng cây sắn tăng từ 18 mẫu và 58 tấn (năm 1970), lên 70 mẫu và 252 tấn (năm 1972).

Nghề trồng chè cũng là một trong những thế mạnh của xã Bình Sơn. Năm 1972, diện tích trồng chè của xã

bằng 60,87% so với xã Tân Cương, 194,8% so với xã Phúc Trìu và 254,6% so với xã Phúc Xuân. Năm 1972, sản lượng chè toàn xã đạt 8.766 kg (bằng 23,81% sản lượng chè toàn huyện Đồng Hỷ), tăng 16,14% so với năm 1970 và tăng 20% so với năm 1971.

Diện tích và sản lượng đậu, đỗ các loại của xã cũng tăng nhanh từ 8 mẫu và 360 kg (năm 1970), lên 38 mẫu và 1.520 kg (năm 1971), 50 mẫu và 2.000 kg (năm 1972). Chỉ tính riêng năm 1972, sản lượng đậu, đỗ của xã Bình Sơn đã chiếm 49,5% sản lượng đậu, đỗ của 5 xã vùng II, bằng 6,57% sản lượng đậu, đỗ của toàn huyện Đồng Hỷ.

Công tác lãnh đạo chăn nuôi cũng đạt kết quả nhất định. Đàn trâu tăng từ 581 con (năm 1970), lên 593 con (năm 1971) và 609 con (năm 1972); đàn bò ổn định với số lượng từ 32 con đến 39 con; đàn lợn tăng không đáng kể, từ 617 con (năm 1970), lên 635 con (năm 1972); đàn gia cầm có chiều hướng giảm sút từ 4.429 con (năm 1970), xuống còn 3.181 con (năm 1972).

Thực hiện cuộc vận động *Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn*, Chi bộ lãnh đạo và tổ chức quần chúng xã

viên phê bình Ban Quản trị hợp tác xã, phê bình lãnh đạo các tổ, đội sản xuất; tổ chức cho xã viên tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất, xây dựng phương án ăn chia. Do được dân chủ thảo luận, bàn bạc về phương án ăn chia, phân phối theo lao động và chính sách điều hoà lương thực trong nội bộ hợp tác xã theo các đối tượng, nên hầu hết xã viên các hợp tác xã trong xã đã phấn khởi, hăng hái lao động, từng bước bảo đảm được mức sống ổn định cho gia đình xã viên và gia đình các đối tượng chính sách (thương binh, liệt sĩ, bộ đội đi B, C...).

Thực hiện cuộc vận động *Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”*, Chi uỷ lãnh đạo và tổ chức quán triệt cho quần chúng nhân dân trong xã về mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc vận động; tiếp tục chỉ đạo đưa một số cán bộ, đảng viên trong Chi bộ ra tự phê bình trước quần chúng và động viên quần chúng đóng góp phê bình cán bộ, đảng viên. Nhờ đó đã hạn chế được những sai lầm, khuyết điểm về phương pháp, tác phong công tác, thái độ quan liêu, độc đoán, thiếu gương mẫu trong cán bộ, đảng viên. Một số đảng viên là cán bộ hợp tác xã (Đội phó, Đội trưởng sản xuất, Uỷ viên Ban Quản trị, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm

hợp tác xã) có biểu hiện lợi dụng chức, quyền tham ô, vay mượn “nhập nhằng” của hợp tác xã đã được Chi uỷ, Chi bộ và quần chúng xã viên phê phán kịp thời và xử lý nghiêm khắc. Chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ từng bước được nâng cao.

Tuy nhiên, kết quả lãnh đạo kết nạp đảng viên “*Lớp Hồ Chí Minh*” của Chi bộ xã Bình Sơn còn thấp. Hai năm (1970 – 1971), Chi bộ xã chỉ kết nạp được 3 quần chúng vào Đảng. Nguyên nhân của hạn chế này là do Chi bộ quá thận trọng, sợ trách nhiệm, vận dụng tiêu chuẩn quá cao, cho rằng không có người xứng đáng nên không kết nạp.

Căn cứ vào số lượng đảng viên và yêu cầu lãnh đạo ngày càng cao của tổ chức cơ sở Đảng, tháng 4/1971, Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ quyết định thành lập Đảng bộ xã Bình Sơn và chỉ định Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ xã, gồm 9 uỷ viên ⁽¹⁾, do các đồng chí Hoàng Đình Ghi (nguyên Bí thư Chi bộ xã) làm Bí thư, Trương Văn Ất (nguyên Phó Bí thư Chi bộ – Chủ

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Hoàng Đình Ghi, Trương Văn Ất, Đỗ Quang Tế, Dương Quang Vinh, Trương Văn Trình, Dương Thị Yên, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Văn Hạng và Đinh Văn Minh.

tịch Ủy ban hành chính xã) làm Phó Bí thư, Đỗ Quang Tế (nguyên Thường vụ Chi uỷ, Chính trị viên phó Xã đội) làm Ủy viên Ban Thường vụ. Sự ra đời Đảng bộ xã đánh dấu bước phát triển mới rất quan trọng của tổ chức cơ sở Đảng xã Bình Sơn.

Lúc mới thành lập, Đảng bộ xã Bình Sơn có 5 chi bộ, gồm 4 chi bộ ở 4 hợp tác xã nông nghiệp (Bình Định, Bá Vân, Đông Sơn, Xuân Long) và 1 chi bộ Trường phổ thông Cấp I - II xã Bình Sơn.

Sau ngày thành lập, Đảng bộ xã Bình Sơn tập trung lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất, đóng góp sức người, sức của chi viện tiền tuyến. Hưởng ứng phong trào thi đua: “*Nam Bắc rục rục chiến công, Đồng Hỷ tiến quân ra đồng*” do Huyện uỷ Đồng Hỷ phát động, Đảng bộ xã Bình Sơn lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh các khâu “nước, phân, cần, giống”. Vụ mùa năm 1972, toàn xã gieo cấy được 810 mẫu lúa (cao nhất so với vụ mùa các năm 1970, 1971), năng suất lúa bình quân mỗi mẫu đạt 533 kg (tăng 14,62% so với năm 1971), sản lượng lúa đạt 531 tấn (tăng 119 tấn so với năm 1970 và tăng 154 tấn so với năm 1971). Thành tích lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi vụ mùa năm 1972 của Đảng bộ xã Bình Sơn đã được

Huyện uỷ Đồng Hỷ ghi nhận, biểu dương tại Hội nghị tổng kết công tác năm 1972⁽¹⁾.

Giữa lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân xã Bình Sơn cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân các tỉnh trên miền Bắc đang tập trung khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom xuống một số địa phương thuộc Khu IV cũ. Từ ngày 16/4/1972, chúng chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta. Không chỉ lớn hơn về qui mô, tốc độ, cường độ đánh phá, mà thủ đoạn tiến hành trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai cũng tàn bạo và dã man hơn nhiều so với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

Hưởng ứng Lời kêu gọi ngày 16/4/1972 của Trung ương Đảng và Chính phủ, Đảng bộ xã Bình Sơn lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện tốt chỉ thị của Uỷ ban hành chính tỉnh *“Về việc tăng cường công tác tuyển quân, sẵn sàng chiến đấu và phòng không nhân dân”*. Ngày 24/5/1972, giặc Mỹ huy động 5 máy bay vào ném bom và bắn phá làm hư hỏng nặng Nhà máy điện Cao Ngạn, chính thức mở đầu cuộc chiến

¹ Báo cáo số 03/BC-ĐH, ngày 24/1/1973 của Huyện uỷ Đồng Hỷ.

tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân vào địa bàn tỉnh Bắc Thái nói chung, huyện Đồng Hỷ nói riêng. Tổn thất ở Nhà máy điện Cao Ngạn trong trận máy bay Mĩ đánh phá ngày 24/5/1972 đã chứng tỏ công tác phòng tránh và đánh địch của quân và dân tỉnh Bắc Thái nói chung, huyện Đồng Hỷ nói riêng (trong đó có quân và dân xã Bình Sơn) tuy có cố gắng, nhưng còn nhiều thiếu sót, chủ quan.

Sau ngày máy bay Mĩ đánh phá Nhà máy điện Cao Ngạn, một số cơ quan và nhân dân thành phố Thái Nguyên đã sơ tán đến xã Bình Sơn. Đảng bộ xã Bình Sơn vừa lãnh đạo cán bộ và nhân dân làm tốt việc giúp đỡ các cơ quan và nhân dân thành phố Thái Nguyên đến sơ tán, vừa lãnh đạo thực hiện chỉ thị của Ban Phòng không nhân dân huyện Đồng Hỷ:

1- Nêu cao tinh thần cảnh giác, thực hiện quân sự hoá, thường xuyên kiểm tra, tu sửa hầm, hào, đảm bảo chắc chắn.

2- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở nhân dân thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân.

3- Làm tốt việc bảo vệ tính mạng và tài sản của cán bộ và nhân dân; quản lý tốt lao động để giữ vững và phát triển kinh tế – xã hội.

Đảng bộ coi trọng lãnh đạo công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích. Đảng uỷ xã phân công các đồng chí Dương Quang Vinh (Đảng uỷ viên) làm Xã đội trưởng, Dương Thị Dỡ (Bí thư xã Đoàn) làm Xã đội phó. Đồng chí Hoàng Đình Ghi (Bí thư Đảng uỷ) trực tiếp làm Chính trị viên. Các trung đội dân quân ở các hợp tác xã Bình Định, Bá Vân, Đông Sơn, Xuân Long nhanh chóng được củng cố, kiện toàn một bước. Các tiểu đội dân quân, du kích trong các trung đội dân quân được củng cố, kiện toàn đầy đủ hơn về quân số, vũ khí và được huấn luyện tốt hơn, thường xuyên làm nhiệm vụ trực chiến, báo động phòng không cho nhân dân, sẵn sàng bắn máy bay địch bay thấp trên các trận địa Bình Định và Xuân Long. Để kịp thời phục vụ nhiệm vụ chiến đấu, Ban chỉ huy Xã đội Bình Sơn đã huy động hàng trăm công của cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích đi xây dựng trận địa cao xạ cho Trung đoàn 256.

Đảng uỷ tổ chức cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân học tập, quán triệt và thực hiện 4 nhiệm vụ do Bộ Chính trị nêu ra trong Nghị quyết 220 (ban hành ngày 1/6/1972):

- 1- Bảo vệ hậu phương miền Bắc.
- 2- Chi viện tiền tuyến lớn miền Nam.
- 3- Chuyển hướng kinh tế, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình mới.
- 4- Chuẩn bị điều kiện để khôi phục, xây dựng và phát triển sản xuất khi chiến tranh kết thúc.

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ hậu phương miền Bắc, Đảng bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân các dân tộc trong xã làm hơn 300 hầm phòng không (có trên 200 hầm kèo), đào trên 1.200 mét giao thông hào và hàng nghìn hố cá nhân ở những nơi công cộng, sẵn sàng đối phó với những tình huống đánh phá của máy bay Mỹ.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc (6/4/1972 – 15/1/1973), tuy máy bay Mỹ không trực tiếp ném bom, bắn phá xuống địa bàn xã Bình Sơn, nhưng lại đánh phá ác liệt các vùng xung quanh. Chỉ riêng huyện Đồng Hỷ, từ tháng 5 đến tháng 12/1972, giặc Mỹ đã huy động 402 lần tốp máy bay các loại, ném 3.012 quả bom phá, bom phát quang và bắn hàng trăm loạt đạn rốc két, tên lửa xuống 22 điểm thuộc 16 trên tổng số 22 xã trong huyện;

170

làm 131 người chết, 145 người bị thương, 245 con trâu, bò bị giết hại, hơn 230 ngôi nhà bị cháy, đổ. Thành phố Thái Nguyên, địa bàn tiếp giáp với xã Bình Sơn, chỉ riêng trong cuộc tập kích đường không chiến lược 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, giặc Mĩ đã huy động 69 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52, 170 lần chiếc máy bay chiến thuật, ném hơn 2.700 quả bom các loại, làm chết 264 người, bị thương 102 người, phá huỷ 1.805 gian nhà và giết hại 49 con trâu, bò, 183 con lợn. Hoạt động đánh phá ác liệt của máy bay Mĩ xuống các vùng xung quanh xã đã gây cho cán bộ và nhân dân trong xã nhiều khó khăn trong sản xuất, đời sống và sinh hoạt.

Vượt qua các khó khăn, thử thách do hoạt động đánh phá của máy bay Mĩ, Đảng bộ xã Bình Sơn lãnh đạo quân và dân trong xã vừa làm tốt nhiệm vụ sản xuất, thực hiện thắng lợi vụ mùa thắng Mĩ với năng suất và sản lượng đạt cao nhất trong 3 năm (1970-1972); vừa làm tốt công tác phòng không nhân dân, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mĩ.

Bị thất bại trên cả hai miền Nam, Bắc nước ta, đặc biệt là thất bại nặng nề trong cuộc tập kích đường không chiến lược bằng máy bay B.52 (18 – 29/12/1972), ngày 15/1/1973, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc. Đến ngày 27/1/1973, chúng phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

III- Lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế – xã hội, dồn sức chi viện chiến trường, góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 – 1975).

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết và có hiệu lực (27/1/1973), nhân dân miền Bắc nước ta được sống trong hoà bình. Ở miền Nam, do chính quyền Sài Gòn ra sức phá hoại Hiệp định Pari, cho quân đi lấn chiếm vùng giải phóng, nên nhân dân ta còn phải tiếp tục chiến đấu “đánh cho ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trước tình hình và nhiệm vụ của cách mạng trong thời kì mới, Đảng bộ xã Bình Sơn tập trung lãnh đạo cán bộ và nhân dân ra sức xây dựng, củng cố hậu phương vững mạnh; tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Hưởng ứng phong trào thi đua “*Bắc Nam dồn dập lập công, Đồng Hỷ quyết tâm làm vụ chiêm xuân hai*

tháng” do Huyện uỷ phát động, vụ chiêm năm 1973 Đảng bộ xã Bình Sơn lãnh đạo các hợp tác xã tích cực chống hạn, gieo cấy được 148 mẫu lúa kịp thời vụ, năng suất bình quân mỗi mẫu đạt 368 kg, sản lượng đạt 54,7 tấn. So với vụ chiêm năm 1972, diện tích gieo cấy tăng 28 mẫu, năng suất lúa mỗi mẫu tăng 6 kg, sản lượng lúa tăng 11,2 tấn.

Thực hiện “Vụ mùa năm 1973 kiên cường thắng Mĩ”, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, toàn xã gieo, cấy được 798 mẫu (giảm 2 mẫu so với năm 1972). Khi lúa đang phát triển mạnh thì gặp mưa nhiều, các cánh đồng dốc bị trôi phân và nạn sâu phá hoại diễn ra trên diện rộng. Do vậy, tuy Đảng bộ đã có nhiều cố gắng lãnh đạo các hợp tác xã tập trung đẩy mạnh thâm canh, làm cỏ, bón phân và diệt trừ sâu bệnh, nhưng năng suất lúa mùa bình quân mỗi mẫu cũng chỉ đạt 517 kg (giảm 16 kg/mẫu so với năm 1972). So với năng suất lúa mùa của các xã trong vùng II, năng suất lúa mùa của xã Bình Sơn chỉ bằng 87,18% xã Tân Cương, 65,44% xã Phúc Triêu, 81,93% xã Phúc Xuân, 94,5% xã Lương Sơn. Trong toàn xã, tuy sản lượng lúa mùa năm 1973 đạt 413 tấn, cao hơn sản lượng lúa mùa các năm 1970, 1971, nhưng lại thấp hơn sản lượng lúa mùa năm 1972 tới 18 tấn. Cả năm 1973,

Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã và các hộ nông dân cá thể trong xã gieo cấy được 1.088 mẫu lúa các loại, năng suất bình quân mỗi mẫu đạt 449 kg thóc, tổng sản lượng thóc toàn xã đạt hơn 488,5 tấn.

Tuy tổng sản lượng lúa giảm 95 tấn so với năm 1972, nhưng do Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ, nên trong năm 1973, xã Bình Sơn đã hoàn thành được gần 90% chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, đạt trên mức bình quân chung của toàn huyện. Hợp tác xã Bá Vân nhập kho Nhà nước được 32.870,5 kg thóc, đạt 91,06% chỉ tiêu, dẫn đầu toàn xã. Thành tích thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước của Đảng bộ và nhân dân xã Bình Sơn năm 1973 được Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ ghi nhận, tặng Giấy khen.

Cũng trong năm 1973, khi bắt đầu khởi công xây dựng công trình thuỷ lợi hồ Núi Cốc, hàng trăm hộ gia đình thuộc hai xã Phúc Thọ và Tân Thái (huyện Đại Từ) dời chuyển sang xã Bình Sơn. Được sự giúp đỡ tận tình của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Bình Sơn, nhân dân hai xã Phúc Thọ, Tân Thái đã nhanh chóng ổn định cuộc sống, xây dựng Hợp tác xã Phúc Sơn (nay là các xóm Kim Long 1, Kim Long 2).

Quán triệt các Nghị quyết 19, 20 của Trung ương về việc đưa chăn nuôi trở thành một ngành chính, từ năm 1973, Đảng bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã phát huy thế mạnh của một xã miền núi, trung du, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc. Năm 1973, toàn xã có đàn trâu đạt 605 con, đàn bò đạt 21 con, đàn lợn đạt 622 con. Với kết quả đó, việc thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước có nhiều tiến bộ hơn so với những năm trước, được Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Đồng Hỷ đánh giá cao. Riêng Hợp tác xã Bình Định, với kết quả đạt trên 91,2% chỉ tiêu trên giao, đã được Hội nghị tổng kết công tác năm 1973 của Uỷ ban hành chính huyện biểu dương.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, Đảng bộ xã lãnh đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn đẩy mạnh gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ cứu nước. Cuối năm 1973, bình quân mỗi người dân trong xã có số dư tiền gửi tiết kiệm là 18,4 đồng, xếp thứ 6 trong số 22 xã trên địa bàn huyện.

Các mặt văn hoá - xã hội của xã tiếp tục đạt được những kết quả tốt hơn so với những năm trước. Trường phổ thông cấp I của xã thực hiện tốt phong trào thi đua dạy tốt và học tốt. Năm 1973, toàn xã có 100% học sinh thi đỗ tốt nghiệp phổ thông cấp I, cao hơn tỉ lệ

chung của toàn huyện 11%, được Ủy ban hành chính huyện nhiệt liệt biểu dương.

Năm 1974, Đảng bộ Bình Sơn tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 22 của Trung ương và Nghị quyết 36 của Tỉnh ủy Bắc Thái về đẩy mạnh sản xuất và củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất lương thực, thực phẩm với 5 mục tiêu *“Lao động giỏi, diện tích đạt, năng suất tăng, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt”*. Toàn xã gieo, cấy được 970 mẫu lúa chiêm và lúa mùa, tổng sản lượng đạt 519 tấn thóc (tăng 31 tấn so với năm 1973); đàn trâu đạt 650 con (có 497 con cày, kéo, tăng 1,82% so với năm 1973), đàn bò tăng 4,78% so với năm 1973 và đàn lợn đạt 706 con (tăng 13,5% so với năm 1973). Kết quả lãnh đạo sản xuất nông nghiệp của Đảng bộ xã đạt khá trên cả hai lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi, đời sống của cán bộ và nhân dân trong xã ổn định và từng bước được cải thiện, việc thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước đạt tốt hơn so với những năm trước.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ xã Bình Sơn là triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của Ban

Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng” ⁽¹⁾. Vào thời gian này, Đảng bộ xã Bình Sơn có 5 chi bộ (gồm 4 chi bộ ở 4 hợp tác xã Bá Vân, Xuân Long, Đông Sơn, Bình Định và 1 Chi bộ Trường cấp I - II), với trên 90 đảng viên (trong đó, có 30 đảng viên được kết nạp từ năm 1946 đến năm 1954). Ban Chấp hành Đảng bộ có 9 đồng chí, do đồng chí Hoàng Đình Ghi làm Bí thư.

Đảng bộ xã Bình Sơn thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng trong điều kiện có nhiều thuận lợi, do rút được kinh nghiệm của các đơn vị triển khai đợt đầu. Mặt khác, trước khi vào học tập, triển khai thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã và Ban Chi uỷ các chi bộ trong toàn Đảng bộ đã được củng cố, kiện toàn.

Sau khi hoàn thành công tác chuẩn bị, Đảng uỷ xã họp mở rộng tới các đồng chí Bí thư các chi bộ để nghiên cứu, học tập, quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung và các bước triển khai thực hiện Chỉ thị 192. Hội

⁽¹⁾ Chỉ thị 192/CT-TW “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng” do Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành ngày 26/10/1971, trong cuộc vận động “Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”.

nghị thảo luận Báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động “*Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*” theo Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị do đồng chí Hoàng Đình Ghi (Bí thư Đảng uỷ) trình bày. Trong khi phát biểu thảo luận, từng đồng chí đã liên hệ, kiểm điểm đánh giá ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng uỷ, Chi uỷ đối với việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, xây dựng hợp tác xã, chấp hành các đường lối, chính sách của Đảng. Khẳng định thành tích của tập thể Đảng uỷ và các Chi uỷ có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị được giao, Hội nghị Đảng uỷ cũng thẳng thắn chỉ rõ: Hoạt động của Đảng uỷ nhiều kì không đủ, sự nhất trí chưa thật cao, đấu tranh tự phê bình và phê bình chưa mạnh, lãnh đạo các phong trào chưa đồng đều; chưa chú ý quan tâm lãnh đạo củng cố các ngành, các đoàn thể (Công an, Thanh niên....) ⁽¹⁾. Một số đồng chí trong cấp uỷ chưa thực sự gương mẫu chấp hành các

⁽¹⁾ Đồng chí Trần Văn Đình Phó Công an xã phụ trách hộ tịch, hộ khẩu, tự ý bỏ công tác từ đầu năm 1973, nhưng Đảng uỷ không kịp thời lãnh đạo củng cố, kiện toàn tổ chức Công an xã.... Đồng chí Dương Thị Đỗ Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã các năm 1972, 1973 chưa phải là đảng viên, v.v...

chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nhất là chủ trương xây dựng, củng cố hợp tác xã và thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước; phong trào hợp tác xã chưa thật vững chắc (Hợp tác xã Xuân Long có nguy cơ bị tan vỡ, vì đời sống của xã viên quá khó khăn, giá trị ngày công lao động chỉ có 0,31 đồng).

Hội nghị đề ra các phương hướng cụ thể nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm để đưa Đảng bộ từ trung bình yếu trở thành Đảng bộ đạt 7 yêu cầu. Hội nghị quyết định thành lập Tổ Công tác 192 gồm 3 đồng chí: Mai Xuân Đại, Nguyễn Văn Nhung, Nguyễn Đức Toàn, làm nhiệm vụ giúp Đảng uỷ xã nghiên cứu, xác minh, kết luận tư cách đảng viên để Đảng uỷ xem xét, đề nghị cấp trên xử lý theo Chỉ thị 192.

Sau Hội nghị Đảng uỷ mở rộng, Đảng uỷ tổ chức hai đợt học tập quán triệt Chỉ thị 192 cho trên 90% cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Từng cán bộ, đảng viên đã nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, vạch ra phương hướng khắc phục khuyết điểm. Các chi bộ hợp tác xã đều tổ chức cho quần chúng xã viên học tập mục đích, yêu cầu và các nội dung cơ bản của Chỉ thị 192, phát động

quần chúng xã viên tham gia đóng góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên. Kết quả có hơn 100 ý kiến đóng góp của quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên, tập trung vào các nội dung sau:

- Một là, không nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng.

- Hai là, sa sút phẩm chất đạo đức (hủ hoá), lợi dụng chức quyền để vay mượn, tham ô tài sản hoặc lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã.

- Ba là, tùy tiện phá rừng, đốt nương làm rẫy, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Bốn là, quan liêu xa rời quần chúng hoặc hống hách với quần chúng.

Căn cứ vào kiểm điểm cá nhân từng cán bộ, đảng viên và ý kiến phê bình, phát hiện của quần chúng, Tổ Công tác 192 và Đảng uỷ xã tổ chức nghiên cứu, xác minh các cán bộ, đảng viên có vấn đề về tư cách đảng viên cần phải xem xét kỉ luật để đưa ra Chi bộ quyết định. Quá trình nghiên cứu, xác minh của Tổ Công tác 192 và của Đảng uỷ đảm bảo thận trọng, nghiêm túc, khách quan. Kết quả thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí

thư Trung ương Đảng, Đảng bộ xã Bình Sơn đã có 10 cán bộ, đảng viên bị thi hành kỉ luật ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ *Chi bộ Hợp tác xã Đông Sơn:*

1- Một đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã thiếu kiên quyết trong việc lãnh đạo, chỉ đạo quản lí ruộng đất của hợp tác xã, bản thân lấn chiếm 6 sào ruộng của tập thể, bị kỉ luật khiển trách.

2- Một đồng chí là đảng viên thuộc tổ Đảng Linh Sơn lấn chiếm 5 sào ruộng của tập thể, phá 2 sào rừng để trồng sắn và buôn bán trâu bò. Chi uỷ, Đảng uỷ và Tổ Công tác 192 gợi ý làm kiểm điểm, nhưng không làm, kỉ luật lưu Đảng 12 tháng.

3- Một đồng chí là Tổ trưởng Đảng phụ trách Công an xóm lấn chiếm 5 sào ruộng của hợp tác xã, phá 3 sào rừng để trồng mố, cưới vợ tảo hôn cho con trai và hai năm liền (1972, 1973) không làm nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước, bị kỉ luật lưu Đảng 6 tháng.

Chi bộ Hợp tác xã Bá Văn:

4- Một đồng chí là Phó Bí thư Chi bộ – Phó Chủ nhiệm hợp tác xã, chi tiêu sai nguyên tắc 991 kg thóc của hợp tác xã (chi ăn liên hoan Đại hội xã viên từ khoản này sang khoản khác, gây dư luận xấu trong nhân dân) và hống hách, đánh dân, bị kỉ luật cảnh cáo.

5- Một đồng chí là Chủ nhiệm hợp tác xã, mất đoàn kết nội bộ, tự động bán 800 kg thóc của hợp tác xã, trong khi hợp tác xã không hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, bị kỉ luật lưu Đảng 6 tháng.

6- Một đồng chí là đảng viên lấy vợ hai (vi phạm Luật hôn nhân và gia đình), bị kỉ luật khai trừ khỏi Đảng

7- Một đồng chí là Bí thư Chi bộ hợp tác xã lấn chiếm 2 sào, 7 thước ruộng của hợp tác xã, không làm kiểm điểm khi thực hiện Chỉ thị 192, bị kỉ luật cách chức Bí thư Chi bộ.

Chi bộ Hợp tác xã Xuân Long:

8- Một đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Bí thư Chi bộ hợp tác xã, không nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết

Trong số 10 cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ bị xử lý kỉ luật, có 3 đồng chí bị khiển trách, 1 đồng chí bị cảnh cáo, 1 đồng chí bị cách chức, 3 đồng chí bị lưu Đảng, 2 đồng chí bị khai trừ ra khỏi Đảng. Đáng lưu ý, trong số 10 cán bộ, đảng viên bị xử lý kỉ luật trong đợt thi hành Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, có 2 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, 4 đồng chí là Bí thư - Phó Bí thư Chi bộ và Chi uỷ viên; 4 đồng chí là Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, v.v...

Qua thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, cũng như chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ xã được nâng lên một bước. Đa số cán bộ, đảng viên lần chiếm

của Chi bộ, lần chiếm ruộng của hợp tác xã và có hiện tượng đánh bạc (đánh tổ tôm ăn tiền), bị kỉ luật khiển trách.

9- Một đồng chí là đảng viên, phân công làm Phó Công an xã phụ trách hộ tịch, hộ khẩu, nhưng từ năm 1973 đã không làm nhiệm vụ, bỏ sinh hoạt Đảng và không đóng Đảng phí, bị kỉ luật khai trừ ra khỏi Đảng.

10 – Một đồng chí là Chi uỷ viên – Chủ nhiệm hợp tác xã lần chiếm 1 sào, 7 thước ruộng của hợp tác xã, thịt lợn bán ngoài chợ trong khi chưa thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước, bị kỉ luật khiển trách.

ruộng đất, hoặc nợ nần tiền, thóc của tập thể đã tự giác trả lại hợp tác xã. Các hợp tác xã tiếp tục được củng cố và giữ vững. Sản xuất nông nghiệp của xã tiếp tục phát

triển cả về trồng trọt và chăn nuôi. Riêng về chăn nuôi, sáu tháng đầu năm 1975, đàn trâu tăng 8 con so với cùng kì năm trước; đàn bò được duy trì và xếp thứ hai trong tổng số 22 xã trên địa bàn huyện; đàn lợn tăng 10 con so với cùng kì năm 1974.

Do sản xuất nông nghiệp phát triển trên cả hai mặt trồng trọt và chăn nuôi, nên đời sống của cán bộ và nhân dân trong xã được ổn định và từng bước cải thiện. Trên cơ sở đó, Đảng bộ lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện tốt hơn nhiệm vụ cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trải qua gần 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (từ tháng 7/1954 đến tháng 5/1975), Đảng bộ xã Bình Sơn đã lãnh đạo cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ sửa sai, giảm tô và cải cách ruộng đất; khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân

của đế quốc Mỹ; kịp thời động viên sức người, sức của chi viện chiến trường.

Chỉ tính riêng 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 – 1975), Đảng bộ xã Bình Sơn đã lãnh đạo động viên được hơn 250 con em của nhân dân các dân tộc trong xã lên đường nhập ngũ, làm nhiệm vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường ba nước Đông Dương. Trong số đó, nhiều đồng chí đã lập công xuất sắc, được tặng thưởng *Huân chương Chiến công* và các danh hiệu *Chiến sĩ Thi đua*, *Chiến sĩ Quyết thắng*; một số đồng chí đã phấn đấu trở thành cán bộ trung, cao cấp của Đảng, của Quân đội, đem lại niềm vinh dự và tự hào cho Đảng bộ và quê hương ⁽¹⁾. Trong số trên 250 con, em nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn lên đường đánh Mỹ, có 78 người đã vĩnh viễn nằm lại ở các chiến trường, hi sinh trọn vẹn cuộc đời mình cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, được Đảng và Nhà nước ghi danh là Liệt sĩ; hàng chục người khác đã để lại một phần

⁽¹⁾ Điển hình là đồng chí Nguyễn Kinh Quýt, sinh năm 1950, nhập ngũ tháng 4/1968, trong thời gian chiến đấu ở chiến trường miền Nam đã lập được nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng 4 Huân chương Chiến công, 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang, 1 Huân chương Kháng chiến, 4 lần được tặng danh hiệu Dũng sĩ Quyết thắng...

máu, xương của mình ở ngoài mặt trận, được công nhận là Thương binh.

Trong 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 – 1975), Đảng bộ xã Bình Sơn đã lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, hoàn thành tốt nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Phong trào hợp tác xã cơ bản được giữ vững, đời sống của cán bộ và nhân dân trong xã được ổn định. Tổ chức cơ sở Đảng từ một Chi bộ, với 22 đảng viên trong những năm đầu sau ngày hoà bình mới lập lại, đến tháng 4/1971 đã phát triển thành một Đảng bộ, gồm 5 Chi bộ, với trên dưới 100 đảng viên.

Từ thực tiễn gần 21 năm lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao, Đảng bộ xã Bình Sơn đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng; quản lí, giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các bài học kinh nghiệm đó đã tiếp tục được Đảng bộ nghiên cứu, vận dụng thành công trong công tác lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong thời kì xây dựng – bảo vệ Tổ quốc.

Chương IV
LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ
CHIẾN LƯỢC:
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1975 – 2005)

I- Lãnh đạo thực hiện các kế hoạch Nhà nước
(1975 - 1985)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài trên 20 năm. Trong niềm vui chiến thắng, nhân dân ta vừa ra sức khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, vừa hoàn thành thống nhất đất nước về Nhà nước và từ năm 1976, bắt tay vào việc thực hiện Kế hoạch 5 năm (1976 – 1980), mở đầu thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã được Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã Bình Sơn tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, nhằm chuyển mạnh ý chí từ chiến đấu sang sản xuất. Phấn khởi, tự

hào với chiến thắng của dân tộc, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn từng bước vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XIII (1974) đề ra.

Với quyết tâm thi đua giành vụ mùa “*Mùng Việt Nam đại thắng*”, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã khắc phục tình hình thời tiết thất thường, đảm bảo diện tích, năng suất và sản lượng lúa. Các loại cây màu, cây công nghiệp cũng được chú ý mở rộng so với năm trước. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Bình Sơn vẫn hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước; cùng với các xã trong huyện Đồng Hỷ góp 40 con trâu cày, 195 tấn lương thực gửi tặng đồng bào hai tỉnh Kon Tum, Khánh Hoà.

Bước vào năm 1976 - năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1980), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, nhân dân các dân tộc trong xã tích cực đẩy mạnh sản xuất, phát triển chăn nuôi. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Huyện uỷ là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp về mặt lương thực, thực phẩm và các cây công nghiệp để không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, ngay từ đầu năm, Đảng bộ tập trung lãnh đạo toàn dân làm thủy lợi, chuẩn bị cho việc thâm canh tăng vụ. Tiếp theo, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tích cực hưởng

ứng phong trào thi đua *5 giỏi* và *7 nội dung phần đấu* ⁽¹⁾ do Huyện uỷ Đồng Hỷ phát động. Giữa lúc đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Sơn được triệu tập vào ngày 19/10/1976. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 8 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng uỷ có 3 đồng chí ⁽²⁾. Các đồng chí Hoàng Đình Ghi được bầu làm Bí thư và Dương Quang Vinh làm Phó Bí thư Đảng uỷ. Đại hội là nguồn động viên về chính trị tinh thần, tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vượt qua khó khăn do thời tiết khắc nghiệt (sương muối và nắng hạn kéo dài), giữ vững chỉ tiêu diện tích gieo trồng, năng suất và sản lượng lương thực ngang mức năm 1975. Việc áp dụng các biện pháp kĩ thuật mới vào sản xuất được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Bà con xã viên trong các hợp tác xã được phổ biến kĩ thuật gieo thẳng, cấy thẳng hàng, gieo mạ trên đất cứng...

Trong những năm cuối thập kỉ 70, dù có nhiều khó khăn khách quan và chủ quan, dưới sự lãnh đạo, chỉ

⁽¹⁾ * *5 giỏi*: Giỏi về sản xuất, Giỏi về tổ chức cải thiện đời sống; Giỏi về quản lí, Giỏi về xây dựng nếp sống văn hoá, Giỏi về thực hiện chính sách đối với Nhà nước.

* *7 nội dung phần đấu*: Lao động giỏi, Năng suất tăng, Sản lượng nhiều, Chăn nuôi vượt, Hợp tác xã vững, Chấp hành chính sách tốt, Đời sống cao.

⁽²⁾ Gồm các đồng chí: Hoàng Đình Ghi, Dương Quang Vinh, Đinh Văn Minh.

đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, có sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể, nhân dân trong xã ra sức thi đua hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội. Ngày 12/6/1977, cùng với toàn huyện, Đảng bộ và nhân dân xã Bình Sơn bắt đầu triển khai thực hiện “Chiến dịch vụ mùa thắng lớn”. Nhưng khi bước vào vụ mùa, hạn hán xảy ra và kéo dài, không đủ nước gieo mạ. Nhằm khắc phục tình trạng này, Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã tận dụng mọi nguồn nước, bơm và tát nước ở các hồ, ao, sông, suối. Với quyết tâm *vắt đất ra nước thay trời làm mưa*, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã ra sức chống hạn. Hợp tác xã Xuân Long là một trong những điển hình tiên tiến về thành tích chống hạn, đã tát nước qua 7 bậc đưa vào đồng ruộng, được huyện biểu dương, khen thưởng. Nhờ có sự nỗ lực của toàn dân, trong vụ mùa năm 1977, xã Bình Sơn đã hoàn thành việc gieo cấy lúa hết diện tích.

Hưởng ứng chiến dịch làm thuỷ lợi trên kênh mương Núi Cốc, các cấp uỷ Đảng và chính quyền đã huy động nhân công lên công trường xây dựng trong thời gian từ ngày 19/3 đến ngày 30/6/1977. Đến tháng 12/1977, hơn 100 lao động xã Bình Sơn vẫn có mặt trên công trường thi công xây dựng kênh mương hồ Núi Cốc, góp phần hoàn thành một công trình trọng điểm của tỉnh.

Theo sự phân vùng sản xuất của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, xã Bình Sơn thuộc vùng chủ yếu phát triển

lượng thực, thực phẩm, cây công nghiệp (chè) và lâm nghiệp. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã luôn quán triệt phương hướng nhiệm vụ thời kì 1976 - 1980 do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV đề ra là: Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, đưa năng suất lúa đạt 4 tấn/ha trên diện tích cấy lúa hai vụ.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, kết quả sản xuất nông nghiệp đã không đem lại như ý muốn. Sản lượng lương thực thu được trong các năm bấp bênh, không vững chắc. Năm 1978, do nhân dân trong xã cấy hết diện tích, đảm bảo kịp thời vụ, nên sản lượng lương thực đạt tương đối khá. Vụ hạ năm đó, Bình Sơn là 1, trong số 10 xã trên tổng số 22 xã của huyện Đồng Hỷ vượt chỉ tiêu nghĩa vụ thóc đối với Nhà nước. Đến vụ đông - xuân năm 1979 - 1980, thời tiết rét đậm kéo dài, mạ bị chết nhiều, lúa chiêm cấy chậm; toàn xã mới cấy được hơn 50 mẫu, năng suất quá thấp. Hai hợp tác xã Bá Vân và Xuân Long không có thóc chia cho xã viên; hai hợp tác xã còn lại (Bình Định và Đông Sơn) ngoài số thóc giống dành cho vụ sau, cũng chỉ chia được một phần rất ít cho xã viên ⁽¹⁾. Đời sống nhân dân trong xã gặp nhiều khó khăn, thiếu

⁽¹⁾ Báo cáo của Đảng uỷ xã Bình Sơn gửi Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ, ngày 28/6/1980.

thốn. Cũng do vậy, nghĩa vụ lương thực vụ hạ năm 1980 của xã đối với Nhà nước không hoàn thành.

Từ cuối năm 1980, tình hình sản xuất lương thực trong một số hợp tác xã có những chuyển biến tích cực, tiêu biểu là Hợp tác xã Bình Định. Hợp tác xã này có 103 hộ, với 506 nhân khẩu, trong đó có 167 lao động chính. Phương hướng sản xuất của Hợp tác xã là lúa và chè. Hợp tác xã tập trung giải quyết hai vấn đề chủ yếu là giống và phân bón để nâng cao năng suất lúa. Các giống lúa mới có năng suất cao (Nông nghiệp 8, Bao thai...) được đưa vào canh tác. Ban Quản trị Hợp tác xã phát động chiến dịch làm phân xanh, nhặt phân rơi vãi, thực hiện khẩu hiệu "*Sạch làng, tốt ruộng*"; đồng thời tính công điểm thích đáng cho những xã viên làm phân. Nhờ đó, Hợp tác xã Bình Định đã động viên được nhiều người làm phân và có đủ phân bón ruộng bình quân 10 tấn/ha. Hợp tác xã cũng thực hiện tốt "*3 khoán*", chia theo "*3 khoán*", có thưởng, phạt rõ ràng, được bà con xã viên đồng tình. Năng suất, sản lượng lương thực tăng hơn những năm trước. Bà con xã viên phấn khởi thực hiện nghĩa vụ thực phẩm vượt 17%, lâm sản vượt 27%, tiết kiệm vượt trên 2.000 đồng.

Nếu như sản xuất lương thực còn nhiều mặt yếu kém, phát triển không bền vững, thì ngành chăn nuôi của xã trong những năm 1976 – 1980 có bước chuyển biến tốt hơn trước. Việc vệ sinh chuồng trại và tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc được chú ý, nên số

lượng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã không ngừng tăng lên ⁽¹⁾:

Thời gian	Trâu (con)	Lợn (con)	Gia cầm: Gà, vịt... (con)
10/1975	623	629	
10/1976	659	715	
10/1977	669	729	
10/1978	674	737	
10/1979	682	748	6.539
10/1980	750	835	12.125

Xã Bình Sơn không chỉ có ưu thế phát triển các loại cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp, mà còn có khả năng phát triển lâm nghiệp. Tuy nhiên, khả năng này trong nhiều năm vẫn chưa được các cấp lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương quan tâm khai thác tốt. Công tác bảo vệ rừng còn nhiều mặt yếu do việc tuyên truyền pháp luật bảo vệ rừng không được tiến hành sâu rộng. Một số cán bộ, đảng viên, thậm chí có cả cán bộ chủ chốt đã vi phạm pháp luật bảo vệ rừng, chặt cây trái phép để cho quần chúng làm theo. Trong năm 1976, xã Bình Sơn đã phá 5 ha rừng, gồm 3.120 cây các loại ⁽²⁾. Tình trạng này còn tiếp tục diễn ra nghiêm trọng hơn

⁽¹⁾ Theo số liệu của Phòng Thống kê huyện Đồng Hỷ.

⁽²⁾ Huyện uỷ Đồng Hỷ: *Báo cáo tổng kết công tác năm 1976*. Số 09/BC/ĐH, ngày 30/12/1976, tr. 7

trong một số năm sau. Chỉ tính đến thời điểm tháng 7/1977, xã Bình Sơn có 700 ha rừng, nhưng vì chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt, nhân dân địa phương và các vùng lân cận đã chặt cây lấy gỗ xẻ để bán, dẫn đến hậu quả 152 ha rừng bị phá, không những làm thiệt hại ngân sách Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái.

Công tác văn hoá, giáo dục, y tế được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm. Ngành Văn hoá - Thông tin đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị; phối hợp với các đoàn thể quần chúng tuyên truyền, giáo dục thực hiện nếp sống mới; tổ chức học tập quán triệt Chỉ thị 214 của Ban Bí thư Trung ương nhằm đẩy lùi một bước mê tín dị đoan, thực hiện tiết kiệm trong việc cưới, việc tang.

Trong các trường học, phong trào thi đua *Hai tốt* (dạy tốt, học tốt) tiếp tục được duy trì. Các thầy, cô giáo tích cực cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy, cố gắng giữ vững chất lượng đào tạo. Cùng với giáo dục phổ thông, được sự quan tâm của Đảng bộ, từ năm 1976, xã Bình Sơn đã mở được một lớp bổ túc văn hoá cho cán bộ và nhân dân. Bên cạnh những tiến bộ và thành tích đạt được, ngành giáo dục vẫn có nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học còn nghèo nàn, thiếu thốn; nhà trẻ chưa được củng cố; chất lượng giáo dục chưa cao.

Cán bộ y tế xã có nhiều cố gắng trong công tác chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân; tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, tổ chức tiêm phòng các bệnh dịch...

Công tác quân sự địa phương được chú trọng. Ngay từ cuối năm 1975, đội ngũ cán bộ Xã đội và trung đội dân quân, du kích được củng cố, kiện toàn. Cán bộ Xã đội và trung đội dân quân, du kích được bồi dưỡng nâng cao nhận thức về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, về chương trình huấn luyện quân sự. Ban Chỉ huy Xã đội đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện kế hoạch huấn luyện năm 1976 đúng thời gian và nội dung quy định, được đánh giá là một trong 10 đơn vị khá của huyện. Do làm tốt công tác đăng kí, thống kê, nắm chắc nguồn nhân lực trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự ngay từ đầu năm, nên việc động viên tuyển quân, giao quân của xã đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Lực lượng dân quân, du kích thường xuyên phối hợp với lực lượng công an xã làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn.

Từ năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp do những hoạt động khiêu khích của các thế lực thù địch gây nên. Trước tình hình đó, đầu tháng 7/1978, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp và đề ra những nhiệm vụ cụ thể về công tác quân sự địa phương.

Vấn đề xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng, sức mạnh sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương được đặt thành nhiệm vụ hàng đầu. Việc thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an và các tầng lớp nhân dân địa phương làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho các tỉnh biên giới và đập tan các hành động gây rối, bạo loạn của các thế lực thù địch trên địa bàn cũng trở thành một yêu cầu cấp bách. Vì vậy, tiếp theo sự ra đời Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện, tháng 9/1978, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã được thành lập, do đồng chí Hoàng Đình Ghi (Bí thư Đảng uỷ) làm Chính trị viên, đồng chí Đinh Văn Minh (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Xã đội trưởng) làm Chỉ huy trưởng. Nhiệm vụ chủ yếu của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã bao gồm những nội dung sau đây:

- nắm và chỉ đạo toàn diện đối với lực lượng dân quân, du kích xã, lúc bình thường làm nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất, lúc có chiến sự thì trực tiếp chỉ huy chiến đấu, bảo vệ trật tự, trị an trên địa bàn.

- Tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, du kích, chuẩn bị kế hoạch tác chiến, phòng thủ, sơ tán dân, bảo vệ dân, làm kế hoạch bố trí sử dụng lực lượng chiến đấu và trực tiếp tổ chức trận địa chiến đấu, chỉ huy chiến đấu theo đúng ý định của cấp trên.

- Sử dụng các lực lượng dân quân, du kích, công an trong xã để đối phó và trấn áp mọi hành động gây rối, bạo loạn, làm mất trật tự, trị an xã hội và chiến đấu chống quân xâm lược.

- Độc lập chỉ huy chiến đấu theo kế hoạch của cụm đã vạch ra, đồng thời chịu mọi sự điều động của Ban Chỉ huy cụm và cùng Ban Chỉ huy cụm kịp thời giải quyết mọi khó khăn, vướng mắc; chấp hành tốt chính sách tù, hàng binh, chính sách thương binh, liệt sĩ, chính sách chiến lợi phẩm, công tác binh vận, khắc phục hậu quả sau chiến tranh.

- Chuẩn bị tốt công tác hậu cần để cung cấp cho các đơn vị chiến đấu tại địa phương.

Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự đều được các cấp, các đoàn thể triển khai. Do làm tốt công tác chuẩn bị, từ cuối tháng 8/1978, xã Bình Sơn đã giao quân đạt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

Cùng với việc củng cố lực lượng dân quân, du kích, động viên tuyển quân, các tầng lớp nhân dân trong xã tích cực vót chông tre, đảm bảo chỉ tiêu được giao để chi viện cho tỉnh Cao Bằng. Công tác huấn luyện được duy trì và đạt chất lượng khá.

Bước sang năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc trở nên hết sức căng thẳng. Để chủ động đối phó với

tình huống chiến tranh có thể xảy ra, quán triệt chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (6/1/1979), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh họp (8/1/1979) và quyết định chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu; sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và lực lượng vũ trang chi viện cho các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Ngày 9/1/1979, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các Uỷ viên Ban Thường vụ các huyện uỷ, thành uỷ phụ trách công tác quân sự. Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ thị các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh nhanh chóng triển khai mọi công tác chuẩn bị, đáp ứng kịp thời yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc khi có lệnh.

Nhận thức rõ yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, quán triệt tinh thần chỉ đạo của cấp trên, Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã tập trung củng cố lực lượng dân quân, du kích. Cán bộ Xã đội trưởng được thay thế; đồng chí Bí thư Đảng uỷ trực tiếp làm Chính trị viên trưởng Xã đội. Lực lượng dân quân, du kích xã được xây dựng thành một đại đội cơ động, tổ chức thành 3 bộ phận: Bộ phận chiến đấu, bộ phận phục vụ chiến đấu, bộ phận bảo vệ dân và tạm lánh.

Bộ phận chiến đấu bao gồm những người từ 18 đến 45 tuổi đối với nam và từ 18 đến 35 tuổi đối với nữ, được tổ chức thành nhiều trung đội chiến đấu tại chỗ và trung đội cơ động. Các trung đội chiến đấu gắn liền với các đơn vị sản xuất. Trung đội cơ động của xã là Đội 202 của hợp tác xã, lúc bình thường là lực lượng nông cốt trong sản xuất, lúc có chiến sự là lực lượng chủ yếu trong tác chiến. Bộ phận chiến đấu được biên chế thành các đội binh chủng chuyên môn.

Bộ phận phục vụ chiến đấu có nhiệm vụ chính là chiến đấu tại xã để bảo vệ nhân dân, bảo vệ tài sản của xã hội. Trong trường hợp cần thiết, bộ phận này sẽ được cụm chiến đấu điều động chi viện cho các nơi khác. Bộ phận phục vụ chiến đấu được biên chế thành 3 đội: Đội Chuyên môn, Đội Vận tải và Đội Thông tin - Văn hoá - Văn nghệ. Đội Chuyên môn gồm có: Tổ trinh sát nắm địch từ xa, Tổ thông tin liên lạc, Tổ cấp cứu tải thương, Tổ bảo đảm an ninh, Tổ tự sửa chữa vũ khí và sản xuất vũ khí.

Bộ phận bảo vệ dân và tạm lánh có nhiệm vụ tổ chức và chuẩn bị khu vực tạm lánh cho người, tài sản, gia súc; hướng dẫn nhân dân đào hầm cất giấu tài sản của từng hộ gia đình.

Trên cơ sở củng cố, kiện toàn về tổ chức, lực lượng dân quân, du kích được huấn luyện thường xuyên. Đầu năm 1979, cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích xã thường xuyên có mặt ở vị trí sẵn sàng chiến đấu.

Rạng sáng ngày 17/2/1979, quân xâm lược chính thức gây ra cuộc chiến tranh trên dọc tuyến biên giới nước ta, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến huyện Phong Thổ (Lai Châu). Quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc nhanh chóng tổ chức lực lượng chiến đấu chống quân xâm lược.

Ngày 18/2/1979, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Thông báo về cuộc chiến tranh ở biên giới phía Bắc, đồng thời kêu gọi nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh “... bình tĩnh, sẵn sàng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo sản xuất và công tác bình thường. Nhanh chóng triển khai các lực lượng trực chiến, sẵn sàng chiến đấu theo phương án của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi. Tổ chức tốt công tác giao thông, vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần”⁽¹⁾.

Chấp hành mệnh lệnh của cấp trên, đoàn viên thanh niên trong lực lượng dân quân xã Bình Sơn hăng hái đăng kí sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Trong đó có một số được huy động cùng với cán bộ, chiến sĩ dân quân các đơn vị bạn (gồm 449 người) tham gia xây dựng trận địa chốt ở huyện Bình Gia (tỉnh Lạng Sơn). Quân và dân xã

⁽¹⁾ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 – 2000)*. Xb 2004, tr. 88, 89.

Bình Sơn đã đóng góp công sức cùng với dân quân các xã bạn đào được 31.757 mét giao thông hào, chiến hào trên các tuyến phòng thủ của huyện ⁽¹⁾. Một số cán bộ, chiến sĩ dân quân xã Bình Sơn cũng có mặt trong Tiểu đoàn dân quân, du kích huyện Đồng Hỷ, cùng với dân quân các huyện Võ Nhai, Phú Bình, lên Lạng Sơn tham gia xây dựng tuyến phòng thủ trên Đường số 4.

Không chỉ đóng góp sức người trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, các cấp uỷ Đảng và chính quyền cùng với các đoàn thể quần chúng còn tích cực vận động nhân dân trong xã quyên góp tiền bạc, quần áo, lương thực, thực phẩm... ủng hộ đồng bào các tỉnh biên giới phía Bắc. Tính đến ngày 15/5/1979, nhân dân xã Bình Sơn đã góp cùng với các xã trong huyện ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng 26.575,25 đồng, 6.928 mét phiếu vải ⁽²⁾, 3.191 kg khoai lang, 233 kg thóc ⁽³⁾...

Tất cả những thành tích, ưu điểm cùng với những hạn chế, thiếu sót trên mọi lĩnh vực công tác đều bắt nguồn từ một nhân tố có tính quyết định, đó là vai trò lãnh đạo của Đảng bộ. Nắm vững phương châm lấy xây

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Đồng Hỷ: *Báo cáo nhiệm vụ công tác quân sự địa phương huyện Đồng Hỷ 6 tháng đầu năm 1979*. Số 41, ngày 5/7/1979, tr. 6.

⁽²⁾ Huyện uỷ Đồng Hỷ: *Báo cáo số liệu kết thúc cuộc vận động ủng hộ tỉnh Cao Bằng*, ngày 15/5/1979, tr. 1.

⁽³⁾ Theo: *"Sổ ghi lại công việc của Huyện uỷ Đồng Hỷ"*, bản viết tay.

dựng Đảng làm gốc, từ cuối năm 1975, Đảng bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng, Nghị quyết 45 của Tỉnh uỷ về công tác xây dựng Đảng. Trong năm 1976, công tác huấn luyện cho cán bộ, đảng viên theo chương trình của Trung ương được triển khai thực hiện và bước đầu có kết quả. Ngoài số cán bộ trong cấp uỷ và cán bộ lãnh đạo đi học tập trung tại Trường Đảng huyện, các đảng viên trong Đảng bộ được theo học chương trình lí luận tại chức.

Mặc dù được chú ý bồi dưỡng, nhưng trong những năm đầu sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, trình độ học vấn cũng như về lí luận chính trị của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhìn chung còn thấp. Tính đến ngày 30/3/1977, Đảng bộ xã Bình Sơn có 124 đảng viên, trong đó có 1 đảng viên dự bị, 9 đảng viên nữ và 17 đảng viên là dân tộc ít người. Gần 60% số đảng viên trong Đảng bộ (71/124) có trình độ văn hoá cấp I, 14 người có trình độ văn hoá lớp 7 và 4 người có trình độ văn hoá lớp 10/10. Điều này đã hạn chế đến chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng bộ.

Xuất phát từ thực tế đó, cùng với việc mở lớp bồi dưỡng văn hoá, Đảng bộ rất coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIV Đảng bộ huyện (11/1977), trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng uỷ tập trung vào một số mặt chủ yếu:

Nâng cao tinh thần tự lực cánh sinh, sáng tạo, khắc phục khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị; xây dựng ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa để tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; phát động quần chúng trong lao động sản xuất có năng suất cao, có kĩ thuật, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng; kiên quyết chống tệ quan liêu, cửa quyền, trù dập ức hiếp quần chúng, vi phạm tài sản xã hội chủ nghĩa; tăng cường ý thức tổ chức kỉ luật, nghiêm chỉnh chấp hành chính sách và pháp luật, đề cao tinh thần trách nhiệm và ý thức hợp tác giữa các ngành có liên quan.

Các đồng chí cán bộ cấp uỷ, cán bộ quản lí kinh tế trong hợp tác xã thường xuyên được cử đi bồi dưỡng lí luận tại Trường Đảng huyện. Việc tổ chức học tập quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ và Huyện uỷ được triển khai kịp thời.

Từ năm 1978, Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện Thông tri 22 (5/9/1977) của Ban Bí thư Trung ương về việc nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng. Trong quá trình thực hiện, Đảng bộ coi trọng cả 3 nội dung theo tinh thần của Thông tri: Nâng cao chất lượng đảng viên, phát triển đảng viên mới và đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng.

Song song với việc bồi dưỡng, giáo dục nâng cao trình độ cho đảng viên, trước hết là đảng viên mới kết nạp và đảng viên có trình độ, năng lực yếu, Đảng bộ coi trọng công tác kiểm tra, kịp thời xử lý và kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Trong năm 1978, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đề nghị xử lý kỷ luật 5 đảng viên từ hình thức cảnh cáo trở lên; trong đó có 3 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng, 1 trường hợp bị lưu Đảng. Thông qua việc triển khai Thông tri 22, công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ được nâng lên một bước.

Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng cũng được Đảng bộ quan tâm. Thông qua việc thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương về *Tăng cường công tác phát triển Đảng, củng cố kiện toàn tổ chức Đảng*, toàn Đảng bộ đã tiến hành nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, tổ chức đánh giá lại chất lượng đội ngũ đảng viên bằng việc nêu cao ý thức đấu tranh tự phê bình và phê bình.

Trong bối cảnh ấy, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện ủy, ngày 20/5/1979, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Sơn được tổ chức. Đây cũng là một dịp sinh hoạt chính trị nhằm đánh giá ưu, khuyết điểm của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới; đồng thời bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5

đồng chí. Ban Thường vụ Đảng uỷ có 3 đồng chí ⁽¹⁾. Các đồng chí Dương Quang Vinh và Nguyễn Hữu Khánh được bầu làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã Bình Sơn tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương. Kết quả phân loại đảng viên 6 tháng cuối năm 1979 đã phản ánh phần nào chất lượng của Đảng bộ được nâng lên trong đợt học tập Chỉ thị 72. Trong số 115 đảng viên, có 68 đồng chí (59,1%) được xếp loại đảng viên phần đấu tốt, 31 đồng chí (26,9%) thuộc loại đảng viên trung bình, 11 đồng chí (9,5%) thuộc diện phải xem xét lại tư cách (có 5 đảng viên thuộc diện ốm yếu không dự xếp loại). Trong số 7 chi bộ, có 6 chi bộ được xếp loại khá, 1 chi bộ thuộc loại trung bình khá; 12/13 tổ Đảng thuộc loại khá và 1 tổ thuộc loại trung bình khá ⁽²⁾. Mặt khác, qua đợt sinh hoạt chính trị theo tinh thần Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương cũng cho thấy một số mặt yếu kém tồn tại trong nhiều năm của Đảng bộ. Có chi bộ (Hợp tác xã Xuân Long) thiếu tinh thần đấu tranh, đã để Ban Quản trị hợp tác xã mắc sai phạm về: Sử dụng và quản lí lao động, quản lí và sử dụng đàn trâu, bò, quản lí và sử dụng đất đai, sử

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Dương Quang Vinh, Nguyễn Hữu Khánh, Đỗ Ngọc Sưu.

⁽²⁾ Báo cáo kết quả xếp loại đảng viên 6 tháng cuối năm 1979 (làm trong đợt học tập Chỉ thị 72) của Đảng bộ xã Bình Sơn, ngày 24/10/1979

dụng vật tư, sử dụng vốn vay của Nhà nước... Có đồng chí là Đảng uỷ viên kiêm Bí thư chi bộ và Chủ nhiệm hợp tác xã cùng với Phó Chủ nhiệm hợp tác xã (Bá Vân) đã lợi dụng con dấu hợp tác xã đứng ra nhận hợp đồng khai thác gỗ trái phép cho một số đơn vị quân đội để thu lợi cá nhân. Có đảng viên (Chi bộ Bá Vân) nợ nần dây dưa kéo dài trong nhiều năm. Có đảng viên (Chi bộ Bá Vân) được giao nhiệm vụ Đội trưởng sản xuất thiếu tinh thần trách nhiệm, bê trễ công việc của tập thể, để mạ già héo, lúa chín rũ không gặt, hống hách, cửa quyền, vi phạm quyền dân chủ của xã viên, tham ô công điểm của hợp tác xã. Có đảng viên với cương vị Chủ nhiệm hợp tác xã (Bình Sơn) cố ý làm sai Chỉ thị 814 của Ủy ban nhân dân tỉnh về vấn đề ăn chia để hưởng vượt 531 công điểm, bán 13 con trâu và để 21 con bị chết, làm thiệt hại của tập thể 6.125 đồng. Có đảng viên (Chi bộ Bình Định) trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, bị truy tố trách nhiệm hình sự và Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ tuyên phạt 4 tháng tù giam... Đó là những hiện tượng sa sút phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm, làm giảm uy tín của Đảng bộ trong quần chúng.

Xét tình hình thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức xây dựng Đảng, trong năm 1980, Đảng bộ xã Bình Sơn xếp loại yếu. Một số cán bộ chủ chốt trong cấp uỷ chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, phẩm chất, tư cách đạo đức sa sút. Vì vậy, trong 4 đồng

chí Đảng uỷ viên được Ban Thường vụ Huyện uỷ xét phân loại năm 1980, chỉ có 2 đồng chí được xếp loại I (Phó Bí thư - Chủ tịch xã và Xã đội trưởng); đồng chí Bí thư Đảng uỷ chỉ đạt loại II, đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ phụ trách Công an xã bị xếp loại III do những khuyết điểm “*giải quyết tuý tiện, hối lộ, bao che, ý thức tổ chức kém, không lên huyện bao giờ, thuộc diện phải thay thế vào cuối nhiệm kì*”⁽¹⁾.

Bước sang năm 1981, năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 – 1985), sản xuất nông nghiệp huyện Đồng Hỷ nói chung và xã Bình Sơn nói riêng có nhân tố mới kích thích để phát triển đi lên. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100 CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động*” trong hợp tác xã nông nghiệp. Đây là một hình thức quản lí mới, quản lí và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Từ đó, kế hoạch sản xuất được thực hiện một cách chủ động hơn trước, đất đai cũng được tận dụng trồng cấy, bà con nông dân xã viên phấn khởi đẩy nhanh tốc độ làm đất, hoàn thành cấy kịp thời vụ, bảo đảm cơ cấu giống có năng suất cao. Với hình thức khoán này, Chỉ thị 100 là một động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.

⁽¹⁾ Công văn số 09-CV/TC của Ban Tổ chức Huyện uỷ Đồng Hỷ ngày 4/9/1980

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương được Đảng bộ xã Bình sơn triển khai thực hiện từ vụ đông - xuân 1981 - 1982. Cũng từ đó, số người tham gia lao động trên đồng ruộng tăng lên. Một số lao động trước đây bỏ đồng ruộng đi làm nghề khác để kiếm sống, nay trở lại nhận ruộng khoán rất tích cực. Quan hệ sản xuất được củng cố một bước. Đến năm 1982, trong tổng số 894 hộ, đã có 748 hộ (83,67%) vào hợp tác xã nông nghiệp. Diện tích gieo trồng cũng tăng lên rõ rệt. Đến tháng 2/1982, toàn xã đã cấy được 200 mẫu lúa chiêm, vượt 40 mẫu so với kế hoạch. Các giống lúa mới có năng suất cao (A3, Bao thai thuận chủng, CR.203...) được đưa vào sản xuất đại trà. Đáng chú ý là từ năm 1983, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã thâm canh lúa cao sản. Các loại hoa màu: ngô, khoai lang, sắn cũng được trồng trên diện rộng, góp phần tăng nhanh sản lượng lương thực.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tuy phát triển không đều, nhưng tăng hơn các năm trước. Đến đầu tháng 10/1981, toàn xã có 886 con trâu (tăng 136 con so với năm 1980), 911 con lợn (tăng 76 con so với năm 1980), hơn 9.000 con gà, vịt. Sang đầu tháng 10/1982, đàn trâu toàn xã có 785 con (đầu tháng 4/1983 tăng lên 838 con), đàn lợn có 1.015 con, đàn gà, vịt có gần 9.000 con ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo số liệu của Phòng Thống kê huyện Đông Hỷ.

Xã Bình Sơn có diện tích đất rừng chiếm khoảng 50% diện tích đất tự nhiên (1.525/3.168 ha); trong đó có 1.310 ha rừng tự nhiên và 215 ha rừng trồng (tính đến thời điểm năm 1983). Trong những năm 1981 – 1985, Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ và chăm sóc rừng. Tuy nhiên, tình trạng chặt phá rừng bừa bãi vẫn tiếp tục diễn ra, một phần do công tác giáo dục chưa được tiến hành sâu rộng, ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân chưa cao; một phần do các bộ phận chức năng thiếu biện pháp cụ thể và kiên quyết. Đây là một vấn đề tồn tại được Đảng bộ quan tâm giải quyết trong những năm sau.

Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong những năm 1983 – 1985, bằng số vốn của Nhà nước và nhân dân đóng góp, một số tuyến đường liên thôn, liên xã được tu sửa, cầu treo Bá Vân được xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và lưu thông hàng hoá của nhân dân.

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, Đảng uỷ đã thành lập Ban cán sự Hội đồng giáo dục để chỉ đạo việc thực hiện cải cách giáo dục ở cơ sở. Phong trào thi đua *Hai tốt* tiếp tục được duy trì trong các trường học. Số học sinh trong các trường qua các năm đều tăng.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh, khám và chữa bệnh trong những năm 1981 – 1985 cũng có nhiều tiến bộ. Đến năm 1985, xã Bình Sơn đã hoàn thành 3 công

trình vệ sinh phòng bệnh và công trình “5 dứt điểm”⁽¹⁾ do Bộ Y tế đề ra. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch cũng được đẩy mạnh hơn trước và bước đầu đạt kết quả tốt.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc từ năm 1983 được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) và Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng, lấy xã, phường làm địa bàn; gắn công tác củng cố cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể với việc củng cố các vùng xung yếu, các vùng trọng điểm. Vì vậy, trong tình hình các thế lực thù địch tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta, an ninh chính trị vẫn được giữ vững. Một số vụ trộm cắp tài sản công dân xảy ra trong những tháng cuối năm 1982 đầu năm 1983 được điều tra làm rõ và xử lý theo pháp luật, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Công tác quân sự địa phương trong nhiều năm đều hoàn thành tốt. Công tác động viên tuyển quân, giao quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

Những bước chuyển biến về kinh tế – xã hội thời kì 1981 – 1985 cũng chính là kết quả của Đảng bộ trong

(1) * 3 công trình vệ sinh: Nhà tắm, Giếng nước và Hố xí 2 ngăn.

* “5 dứt điểm”: Giếng nước, Nhà tắm, Hố xí 2 ngăn, Ăn chín – Uống sôi, Làm chuồng trâu, bò ra xa nhà.

công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Rút kinh nghiệm từ những năm trước, Đảng bộ đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thường xuyên tổ chức các đợt học tập, bồi dưỡng, sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, vai trò tiên phong gương mẫu trong cán bộ, đảng viên. Sinh hoạt chi bộ được duy trì và đi dần vào nền nếp. Nội dung sinh hoạt chi bộ bước đầu được cải tiến, đảm bảo 3 tính chất: Lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường, đặc biệt là từ sau khi triển khai thực hiện Chỉ thị 06 (19/12/1983) của Tỉnh uỷ *Về việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh*. Những đảng viên không đủ tư cách tiếp tục được đưa ra khỏi Đảng.

Từ năm 1981, Đảng bộ xã Bình Sơn bắt đầu triển khai công tác phát Thẻ Đảng viên. Đây là một công tác quan trọng, có ý nghĩa giáo dục chính trị rất sâu sắc. Thẻ Đảng viên chỉ được cấp cho những cán bộ, đảng viên có đầy đủ phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức. Vì vậy, việc rà xét tư cách đảng viên cần được tiến hành thận trọng và khách quan. Ngày 23/5/1981, Đảng uỷ xã Bình Sơn họp Hội nghị mở rộng đến Bí thư chi bộ, để rà xét, phân loại đảng viên. Quán triệt tinh thần các chỉ thị của cấp trên về tiêu chuẩn phân loại đảng

viên đủ tư cách và không đủ tư cách, Hội nghị kết luận: Toàn Đảng bộ có 30/120 đảng viên (25%) không đủ tư cách ⁽¹⁾; trong đó có 1 trường hợp bị khai trừ ra khỏi Đảng, 2 trường hợp do trình độ nhận thức quá thấp sẽ phải vận động làm đơn xin ra Đảng, 11 trường hợp phải xem xét xử lý kỉ luật từ khiển trách đến cách chức, 16 trường hợp để lại giáo dục đến hết tháng 12/1981. Trong số 11 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, có 10 đồng chí (99,9%) đủ tư cách phát Thẻ Đảng viên ⁽²⁾. Đến ngày 18/5/1983, toàn Đảng bộ có 134 đảng viên, trong đó có 124 đồng chí (hơn 92,5%) đã được cấp Thẻ Đảng viên.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ chú trọng kiện toàn cấp uỷ và công tác cán bộ, coi đây là một biện pháp quan trọng để tạo sức mạnh cho tổ chức cơ sở Đảng. Các Ban Chi uỷ được củng cố theo hướng trẻ hoá để nâng cao sức chiến đấu của chi bộ. Từ tháng 2

⁽¹⁾ Trong số 30 đảng viên không đủ tư cách nhận Thẻ Đảng, có 1 Đảng uỷ viên, 1 Chi uỷ viên – Chủ nhiệm HTX, 1 cán bộ văn phòng Uỷ ban, 1 kế toán HTX, 1 thủ quỹ HTX tín dụng.

⁽²⁾ Gồm các đồng chí: Dương Quang Vinh – Bí thư, Nguyễn Hữu Khánh – Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND, Đỗ Ngọc Sưu – Ủy viên Thường vụ kiêm Phó Chủ tịch UBND, Nguyễn Văn Hạng – Thường trực Đảng uỷ, Chu Thị Tám – Hội trưởng Phụ nữ, Lê Văn Sang – Phó Chủ nhiệm HTX, Đỗ Quang Tế – Chủ nhiệm HTX, Bùi Văn Mầu – Bí thư Đoàn TN, Nguyễn Minh Tiến – Phó Chủ nhiệm HTX, Đinh Văn Minh – Xã đội trưởng

đến tháng 4/1982, dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, các chi bộ trong Đảng bộ lần lượt tổ chức đại hội. Những đảng viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm được tín nhiệm bầu vào Ban Chi uỷ.

Tiếp theo các đại hội chi bộ, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Đảng bộ xã Bình Sơn tổ chức Đại hội đại biểu vào ngày 19/10/1982. Đại hội đã đánh giá thành tích, ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, đồng thời chỉ rõ những nguyên nhân dẫn đến hạn chế, thiếu sót ấy. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 uỷ viên. Ban Thường vụ Đảng uỷ có 3 đồng chí ⁽¹⁾. Các đồng chí Dương Quang Vinh và Nguyễn Hữu Khánh được tái cử giữ chức vụ Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ. Việc tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp đánh dấu một bước tiến mới của Đảng bộ trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng.

Bên cạnh kết quả đạt được, trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thời kỳ 1981 - 1985 vẫn bộc lộ một số hạn chế. Đó là tư tưởng hữu khuynh, nể nang, ngại va chạm vẫn còn phổ biến trong cán bộ, đảng viên, thể hiện ở kết quả bầu cử của Đại hội Đảng bộ ngày 19/10/1982. Cụ thể là, có đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ nhiệm kỳ 1979 - 1982 mắc nhiều

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Dương Quang Vinh, Nguyễn Hữu Khánh, Đỗ Ngọc Suru.

khuyết điểm, “thuộc diện phải thay thế cuối nhiệm kỳ” như Ban Tổ chức Huyện uỷ Đồng Hỷ đã nêu tại Công văn số 09/ CV/TC ngày 4/9/1980, nhưng đến Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ này vẫn được bầu vào Ban Thường vụ Đảng uỷ. Một số ít đảng viên trong Đảng bộ bị tha hoá, biến chất, điển hình là Nguyễn Đức Toàn - đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Hợp tác xã Bá Vân và là một Công an viên, đã cầm đầu một nhóm lưu manh trộm cắp tài sản công dân trong thời gian từ tháng 7/1982 đến giữa tháng 2/1983; là Nguyễn Quang Huy - đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Hợp tác xã Xuân Long, được cấp Thẻ Đảng đợt 2/9/1982, đã cùng với Nguyễn Đức Toàn gây ra 9 vụ trộm cắp tài sản (gà, chó, gỗ, rau...) của nhân dân trong xã. Ngày 26/3/1983, Huyện uỷ Đồng Hỷ ra Nghị quyết số 02 và 03 thi hành kỉ luật khai trừ Nguyễn Đức Toàn và Nguyễn Quang Huy ra khỏi Đảng. Tiếp đó, Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã xử và tuyên án phạt tù giam Nguyễn Đức Toàn.

Qua sự việc 2 đảng viên cùng một số tên lưu manh gây ra nhiều vụ trộm cắp tài sản công dân kéo dài nửa năm, các cấp uỷ Đảng và chi bộ trong Đảng bộ đã rút ra những bài học sâu sắc về công tác quản lí, giáo dục đảng viên. Đó cũng là bài học về việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức đối với từng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ xã Bình Sơn.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ cũng ngày càng nhận thức rõ vấn đề nâng cao năng lực điều

hành của bộ máy chính quyền và vị trí, vai trò của các đoàn thể quần chúng. Dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tháng 4/1981) thu được kết quả tốt đẹp. Những đại biểu xứng đáng được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã được củng cố, kiện toàn theo phương châm trẻ hoá đội ngũ và có đủ năng lực điều hành nhiệm vụ chính trị trong thời kì mới. Hằng năm, các cán bộ chủ chốt trong Ủy ban nhân dân xã đều được cử đi học tại Trường Hành chính tỉnh.

Đoàn Thanh niên từng bước được củng cố và kiện toàn, tích cực hoạt động trên mọi lĩnh vực. Trong sản xuất nông nghiệp, Đoàn phát động phong trào làm phân xanh, làm ruộng tăng sản, kết hợp với hợp tác xã lập các đội chuyên về giống và kĩ thuật. Đặc biệt, Đoàn Thanh niên đóng vai trò nòng cốt trong phong trào làm thuỷ lợi, xây dựng lực lượng dân quân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng bộ rất quan tâm đến phong trào của Hội Phụ nữ, tạo điều kiện cho chị em phát huy vai trò to lớn trong sản xuất và mọi công tác xã hội. Hội Phụ nữ xã tích cực động viên chị em hưởng ứng cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khoẻ, dạy con ngoan, thi đua tăng gia sản xuất, chăn nuôi lợn, gà...; động viên chồng, con tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, hăng hái thực hiện chính sách hậu phương quân đội...

Năm 1985 là năm có nhiều ngày lễ lớn ở trong nước: Kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 95 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 40 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đây cũng là năm kết thúc Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 – 1985). Đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn, năm 1985 đánh dấu một mốc mới. Thực hiện Quyết định số 102/HĐBT ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới của một số huyện và thành phố tỉnh Bắc Thái và Thông báo số 13 ngày 11/6/1985 của Tỉnh uỷ Bắc Thái về việc chuyển giao tổ chức cơ sở Đảng, xã Bình Sơn sáp nhập vào huyện Phổ Yên. Cũng từ đó, Đảng bộ xã Bình Sơn trở thành một Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện Phổ Yên.

Là một xã miền núi của huyện Phổ Yên, xã Bình Sơn có diện tích tự nhiên khoảng 2.800 ha, chia thành 3 vùng kinh tế: Vùng 1 là vùng kinh tế lâm nghiệp và cây công nghiệp chè, vùng 2 là vùng kinh tế nông – lâm nghiệp kết hợp, vùng 3 là vùng chuyên canh lúa và hoa màu. Vào thời điểm sáp nhập vào huyện Phổ Yên (giữa năm 1985), xã Bình Sơn có 1.105 hộ, với 4.018 nhân khẩu; trong đó lực lượng lao động có 1.629 người.

II- Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1986 – 2005)

Trải qua 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước (1975 – 1985), nhân dân ta đã giành được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực. Bên cạnh đó, đất nước ta cũng đứng trước nhiều khó khăn ngày càng lớn về kinh tế – xã hội và từ sau cuộc tổng điều chỉnh giá, lương, tiền cuối năm 1985 đã lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Huyện Phổ Yên nói chung, xã Bình Sơn nói riêng cũng nằm trong khó khăn chung của cả nước. Giá cả vật tư, hàng hoá tăng vọt; nông dân không đủ phân bón và thuốc trừ sâu để đầu tư cho đồng ruộng. Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tiếp tục được thực hiện, nhưng sau mấy năm phát huy tác dụng tốt, đã bộc lộ những bất hợp lí trong xây dựng định mức lao động, giao nộp và phân chia sản phẩm.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, Đảng bộ xã Bình Sơn tổ chức Đại hội đại biểu vào cuối năm 1986. Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến xây dựng các bản dự thảo văn kiện của Trung ương trình tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI; đồng thời đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua phương hướng nhiệm vụ trong hai năm 1986 – 1987.

Ngay sau Đại hội Đảng bộ xã, Đại hội đại biểu lần thứ XXII Đảng bộ huyện Phổ Yên được triệu tập. Trên cơ sở đánh giá những thành tích, ưu điểm và những hạn

chế, thiếu sót, Đại hội xác định phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới là phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lí và điều hành của Nhà nước, khai thác mọi tiềm năng lao động, đất đai, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật, đẩy mạnh phát triển sản xuất toàn diện, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

Tiếp theo Đại hội Đảng bộ huyện, từ ngày 21 đến ngày 25/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V được tổ chức. Với tinh thần: *Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật và thực hiện đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế*, Đại hội khẳng định những thành tựu đạt được, đồng thời chỉ rõ những mặt yếu kém trong sự lãnh đạo của Đảng bộ trên từng mặt công tác của nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội trong 5 năm 1986 – 1990. Đại hội đặc biệt nhấn mạnh công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, thoái hoá, biến chất, làm cho Đảng bộ trong sạch, đủ sức lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội.

Sau những sự kiện trên, cùng với cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn, với niềm hi vọng và tin tưởng, hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ VI của Đảng (12/1986) - mốc mở đầu thời kì đổi mới toàn diện đất nước.

Được Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII soi sáng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Bình Sơn tích cực thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 – 1990), trước mắt là thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế: Lương thực - thực phẩm, Hàng tiêu dùng, Hàng xuất khẩu.

Trong những năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm (1986 – 1990), Đảng bộ và nhân dân xã Bình Sơn gặp không ít khó khăn về kinh tế – xã hội: Việc cung ứng vật tư, nguyên liệu, hàng hoá đạt thấp so với yêu cầu; giá cả thường xuyên biến động và tăng nhanh; thời tiết xấu có nhiều diễn biến phức tạp, hạn hán và sâu bệnh xảy ra gây hại lớn cho sản xuất; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhất là vào lúc giáp hạt...

Những khó khăn trên không chỉ riêng xã Bình sơn, mà là khó khăn chung của toàn tỉnh lúc bấy giờ. Trước tình hình đó, Tỉnh uỷ Bắc Thái tiếp tục lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương, đồng thời cũng sớm phát hiện mâu thuẫn mới trong quá trình thực hiện Chỉ thị này.

Ngay sau khi nhận được bản dự thảo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, tháng 1/1988, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

tiến hành tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 100 và ra Nghị quyết 05-NQ/BT nhằm đổi mới mạnh mẽ hơn nữa cơ chế quản lí hợp tác xã và cơ chế quản lí Nhà nước cấp tỉnh đối với nông nghiệp.

Sau khi có Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (5/4/1988) và Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ Phổ Yên, Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã phổ biến và quán triệt nội dung cần đổi mới, thông báo cho xã viên hiểu rõ quyết định của Đảng, Nhà nước về giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài để người nông dân có thời gian đầu tư thâm canh, đẩy mạnh sản xuất. Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã còn hướng dẫn các hợp tác xã chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá.

Nghị quyết 10 thể hiện một tư duy mới rất đúng đắn của Bộ Chính trị về cơ chế quản lí kinh tế nông nghiệp và là một chủ trương hợp lòng dân. Chính vì vậy, ngay từ vụ đông – xuân 1988 – 1989, xã Bình Sơn đã có 100% số hợp tác xã thực hiện khoán gọn theo tinh thần Nghị quyết 10.

Thông qua việc thực hiện Nghị quyết 10, Đảng bộ và nhân dân xã Bình Sơn đã tạo ra những bước chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp. Bộ máy quản lí trong các hợp tác xã được tinh giản. Nhờ đó, số thóc mỗi năm xã viên phải đóng góp để chi trả công cho cán

bộ trong bộ máy quản lí hợp tác xã đã giảm được rất nhiều. Lợi ích của người lao động được nâng lên từ 1,5 đến 3 lần so với trước. Quan hệ sản xuất được củng cố; các hợp tác xã bước đầu tổ chức tốt lao động dịch vụ về giống, bảo vệ thực vật, thủy nông, tiêu thụ sản phẩm... Cách làm ăn của các hợp tác xã đi dần vào thế ổn định, khai thác được tiềm năng lao động và hiệu quả sử dụng đất tăng lên. Các diện tích ao hồ, đất trồng, đồi trọc được đưa vào sử dụng. Cơ sở vật chất kĩ thuật được tăng cường. Nhờ có sự đầu tư vốn của huyện, hệ thống kênh mương Ghềnh Chè tiếp tục được xây dựng và hoàn thành ⁽¹⁾. Đây là một hệ thống kênh mương gồm có hai nhánh: Một nhánh đảm bảo việc tưới, tiêu nước cho 15 ha ruộng lúa và chè của xóm Bình Định; một nhánh cung cấp nước cho gần 100 ha ruộng lúa của các xóm Bá Vân, Ổ Gà, Đông Hưng, Xuân Đăng.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục phát triển trong các hộ gia đình xã viên, đáp ứng được nhu cầu về sức kéo và thực phẩm của địa phương. Đến đầu tháng 10/1990, đàn trâu, bò của xã có 1.069 con (trong đó có 1.058 con trâu), đàn lợn có 1.172 con ⁽²⁾.

Nghành lâm nghiệp trong những năm 1986 – 1990 có bước tiến mới. Tình trạng chặt phá rừng đã giảm hơn

⁽¹⁾ Được xây dựng trong những năm 1985 – 1987.

⁽²⁾ Theo số liệu của Phòng Thống kê huyện Phổ Yên.

trước; tiến độ trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc được đẩy nhanh theo Chương trình PAM và Chương trình 327.

Cùng với sự phát triển các ngành kinh tế theo hướng đổi mới, Đảng bộ và chính quyền tích cực huy động nhiều nguồn vốn để đầu tư vào việc sửa chữa và xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

Hệ thống giao thông nông thôn, gồm các tuyến đường liên thôn, liên xã hàng năm đều được tu sửa, bồi đắp, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Tuy nhiên, việc làm này chưa thực sự được quan tâm, còn manh mún, có tính chất chắp vá. Mỗi lần có mưa to đổ xuống, mặt đường lại bị phá hư hỏng, nhiều nơi lầy lội gây trở ngại cho việc đi lại.

Cơ sở vật chất trong các trường học được tăng cường, góp phần giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Ngoài việc duy trì số học sinh lên lớp, trong thời kì 1986 – 1990, xã Bình Sơn đã hoàn thành công tác xoá mù chữ và phổ cập tiểu học theo tiêu chuẩn Quốc gia.

Trạm xá xã được tăng thêm trang thiết bị và phương tiện khám, chữa bệnh. Các chương trình y tế Quốc gia được triển khai, việc tiêm chủng được tiến hành thường xuyên. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại kết quả...

Trải qua 5 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 1990), nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhịp độ sản xuất được giữ vững và từng bước phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm. Đó là những tiền đề thuận lợi cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn tiến bước vững chắc trong chặng đường tiếp theo.

Bước vào năm 1991, nhiều sự kiện chính trị quan trọng liên tiếp diễn ra ở trong nước và tại địa phương. Ngày 24/6, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã khai mạc trọng thể tại thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm (1991 – 1995); đồng thời thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2000*. Ba tháng sau, ngày 26/9, Đại hội đại biểu lần thứ VI (vòng 2) Đảng bộ tỉnh được triệu tập với sự có mặt của 321 đại biểu đại diện cho hơn 5 vạn đảng viên trong Đảng bộ. Tiếp theo những sự kiện trên là Đại hội đại biểu lần thứ XXIV Đảng bộ huyện Phổ Yên (11/1991). Đại hội nêu lên mục tiêu tổng quát trong 5 năm (1991 – 1995) là ổn định và phát triển các mặt kinh tế – xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế hàng hoá nhiều thành phần; giữ vững và

ổn định tình hình chính trị; thực hiện việc chỉnh đốn Đảng với việc nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý Nhà nước; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Dưới ánh sáng nghị quyết đại hội Đảng các cấp, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đảng bộ xã đã vạch ra phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội trong thời gian trước mắt. Với đường lối đúng, lại có sự đoàn kết và quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền cùng các đoàn thể quần chúng, từ những năm 1991, 1992 trở đi, sản xuất đi dần vào thế ổn định, từng bước phát triển vững chắc. Mặc dù thời tiết trong các năm diễn biến thất thường, có lúc rét đậm, hạn hán kéo dài, nhưng diện tích gieo trồng vẫn đảm bảo kế hoạch. Nhờ tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nên năng suất, sản lượng lúa đạt khá cao. Năm 1995, diện tích cấy lúa toàn xã đạt 561,1 ha; năng suất 29 tạ/ha; sản lượng đạt 1.627 tấn. Diện tích trồng các loại cây hoa màu, cây công nghiệp (chè) cũng được mở rộng. Đến năm 1995, diện tích trồng sắn là 71 ha, với năng suất 79 tạ/ha và sản lượng đạt 560 tấn; diện tích trồng ngô là 17 ha, với năng suất 20,7 tạ/ha và sản lượng đạt 35 tấn ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo số liệu của Phòng Thống kê huyện Phổ Yên.

Quán triệt Nghị quyết 06 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Nghị quyết 03 của Huyện uỷ về đổi mới cơ chế quản lí nông nghiệp, Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo việc điều chỉnh quy mô các hợp tác xã. Ban quản lí hợp tác xã được kiện toàn, tích cực hoạt động điều hành quản lí và điều chỉnh đất đai, giao đất ổn định cho xã viên theo đúng tinh thần Nghị quyết 03. Đến năm 1993, phần lớn số hộ nông dân trong xã được giao đất lâu dài, tạo động lực mạnh cho nông dân an tâm và chủ động phát triển sản xuất. Một số điển hình tiên tiến về kinh tế đồi rừng, mô hình kinh tế Vườn – Ao – Chuồng (VAC) xuất hiện.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi tiếp tục phát triển tốt, được đưa dần lên thành một ngành chính. Đàn gia súc, gia cầm trong những năm 1991 – 1995 không ngừng tăng lên. Năm 1991, toàn xã có 1.364 con trâu, tăng dần qua các năm và đạt mức cao nhất vào năm 1994, với 2.019 con, đứng hàng thứ hai (sau xã Phúc Thuận) trong tổng số 19 xã của huyện Phổ Yên. Đàn bò từ 18 con (năm 1991), đã tăng lên 28 con (năm 1995). Đàn lợn từ 1.330 con (năm 1991), đến năm 1995 đã tăng lên 1.795 con ⁽¹⁾.

Ngành lâm nghiệp trong những năm 1991 – 1995 cũng có những bước tiến mới. Việc giao đất, giao rừng được tiến hành. Sau một số năm thực hiện trồng rừng

⁽¹⁾ Theo số liệu của Phòng Thống kê huyện Phổ Yên.



Đồng lúa xã Bình Sơn thời kì đổi mới.



Sản xuất và chế biến chè là thế mạnh của nhân dân xã Bình Sơn



Hồ Ghềnh Chè đảm bảo nước tưới cho hàng trăm héc ta ruộng trên địa bàn xã.



Đầy mạnh chăn nuôi để giảm nghèo, vươn lên làm giàu.



Cán bộ và nhân viên Trạm Y tế xã Bình Sơn khám và chữa bệnh cho nhân dân.



Toàn cảnh các đại biểu và thầy, trò Trường Tiểu học 1 xã Bình Sơn
tại buổi lễ đón Bằng công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia.



Học sinh xã Bình Sơn kết hợp học tập với lao động sản xuất



Hội trại Trung thu xã Bình Sơn năm 2004.



Toàn cảnh thầy và trò Trường Trung học cơ sở xã Bình Sơn và các đại biểu
tại lễ khai giảng năm học mới.



Cô giáo và học sinh Trường Trung học cơ sở xã Bình Sơn trong giờ thực hành máy vi tính.



Cô giáo và học sinh Trường Trung học cơ sở xã Bình Sơn trong giờ thực hành môn Vật lý.

theo Chương trình PAM và Chương trình 327, về cơ bản xã Bình Sơn đã phủ xanh đất trống, đồi trọc. Tuy nhiên, hiện tượng chặt phá rừng, nhất là rừng của Lâm trường Phúc Tân chưa được khắc phục.

Công tác văn hoá, giáo dục, y tế có một số mặt chuyển biến rõ rệt so với những năm trước. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể có sự quan tâm đúng mức hơn đối với hoạt động văn hoá, xã hội. Hoạt động tuyên truyền được đẩy mạnh, đưa thông tin xuống tận các thôn xóm. Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao được phát động trong thanh, thiếu niên. Các hoạt động từ thiện, chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng cũng như cuộc vận động xoá đói giảm nghèo được đẩy mạnh và mang lại kết quả tốt đẹp. Số hộ gia đình có mức thu nhập trung bình và khá tăng lên; số hộ gia đình nghèo ngày càng giảm xuống. Tuy nhiên, số hộ đói vẫn còn tồn tại.

Quan tâm đến sự phát triển giáo dục, các cấp uỷ Đảng và chính quyền đã đầu tư xây dựng thêm phòng học cho các trường phổ thông. Các đồ dùng và phương tiện dạy, học trong các nhà trường được tăng cường, góp phần nâng cao một bước chất lượng giáo dục. Năm 1991, xã Bình Sơn được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và xoá mù chữ. Năm 1992, Trường Mầm non Bình Sơn được thành lập, hàng năm thu nhận các cháu trong độ tuổi vào học.

Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có những tiến bộ nhất định. Cán bộ y tế Trạm xá xã thay nhau trực tại trạm thường xuyên. Mặc dù cơ sở vật chất còn nghèo nàn và đội ngũ còn thiếu, nhưng cán bộ y tế xã vẫn có nhiều cố gắng triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Hằng năm, cán bộ y tế xã đều tổ chức thực hiện tiêm chủng mở rộng theo định kì. Cán bộ y tế xã và y tế cộng đồng cơ sở đều được tập huấn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề.

Vào những năm đầu thập kỉ 90, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn và các vùng lân cận có nhiều diễn biến phức tạp. Tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng theo cơ chế thị trường. Trước tình hình đó, Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Quán triệt Nghị quyết số 07/NQ-BT ngày 13/5/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Nghị quyết số 36/NQ-ĐU ngày 7/12/1990 của Ban Thường vụ Đảng uỷ quân sự tỉnh, Đảng uỷ xã Bình Sơn đã lãnh đạo triển khai công tác Quốc phòng – An ninh xuống tận các thôn xóm, tạo ra bước chuyển biến về nhận thức tư tưởng và hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với nhiệm vụ xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và nền quốc phòng toàn dân. Trong 5 năm (1991 – 1995), các Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, Xã

đội trưởng, Xã đội phó đều tham dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – quân sự địa phương do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. Ban chỉ huy Xã đội đã hoàn thành xây dựng kế hoạch phòng, chống biểu tình gây rối, bạo loạn, lật đổ. Lực lượng dân quân được củng cố theo hướng giảm số lượng, nâng cao chất lượng, tăng tỉ lệ đảng viên và đoàn viên. Đội ngũ công an viên ở cơ sở được củng cố và hoàn thiện. Ban Công an xã tăng cường phối hợp với các ban, ngành kiên quyết đấu tranh chống tội phạm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các vụ phạm pháp. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vẫn được giữ vững.

Như vậy, trong quá trình lãnh đạo tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới (1991 – 1995), Đảng bộ xã Bình Sơn đã thu được nhiều kết quả trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội. Có được những kết quả đó là do Đảng bộ đã coi trọng công tác xây dựng Đảng về 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được đặc biệt quan tâm nhằm nâng cao nhận thức chính trị và lập trường kiên định cho cán bộ, đảng viên trước những biến động của tình hình quốc tế. Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì thường xuyên, kịp thời phê phán những biểu hiện sai trái. Chất lượng cấp uỷ các chi bộ được nâng lên thông qua việc tổ chức thành công đại hội trong năm 1995.

Bộ máy chính quyền tiếp tục được củng cố và kiện toàn. Đội ngũ Trưởng thôn được bố trí lồng ghép giữa các chức danh nhằm đảm bảo phát huy hiệu quả hoạt động.

Thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố một bước; hoạt động có chương trình, nội dung cụ thể, thiết thực, góp phần tích cực vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế – xã hội.

Thông qua các phong trào *Thanh niên lập nghiệp, Tuổi trẻ giữ nước*, Đoàn Thanh niên xã đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tạo ra sự chuyển biến mới, góp phần tích cực vào các hoạt động kinh tế, xã hội của địa phương.

Chi em phụ nữ trong Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực hưởng ứng phong trào *Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan*, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế – xã hội trên địa bàn.

Nhằm đánh giá những thành tích, ưu điểm cũng như hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, Đảng bộ xã Bình Sơn tổ chức Đại hội đại biểu vào cuối năm 1995.

Từ năm 1996, đất nước ta đã ra khỏi cuộc khủng hoảng và bắt đầu chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công

nghiệp hoá, hiện đại hoá, mở đầu bằng việc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1996 – 2000) do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6/1996) của Đảng vạch ra. Đó cũng là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã (1995).

Từ những kinh nghiệm thực tế của các năm trước, Đảng bộ chủ trương tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn các tổ chức đoàn thể quần chúng, nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế – xã hội do Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc xã tập trung chỉ đạo cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*, xây dựng *Gia đình Văn hoá, Làng Văn hoá*. Vai trò làm chủ của nhân dân cũng được phát huy, thể hiện trong cuộc bầu cử Quốc hội (tháng 7/1997) và Hội đồng nhân dân ba cấp (tháng 11/1999), toàn xã đã có 99,8% tổng số cử tri hăng hái tham gia đi bỏ phiếu.

Hội Người cao tuổi với phong trào *Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo*, vừa động viên các cụ phụ lão luôn sống vui khoẻ, sống có ích, làm gương và là chỗ dựa tinh thần cho con cháu trong gia đình và cộng đồng noi theo, vừa tích cực vận động con cháu thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, động viên thanh niên đăng kí nghĩa vụ quân sự và lên đường nhập ngũ.

Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trong việc tu sửa hoặc xây dựng các đoạn đường giao thông nông

thôn, tu sửa, nạo vét kênh mương, chuyển giao khoa học kĩ thuật, đưa ứng dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất... Hướng về các ngày kỉ niệm lớn ở trong nước, Đoàn Thanh niên giáo dục truyền thống cho đoàn viên, thanh niên theo chủ đề: *Tự hào của tuổi trẻ đối với Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại*; đi sâu vào việc thực hiện chương trình hành động của thanh niên với hai phong trào lớn: *Thanh niên lập nghiệp* và *Tuổi trẻ giữ nước*. Phối hợp với Ủy ban dân số - Kế hoạch hoá gia đình cùng các ban, ngành, đoàn thể, Đoàn đã tổ chức các buổi truyền thông dân số, thu hút hàng trăm lượt đoàn viên thanh niên tham gia. Ngoài ra, Đoàn Thanh niên xã còn vận động đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động bảo vệ sức khoẻ và môi trường; kết hợp với Đoàn, Đội của nhà trường tham gia các cuộc thi: *Tìm hiểu bảo vệ môi trường, Trường em xanh - sạch - đẹp*. Đặc biệt, Đoàn đã hưởng ứng *Tuần lễ xanh - sạch - đẹp*, thu hút hàng nghìn lượt đoàn viên thanh niên tham gia bằng các phong trào: *Sạch làng tốt ruộng, Chủ nhật xanh*, các hoạt động vệ sinh trường, lớp, đường làng ngõ xóm sạch đẹp; xây dựng vườn trường, trồng và bảo vệ cây xanh...

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực chỉ đạo các hoạt động thi đua với nội dung về 2 phong trào và 5 chương trình hoạt động theo Nghị quyết của Trung ương Hội; kết hợp với việc chỉ đạo xây dựng quỹ Hội nhằm hỗ trợ

chị em phụ nữ nghèo vươn lên thoát khỏi cảnh nghèo đói, đảm bảo đủ ăn và tiến tới làm giàu.

Hội Nông dân tích cực vận động hội viên thực hiện 6 chuẩn mực do Nghị quyết Trung ương Hội đề ra; chỉ đạo các chương trình dự án cho hội viên vay vốn để tập trung phát triển sản xuất nhằm xóa đói, giảm nghèo.

Hội Cựu chiến binh động viên các hội viên giữ vững phẩm chất tốt đẹp của *Anh bộ đội Cụ Hồ*; xây dựng, củng cố tình cảm đồng đội, giúp đỡ nhau để xóa đói, giảm nghèo trong các gia đình hội viên; động viên các hội viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Căn cứ vào điều kiện tự nhiên và đất đai, Đảng bộ và chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế thích hợp với từng vùng trên địa bàn huyện. Đối với vùng kinh tế 1, Đảng bộ chủ trương phát triển kinh tế trang trại, đồi rừng; xây dựng các mô hình gia đình trồng cây ăn quả giỏi đạt hiệu quả kinh tế cao. Đối với vùng kinh tế 2, Đảng bộ tập trung lãnh đạo kết hợp tận dụng đất đồi thấp với việc mở rộng diện tích cấy lúa và chăn nuôi gia súc; xây dựng các vườn cây ăn quả có diện tích nhỏ hơn; tận dụng đất đồi mở rộng diện tích trồng chè và các loại hoa màu. Đối với vùng kinh tế 3, Đảng bộ lãnh đạo tận dụng đất đai, mở rộng diện tích trồng lúa là chủ yếu, kết hợp mỗi hộ gia đình có một diện tích nhỏ để trồng chè và cây ăn quả; thực hiện chuyển đổi cơ cấu

cây trồng tăng vụ, như lúa, ngô, đỗ các loại phục vụ cho việc phát triển chăn nuôi tiểu gia súc.

Nhờ biết phát huy sức mạnh quần chúng và tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế thích hợp với điều kiện đất đai của từng vùng, trong những năm 1996 – 2000, Đảng bộ đã tạo được sự chuyển biến rất căn bản về kinh tế – xã hội trên địa bàn xã.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật được đẩy mạnh. Riêng trong năm 1999, xã đã mở 3 lớp chuyển giao công nghệ. Các giống lúa mới có năng suất cao được thay thế các giống lúa cũ. Đầu năm 2000, hệ thống kênh mương Ghềnh Chè bắt đầu được kiên cố hoá (880 mét) bằng nguồn vốn đối ứng của Nhà nước. Đến cuối năm 2000, xã tiếp tục xây dựng công trình kiên cố hoá kênh mương với chiều dài 1.310 mét. Các xóm Xuân Đãng, Long Vân, Bá Vân 3... là những đơn vị có phong trào kiên cố hoá kênh mương khá mạnh. Nhờ giải quyết tốt vấn đề thuỷ lợi và ứng dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật, nên năng suất và sản lượng lúa qua các năm đều tăng ⁽¹⁾:

	1996	1997	1998
Năng suất	26,77 tạ/ha	31,2 tạ/ha	33,9 tạ/ha
Sản lượng	1.639 tấn	1.954 tấn	1986 tấn

⁽¹⁾ Theo số liệu của Phòng Thống kê huyện Phổ Yên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH SƠN 1946 -2006

Năm 1999 là năm bội thu, với sản lượng lương thực quy ra thóc là 2.842 tấn, trong đó sản lượng thóc đạt 2.125 tấn, tăng 14,5% so với chỉ tiêu ⁽¹⁾. Sang năm 2000, tất cả các xóm đều cấy hết diện tích và vượt kế hoạch cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Năng suất lúa bình quân đạt 34 tạ/ha, tăng 5,7% so với năm 1999. Diện tích, sản lượng ngô năm sau cao hơn năm trước:

	1996	1997	1998
Diện tích	14 ha	30 ha	57 ha
Sản lượng	38 tấn	87 tấn	157 tấn

Các loại cây công nghiệp cũng đều tăng qua các năm: Năm 1996, diện tích trồng lạc là 90 ha, với năng suất 8,9 tạ/ha và sản lượng đạt 72 tấn, đến năm 1998 tăng lên 120 ha, năng suất 8,9 tạ/ha và sản lượng đạt 102 tấn. Cùng thời điểm tương ứng, diện tích trồng đỗ tương từ 38 ha, với năng suất 8,7 tạ/ha và sản lượng 33 tấn, đã tăng lên 45 ha, với năng suất 10,8 tạ/ha và sản lượng 48,7 tấn. Cây chè cũng là một thế mạnh của xã Bình Sơn. Vì vậy, Đảng bộ chủ trương mở rộng diện tích trồng chè cùng với việc ứng dụng khoa học kỹ thuật để

⁽¹⁾ Nghị quyết của HĐND xã Bình Sơn khoá XII kì họp thứ 2 về việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 1999 và những mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu của năm 2000. Số 02-NQ/HĐ, ngày 25/2/2000, tr. 1.

không ngừng nâng cao năng suất và sản lượng thu hoạch. Trên toàn xã, diện tích trồng chè từ 195 ha, với sản lượng 654 tấn chè búp tươi trong năm 1996, đã tăng lên 213 ha, với sản lượng 1.343 tấn trong năm 1998 ⁽¹⁾.

Cùng với trồng trọt, trong những năm 1996 – 2000, chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển khá ổn định. Công tác bảo vệ vật nuôi được coi trọng, hằng năm đều tổ chức tiêm phòng, nên không có dịch bệnh xảy ra. Số lượng đàn gia súc, gia cầm không ngừng tăng lên qua các năm:

	Năm 1996	Năm 1997	Năm 1998	Năm 1999	Năm 2000
Trâu bò	1.426 con	1.473 con	1.504 con	1.923 con	2.063 con
Lợn	1.823 con	1.910 con	1.999 con	3.200 con	3.850 con

Việc nuôi trồng thủy sản cũng đạt kết quả, từ 49 ha với sản lượng 39 tấn (năm 1996), đã tăng lên 56,3 ha với sản lượng 45 tấn (năm 1998).

Các ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đều đạt hoặc vượt chỉ tiêu đề ra. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp từ 33 triệu đồng (năm 1996), tăng

⁽¹⁾ Theo *Biên bản bàn giao hệ thống số liệu lịch sử về tình hình kinh tế – xã hội của xã Bình Sơn qua các năm 1995 – 1999*. Bản viết tay, tr.15

lên 42 triệu đồng (năm 1997) và đến năm 1998 là 110 triệu đồng, vượt 200% so với kế hoạch.

Chế độ thu, chi ngân sách đều có kế hoạch rõ ràng, cụ thể và chặt chẽ. Kết quả thu ngân sách qua các năm nhìn chung đều tăng lên, từ 239.044.000 đồng (năm 1996), đến năm 1999, đã tăng lên 461.675.360 đồng, đạt 112% so với chỉ tiêu và là đơn vị nông nghiệp có mức thu cao nhất thị xã Sông Công. Năm 2000, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã là 421.890.700 đồng, đạt 102% kế hoạch thị xã giao. Các khoản thu tiền thuế nông nghiệp, quỹ quốc phòng, lao động công ích đạt kết quả khá.

Trong điều kiện một xã miền núi, giao thông vận tải có nhiều khó khăn, Đảng bộ chú trọng việc tu sửa và xây dựng các tuyến đường giao thông liên xóm, liên xã. Hàng năm, lực lượng nhân dân, chủ yếu là dân quân, tự vệ được huy động làm đường, sửa đường: Năm 1997, mở đường xuyên qua rừng núi từ xóm Tiên Tiến đến xóm Tân Sơn, dài 2,5 km; năm 1998, tu sửa đường ở 3 xóm Lát Đá, Kim Long, Khe Lim và mở đường xuyên qua núi Cây Quýt, khai thông từ xóm Lát Đá sang xóm Kim Long.

Từ sau khi sáp nhập vào thị xã Sông Công (theo Nghị định 18-NĐ/CP của Chính phủ, ngày 10/4/1999),

việc xây dựng, kiến thiết cơ sở hạ tầng được xúc tiến nhanh chóng. Năm 1999, xã huy động lực lượng thanh niên dân quân cùng với toàn dân mở một con đường mới từ Bình Sơn đi Vinh Sơn, nối liền với thị xã Sông Công. Trong các đợt diễn tập PT-98, PT-99, lực lượng dân quân, tự vệ được huy động vào việc phòng chống bão lụt, tu sửa kênh mương và làm đường giao thông nông thôn; tu sửa nâng cấp đường giao thông từ Ủy ban nhân dân xã đi Bình Định.

Năm 2000, công tác đầu tư xây dựng cơ bản tập trung vào các công trình trọng điểm: Điện - Đường - Trường - Trạm. Ngay từ đầu năm, thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã cùng với Ban chỉ huy quân sự xã mở chiến dịch làm đường giao thông. Tuyến đường từ Ủy ban nhân dân xã đi 3 xóm Bình Định dài 2.050 mét với khối lượng đất, đá đào, đắp 1.619 m³ cùng với 28 tấm cống lắp đặt tại 5 điểm đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đến quý III, xã tiếp tục huy động 3.582 lượt người tham gia thi công tuyến đường từ Trung tâm Nghiên cứu và phát triển công nghiệp miền núi đi Linh Sơn - Đèo Nhồn dài 4,8 km, với khối lượng đất, đá đào, đắp 22.002 m³. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Trường Trung học cơ sở xây dựng 3 phòng học trị giá 120 triệu đồng, Trường Tiểu học xây dựng một nhà

Hiệu bộ và 2 phòng học trị giá 141 triệu đồng...⁽¹⁾. Cũng trong năm 2000, xã Bình Sơn đã xây dựng 12 km đường điện cao thế và lắp đặt 6 trạm biến áp, đồng thời triển khai xây dựng đường điện hạ thế.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, trong những năm 1996 – 2000, công tác văn hoá, giáo dục, y tế có nhiều bước tiến mới. Hoạt động văn hoá, văn nghệ ngày càng mang tính chất quần chúng rộng rãi. Hằng năm, vào dịp đầu xuân, ba xóm Linh Sơn 1, 2 và Phú Sơn thường tổ chức liên hoan văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân. Hội Người cao tuổi các xóm đều tổ chức mừng thọ các cụ, vừa để nhắc nhở con cháu thể hiện tấm lòng hiếu nghĩa đối với ông, bà, vừa là dịp để các cụ tự khẳng định vị trí, vai trò của mình đối với con cháu và đối với xã hội. Trong các ngày lễ lớn của dân tộc, đặc biệt vào dịp niệm 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2000), Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cùng với Xã đội và Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã tổ chức đêm liên hoan giao lưu văn nghệ với các cơ sở

⁽¹⁾ Báo cáo của UBND xã Bình Sơn *Về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2000 và những mục tiêu – nhiệm vụ năm 2001*, tại kì họp thứ 4 Hội đồng nhân dân xã khoá XII, ngày 8/2/2001, tr. 3, 4.

Đoàn Thanh niên Trung tâm Nghiên cứu chăn nuôi miền núi, Chi đoàn, Chi hội Phụ nữ xã Vinh Sơn, góp phần tạo nên không khí tươi vui, phấn khởi trong mọi tầng lớp nhân dân.

Các hoạt động từ thiện mang tính xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa được toàn dân trong xã hưởng ứng, trở thành một nét đẹp trong đời sống tinh thần của mọi người. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng trong đợt vận động ủng hộ nhân dân Cuba năm 1996, nhân dân trong xã đã quyên góp được 2.356.100 đồng, vượt 356.100 đồng so với chỉ tiêu trên giao. Liên tiếp trong 3 năm (1996 – 1998), nhân dân trong xã đã vận động quyên góp được 8.169.000 đồng (vượt chỉ tiêu 1.169.000 đồng) để ủng hộ đồng bào miền Nam và miền Trung bị bão lụt. Đặc biệt, trong tháng 5/1999, sau khi sáp nhập vào thị xã Sông Công, nhân dân xã Bình Sơn đã ủng hộ đồng bào 7 tỉnh miền Trung bị bão lụt được 12.167.000 đồng, dẫn đầu Thị xã và được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen⁽¹⁾.

Với đạo lí *Uống nước nhớ nguồn*, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và nhân dân

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn: *Báo cáo tổng kết công tác thi đua 5 năm 1995 – 1999*, ngày 12/7/2000, tr. 8.

trong xã luôn quan tâm chăm sóc những người đã vì nước hi sinh, những gia đình có công với cách mạng. Bằng nguồn vốn tự đóng góp được 2.216.000 đồng và 100 ngày công, nhân dân trong xã đã xây dựng 3 gian Nhà tình nghĩa cho anh thương binh Nguyễn Văn Trọng bị ảnh hưởng chất độc màu da cam. Ngoài ra, trong 2 năm 1998 – 1999, nhân dân xã Bình Sơn còn đóng góp 3.696.000 đồng để xây dựng Đài tưởng niệm. Những người có công lao đóng góp đối với sự nghiệp cách mạng cũng được hướng dẫn khai báo để Nhà nước xét tặng Huân, Huy chương và có chế độ phụ cấp.

Sự nghiệp giáo dục không ngừng phát triển theo tinh thần Nghị quyết 2 của Ban Chấp hành Trung - ương (khoá VIII). Ngành giáo dục mầm non từ chỗ chỉ được xây dựng ở những nơi có điều kiện, đã phát triển rộng khắp theo yêu cầu phổ cập tiểu học. Do vậy, 100% số cháu trong độ tuổi đều được thu hút vào các lớp mẫu giáo. Hằng năm, ngành Tiểu học tuyển các cháu đúng độ tuổi vào học lớp 1. Năm 1996, Trường phổ thông cơ sở xã Bình Sơn được tách thành hai trường: Trung học cơ sở và Tiểu học. Số học sinh tiểu học hằng năm được duy trì khoảng 1.000 em, dao động từ 37 đến 41 lớp. Trường Trung

học cơ sở hằng năm cũng thu nhận khoảng 500 học sinh; từ 7 lớp (năm 1995), đã tăng lên 17 lớp (năm 2000). Nếu tính cả số học sinh đi học tại các trường phổ thông trung học, trung bình mỗi năm xã Bình Sơn có gần 2.000 người, bình quân hơn 3 người dân có 1 người đi học ⁽¹⁾. Đội ngũ giáo viên từ 68 người (năm 1996), tăng lên 72 người (năm 1998). Cơ sở vật chất trong các trường học từng bước được tăng cường bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân (60%) và của Nhà nước (40%). Các trường học đã có đủ phòng học cho học sinh, có phòng nghỉ, phòng làm việc riêng cho giáo viên. Sân chơi, sân tập thể dục cũng được chăm lo xây dựng khang trang, đầy đủ hơn trước.

Cùng với sự phát triển về số lượng, chất lượng giáo dục trong các trường học cũng từng bước được nâng lên. Ngành giáo dục mầm non đã chú ý giáo dục toàn diện. Trong 5 năm (1996 – 2000), Trường Mầm non xã Bình Sơn đã cung cấp 726 cháu cho Trường Tiểu học, trong đó có 95% số cháu đạt *Bé ngoan*. Các cô giáo và các cháu đều đạt kết quả cao trong các kì thi *Bé ngoan khéo tay, hay làm*. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì trong các trường phổ thông. Số học sinh giỏi cấp huyện qua các năm đều

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn: *Báo cáo tổng kết công tác thi đua 5 năm ... Tlđđ*, tr. 9

tăng, trong đó có em đạt học sinh giỏi cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học hằng năm đạt từ 95% đến 97%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở từ 85% (năm 1995), đã tăng lên 95% trong năm học 1999 – 2000. Những học sinh nghèo vượt khó học giỏi được các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và đoàn thể quan tâm động viên kịp thời. Năm 2000, Ban Chăm sóc trẻ em xã tặng 42 suất quà, trị giá 20.000 đồng/suất cho 42 học sinh nghèo học giỏi.

Đội ngũ các thầy, cô giáo thường xuyên được quan tâm bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, phấn đấu trở thành giáo viên dạy giỏi. Hằng năm, số giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt từ 40% đến 50%, giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thị đạt từ 5% đến 10%, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 2% đến 5% ⁽¹⁾. Việc tu dưỡng phấn đấu vào Đảng trong giáo viên ở các trường học cũng được đẩy mạnh. Hai trường tiểu học và trung học cơ sở đã thành lập được chi bộ riêng, với tổng số 15 đảng viên.

Trạm Y tế xã được tăng cường về cơ sở vật chất cũng như về đội ngũ cán bộ. Đến năm 1999, Trạm có 5 cán bộ, trong đó có 1 bác sĩ đa khoa, 1 y sĩ đa khoa, 2 y sĩ sản, nhi, 1 y sĩ đa khoa định hướng y học dân

⁽¹⁾ UBND xã Bình Sơn: *Báo cáo tổng kết công tác thi đua 5 năm...* Tlđd, tr. 9

tộc. Đội ngũ cán bộ y tế thôn bản có 4 y tá học hết lớp khoá 1 và 14 y tá học hết lớp khoá 2. Mặc dù chưa đủ biên chế, Trạm Y tế xã vẫn thường xuyên duy trì chế độ giao ban, giao trực vào buổi sáng hằng ngày, hằng tuần, hoạt động đúng quy chế, quy định. Trạm còn phân công từng cán bộ xuống cơ sở cùng với cộng tác viên y tế thôn bản điều tra nắm bắt tình hình để có biện pháp giải quyết. Công tác tiêm phòng và khám, chữa bệnh cho nhân dân được tiến hành thường xuyên. Trong 5 năm, toàn xã có 612 cháu được tiêm đủ 6 loại vắc xin để phòng chống 6 bệnh truyền nhiễm; 751 bà mẹ mang thai được tiêm phòng. Số lượt người được khám, chữa bệnh tại Trạm tăng nhanh, từ 1.945 lượt trong năm 1995, đến năm 1999, đã tăng lên 7.000 lượt, không để xảy ra trường hợp tử vong. Mười bốn chương trình y tế Quốc gia (công tác kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, tiêm chủng mở rộng...) được triển khai thực hiện. Với những thành tích đó, từ năm 1999, Trạm xá xã Bình Sơn được công nhận đơn vị *Lao động giỏi*.

Do kinh tế, văn hoá, giáo dục phát triển, nên đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân trong xã từng bước được nâng lên. Số hộ nghèo đói giảm dần, từ 247 hộ (trong đó có 68 hộ đói, năm 1997), giảm xuống còn 183 hộ (năm 1998) và đến năm 2000, còn 97 hộ, trong đó có 10 hộ thuộc diện đói.

Từ năm 1999, toàn xã đã có 307 hộ gia đình làm kinh tế khá. Nhiều hộ gia đình từ chỗ nghèo khó, đã vươn lên làm giàu. Ở vùng kinh tế 1 và 2, xuất hiện nhiều hộ làm kinh tế vườn đồi mang hình thái trang trại, có thu nhập từ cây ăn quả mỗi năm được 5 - 10 triệu đồng. Trong vòng 10 năm (1990 – 2000), chủ yếu trong 5 năm (1996 – 2000), xã Bình Sơn có 666 hộ xây nhà mới, trong đó có một số nhà kiên cố hai tầng. Nếu tính cả các loại hình nhà xây từ năm 1990 về trước, thì số nhà xây trong các xóm đã chiếm 95% số hộ.

Trong không khí phấn khởi vừa được đón nhận danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* do Nhà nước phong tặng (1999) và trước sự chuyển biến đi lên về kinh tế – xã hội, Đảng bộ xã Bình Sơn tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIII (12 – 13/9/2000). Đại hội đánh giá cao những thành tích và ưu điểm đã đạt được, đồng thời chỉ ra những mặt hạn chế, thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kì trước. Trên cơ sở đó, xuất phát từ đặc điểm tình hình của địa phương, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới (2001 – 2005) là: *“Tập trung khai thác mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá trên tất cả các lĩnh vực kinh tế – xã hội nhất là việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao vào mùa vụ, đưa năng suất sản lượng lên cao, nâng mức sống về vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ*

vững ổn định chính trị quốc phòng và an ninh, tăng cường đoàn kết trong Đảng bộ và nhân dân, giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh trên cơ sở xây dựng mục tiêu kinh tế – xã hội”⁽¹⁾. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng uỷ có 5 đồng chí⁽²⁾. Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai được bầu làm Bí thư và đồng chí Quách Hữu Bình được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ.

Lễ đón nhận danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* (1999) cùng với sự thành công của Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII (2000) là những sự kiện chính trị quan trọng, có tác dụng cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn tiếp tục phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội những tháng cuối năm 2000, tạo tiền đề cho những năm sau.

So với nhiều địa phương khác, trình độ phát triển kinh tế – xã hội của xã Bình Sơn còn nhiều mặt thua kém, nhưng đối với một xã miền núi có nhiều khó khăn như Bình Sơn, thì những thành quả đạt được trong thời kì 1996 – 2000 là một bước chuyển mình

(1) Đảng uỷ xã Bình Sơn: *Dự thảo Báo cáo Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kì 2000 – 2005 (Dự thảo lần II)*, ngày 28/8/2000, tr. 9.

(2) Gồm các đồng chí: Nguyễn Ngọc Mai, Quách Hữu Bình, Đào Văn Sơn, Nguyễn Huy Tập và Dương Hồng Vượng

rất có ý nghĩa. Những thành quả ấy tạo tiền đề vật chất và tinh thần cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục vững bước vào thế kỉ XXI; đồng thời cũng khẳng định sự nỗ lực và bước trưởng thành quan trọng của Đảng bộ.

Trong quá trình lãnh đạo các mặt công tác ở địa phương, Đảng bộ đặc biệt coi trọng việc xây dựng các tổ chức Đảng ở cơ sở thực sự trong sạch vững mạnh. Nếu như năm 1996, Đảng bộ xã Bình Sơn có 6 chi bộ với 187 đảng viên; trong đó có 3 chi bộ (50%) đạt trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ (trên 30%) loại khá và 1 chi bộ (gần 20%) thuộc loại yếu kém, thì đến năm 1997 – 1998, có 8/10 (80%) chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ (20%) khá, không còn chi bộ yếu kém. Sau khi có Nghị định số 18/NĐ-CP ngày 10/4/1999 của Chính phủ về việc mở rộng địa giới hành chính thị xã Sông Công, Đảng bộ xã Bình Sơn được chuyển về trực thuộc Đảng bộ thị xã Sông Công. Từ thời gian này đến năm 2000, Đảng bộ xã Bình Sơn có 9/10 chi bộ (90%) đạt trong sạch vững mạnh, 1 chi bộ (10%) loại khá. Năm 2001, Đảng bộ có 10/10 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Liên tục trong 6 năm (1996 – 2001), Đảng bộ xã Bình Sơn được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Đảng uỷ xã Bình Sơn: *Báo cáo tổng kết công tác tổ chức và cán bộ theo Nghị quyết TW 3 khoá VII, Nghị quyết TW 3 và Nghị quyết TW 7 khoá VIII*. Số 03/ĐU, ngày 24/3/2002, tr. 3

Mỗi năm đều có trên 90% số đảng viên trong Đảng bộ được công nhận là đảng viên loại I.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng thường xuyên được tiến hành dưới nhiều hình thức phong phú, thông qua việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, tổ chức đọc sách, báo, nghe báo cáo thời sự... Các quy định 54, 55 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Thông qua đợt học tập tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nhận thấy rõ ưu, khuyết điểm của mình để có phương hướng phấn đấu vươn lên. Các cấp đảng bộ cũng thấy được những mặt còn yếu kém để có biện pháp khắc phục.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ thường xuyên quan tâm. Hằng năm, Đảng bộ đều cử những cán bộ trẻ có đủ sức khỏe, năng lực và trình độ văn hoá đi học các lớp trung cấp lý luận chính trị, quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế. Các đồng chí Bí thư chi bộ, Đảng uỷ viên, Uỷ viên Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân, Trưởng, Phó các ban ngành, đoàn thể đều được cử đi tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể tại Trung tâm bồi dưỡng

chính trị của thị xã Sông Công. Quy chế dân chủ được triển khai thực hiện trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Quy chế làm việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành với cấp uỷ chi bộ được ban hành và thực hiện nghiêm túc. Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì theo định kì hàng tháng. Hàng năm Đảng bộ đều tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm.

Năm 2001, loài người bước sang thiên niên kỉ mới. Đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn, năm 2001 không chỉ là năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (2001 – 2005), mà còn là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII. Trong 5 năm (2001 – 2005), toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tổ chức nhiều ngày lễ kỉ niệm lớn: 60 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 15 năm ngày Quốc phòng toàn dân, 75 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 60 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam), 115 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những sự kiện quan trọng đó tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, cổ vũ mọi người hăng hái thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Đó chính là những thuận lợi rất căn bản đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn trong

quá trình thực hiện Kế hoạch 5 năm (2001 – 2005). Tuy nhiên, cũng không ít khó khăn dồn dập tới: Thời tiết trong nhiều năm diễn biến phức tạp, rét đậm, hạn hán kéo dài, sâu bệnh phát triển mạnh trên các trà lúa sớm. Ảnh hưởng cơn bão tháng 9/2003 gây mưa to đã làm những trà lúa muộn bị đổ nhiều, thiệt hại về năng suất. Trong khi đó, giá phân bón và vật tư nông nghiệp tăng cao, dịch cúm gia cầm xuất hiện trở lại trên địa bàn thị xã Sông Công. Tất cả tình hình trên đã ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển cây trồng và vật nuôi trên địa bàn xã. Riêng trong mấy tháng đầu năm 2004, xã đã tiêu huỷ trên 2.000 con gia cầm và một số gia súc, trị giá thiệt hại khoảng hơn 30 triệu đồng.

Trong hoàn cảnh ấy, Đảng uỷ tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, ngay sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, cấp uỷ được kiện toàn. Ban Chấp hành Đảng bộ đã ra các nghị quyết chuyên đề mang ý nghĩa chiến lược chỉ đạo cho cả nhiệm kì. Cùng với Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, ngày 1/1/2001, Đảng uỷ ra Nghị quyết 04/NQ-ĐU *Về chuyển đổi cơ cấu kinh tế cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã Bình Sơn giai đoạn 2001 – 2005.*

Về chuyển đổi mô hình sản xuất, Nghị quyết của Đảng uỷ nêu rõ: *“Từ hợp tác xã nông nghiệp chỉ còn hình thức không có điều hành và kinh doanh sang mô hình xây dựng trang trại sản xuất hộ nông dân quản lí, sản xuất hiệu quả cao”*.

Về chuyển đổi cơ cấu kinh tế, Nghị quyết nhấn mạnh cần tập trung vào các loại cây lúa, chè, cây ăn quả và cây lấy gỗ; các đàn gia cầm (gà, ngan Pháp), gia súc (lợn hướng nạc, bò sinh sản, bò lai Sin, trâu cày, kéo) đưa dần chăn nuôi thành hàng hoá thay thế cho tự cung, tự cấp.

Để đạt được kết quả, Nghị quyết Đảng uỷ đề ra các giải pháp cụ thể: Tất cả đất rừng PAM trồng bạch đàn, đất vườn tạp của các hộ gia đình, đất một vụ sản xuất lúa bắp bệnh, không chủ động nước, hiệu quả kinh tế kém thì chuyển sang trồng cây chè, cây ăn quả và trồng cỏ để chăn nuôi gia súc; chú trọng đầu tư khoa học kĩ thuật...

Dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ, nhân dân trong xã đã phát huy những thuận lợi, từng bước vượt qua khó khăn, giữ vững và phát triển sản xuất. Nhờ chủ động giải quyết khâu thuỷ lợi, đồng thời tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất, nên cả hai vụ chiêm xuân và vụ mùa đều thu được kết quả tốt. Sản lượng lương thực có hạt qua các năm nhìn chung

đều tăng, từ 2.877,7 tấn (năm 2002), lên 3.090,3 tấn (năm 2005) ⁽¹⁾.

Diện tích trồng cây công nghiệp và cây ăn quả cũng được mở rộng. Cây chè là một cây mũi nhọn và là nguồn thu chủ yếu của nhân dân trong xã. Chính vì vậy, các hộ gia đình đều chú trọng đầu tư phát triển nghề trồng chè. Năm 2000, diện tích trồng chè trên toàn xã là 214 ha. Trong 5 năm (2001 – 2005), nhân dân đã cải tạo và trồng thêm 25,7 ha, trong đó có 15 ha chè dâm cành, nâng tổng số diện tích chè năm 2005 lên 239,7 ha; năng suất bình quân mỗi năm đạt 18 tạ/ha và sản lượng là 431,4 tấn/năm. Diện tích trồng cây ăn quả từ 100 ha (năm 2000), đến năm 2005 đã tăng lên 143,3 ha ⁽²⁾.

Là một xã miền núi, đất lâm nghiệp chiếm hơn 32,6% (913,18 ha trong tổng số 2.800 ha) ⁽³⁾, xã Bình Sơn có điều kiện thuận lợi để phát triển trồng rừng. Trong 5 năm 2001 – 2005, toàn xã đã trồng được 843,3

⁽¹⁾ Theo số liệu trong các báo cáo tổng kết năm của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân và Hội đồng nhân dân xã Bình Sơn.

⁽²⁾ Dự thảo Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ xã Bình Sơn khoá XIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XIV, ngày 20/6/2005, tr. 3.

⁽³⁾ Theo Niên giám thống kê thị xã Sông Công 2004 – 2007, xb tháng 5/2008

ha rừng, giao cho các hộ nông dân chăm sóc, bảo vệ có hiệu quả, bảo đảm an toàn môi trường sinh thái.

Chăn nuôi tiếp tục ổn định và phát triển. Nhiều gia đình mạnh dạn đầu tư vào chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà. Nhiều mô hình trang trại quy mô vừa và nhỏ (từ 200 đến 500 con gà, vịt) xuất hiện trên địa bàn xã. Việc tổ chức tiêm phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm được tiến hành thường xuyên theo định kỳ mỗi năm 2 đợt, vào tháng 3 và tháng 7. Vì vậy, các dịch bệnh được kịp thời ngăn chặn. Đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh, bình quân mỗi năm từ 30% đến 40%. Vào cuối tháng 10/2001, toàn xã có 1.444 con trâu, bò, 2.850 con lợn, 47.874 con gà, vịt, ngan ⁽¹⁾. Đến tháng 8/2003, đàn trâu, bò đã tăng lên 1.638 con, đàn lợn có 3.916 con và đàn gà, vịt... là 49.880 con ⁽²⁾.

Ngoài sản xuất nông, lâm nghiệp, các ngành nghề kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đã đáp ứng được một phần nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và xây dựng cơ sở hạ

⁽¹⁾ UBND xã Bình Sơn: *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2001 và những mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu năm 2002 (trình bày tại kì họp lần thứ 6 HĐND xã),* ngày 5/2/2002, tr. 3

⁽²⁾ Đảng uỷ xã Bình Sơn: *Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kì về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Sơn lần thứ XIII.* Số 19/BC-ĐU, ngày 13/8/2003, tr. 3

tầng của nhân dân trong xã. Số hộ kinh doanh trên địa bàn xã ngày càng tăng. Đến năm 2003, toàn xã có 48 hộ được cấp giấy phép hành nghề, trong đó có 15 hộ mở dịch vụ phân bón, 10 hộ may đo và bán tạp hoá, 8 hộ mở dịch vụ nghề gỗ. Một số hộ mở dịch vụ sửa chữa, buôn bán.

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng được Đảng bộ và chính quyền xã đặc biệt quan tâm. Năm 2002, xã đã hoàn thành về cơ bản việc xây dựng đường điện hạ thế 0,4 kv với chiều dài 16,8 km, đóng điện được 6/6 trạm biến áp phục vụ điện sinh hoạt cho 1.450 hộ dân; đồng thời tiếp tục xây dựng 2 nhánh xuất tuyến hạ thế Trạm Bình Sơn 1 đi xóm Trung tâm – Long Vân, Trạm Bình Sơn 4 đi xóm Bình Định và xóm Tiền Tiến với tổng dự toán công trình là 1,6 tỉ đồng, trong đó nhân dân đóng góp 640 triệu đồng. Đến năm 2004, xã đã hoàn chỉnh việc thi công tuyến đường hạ thế, trạm bơm Ổ Gà đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất năm 2005.

Đối với xã Bình Sơn, giao thông vận tải là một vấn đề khó khăn cần được giải quyết cấp bách. Trong những năm trước, việc tu sửa đường được tiến hành thường xuyên nhưng có tính chất chắp vá và tạm bợ. Mỗi lần mưa xuống, mặt đường lại bị phá vỡ, sinh ra lầy lội, bắn thỉu, gây trở ngại cho việc đi lại và vận

chuyển hàng hoá. Tình trạng này từng bước được khắc phục trong những năm 2001 – 2005.

Hàng năm, xã đều tổ chức tu bổ và nâng cấp các tuyến đường giao thông liên xóm, liên xã bằng nhiều hình thức kết hợp trong các chương trình hoạt động xã hội: Mừng Đảng, mừng Xuân, Lao động thứ 7 tình nguyện, Diễn tập quân sự... Năm 2002, xã đã xây dựng hoàn chỉnh 3 đập cống trọng điểm: Ngầm Khe Lim, đập tràn Linh Sơn và cống Cầu Ngựa Bá Vân 1, với tổng trị giá 122 triệu đồng, nhân dân đối ứng 48,8 triệu đồng; lấp đặt 107 tấm cống, tu sửa nâng cấp 3.643 mét đường giao thông liên thôn thuộc các tuyến Bá Vân 2 đi Lát Đá, Linh Sơn đi Kim Long. Trong năm này, chính quyền xã huy động 1.183 lượt người, hàng chục xe cơ giới tham gia vận chuyển 2.008,6 m³ đất, đá trị giá 14.634.000 đồng; đồng thời phát động phong trào làm đường giao thông xóm và được nhân dân hưởng ứng. Bằng nguồn vốn đối ứng trị giá 208,8 triệu đồng, xã đã xây dựng 1.044 mét kênh mương nội đồng... Đánh giá việc đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Bình Sơn, Đoàn Thanh tra thị xã Sông Công khẳng định: “... công tác xây dựng cơ sở hạ tầng được chính quyền xã luôn quan tâm chú trọng. Công tác huy động nguồn đóng góp tự nguyện của nhân dân thực hiện tốt. Trong 3 năm 2000 – 2002 có 17 công trình đối ứng của nhân dân được xây dựng hoàn thành với tổng giá trị được quyết

toán 532.817.000 đồng. Trong đó nhân dân đóng góp bằng ngày công và vật liệu quy thành tiền là 213.126.000 đồng. Ngoài các khoản đóng góp bằng ngày công và vật liệu cho các công trình đối ứng, nhân dân xã Bình Sơn còn đóng góp bằng tiền để xây dựng cơ sở hạ tầng khác như lao động công ích, quỹ tình nghĩa... số tiền là 23.622.000 đồng. Việc thu các khoản đóng góp của nhân dân được thực hiện theo quy định của Nhà nước làm cho người dân tin tưởng và thực hiện. Các đơn khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực này không xảy ra. Đây là cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân xã Bình Sơn đã có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo và điều hành công việc. Trong xã không có phát sinh điểm nóng trong khiếu nại tố cáo” ⁽¹⁾.

Năm 2004, chính quyền xã tiếp tục huy động hàng nghìn lượt người trong nhiều đợt đào đắp được 9,5 km, vận chuyển 4.209 m³ đá, sỏi tôn cao mặt đường, san lấp những chỗ lầy lội, khó đi; đặc biệt đã nâng cấp bằng việc đào rãnh, đắp nền đường, vận chuyển 2.100 m³ đất, đá trị giá 139,8 triệu đồng và rải đá tuyến đường đi Linh Sơn dài 2,5 km. Trong đợt diễn tập ZT.04, quân dân xã Bình Sơn đã khai thông tuyến đường từ Khe

⁽¹⁾ Đoàn Thanh tra thị xã Sông Công: Báo cáo kết luận Thanh tra đầu tư xây dựng cơ bản tại xã Bình Sơn. Số 01/KL-TT, ngày 12/5/2002, tr. 1.

Lim đi Tân Sơn dài 671 m, vận chuyển 420 m³ đất, đá, giảm bớt khó khăn cho nhân dân 2 xóm trong việc đi lại và trao đổi hàng hoá; đồng thời bê tông hoá được 180 m tuyến đường trung tâm xã trị giá 97 triệu đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ 45 triệu đồng. Trong năm 2005, các cấp uỷ Đảng và chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo công tác tu sửa đường giao thông nông thôn, tổ chức vận động nhân dân khai thông tuyến đường Bình Định đi Tiền Tiến dài 700 mét, bê tông hoá 2.863 mét đường liên xóm Bá Vân 2, Trung Tâm, Long Vân, Xuân Đãng 1, Xuân Đãng 3, với tổng trị giá 558,8 triệu đồng, trong đó nguồn đóng góp của nhân dân là 420,8 triệu đồng.

Các tuyến kênh mương thường xuyên được cải tạo và nâng cấp. Năm 2004, xã đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng công trình cống bản kết hợp tràn Kim Long trị giá 42 triệu đồng; huy động 890 lượt người tham gia đào đắp được 1.100 mét kênh mương nội đồng tuyến Đông Hưng – Xuân Đãng 3 và tuyến mương Bá Vân 1. Đến năm 2005, xã tiếp tục hoàn chỉnh công trình trạm bơm Ổ Gà, trị giá 484 triệu đồng; kiên cố hoá và đưa vào sử dụng 500 mét kênh mương tuyến Bá Vân 1, trị giá 88,4 triệu đồng, trong đó nguồn vốn đóng góp của nhân dân là 58,4 triệu đồng. Trong đợt diễn tập ZT.05, phối hợp với lực lượng dân quân, tự vệ, nhân dân toàn xã đã nạo

vét được 6.195 mét, với khối lượng 1.636 m³ đất và bùn tuyến kênh mương chính, kịp thời phục vụ nhu cầu cấp nước cho vụ đông – xuân 2005 – 2006.

Cơ sở vật chất của các trường học cũng được tăng cường, từng bước xóa bỏ phòng học tạm. Trường tiểu học được sửa chữa và tôn tạo các phòng học và trang thiết bị phục vụ học tập. Trường Trung học cơ sở hoàn chỉnh việc bê tông hoá khu vực sân trường, trị giá 50,2 triệu đồng, tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp, phục vụ cho học tập của học sinh. Thủ tục tách Trường Tiểu học thành 2 trường đã hoàn tất. Trường Tiểu học Bình Sơn 2 đã đi vào hoạt động, tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế để xây dựng trường mới tại khu vực Linh Sơn ⁽¹⁾.

Công tác thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng là một nhiệm vụ quan trọng có tính quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế – xã hội của địa phương. Nhận thức rõ điều ấy, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Ban Tài chính xã triệt để khai thác mọi nguồn thu, đồng thời tích cực tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước. Kết quả thu ngân sách hàng năm đều vượt chỉ tiêu kế hoạch.

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị-xã hội năm 2004 của Đảng bộ xã Bình Sơn. Số 04/BC-ĐU, ngày 3/1/2005, tr. 4, 5



Các đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Sơn lần thứ XIV.



Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai (Bí thư Đảng ủy xã) đọc báo cáo chính trị và Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bình Sơn lần thứ XIV.



Một số hình ảnh trong Đại hội Văn hóa - Thể thao xã Bình Sơn lần thứ nhất

Nhờ đạt kết quả tốt trong việc thu ngân sách, đặc biệt đã huy động được sự đóng góp của nhân dân mỗi năm hơn 100 triệu đồng, trong 5 năm (2001 – 2005), xã đã đầu tư xây dựng được nhiều công trình về điện, đường, trường, trạm, thủy lợi, nhà văn hoá...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động văn hoá - thông tin đều bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 2000 là năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn ở trong nước. Ban Văn hoá - Thông tin đã tổ chức nhiều hình thức hoạt động phong phú, có ý nghĩa giáo dục và tạo được không khí tươi vui, lành mạnh.

Quan tâm tới công tác văn hoá, xã hội, hằng năm các cấp uỷ Đảng và chính quyền đều có những nghị quyết chuyên đề về việc đẩy mạnh các hoạt động thuộc lĩnh vực này.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động *Đền ơn đáp nghĩa*, năm 2000, Đảng bộ Bình Sơn tổ chức huy động con em nhân dân trong xã đang công tác và sinh sống trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, huyện Phổ Yên, thủ đô Hà Nội... đóng góp kinh phí, góp phần xây dựng tượng đài ghi danh và tôn vinh các anh hùng, liệt sĩ của quê hương.

Ngày 7/6/2001, Đảng uỷ ra Nghị quyết chuyên đề về thực hiện Quyết định 139/NQ-TTG ngày 31/7/1998 của Chính phủ về phòng, chống tội phạm, ma tuý, tệ

nạn xã hội, HIV/AIDS và đẩy mạnh cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*, xây dựng gia đình, làng bản văn hoá. Nội dung Nghị quyết nhấn mạnh việc thực hiện tốt kế hoạch về quy trình xây dựng khu dân cư xã, phường không có tội phạm, ma tuý, HIV/AIDS. Nghị quyết nêu rõ phải thường xuyên tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân nhận thấy tác hại của tệ nạn xã hội, ma tuý, HIV/AIDS; phải điều tra khảo sát, nắm tình hình các đối tượng và khoanh vùng để không cho phát triển sang các khu dân cư khác; tổ chức tập trung, cảm hoá giáo dục bằng các hình thức gia đình tự nguyện khai báo và kiến nghị cho con em mình đi cải tạo; tổ chức cho các khu dân cư đăng kí đơn vị mình không để xảy ra tệ nạn xã hội, ma tuý, HIV/AIDS. Điều quan trọng là phải tập trung chỉ đạo cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* có chất lượng.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, các cấp uỷ Đảng và chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* phát triển mạnh cả bề rộng và chiều sâu; hướng mọi hoạt động văn hoá, thể thao về cơ sở với phương châm: Hiệu quả - Thiết thực, phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Theo phương châm đó, xã tổ chức nhiều chương trình giao lưu văn hoá, văn nghệ tại các xóm vùng xa (Tân Sơn, Tiên Tiến, Linh Sơn...) mang nhiều chủ đề đầy ý nghĩa, như: *Tiếng hát đêm không ngủ, Hát cho đồng bào tôi nghe, Tiếng hát tình quân dân...* Đặc biệt, năm 2004 xã Bình Sơn đăng cai tổ chức thành công Hội diễn nghệ thuật quần chúng cụm I thị xã Sông Công và đạt giải Nhất, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng nhân dân.

Trong dịp kỉ niệm 60 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/2004), 5 năm đón nhận danh hiệu *Anh hùng LLVTND* (1999 – 2004), 5 năm về sinh hoạt với thị xã Sông Công (1999 – 2004) và chào mừng cuộc bầu cử Trưởng xóm nhiệm kì 2004 – 2006, xã tổ chức buổi giao lưu văn nghệ đạt kết quả tốt. Với mục tiêu đưa phong trào văn hoá về cơ sở, xã tổ chức tốt Hội trại Trung thu tại Bình Định, tạo sân chơi bổ ích cho thế hệ trẻ.

Công tác xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở trong những năm 2001 – 2005 cũng phát huy hiệu quả tốt. Bằng nguồn vốn huy động trong nhân dân và sự hỗ trợ của Nhà nước, các xóm đều xây dựng Nhà Văn hoá. Đến năm 2004, toàn xã đã có 14 Nhà Văn hoá, 1 xóm (Lát Đá) đạt *Làng Văn hoá cấp tỉnh*, 2 xóm được công nhận *Làng Văn hoá cấp thị xã*, 2 xóm được công nhận

Khu dân cư tiên tiến, 1.523 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn *Gia đình văn hoá*, trong đó có 188 *Gia đình văn hoá* cấp thị xã, 1.335 *Gia đình văn hoá* cấp xã.

Các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa tiếp tục được đẩy mạnh và mang nhiều ý nghĩa sâu sắc. Hằng năm, cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân các ngày lễ, tết; xây dựng Nhà tình nghĩa, Đài tưởng niệm liệt sĩ, ủng hộ sổ tiết kiệm... Trong năm 2004, xã đã xây dựng đề án hỗ trợ vốn đầu tư chăn nuôi cho 2 hộ nghèo khó trị giá 5.000.000 đồng; tặng phần thưởng trị giá 915.000 đồng cho học sinh nghèo hiếu học; xây dựng 2 vườn cây tình nghĩa trị giá 650.000 đồng tặng cho gia đình chính sách; thường xuyên quan tâm thăm hỏi các gia đình chính sách, giúp đỡ hàng trăm ngày công, tặng 26 suất quà trị giá 2.900.000 đồng nhân các ngày lễ, tết; trợ cấp khó khăn cho 350 nhân khẩu thuộc các hộ nghèo đứt bữa, trị giá 10.500.000 đồng; vận động quyên góp 12.500.000 đồng vào *Quỹ vì người nghèo*, *Quỹ chất độc da cam*, *Quỹ vì hạnh phúc trẻ thơ*, *Quỹ người cao tuổi*... Ngoài ra, nhân dân còn xây dựng 1 nhà tình nghĩa trị giá 15 triệu đồng tặng cho gia đình thương binh xóm Xuân Đẳng 1.⁽¹⁾

⁽¹⁾ Đảng uỷ xã Bình Sơn: *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội năm 2004*... Tlđđ, tr. 7.

Một thành tích nổi bật trong thời kì 2001 – 2005 là chương trình xoá đói giảm nghèo được đẩy mạnh bằng mọi sự cố gắng của toàn Đảng bộ và nhân dân. Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã huy động sự đóng góp của cộng đồng dân cư, của các tổ chức chính trị xã hội và sự cố gắng tự vươn lên của từng hộ gia đình. Nhờ đó, tỉ lệ hộ đói nghèo từ 14,4% năm 2000, đã giảm xuống còn 4,82% năm 2004, bình quân mỗi năm giảm 2,4% và đã thanh toán được hộ đói. Đến năm 2005, tỉ lệ hộ nghèo là 4,6% ⁽¹⁾.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo được các cấp uỷ Đảng và chính quyền đặc biệt chú trọng. Ban Thường vụ Đảng uỷ trực tiếp lãnh đạo thực hiện *Đề án phát triển giáo dục*, giữ vững và phát triển bền vững chất lượng giáo dục đào tạo, thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục; xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng, Hội khuyến học và Quỹ khuyến học, động viên tinh thần hiếu học, vượt khó học giỏi. Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã chủ trương tăng cường cơ sở vật chất cho các nhà trường nhằm tạo dựng một cảnh quan môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp; điều chỉnh quy mô cho phù hợp với địa bàn xã miền núi, xây dựng trường chuẩn Quốc gia về giáo dục tiểu học, duy trì và giữ vững phổ

⁽¹⁾ Theo tiêu chí mới, hộ nghèo năm 2005 là 78, chiếm tỉ lệ 28,17% tổng số hộ trong xã.

cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tiến tới phổ cập trung học phổ thông trong những năm tới.

Được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng, các trường từ mầm non đến trung học cơ sở đều cố gắng trong việc tổ chức hoạt động dạy và học. Trường Mầm non đảm bảo các cháu đủ độ tuổi đến trường, tổ chức tốt các chương trình hội thi cho trẻ vui chơi, giải trí, bảo đảm 100% các cháu đủ tuổi vào lớp 1.

Số giáo viên và học sinh các trường phổ thông được duy trì và phát triển. Đến năm 2004, Trường Tiểu học Bình Sơn 1 có 33 giáo viên, 470 học sinh, gồm 22 lớp. Trường Tiểu học Bình Sơn 2 có 15 giáo viên, 170 học sinh, gồm 10 lớp. Tuy mới thành lập, nhà trường đã vượt qua khó khăn, từng bước ổn định việc dạy và học. Đến năm 2004, xã Bình Sơn đã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở⁽¹⁾. Năm 2005, Trường Tiểu học Bình Sơn 1 được đón Bằng Công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

Cùng với sự phát triển về số lượng, chất lượng giáo dục trong các nhà trường cũng được nâng lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm đều đạt từ 95% trở lên. Kỳ thi tốt nghiệp năm học 2001 – 2002 dù tiến

⁽¹⁾ Đảng uỷ xã Bình Sơn: *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị – xã hội năm 2004 của Đảng bộ xã Bình Sơn*. Số 04/BC-ĐU, ngày 3/1/2005, tr. 6, 7.

hành chặt chẽ và chất lượng cao hơn các năm trước, nhưng Trường Trung học cơ sở Bình Sơn vẫn đứng thứ ba trong toàn Thị xã. Năm học 2004 – 2005, tỉ lệ học sinh lên lớp cả hai bậc tiểu học và trung học cơ sở đều đạt 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98% khá, giỏi. Năm học nào xã Bình Sơn cũng đều có học sinh giỏi. Trong năm học 1999 - 2000, toàn xã có 30 học sinh giỏi cấp thị xã và 10 học sinh giỏi cấp tỉnh. Trong những năm học sau, số học sinh giỏi vẫn tiếp tục tăng lên.

Chăm lo đến sức khỏe của nhân dân, trong những năm 2001 – 2005, Đảng bộ và chính quyền từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất cho Trạm Y tế xã. Cán bộ y tế xã có nhiều cố gắng thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Số lượt người đến khám tại Trạm trong các năm đều tăng. Năm 2004, Trạm xá xã đã khám được 4.620 lượt người, đạt 115% kế hoạch; đồng thời tổ chức 2 đợt khám bệnh tại 6 điểm cụm dân cư ở những vùng khó khăn trên địa bàn xã. Các đối tượng thuộc hộ nghèo, những người cao tuổi, Cựu chiến binh, bảo hiểm xã hội được đặc biệt quan tâm khám, chữa bệnh.

Mặc dù có ít cán bộ, Trạm Y tế xã thường xuyên duy trì chế độ giao ban định kì, tổ chức phối hợp truyền

thông dịch vụ khám và chăm sóc sức khỏe sinh sản tới các vùng khó khăn, hướng dẫn sử dụng 4 biện pháp tránh thai có hiệu quả. Tỷ lệ sinh thô năm 2004 là 1,52%, giảm gần 0,2% so với năm 2003; số người sinh con thứ 3 là 6 ca, giảm 2 ca so với năm 2003.

Công tác quân sự địa phương - an ninh quốc phòng được các cấp uỷ Đảng và chính quyền nhận thức đúng đắn, nên thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Ngày 5/4/2001, Đảng uỷ xã Bình Sơn ra Nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự địa phương. Nghị quyết nêu rõ: Ban chỉ huy quân sự tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền xây dựng kế hoạch củng cố, kiện toàn biên chế quân số cán bộ, chiến sĩ, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp lệnh; tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ và dự bị động viên, xây dựng kế hoạch phòng thủ địa bàn, xây dựng kế hoạch tác chiến trị an, chống bạo loạn lật đổ; phối hợp với lực lượng an ninh và các đơn vị, cơ quan đóng trên địa bàn có kế hoạch hợp đồng tác chiến. Nghị quyết nhấn mạnh vấn đề thường xuyên giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ có quan điểm lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có bản lĩnh, có kỉ luật, có trình độ kĩ, chiến thuật, có tinh thần sẵn sàng chiến đấu, chủ động; kiên

264

quyết bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch...

Ngày 9/3/2004, Đảng uỷ tiếp tục ra nghị quyết chuyên đề về xây dựng quốc phòng địa phương. Nghị quyết nêu lên nhiệm vụ quân sự – quốc phòng trong năm 2004, bao gồm những nội dung sau:

1- Quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về đường lối quân sự - quốc phòng; tập trung lãnh đạo xây dựng bản lĩnh chính trị và hành động cách mạng cho lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên trong xã hội, luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao và phòng chống có hiệu quả âm mưu *diễn biến hoà bình*, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra.

2- Thường xuyên quan tâm xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, kết hợp chặt chẽ công tác quốc phòng với phát triển kinh tế – xã hội; từng bước bổ sung tiềm lực quốc phòng ở địa phương; thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về công tác quốc phòng ở địa phương.

3- Ban chỉ huy quân sự xã có kế hoạch củng cố biên chế tổ chức cán bộ chiến sĩ có số lượng phù hợp, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4- Thực hiện tốt công tác dân vận, góp phần tích cực có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương.

5- Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6- Ban chỉ huy quân sự phối, kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt mọi đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.

Quán triệt các nghị quyết của Đảng uỷ, công tác khám tuyển gọi thanh niên lên đường nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc. Kết quả tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. Công tác đăng kí, quản lí công dân trong độ tuổi theo Pháp lệnh dân quân, tự vệ được tiến hành thường xuyên. Đến năm 2005, tổng số lực lượng dân quân rộng rãi trong toàn xã là 1.076 người; lực lượng dân quân nông cốt biên chế theo đúng tỉ lệ quy định có 106 người, được biên chế thành các đơn vị theo quy định: 1 trung đội cơ động gồm 22 người, tiểu đội trinh sát, thông tin gồm 7 người, tổ thông tin liên lạc gồm 3 người, tổ quân y gồm 3 người, lực lượng tại chỗ ở các xóm gồm 64 người. Lực lượng dự bị động viên cũng được quản lí chặt chẽ. Năm

2005, tổng số lực lượng dự bị động viên toàn xã có 320 người, trong đó có 11 sĩ quan.

Cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được huấn luyện thường xuyên. Trong năm 2004, trên cơ sở củng cố tổ chức, rà soát lực lượng biên chế đủ số lượng và chất lượng theo quy định, cán bộ, chiến sĩ dân quân được tham gia huấn luyện, thời gian 10 ngày. Ngoài công tác huấn luyện bộ binh cho lực lượng dân quân, Ban chỉ huy Xã đội còn tổ chức huấn luyện bổ sung cho lực lượng binh chủng trinh sát, cối 60 mm và công binh, gồm 21 cán bộ, chiến sĩ tham gia trong thời gian 5 ngày. Kết quả các đợt huấn luyện được cấp trên đánh giá loại tốt. Cũng trong năm 2004, Ban chỉ huy Xã đội tổ chức huấn luyện quân sự theo Pháp lệnh cho 111 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ. Kết quả các nội dung khoa mục đạt loại giỏi, môn bắn súng đạt loại giỏi, quản lí, sử dụng vũ khí, khí tài không để mất mát, hư hỏng.

Các đợt diễn tập hằng năm được tổ chức chu đáo. Đặc biệt, cuộc diễn tập phòng thủ ZT.02 đã được Ban Thường vụ Đảng uỷ ra Nghị quyết số 13/NQ-ĐU chỉ đạo cụ thể. Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã cũng có chỉ thị về việc tổ chức diễn tập phòng thủ ZT.02. Từ ngày 11 đến ngày 14/11/2002, cùng với các đơn vị trong toàn thị xã, các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể và lực lượng dân quân, tự vệ xã Bình Sơn thực hành

diễn tập khu vực phòng thủ. Trong quá trình chuẩn bị, lực lượng dân quân xã có nhiều đóng góp vào việc xây dựng hầm, hào, công sự, thao trường huấn luyện. Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, kết quả cuộc diễn tập phòng thủ được Ủy ban nhân dân thị xã Sông Công đánh giá đạt loại khá. Cuộc diễn tập phòng thủ ZT.02 là một dịp nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về công tác quân sự, công tác quốc phòng trong tình hình mới, kiểm tra thực tế địa phương, khả năng sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch tác chiến trị an, kế hoạch phòng thủ khu vực; đồng thời nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ và nhân dân các dân tộc trong xã trước âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch. Cuộc diễn tập ZT.04 cũng được tổ chức thực hiện theo đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, công tác triển khai chỉ huy làm đường, giao chỉ tiêu cung đoạn chưa sát thực tế, xử lý các tình huống còn lúng túng, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Cùng với Ban chỉ huy Xã đội, Ban Công an xã chủ động xây dựng kế hoạch, làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương làm tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, tích cực tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm

đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù và đấu tranh có kết quả đối với bọn tội phạm hình sự cũng như đẩy lùi các tệ nạn xã hội trên địa bàn. Trong các dịp lễ, tết, Ban Công an xã thường xuyên bố trí lực lượng thường trực tại Trụ sở Công an, đảm bảo thời gian 24/24 giờ trong ngày, bảo đảm đủ cán bộ giải quyết dứt điểm và kịp thời mọi thông tin có liên quan đến an ninh trật tự và tệ nạn xã hội. Công tác kiểm tra tạm trú, tạm vắng, quản lý các đối tượng tiền án, tiền sự, tệ nạn xã hội trên địa bàn được duy trì thường xuyên. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Trong những năm 2001 – 2005, lãnh đạo công tác địa chính cũng được đặt thành một nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Đảng uỷ tập trung lãnh đạo Uỷ ban nhân dân xã phối hợp với các ban ngành chức năng của Thị xã, lập kế hoạch quản lý đất đai. Trong năm 2004, Uỷ ban nhân dân xã đã quy hoạch đất khu dân cư trên địa bàn, quy hoạch đất xây dựng Trường Tiểu học Bình Sơn 2 ở Linh Sơn, quy hoạch Khu di tích Lịch sử - Văn hoá Căng Bá Vân, giải phóng mặt bằng xây dựng Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã; đồng thời giải quyết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp đất đai cho 55 hộ, giải quyết 4 vụ tranh chấp đất. Tuy nhiên, việc giải quyết các thủ tục về địa chính còn chậm; cán bộ phụ trách chuyên môn giải quyết chưa

hiệu quả, gây bức xúc trong nhân dân. Đến năm 2005, Ủy ban nhân dân xã đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 481/657 hộ cư trú tại 24 xóm trên địa bàn xã.

Nhận thức rõ sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng, ngay từ đầu năm, Đảng bộ đã xây dựng phương hướng kế hoạch lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là then chốt. Các cấp ủy Đảng tiếp tục lãnh đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết TW 6 (lần 2); đồng thời tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Thị ủy nhằm nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

Năm 2004, Đảng bộ tổ chức Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi, có 18 đồng chí tham gia. Qua cuộc thi, Đảng bộ đã tuyển chọn được 1 đồng chí tham gia Hội thi cấp thị xã và đạt giải Ba. Hội thi là một dịp giúp cho các Bí thư chi bộ trong Đảng bộ nhận thức đầy đủ hơn về nguyên tắc, thủ tục công tác Đảng, đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và cách tổ chức, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị 29 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch số 31 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 33 của Thị ủy Sông Công, Đảng ủy tập trung

lãnh đạo các chi bộ triển khai công tác đổi Thẻ Đảng viên. Qua 3 đợt tiến hành (19/5, 2/9 và 7/11/2004), toàn Đảng bộ đã đổi và phát Thẻ cho 277 đồng chí (trong đó có 226 đồng chí đổi Thẻ, 51 đồng chí nhận Thẻ). Công tác đổi Thẻ được tiến hành nghiêm túc, đúng quy định, quy trình hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc cho cán bộ, đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên mới được các cấp uỷ Đảng quan tâm. Các tổ Đảng trong các chi bộ đều phân công đảng viên bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng tu dưỡng phấn đấu gia nhập Đảng. Trong hơn 2 năm (2001 – 8/2003), có 38 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng. Riêng trong năm 2004, Đảng bộ đã kết nạp được 15 đảng viên mới và chuyển chính thức cho 7 đảng viên dự bị.

Các tổ chức cơ sở trong Đảng bộ cũng được sắp xếp tổ chức lại cho phù hợp với công tác lãnh đạo ở từng đơn vị. Năm 2003, Đảng bộ xã Bình Sơn có 17 chi bộ trực thuộc, trong đó có một số chi bộ ghép. Sang năm 2004, căn cứ vào tình hình thực tế và đề nghị của các chi bộ, Ban Thường vụ Thị uỷ Sông Công ra quyết định chia tách Chi bộ Trường Trung học cơ sở - Trường Mầm non, Chi bộ Trường Tiểu học - Y tế, Chi bộ Long Vân - Trung tâm thành 3 chi bộ mới. Như vậy, đến năm 2004, Đảng bộ xã Bình Sơn có 20 chi bộ trực tiếp lãnh

đạo các mặt công tác ở 23 xóm và 4 đơn vị sự nghiệp (giáo dục và y tế).

Quy chế làm việc của các cấp uỷ được xây dựng và thực hiện nghiêm túc. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có những chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp bộ đảng trong Đảng bộ được nâng lên. Nội bộ Đảng bộ đoàn kết thống nhất. Trên cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu trong mọi mặt hoạt động. Liên tục trong 7 năm, Đảng bộ xã Bình Sơn được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, đồng thời cũng là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Nhận thức rõ điều đó, trong những năm 2001 – 2005, Đảng bộ tập trung vào việc kiểm tra các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra công tác quản lý hồ sơ, công tác thu, chi Đảng phí và kiểm tra việc thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp... Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ đã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng uỷ về công tác kiểm tra việc thi hành kỉ luật của tổ chức cơ sở Đảng, giải quyết các đơn thư tố cáo, khiếu nại đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng;



Một số hoạt động của lực lượng Công an xã Bình Sơn



Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn
kết hợp diễn tập quân sự với làm đường giao thông nông thôn



Cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh xã Bình Sơn
lao động giúp nhân dân xóm Long Vân xây dựng Nhà Văn hóa.



Một số cử tri xã Bình Sơn tại cuộc tiếp xúc cử tri của đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (Đại biểu quốc hội tỉnh Thái Nguyên) với các đại biểu cử tri thị xã Sông Công.



Đồng chí Dương Hồng Vương, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và nhân dân xã Bình Sơn cung cấp tư liệu lịch sử Đình Bá Văn cho các đồng chí trong Ban Biên soạn cuốn sách "Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (1946 - 2006)".



Các đại biểu dự Hội thảo bản thảo "Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (1946-2006)"

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN VÀ BÍ THƯ CẤP ỦY ĐẢNG XÃ BÌNH SƠN 1945 - 2010



Đ/c: CHU QUANG CHÂU
Chủ tịch 1946

Đ/c: NGUYỄN VĂN NHÂN
Chủ tịch 6 - 12/1945



Đ/c: NGUYỄN THẾ ĐẠT
Bí thư Chi bộ
5/1946 - 10/1946

Đ/c: NGUYỄN VĂN THU
Chủ tịch cuối 1946 - cuối 1947



Đ/c: NGÔ VĂN SỬ
Bí thư Chi bộ 10/1946 - Cuối 1947

Đ/c: LÊ HẢI PHAN
Bí thư Chi bộ đầu năm 1948



Đ/c: NGUYỄN VĂN NHUNG

Bí thư Chi bộ đầu năm
1948 - 10/1948 và 6/1960 - 9/1965

Đ/c: VŨ VĂN CỬU

Bí thư chi bộ 11/1948 - 12/1949

Đ/c: NGÔ VĂN NGHÌN

Chủ tịch 1948 đến 1953

Đ/c: LƯU VĂN LƯU

Chủ tịch cuối 1953 - 1954

Đ/c: CAO XUÂN THÚY

Chủ tịch 1954 - 1958

Đ/c: ĐỖ VĂN ĐOANG

Bí thư Chi bộ 3/1950 - 8/1953

Đ/c: NGUYỄN ĐỨC LÂN
Bí thư Chi bộ 9/1953 - 11/1954



Đ/c: ĐỖ QUANG TẾ
Bí thư Chi bộ 12/1954 - 3/1955
Chủ tịch 6 - 9/1965

Đ/c: ĐỖ VĂN AN
Bí thư Chi bộ 4/1955 - 11/1956



Đ/c: NGUYỄN VĂN CÁT
Chủ tịch 1958 - 5/1965
và 10/1965 - 5/1969

Đ/c: ĐỖ VĂN ĐÁO
Bí thư 12/1956 - 6/1960



Đ/c: HOÀNG ĐÌNH GHI
Bí thư chi bộ 10/1965 - 3/1971
Bí thư Đảng ủy 4/1971 - 5/1979



Đ/c: TRƯƠNG VĂN ẤT
Chủ tịch 6/1969 - 4/1975



Đ/c: DƯƠNG QUANG VINH
Bí thư Đảng ủy 6/1979 - 01/1989



Đ/c: NGUYỄN HỮU KHÁNH
Chủ tịch 1977 - 1988



Đ/c: ĐỖ QUANG ĐẠT
Chủ tịch 4/1988 - 4/1990



Đ/c: NGUYỄN VĂN HỮU
Bí thư Đảng ủy 2/1989 - 8/1994



Đ/c: HOÀNG QUỐC PHẨM
Chủ tịch 5/1990 - 9/1993



Đ/c: NGUYỄN HUY TẬP
Chủ tịch 10/1993 - 4/1995



Đ/c: CHU QUANG NINH
Bí thư Đảng ủy 9/1994 - 4/1996



Đ/c: NGUYỄN MINH TIẾN
Chủ tịch 5/1995 - 7/1999



Đ/c: CHU QUANG THƯỜNG
Bí thư Đảng ủy 5/1996 - 9/2000



Đ/c: NGUYỄN NGỌC MAI
Bí thư Đảng ủy 10/2000 - 8/2005



Đ/c: QUÁCH HỮU BÌNH
Bí thư Đảng ủy từ 9/2005



Đ/c: NGUYỄN TIẾN DŨNG
Chủ tịch 5/2004 - 6/2008



Đ/c: NGUYỄN HỮU QUANG
Chủ tịch từ 8/2008 -

đồng thời xem xét và xử lí kỉ luật theo thẩm quyền những đảng viên vi phạm kỉ luật Đảng.

Nhận thức rõ lời dạy của Bác Hồ: “*Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong. Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém...*”⁽¹⁾, Đảng bộ rất quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ. Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ đạo phát huy dân chủ làm tốt công tác nhân sự cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo rất chặt chẽ, sát sao và chuẩn xác, nhất là cán bộ chủ chốt như Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã nhiệm kì 2004 – 2009; chỉ đạo bổ nhiệm cán bộ công chức xã; chỉ đạo Đại hội tổng kết nhiệm kì các chi bộ, kiện toàn Bí thư cấp uỷ chi bộ và Trưởng xóm khoá mới; tham gia ý kiến để cấp trên bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo và quản lí giáo dục ở địa phương.

Thực hiện việc quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, chuyên trách và công chức xã, đáp ứng yêu cầu công tác và nhiệm vụ chính trị trong năm 2004, Ban Thường vụ Đảng uỷ đã cử 5 đồng chí đi học lớp trung cấp lí luận khoá II tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã. Như vậy, trong 4 năm (2001 – 2004), có 11 đồng chí được cử đi bồi dưỡng lí luận trung cấp chính trị, 1

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập. Tập 5*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000, tr. 240.

đồng chí được cử đi học lớp đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã tại Trường Quân sự tỉnh, 6 đồng chí theo học tại các trường đại học, cao đẳng pháp lí và chuyên môn. Các đồng chí Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đều tham gia lớp học về kiến thức quốc phòng tại Trường Quân sự tỉnh; 8 đồng chí theo học lớp bổ túc văn hoá cấp III ⁽¹⁾.

Song song với công tác xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, bộ máy chính quyền xã cũng được củng cố và kiện toàn, ngày càng nâng cao năng lực quản lí, điều hành mọi mặt công tác ở địa phương.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã ngày càng có nền nếp, làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và các nghị quyết, quyết định ở địa phương, do đó phát huy được vai trò, chức năng của một cơ quan quyền lực ở cơ sở. Hội đồng nhân dân xã bước đầu cải tiến việc tiếp xúc cử tri nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và tình hình mọi mặt của địa phương để cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng thành cơ chế, chính sách và đề ra giải pháp phát triển kinh tế – xã hội. Việc tổ chức các kì họp của Hội đồng

⁽¹⁾ Báo cáo tự kiểm điểm của BTV Đảng uỷ xã Bình Sơn về việc lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ, công tác năm 2004, ngày 10/3/2005, tr. 5.

nhân dân xã cũng được đổi mới và nâng cao chất lượng, khắc phục một bước tính hình thức trong hoạt động.

Năng lực quản lí, điều hành của Ủy ban nhân dân xã và cán bộ xóm có nhiều đổi mới, thường xuyên bám sát nghị quyết của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân và chi bộ. Các thủ tục hành chính được thực hiện nhanh gọn, giảm phiền hà cho dân, tích cực giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của dân. Tháng 1/2004, Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn lập Đề án số 91/ĐA-UBND về việc thực hiện cơ chế *Một cửa* nhằm đạt được bước chuyển biến căn bản trong quan hệ và các thủ tục giải quyết công việc của cơ quan Nhà nước đối với tổ chức, công dân; chống tệ quan liêu, cửa quyền của cán bộ, công chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lí Nhà nước của các cơ quan, đơn vị. Về nguyên tắc, chế độ *Một cửa* bảo đảm tính đơn giản, rõ ràng và đúng pháp luật nhằm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho tổ chức và công dân; công khai các thủ tục hành chính, phí, lệ phí và thời gian giải quyết công việc của tổ chức, công dân. Ngày 1/1/2005, Ủy ban nhân dân xã ra Quyết định số 90/QĐ-UB, chính thức ban hành Đề án số 91/ĐA-UBND về việc thực hiện cơ chế *Một cửa* tại Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã từng bước đổi mới phương thức hoạt động, thường xuyên phối hợp thống nhất chương trình hành động, mở

rộng dân chủ, phát huy sức mạnh khối đoàn kết toàn dân trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội do Đảng bộ đề ra. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đã phát huy được vai trò động viên, tổ chức các tầng lớp nhân dân trong xã tích cực tham gia các chương trình, đề án phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương, đẩy mạnh cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*, xoá đói giảm nghèo, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội...

Như vậy, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII (9/2000), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, nhân dân các dân tộc trong xã đã đạt được nhiều thành tích to lớn về các mặt. Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Bộ mặt nông thôn xã Bình Sơn mỗi ngày một đổi mới. Trong thành tích chung của xã, một số tập thể và cá nhân đã được đề nghị các cấp khen thưởng:

- Đảng bộ xã Bình Sơn được Tỉnh uỷ Thái Nguyên công nhận và tặng cờ *Đảng bộ trong sạch vững mạnh 5 năm (2001 – 2005)*.

- 5 xóm được đề nghị cấp Bằng công nhận *Làng Văn hoá cấp thị xã*.

- 3 xóm được Uỷ ban nhân dân Thị xã khen thưởng do thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 16 tập thể và 22 cá nhân được Ủy ban nhân dân Thị xã khen thưởng do thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2005.

- 3 hộ gia đình được công nhận *Gia đình văn hoá cấp tỉnh*, 204 gia đình được công nhận *Gia đình văn hoá cấp thị xã* và 1.200 gia đình đạt *Gia đình văn hoá cấp xã*.

Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị xã hội đều được đề nghị cấp Trung ương và tỉnh tặng Bằng khen.

Với những thành tích xuất sắc trong 5 năm, xã Bình Sơn được suy tôn là đơn vị lá cờ đầu khối xã, phường thị xã Sông Công, được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng *Cờ thi đua xuất sắc*. Một vinh dự lớn đối với Đảng bộ và nhân dân xã Bình Sơn là được Ủy ban nhân dân và Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh Thái Nguyên ghi nhận thành tích và được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Trong không khí phấn khởi và tự hào, ngày 10/8/2005, Đại hội đại biểu lần thứ XIV Đảng bộ xã Bình Sơn đã được tổ chức theo tinh thần “*Đoàn kết – Trí tuệ – Dân chủ – Đổi mới*”. Về dự Đại hội có 165 đại biểu thay mặt cho 262 đảng viên của 20 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đánh giá thành tích trong nhiệm kỳ 2001 – 2005, Đại hội khẳng định: “*Sau 5 năm thực hiện nghị quyết của Đảng bộ xã Bình Sơn lần thứ 13 hầu hết các mục tiêu*

nhiệm vụ đã tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt trong đó có nhiều mục tiêu nhiệm vụ đạt kết quả cao” ⁽¹⁾. Bên cạnh thành tích, Đại hội cũng nghiêm khắc chỉ ra những khuyết điểm còn tồn tại, đó là:

- Nhịp độ tăng trưởng kinh tế trong 5 năm đạt mức cao nhưng chưa thật vững chắc; việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm, chưa có nhiều mô hình sản xuất giỏi với quy mô vừa và nhỏ mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Cơ sở hạ tầng nông thôn vùng sâu, vùng xa, vùng rừng núi còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Việc giải quyết các đơn thư tố cáo, khiếu nại còn tồn đọng kéo dài.

- Hoạt động của hệ thống chính trị tuy đã có nhiều tiến bộ nhưng cũng còn một số mặt hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Năng lực lãnh đạo của một số cấp uỷ và tổ chức cơ sở Đảng còn yếu, chưa thực sự đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở một số cơ sở còn yếu, phương thức hoạt động chưa đi vào chiều sâu, cho nên chưa tập hợp hầu hết các đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của hội.

⁽¹⁾ Dự thảo Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ xã Bình Sơn khoá XIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Lần thứ XIV, tháng 6/2005, tr. 11.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2006 – 2010) là: *“Tập trung đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ để kinh tế phát triển ổn định, vững chắc, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện và nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Giữ vững sự ổn định về chính trị, củng cố vững chắc quốc phòng và an ninh; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và nhân dân, giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh”*⁽¹⁾.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đại hội nêu lên một số mục tiêu chủ yếu cần đạt được trong 5 năm:

- Sản lượng lương thực đạt bình quân 3.000 tấn/năm, đến năm 2010 đạt 3.200 tấn.
- Tăng thu ngân sách mỗi năm từ 10 đến 15%.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 từ 700 đến 800 USD.
- Giảm tỉ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới mỗi năm từ 2,5% trở lên.
- Giảm tỉ suất sinh thô hàng năm từ 0,02% đến 0,03%.
- Xây dựng cứng hoá kênh mương 100% kênh nội đồng, đến năm 2010 bê tông hoá đường giao thông nông thôn đạt 10 km.

⁽¹⁾ Dự thảo Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ xã Bình Sơn khoá XIII trình Đại hội... Tlđđ, tr. 15.

Để đạt được những mục tiêu trên, Đại hội đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản:

- Khai thác mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá là nhiệm vụ trung tâm.

- Phát triển văn hoá, xã hội, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

- Củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

- Xây dựng Đảng, chính quyền và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng uỷ có 5 đồng chí ⁽¹⁾. Đồng chí Quách Hữu Bình được bầu làm Bí thư Đảng uỷ. Các đồng chí Nguyễn Tiến Dũng và Dương Hồng Vượng được bầu làm Phó Bí thư và Phó Bí thư Thường trực.

Chặng đường trước mắt có nhiều thuận lợi, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách. Với những thành tích và kinh nghiệm được tích lũy trong nhiều năm trước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Bình Sơn tiếp tục phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu kinh tế – xã hội do Đại hội lần thứ XIV đề ra.

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí: Quách Hữu Bình, Nguyễn Tiến Dũng, Dương Hồng Vượng, Nguyễn Hữu Quang, Nguyễn Hoài Phương

KẾT LUẬN

Đảng bộ xã Bình Sơn ra đời trên cơ sở phát triển tổ chức chi bộ đầu tiên được thành lập từ tháng 4/1946. Đến năm 2006, chặng đường lịch sử đã trải qua tròn 60 năm. Trong 6 thập kỉ ấy, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ đã được rèn luyện, thử thách qua nhiều thời kì đấu tranh gian khổ.

Vào đầu những năm 40 của thế kỉ XX, được các chiến sĩ Cộng sản bị địch giam giữ tại Căng Bá Vân tuyên truyền, giác ngộ, một số thanh niên yêu nước đã tình nguyện bước vào trận tuyến đấu tranh cách mạng dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam). Nhiều quần chúng tích cực hăng hái tham gia vào các đoàn thể Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Một số gia đình trở thành cơ sở bí mật của cách mạng, là trạm liên lạc giữa Xứ uỷ Bắc Kỳ với Chi bộ Căng Bá Vân. Đội tự vệ ra đời và phát triển nhanh chóng, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng lan rộng từ Bình Sơn sang các xã lân cận.

Trong những ngày khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945, nhân dân trong xã quyền góp lương thực,

thực phẩm ủng hộ cách mạng; lực lượng tự vệ phối hợp với Quân giải phóng tiến công bao vây giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, trên cơ sở đội ngũ cốt cán đã được rèn luyện, thử thách, Chi bộ đầu tiên của xã Bình Sơn được thành lập, đảm nhận vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Mặc dù còn rất non trẻ, đội ngũ cán bộ, đảng viên còn rất mỏng, nhưng Chi bộ đã lãnh đạo quân và dân trong xã hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu và trực tiếp chiến đấu, góp phần đập tan cuộc hành quân Phôơ (Chó biển) của thực dân Pháp, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía nam An toàn khu (ATK) Trung ương, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng biên giới; đồng thời ra sức xây dựng hậu phương phục vụ tiền tuyến, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975), Chi bộ tiếp tục lãnh đạo thắng lợi công tác sửa sai, khôi phục kinh tế, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế – văn hoá, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Từ năm 1965, Chi bộ (đến tháng 4/1971 là Đảng bộ) lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ; đồng thời tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường

miền Nam, góp phần xứng đáng vào Đại thắng mùa Xuân 1975.

Trong thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (từ năm 1975 đến nay), trên cơ sở quán triệt, vận dụng sáng tạo nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ và Huyện uỷ, Thị uỷ, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội. Bộ mặt kinh tế – xã hội trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến sâu sắc.

Trải qua chặng đường 60 năm, Đảng bộ xã Bình Sơn không ngừng trưởng thành về mọi mặt. Từ chỗ chỉ có 1 chi bộ với 4 đảng viên lúc mới thành lập (4/1946), đến cuối năm 2004, Đảng bộ xã Bình Sơn đã có 20 chi bộ với 277 đảng viên. Cùng với sự lớn mạnh về số lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, trình độ lí luận chính trị và trình độ học vấn cũng như về năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ cũng được nâng lên rõ rệt.

Từ thực tiễn 60 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng, Đảng bộ xã Bình Sơn đã rút được nhiều kinh nghiệm quý báu:

Một là, phải thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố khối đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, lấy đó làm hạt nhân xây dựng và mở rộng khối đoàn kết thống nhất trong nhân dân các dân tộc.

Đoàn kết là một truyền thống cực kì quý báu của dân tộc Việt Nam trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đây là một trong những nhân tố có tính quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng. Trước khi từ trần, trong bản Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, Bác Hồ đã căn dặn: *“Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”*.

Nhận thức rõ điều đó, Đảng uỷ thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, trước hết là trong cấp uỷ. Chế độ sinh hoạt dân chủ, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình trong các cấp uỷ và các chi bộ luôn luôn được duy trì. Thông qua sinh hoạt dân chủ trong Đảng, những biểu hiện tự tư tự lợi, vun vén lợi ích cá nhân, cục bộ, hữu khuynh... trong một số cán bộ, đảng viên đã kịp thời bị phê phán và từng bước loại trừ.

Trên cơ sở củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, Đảng uỷ rất chú trọng lãnh đạo xây dựng khối đoàn kết giữa mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc trong xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố và mở rộng. Những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác được cử sang phụ trách các đoàn thể quần chúng. Chính vì vậy, nhìn chung qua các thời kì lịch sử, các tổ chức trong mặt trận dân tộc thống nhất, đặc biệt là trong Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và những năm gần đây có

thêm Hội Cự chiến binh xã, không ngừng phát huy được vai trò, chức năng của mình, động viên ngày càng đông đảo mọi tầng lớp, lứa tuổi, mọi giới... tham gia tích cực vào các hoạt động cách mạng.

Hai là, phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đầy đủ phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực lãnh đạo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: Cán bộ là gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng; công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay xấu.

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ, nhìn chung qua các thời kì, đặc biệt là trong thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước yêu cầu ngày càng cao của cách mạng, Đảng bộ rất chú trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ, năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên. Quan tâm đến đội ngũ cán bộ, Đảng bộ thường xuyên duy trì công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Ngoài việc mở các lớp bồi dưỡng văn hoá, Đảng bộ tích cực cử cán bộ chủ chốt theo học các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị do huyện và tỉnh tổ chức. Trong quá trình lãnh đạo các mặt công tác, một số cán bộ chủ chốt có biểu hiện hữu khuynh, thiếu tinh thần trách nhiệm, hoặc sa sút phẩm chất đạo đức, đã bị xử lí kỉ luật. Những cán bộ có đầy đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, được bồi dưỡng đưa vào nắm giữ các vị trí chủ chốt trong tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần

chúng. Nhờ đó, trong gần 60 năm, đội ngũ cán bộ xã Bình Sơn đã đáp ứng được yêu cầu của cách mạng.

Ba là, trên cơ sở quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên, biết vận dụng sáng tạo phù hợp với thực tế của địa phương.

Mọi chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước được đề ra bao giờ cũng xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể và yêu cầu cách mạng của cả nước trong từng thời kì lịch sử cụ thể. Những chủ trương, chính sách này chỉ trở thành hiện thực khi nó được cụ thể hoá thông qua sự vận dụng sáng tạo của các cấp Đảng bộ trong từng địa phương.

Đảng bộ xã là một tổ chức Đảng ở cấp cơ sở. Trách nhiệm của Đảng bộ là lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của các cấp trung ương, tỉnh, huyện, thành, thị trên địa bàn xã. Do vậy, Đảng bộ, trước hết là Đảng uỷ xã phải nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng bộ cấp trên; trên cơ sở đó biết vận dụng sáng tạo thông qua các nghị quyết cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nhìn chung trong tất cả các thời kì, Đảng bộ xã Bình Sơn đã biết vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng bộ cấp trên vào thực tế của địa phương. Nhờ đó, phong trào cách mạng trên địa bàn xã không ngừng phát triển, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng cả nước.

Những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng bộ trong 60 năm qua tiếp tục được vận dụng và phát huy trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Phụ lục I

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG BẰNG CÓ CÔNG VỚI NƯỚC, DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VÀ DANH SÁCH LIỆT SĨ

I. Danh sách tập thể và cá nhân được tặng

Bằng có công với nước

* *Tập thể*: Cán bộ và nhân dân xóm Bình Định.

* *Cá nhân*:

- 1- Gia đình bà Nguyễn Thị Dân, xóm Bá Vân 4.
- 2- Gia đình ông Nguyễn Đức Lân, xóm Long Vân.
- 3- Gia đình ông Trần Văn Mão, xóm Long Vân.
- 4- Gia đình ông Nguyễn Văn Cát, xóm Long Vân.
- 5- Gia đình ông Đỗ Văn Hình, xóm Bình Định.
- 6- Gia đình ông Hoàng Văn Giá, xóm Bá Vân.
- 7- Gia đình bà Lê Thị Cót, xóm Bá Vân 4.
- 8- Gia đình ông Phạm Quang Tự, xóm Bình Định

* *Cán bộ và nhân dân xã Bình Sơn* đã được tặng thưởng 467 Huân chương, Huy chương các hạng cho tập thể và cá nhân, trong đó có 1 Huân chương Lao động hạng Ba và 1 Huân chương Độc lập.

II. Danh sách tập thể và cá nhân được tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*:

1- Tập thể:

Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, được tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kì chống Pháp theo Quyết định số 202/KT- CTN ngày 11/6/1999 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.

2- Cá nhân:

Đồng chí Nguyễn Văn Nhất, Trung úy Công an Nhân dân, sinh năm 1959, quê quán xóm Bá Vân, xã Bình Sơn; hi sinh tháng 11/1992, được tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* theo Quyết định số 341-KT/CTN ngày 22/7/1998 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.

III. Danh sách Liệt sĩ:

A- Thời kì chống Pháp:

1- Liệt sĩ Hoàng Văn Quản, sinh năm 1935, quê quán xóm Tiền Tiến, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 23/12/1946.

2- Liệt sĩ Hoàng Văn Bốn, sinh năm 1905, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh tháng 11/1947.

3- Liệt sĩ Nguyễn Văn Biện, sinh năm 1923, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Trung đội phó, hi sinh tháng 11/1947.

4- Liệt sĩ Phạm Văn Thị, sinh năm 1925, quê quán xóm Cây Lá, chức vụ Chiến sỹ, hi sinh tháng 10/1947.

5- Liệt sĩ Nguyễn Văn Lại, sinh năm 1927, quê quán xóm Xuân Đãng, chức vụ Chiến sỹ, hi sinh tháng 11/1949.

6- Liệt sĩ Trần Đức Dìu, sinh năm 1920, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Chiến sỹ, hi sinh ngày 8/8/1952.

7- Liệt sĩ Bùi Văn Bạch, sinh năm 1920, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Trung đội trưởng, hi sinh năm 1952.

8- Liệt sĩ Nguyễn Văn Soạn, sinh năm 1932, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sỹ, hi sinh ngày 21/4/1954.

9- Liệt sĩ Trần Văn Tuất, sinh năm 1930, quê quán xóm Long Vân, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh ngày 7/5/1954.

10- Liệt sĩ Lê Thế Tĩnh, sinh năm 1927, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Chiến sỹ, hi sinh năm 1954.

B- Thời kì chống Mỹ:

1- Liệt sĩ Phan Thanh Tuấn, sinh năm 1940, quê quán xóm Long Vân, chức vụ Chiến sỹ, hi sinh ngày 8/9/1964.

2- Liệt sĩ Phạm Văn Nịnh, sinh năm 1941, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh tháng 10/1966.

3- Liệt sĩ Diệp Văn Phú, sinh năm 1946, quê quán xóm Kim Long, chức vụ Chiến sỹ, hi sinh ngày 1/10/1966.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH SƠN 1946 -2006

4- Liệt sĩ Nguyễn Hồng Sơ, sinh năm 1934, xóm Bá Vân, chức vụ Đại đội phó, hi sinh tháng 3/1967.

5- Liệt sĩ Mai Viết Mậu, sinh năm 1939, quê quán xóm Linh Sơn, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 30/10/1967.

6- Liệt sĩ Chu Đức Huân, sinh năm 1943, quê quán xóm Khe Lim, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh tháng 11/1967.

7- Liệt sĩ Đào Văn Khánh, sinh năm 1930, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Đại đội trưởng, hi sinh ngày 20/6/1968.

8- Liệt sĩ Trần Văn Tuyết, sinh năm 1947, quê quán xóm Xuân Đãng, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh ngày 25/8/1968.

9- Liệt sĩ Nguyễn Văn Vị, sinh năm 1949, quê quán xóm Đông Hưng, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 30/8/1968.

10- Liệt sĩ Dương Văn Nhung, sinh năm 1949, quê quán xóm Cây Lá, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh tháng 8/1968.

11- Liệt sĩ Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1945, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Trung đội trưởng, hi sinh ngày 30/5/1968.

12- Liệt sĩ Chu Quang Chiến, sinh năm 1949, xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 23/8/1968.

13- Liệt sĩ Nguyễn Hữu Năng, sinh năm 1940, quê quán xóm Xuân Đãng, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh ngày 15/4/1968.

14- Liệt sĩ Phan Thanh Đức, sinh năm 1947, xóm Bình Định, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 15/8/1968.

15- Liệt sĩ Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1947, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 22/8/1968.

16- Liệt sĩ Đỗ Văn Thắng, sinh năm 1941, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 22/3/1968.

17- Liệt sĩ Dương Tiến Tài, sinh năm 1943, quê quán xóm Kim Long, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 7/5/1968.

18- Liệt sĩ Đào Xuân Vượng, sinh năm 1937, quê quán xóm Kim Long, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 21/6/1969.

19- Liệt sĩ Nguyễn Đức Thành, sinh năm 1950, quê quán xóm Xuân Đãng, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh ngày 22/4/1969.

20- Liệt sĩ Ngô Bá Đường, sinh năm 1946, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 17/5/1969.

21- Liệt sĩ Phạm Duy Tuynh, sinh năm 1946, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Trung đội trưởng, hi sinh ngày 15/1/1969.

22- Liệt sĩ Trần Văn Lãm, sinh năm 1944, quê quán xóm Khe Lim, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 20/8/1968.

23- Liệt sĩ Đinh Xuân Ty, sinh năm 1943, quê quán xóm Khe Lim, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh ngày 14/3/1969.

24- Liệt sĩ Lê Phương Ngọc, sinh năm 1941, quê quán xóm Xuân Đãng, chức vụ Quản lí, hi sinh ngày 31/3/1969.

25- Liệt sĩ Ngô Văn Thanh, sinh năm 1949, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh ngày 15/2/1969.

27- Liệt sĩ Chu Quang Sự, sinh năm 1947, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh tháng 8/1969.

28- Liệt sĩ Hoàng Văn Tước, sinh năm 1946, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Trung đội phó, hi sinh ngày 15/10/1968.

29- Liệt sĩ Đào Văn Giang, sinh năm 1946, quê quán xóm Lát Đá, chức vụ Trung đội phó, hi sinh ngày 12/10/1970.

30- Liệt sĩ Dương Văn Lập, sinh năm 1950, quê quán xóm Linh Sơn, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh tháng 9/1970.

31- Liệt sĩ Nguyễn Văn Tuất, sinh năm 1947, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh ngày 15/8/1970.

32- Liệt sĩ Ngô Bá Báu, sinh năm 1944, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Y tá, hi sinh ngày 15/2/1970.

33- Liệt sĩ Chu Quang Phòng, sinh năm 1940, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 20/5/1970.

34- Liệt sĩ Trần Ngọc Quý, sinh năm 1944, quê quán xóm Kim Long, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh ngày 22/2/1970.

35- Liệt sĩ Phạm Văn Phàng, sinh năm 1942, quê quán xóm Kim Long, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 21/3/1970.

36- Liệt sĩ Trương Ngọc Hùng, sinh năm 1943, quê quán xóm Khe Lim, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh ngày 26/1/1970.

37- Liệt sĩ Lê Hồng Dương, sinh năm 1950, quê quán xóm Xuân Đãng, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 2/7/1970.

38- Liệt sĩ Nguyễn Văn Nhung, sinh năm 1934, quê quán xóm Linh Sơn, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 6/6/1970.

39- Liệt sĩ Đinh Văn Bản, sinh năm 1948, quê quán xóm Cây Lá, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 18/9/1970.

40- Liệt sĩ Dương Văn Phát, sinh năm 1926, quê quán xóm Cây Lá, chức vụ Chính trị viên tiểu đoàn, hi sinh ngày 25/5/1970.

41- Liệt sĩ Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1949, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Y tá, hi sinh ngày 19/8/1970.

42- Liệt sĩ Trần Văn Xuân, sinh năm 1947, quê quán xóm Long Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 17/8/1971.

43- Liệt sĩ Nguyễn Văn Bể, sinh năm 1951, quê quán xóm Xuân Đãng, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 6/2/1971.

44- Liệt sĩ Ngô Văn Tảo, sinh năm 1938, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh ngày 14/12/1971.

45- Liệt sĩ Dương Văn Long, sinh năm 1946, quê quán xóm Lát Đá, chức vụ Trung đội phó, hi sinh ngày 12/1/1971.

46- Liệt sĩ Nguyễn Văn Hán, sinh năm 1934, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh tháng 7/1971.

47- Liệt sĩ Đào Văn Chính, sinh năm 1946, quê quán xóm Bá Vân, cấp bậc Thượng sĩ, hi sinh ngày 14/5/1971.

48- Liệt sĩ Vũ Văn Nghĩa, sinh năm 1937, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 20/5/1972.

49- Liệt sĩ Đào Xuân Bản, sinh năm 1948, quê quán xóm Cây Lá, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh ngày 4/5/1972.

50- Liệt sĩ Nguyễn Tiến Hạnh, sinh năm 1950, quê quán xóm Xuân Đăng, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 12/6/1972.

51- Liệt sĩ Phạm Văn Phi, sinh năm 1952, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 25/7/1972.

52- Liệt sĩ Đào Văn Tích, sinh năm 1952, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 25/7/1972.

53- Liệt sĩ Ngô Văn Sáng, sinh năm 1950, quê quán xóm Xuân Đăng, chức vụ chiến sĩ, hi sinh ngày 11/9/1972.

54- Liệt sĩ Nguyễn Ngọc Hồng, sinh năm 1950, quê quán xóm Xuân Đăng, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 30/4/1972.

55- Liệt sĩ Dương Quốc Bằng, sinh năm 1938, quê quán xóm Linh Sơn, chức vụ Đại đội phó, hi sinh ngày 13/10/1972.

56- Liệt sĩ Đào Văn Sinh, sinh năm 1950, quê quán xóm Bình Định, chức vụ chiến sĩ hi sinh ngày 25/7/1972.

57- Liệt sĩ Đỗ Văn Thìn, sinh năm 1952, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 9/6/1972.

58- Liệt sĩ Đào Huy Lự, sinh năm 1933, quê quán xóm Đông Hưng, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 20/8/1972.

59- Liệt sĩ Đỗ Vũ Luận, sinh năm 1953, quê quán xóm Cây Lá, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 15/11/1973.

60- Liệt sĩ Nguyễn Văn Dân, sinh năm 1950, quê quán xóm Bình Định, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh tháng 1/1973.

61- Liệt sĩ Nguyễn Văn Việt, sinh năm 1944, quê quán xóm Phú Sơn, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh ngày 26/7/1973.

62- Liệt sĩ Dương Hồng Thái, sinh năm 1932, quê quán xóm Xuân Đẳng, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh ngày 10/10/1973.

63- Liệt sĩ Nguyễn Công Thực, sinh năm 1952, quê quán xóm Xuân Đẳng, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh ngày 20/10/1973.

64- Liệt sĩ Đỗ Văn Thảo, sinh năm 1950, quê quán xóm Cây Lá, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh ngày 15/10/1973.

65- Liệt sĩ Trần Văn Lái, sinh năm 1953, quê quán xóm Tân Sơn, cấp bậc Trung sỹ, hi sinh ngày 2/9/1974.

66- Liệt sĩ Lê Văn Trọng, sinh năm 1955, quê quán xóm Xuân Đãng, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 14/4/1975.

67- Liệt sĩ Nguyễn Đức Lập, sinh năm 1947, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Trung đội trưởng, hi sinh ngày 10/3/1975.

68- Liệt sĩ Trần Văn Nhung, sinh năm 1954, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 13/5/1975.

69- Liệt sĩ Nguyễn Xuân Khoát, sinh năm 1950, quê quán xã Phúc Thọ, huyện Đại Từ, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh năm 1971.

70- Liệt sĩ Ngô Duy Hoà, sinh năm 1954, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 15/10/1973.

C. Liệt sĩ thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

1- Liệt sĩ Đỗ Hồ Bắc, sinh năm 1952, quê quán xóm Tiên Tiến, cấp bậc Thượng sĩ, hi sinh năm 1976.

2- Liệt sĩ Vũ Công Luận, sinh năm 1954, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Đại đội phó, hi sinh tháng 12/1977.

3- Liệt sĩ Hoàng Nghĩa Hiến, sinh năm 1955, quê quán xóm Linh Sơn, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 21/4/1978.

4- Liệt sĩ Lê Hữu Giáp, sinh năm 1955, quê quán xóm Xuân Đãng, chức vụ Tiểu đội phó, hi sinh tháng 1/1978.

5- Liệt sĩ Chu Quang Dũng, sinh năm 1958, quê quán xóm Bá Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 17/5/1978.

6- Liệt sĩ Cù Huy Vinh, sinh năm 1958, quê quán xóm Long Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh tháng 3/1978.

7- Liệt sĩ Phan Quang Vượng, sinh năm 1954, quê quán xóm Long Vân, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 13/3/1979.

8- Liệt sĩ Dương Trung Kiên, sinh năm 1955, quê quán xóm Xuân Đẳng, chức vụ Đại đội phó, hi sinh ngày 19/12/1979.

9- Liệt sĩ Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1957, quê quán xóm Xuân Đẳng, chức vụ Tiểu đội trưởng, hi sinh ngày 1/3/1979.

10- Liệt sĩ Trần Văn Dư, sinh năm 1957, quê quán xóm Tiền Tiến, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh tháng 2/1979.

11- Liệt sĩ Cù Huy Long, sinh năm 1959, quê quán xóm Long Vân, chức vụ Trung đội phó, hi sinh ngày 4/9/1981.

12- Liệt sĩ Hoàng Văn Hoa, sinh năm 1966, quê quán xóm Tân Sơn, chức vụ Chiến sĩ, hi sinh ngày 31/5/1985.

13- Liệt sĩ Nguyễn Văn Nhất (Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân), sinh năm 1959, quê quán xóm Bá Vân, cấp bậc Trung úy Công an, hi sinh năm 1992 .

IV. Danh sách Cán bộ Lão thành Cách mạng và Cán bộ Tiền khởi nghĩa:

A – Cán bộ Lão thành Cách mạng:

1- Đồng chí Nguyễn Văn Nhung, xóm Xuân Đẳng.

2- Đồng chí Nguyễn Thị Vượng, xóm Trung Tâm.

B – Cán bộ Tiền khởi nghĩa:

1- Đồng chí Nguyễn Thị Sách, xóm Long Vân.

2- Đồng chí Lý Văn Bình, xóm Bá Vân 4.

3- Đồng chí Phùng Văn Hữu, xóm Bá Vân 2.

4- Đồng chí Chu Quang Phiến, xóm Bá Vân 2.

5- Đồng chí Vũ Trọng Lâm, xóm Kim Long.

V- Số thương binh, bệnh binh và bị nhiễm chất độc hóa học:

A- *Thương binh*: 43 người, trong đó có 3 người thời kì chống Pháp, 37 người thời kì chống Mĩ, 5 người thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

B- *Bệnh binh và bị nhiễm chất độc hóa học*: 98 người.

Phụ lục II

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC (UBND) VÀ BÍ THƯ CHI BỘ (ĐẢNG BỘ), XÃ BÌNH SƠN (1945-2010)

1- Đồng chí Nguyễn Văn Nhân, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân giải phóng lâm thời xã Bá Sơn từ tháng 6 đến tháng 12/1945.

2- Đồng chí Chu Quang Châu, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân giải phóng lâm thời, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bá Sơn năm 1946.

Đồng chí Chu Quang Châu, tên thường gọi là Tổng Sen, sinh năm 1905; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 8/1945; nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Đồng Hỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân giải phóng lâm thời, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bá Sơn; Đại biểu Hội đồng nhân



dân tỉnh Thái Nguyên, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Đồng Hỷ; Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Đức Tân; đã từ trần năm 1971.

3- Đồng chí Nguyễn Văn Thu, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bá Sơn từ cuối năm 1946 đến cuối năm 1947.

Đồng chí Nguyễn Văn Thu sinh năm 1918; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1945; đã từ trần.

4- Đồng chí Nguyễn Thế Đạt, nguyên Bí thư Chi bộ xã Bá Sơn từ tháng 5/1946 đến tháng 10/1946.

Đồng chí Nguyễn Thế Đạt, tên khai sinh là Nguyễn Văn Thuộc, bí danh Công, sinh ngày 2/9/1926; quê quán, trú quán xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 1/1944, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12/1944; nguyên Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Ủy viên Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Phú Bình; Cán bộ Đảng huyện Đồng Hỷ, tổ chức thành lập Chi bộ xã Bá Sơn và trực tiếp làm Bí thư Chi bộ; Huyện ủy viên - Chính trị viên Huyện đội, Phó Bí thư Huyện ủy kiêm Chủ nhiệm Việt



Minh, Bí thư Huyện uỷ kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phú Bình; Tỉnh uỷ viên kiêm Bí thư Nông hội tỉnh Thái Nguyên; Phó Bí thư Tỉnh uỷ - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Bắc Thái; Đại biểu Quốc hội các khoá II, III; đã nghỉ hưu, từ trần năm 2006.

Đồng chí Nguyễn Thế Đạt đã được tặng thưởng 1 Huân chương Độc lập hạng Nhì, 1 Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

5- Đồng chí Ngô Văn Sử, nguyên Bí thư Chi bộ xã Bá Sơn từ tháng 10/1946 đến cuối năm 1947.

Đồng chí Ngô Văn Sử, bí danh là Ngô Văn Mông, sinh tháng 12/1911; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 10/1944; nguyên Hội viên Hội Thanh niên trung kiên xã, Thông tin viên và Chiến sĩ bảo vệ cán bộ hoạt động cách mạng tại địa phương; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946 đến đầu năm 1948; nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Nông hội, Bí thư Chi bộ xã Bá Sơn, từ trần năm 1991.



6- Đồng chí Lê Hải Phan, nguyên Bí thư Chi bộ xã Bá Sơn đầu năm 1948. Đồng chí Lê Hải Phan đã từ trần trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

7- Đồng chí Nguyễn Văn Nhung, nguyên Bí thư Chi bộ Bá Sơn từ đầu năm 1948 đến tháng 10/1948, Bí thư Chi bộ xã Bình Sơn từ tháng 6/1960 đến tháng 9/1965.



Đồng chí Nguyễn Văn Nhung, bí danh Việt Hồng, sinh ngày 10/4/1919; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 10/1944; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10/1947; nguyên Chiến sĩ tự vệ chiến đấu, Hội viên Hội trung Thanh niên kiên xã, Chủ nhiệm Việt Minh kiêm Trưởng Ban An ninh xã Quyết Thắng; Đại biểu Hội đồng nhân dân, Chi uỷ viên, Chính trị viên Trung đội du kích, Bí thư Chi bộ xã Bá Sơn; Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Tân; Trưởng Ban Công an, Bí thư Chi bộ xã Bình Sơn; Cán bộ Ban Ngoại vụ tỉnh, Giáo viên Trường Nghiệp vụ hành chính tỉnh Bắc Thái, đã nghỉ hưu.

Đồng chí Nguyễn Văn Nhung đã được tặng thưởng 1 Huy chương Chiến thắng hạng Nhất, 1 Huân chương Kháng hạng Nhì; Huy hiệu 50 năm, 60 năm tuổi Đảng.

8- Đồng chí Vũ Văn Cửu, nguyên Bí thư Chi bộ Bá Sơn từ tháng 11/1948 đến tháng 12/1949.

Đồng chí Vũ Văn Cửu, bí danh Minh Hùng, sinh ngày 24/2/1924; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 4/1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam lần 1 từ tháng 11/1946 đến tháng 9/1949; ; nguyên Đội viên Đội Thanh niên trung kiên xã, Chiến sĩ Tự vệ kháng Nhật, Trung đội trưởng Trung đội du kích, Bí thư Chi bộ Bá Sơn kiêm Chính trị viên Xã đội, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam lần 2 từ tháng 9/1971 đến năm 1974; nguyên Tổ trưởng Đảng thuộc Chi bộ Bá Vân (Đảng bộ xã Bình Sơn); đã từ trần.

Đồng chí Vũ Văn Cửu đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhất.

9- Đồng chí Ngô Văn Nghìn, nguyên Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Tân (gồm ba

xã Bá Sơn, Tân Cương, Thịnh Đức) từ năm 1948 đến năm 1953 ⁽¹⁾.

10- Đồng chí Lưu Văn Lưu, nguyên Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Bình Sơn cuối năm 1953 đến năm 1954.

Đồng chí Lưu Văn Lưu quê quán xã Đô Tân, huyện Phổ Yên; trú quán xã Bình Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

11- Đồng chí Cao Xuân Thúy, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bình Sơn từ năm 1954 đến năm 1958.

Đồng chí Cao Xuân Thúy sinh năm 1906; quê quán xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng trước tháng 8/1945, đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Pháp; nguyên Hội viên Hội trung kiên, Chiến sĩ tự vệ xã; Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính và Ủy ban hành chính xã Bình Sơn; Huyện uỷ viên - Bí thư Đảng uỷ xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; từ trần năm 1971.

⁽¹⁾ Năm 1946, xã Thịnh Đức sáp nhập với xã Tân Cương thành xã Đức Tân. Đầu năm 1948, xã Bá Sơn sáp nhập vào xã Đức Tân vẫn lấy tên là xã Đức Tân.

Đồng chí Cao Xuân Thúy đã được tặng thưởng 1 Huy chương Kháng chiến hạng Nhì.

12- Đồng chí Đỗ Văn Đoang, nguyên Bí thư Chi bộ Bá Sơn từ tháng 3/1950 đến tháng 8/1953⁽¹⁾.

Đồng chí Đỗ Văn Đoang sinh năm 1914; quê quán xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 2/1946, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946; nguyên Cán bộ Báo Cứu quốc; Bí thư Chi bộ Bá Sơn, từ trần năm 1968.

13- Đồng chí Nguyễn Đức Lân, nguyên Bí thư Chi bộ xã Bình Sơn từ tháng 9/1953 đến tháng 11/1954.

Đồng chí Nguyễn Đức Lân sinh năm 1905; quê quán xã Độc Lập, huyện Đại Từ, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1942, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam

⁽¹⁾ Trong thời kì giảm tô, đồng chí Đỗ Văn Đoang , Bí thư Chi bộ xã Bình Sơn bị xử trí đưa ra khỏi Đảng vì bao che cho địa chủ , phú nông, để cho cho địa chủ (Hải) bán nôi và mâm đồng.Khi sửa sai xét thấy việc cho địa chủ (Hải) bán nôi và mâm đồng là chủ trương của Chi uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính và Nông hội xã và lúc đó đồng chí Đỗ Văn Đoang đi họp vắng, nên ngày 2/7/1957, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Nghị quyết số 327/NQ-TN trả lại Đảng tịch , chức vụ Bí thư Chi bộ cho đồng chí Đỗ Văn Đoang và bổ sung đồng chí Đỗ Văn Đoang vào Ban Chi uỷ xã Bình Sơn.

từ tháng 1/1946; nguyên Cán bộ phụ trách Tổ trung kiên, Chủ nhiệm Việt Minh khu xã Bá Sơn; Ủy viên Ủy ban nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, cán bộ Đội Thông tin lưu động của Đảng bộ tỉnh; Bí thư Chi bộ, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã, Chi ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Đức Tân (bao gồm 3 xã: Bá Sơn, Thịnh Đức, Tân Cương); Bí thư Chi bộ xã Bình Sơn; Cán bộ ngành Giao thông tỉnh Thái Nguyên; Trưởng xóm Long Vân, từ trần năm 1958.

Đồng chí Nguyễn Đức Lân đã được tặng thưởng 1 Bằng có công với nước; 1 Huân chương Chiến thắng hạng Ba.

14- Đồng chí Đỗ Quang Tế,
nguyên Bí thư Chi bộ xã Bình Sơn từ tháng 12/1954 đến tháng 3/1955, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bình Sơn từ tháng 6 đến tháng 9/1965.



Đồng chí Đỗ Quang Tế sinh ngày 9/3/1934; quê quán xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12/1954 đến năm 1987; tham gia cách mạng năm 1950; nguyên Chiến sĩ du

kích, Bí thư Chi bộ xã Bình Sơn, Chi ủy viên - Ủy viên Thường trực Ủy ban hành chính xã, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã, Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, Chính trị viên Xã đội, Chủ nhiệm Hợp tác xã Bình Định.

Đồng chí Đỗ Quang Tề đã được tặng thưởng 1 Huy chương Chiến thắng hạng Nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

15- Đồng chí Đỗ Văn An, nguyên Bí thư Chi bộ xã Bình Sơn từ tháng 4/1955 đến tháng 11/1956.

Đồng chí Đỗ Văn An sinh năm 1918; quê quán xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1946; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1947, từ trần năm 1958.

16- Đồng chí Đỗ Văn Đáo, nguyên Bí thư Chi bộ xã Bình Sơn từ tháng 12/1956 đến tháng 6/1960.

Đồng chí Đỗ Văn Đáo, sinh năm 1918; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên Cán bộ Thanh niên Cứu quốc xã, Công an viên, Thông tin viên xã, Cán bộ giảm tô; Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã; Xã đội phó, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã kiêm

Trưởng Ban Công an xã Bình Sơn; Phó Bí thư, Bí thư Chi bộ xã, Trưởng Ban công tác nông thôn xã Bình Sơn; từ trần năm 1961.



17- Đồng chí Nguyễn Văn Cát,
nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bình Sơn từ năm 1958 đến tháng 5/1965 và từ tháng 10/1965 đến tháng 5/1969.

Đồng chí Nguyễn Văn Cát, bí danh là Du, sinh ngày 20/10/1918; quê quán xã Hoa Ven, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 2/1948; tham gia cách mạng trước tháng 8/1945; nguyên Hội viên Hội Thanh niên trung kiên, Chiến sĩ tự vệ xã Bá Sơn; Cán bộ các cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy, Ty Giao thông, Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên; Phó Bí thư Chi bộ - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bình Sơn, Chủ nhiệm Hợp tác xã Xuân Long; từ trần năm 1983.

Đồng chí Nguyễn Văn Cát đã được tặng thưởng 1 *Bằng có công với nước*, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

18- Đồng chí Hoàng Đình Ghi, nguyên Bí thư Chi bộ xã Bình Sơn từ tháng 10/1965 đến tháng 3/1971, Bí thư Đảng uỷ xã Bình Sơn từ tháng 4/1971 đến tháng 5/1979.



Đồng chí Hoàng Đình Ghi sinh tháng 8/1928; quê quán xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1/1950, xuất ngũ tháng 9/1957; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1952; nguyên Chiến sĩ, Cán bộ tiểu đội, trung đội thuộc Trung đoàn 354, Sư đoàn 308; Học viên khóa IX, Trường Sĩ quan Lục quân; Giáo viên thể thao - quân sự; Xã đội phó, Ủy viên Ban Thường vụ Chi ủy - Xã đội trưởng; Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng uỷ xã Bình Sơn; từ trần năm 2008.

Đồng chí Hoàng Đình Ghi đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến thắng, 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang; Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.

19- Đồng chí Trương Văn Ất, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bình Sơn từ tháng 6/1969 đến tháng 4/1975.

Đồng chí Trương Văn Ất sinh năm 1932; quê quán xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên; trú quán xã Bình Sơn, thị



xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1954, nguyên Chủ nhiệm Hợp tác xã Bá Vân; Xã đội trưởng, Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Bình Sơn; từ trần năm 1985.

20- Đồng chí Dương Quang Vinh,
nguyên Bí thư Đảng ủy xã Bình Sơn từ
tháng 6/1979 đến tháng 1/1989.



Đồng chí Dương Quang Vinh sinh ngày 3/3/1930; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1947, xuất ngũ tháng 12/1953; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1964; nguyên Chiến sĩ, Cán bộ thuộc Trung đoàn 246; Ủy viên Ban chấp hành Đoàn xã, Phó Ban Công an xã, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Hợp tác xã, Đảng ủy viên Xã đội trưởng; Phó Bí thư Đảng ủy- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Bình Sơn; từ trần tháng 11/2009.

Đồng chí Dương Quang Vinh đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 1 Huy chương Chiến thắng, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

21- Đồng chí Nguyễn Hữu Khánh, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn từ năm 1977 đến đầu năm 1988.



Đồng chí Nguyễn Hữu Khánh sinh ngày 30/1/1930; quê quán xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12/1959; nguyên Kế toán, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Hợp tác xã Bình Định, Phó Ban Công an xã; Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn.

Đồng chí Nguyễn Hữu Khánh đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.



22- Đồng chí Đỗ Quang Đạt, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn từ tháng 4/1988 đến tháng 4/1990.

Đồng chí Đỗ Quang Đạt sinh ngày 15/8/1952; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7/1976; nhập ngũ tháng 11/1971, xuất ngũ tháng 8/1981; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Chính trị viên Đại đội trong Quân đội; Xã đội trưởng, Phó Chủ tịch xã, Phó Bí thư Thường

trực Đảng ủy xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn; Bí thư Chi bộ Bá Vân.

Đồng chí Đỗ Quang Đạt đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba.

23- Đồng chí Nguyễn Văn Hữu, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Bình Sơn từ tháng 2/1989 đến tháng 8/1994.



Đồng chí Nguyễn Văn Hữu sinh ngày 14/6/1936; quê quán xã Ngọc Thanh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 2/1966; nguyên Phó Bí thư Chi đoàn thanh niên xã Phúc Trìu, Cán bộ nông nghiệp huyện Đại Từ; Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Đại Từ; Bí thư Chi bộ xóm Phúc Sơn, xã Bình Sơn; Đảng ủy viên - Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy xã Bình Sơn; Hội trưởng Hội người cao tuổi xóm Lát Đá, xã Bình Sơn.

Đồng chí Nguyễn Văn Hữu đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.

24- Đồng chí Hoàng Phẩm, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn từ tháng 5/1990 đến tháng 9/1993.

Đồng chí Hoàng Phẩm sinh ngày 2/10/1938; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3/1964; nguyên Bí thư Chi đoàn, Chính trị viên phó Xã đội; Chủ tịch Hội Nông dân tập thể xã; Chủ nhiệm Hợp tác xã, Bí thư Chi bộ Bá Vân; Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Thư kí, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn.



Đồng chí Hoàng Phẩm đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba.

25- Đồng chí Nguyễn Huy Tập, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn từ tháng 10/1993 đến tháng 4/1995.



Đồng chí Nguyễn Huy Tập sinh ngày 12/1/1948; quê quán xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8/1965, xuất ngũ tháng 2/ 1976; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 2/1970; nguyên Chiến sĩ, Nhân viên phụ trách Quân lực, Quân khí Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 259 - Bộ Tư lệnh Công binh; Kế toán, Chủ nhiệm Hợp tác xã; Ủy viên Ủy ban nhân dân - Trưởng ban Giao thông

và Thuỷ lợi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Thường trực Đảng ủy xã Bình Sơn.

Đồng chí Nguyễn Huy Tập đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (hạng Nhì, hạng Ba), 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



26- Đồng chí Chu Quang Ninh, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Bình Sơn từ tháng 9/1994 đến tháng 4/1996.

Đồng chí Chu Quang Ninh sinh ngày 6/8/1937; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 5/8/1965, xuất ngũ tháng 9/1973; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7/1966; nguyên Chiến sĩ, Cán bộ thuộc Trung đoàn 289 Công binh; Đội trưởng sản xuất, Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã, Bí thư Chi bộ xóm Túc Thái; Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội Nông dân, Bí thư Đảng ủy xã Bình Sơn.

Đồng chí Chu Quang Ninh đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba.

27- Đồng chí Nguyễn Minh Tiến, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn từ tháng 5/1995 đến tháng 7/1999.

Đồng chí Nguyễn Minh Tiến, sinh ngày 18/8/1946; quê quán xã Phúc Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7/1969; nguyên Cán bộ Địa chính xã, Bí thư Đoàn xã, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Thọ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Chủ nhiệm Hợp tác xã, Ủy viên Thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Ban Công an xã Bình Sơn; Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn.



28- Đồng chí Chu Quang Thuởng, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Bình Sơn từ tháng 5/1996 đến tháng 9/2000.



Đồng chí Chu Quang Thuởng sinh ngày 22/12/1944; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7/1968; nhập ngũ ngày 5/8/1965, xuất ngũ tháng 8/1973; nguyên Chiến sĩ, Cán bộ các thuộc Trung đoàn 289 Công binh; Cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân, Ủy viên Thường trực Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Bí thư Đảng ủy xã Bình Sơn.

Đồng chí Chu Quang Thường đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba.

29- Đồng chí Quách Hữu Bình,
Bí thư Đảng ủy xã Bình Sơn từ tháng 9/2005



Đồng chí Quách Hữu Bình, sinh ngày 7/6/1953; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 11/1979; nhập ngũ tháng 5/1978, xuất ngũ tháng 12/1980; nguyên Chiến sĩ thuộc các đơn vị Ban Chỉ huy Quân sự huyện Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng), Trung đoàn 851 (Sư đoàn 346, Quân khu 1); Ủy viên Ủy ban nhân dân xã kiêm Trưởng ban Thống kê; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy kiêm Xã đội trưởng; Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Phổ Yên; Thị ủy viên, Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã Sông Công; từ tháng 9/2005 là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Bình Sơn.

Đồng chí Quách Hữu Bình đã được tặng thưởng Kỷ niệm chương các ngành Cựu Chiến binh, Nông dân, Phụ nữ, Giáo dục - đào tạo.

30- Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Bình Sơn từ tháng 10/2000 đến tháng 8/2005.

Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai, tên khai sinh là Nguyễn Bằng, bí danh Hải Anh, sinh ngày 17/12/1943;

quê quán xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 1/1959; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 12/1968; nhập ngũ tháng 4/1963, xuất ngũ tháng 8/1972; nguyên Chiến sĩ, Cán bộ Đại đội 4, Trung đoàn 600 Bộ Tư lệnh Cảnh vệ; Bí thư Chi bộ xóm Linh Sơn, Trưởng Ban Kiểm soát, Chủ nhiệm Hợp tác xã Đông Sơn, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Bình Sơn.



Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng.

31- Đồng chí Nguyễn Tiến Dũng,
nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn từ tháng 5/2004 đến tháng 6/2008.



Đồng chí Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 6/4/1967; quê quán, trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 6/1987; nhập ngũ tháng 3/1986, xuất ngũ tháng 11/1989; nguyên Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng Thông tin thuộc Lữ đoàn phòng không 210 (Quân khu 1); Cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân xã; Học viên Trường Trung học Kinh tế Thái Nguyên,

Sinh viên Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Bí thư Chi bộ xóm Xuân Long; Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Kế toán Ngân sách, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn; từ giữa năm 2008, là Chuyên viên, Quyền Trưởng Phòng Cải cách hành chính Sở Nội vụ, tỉnh Thái Nguyên.

Đồng chí Nguyễn Tiến Dũng đã được tặng thưởng 1 Huy chương Vì sự nghiệp giai cấp Nông dân Việt nam.

32- Đồng chí Nguyễn Hữu Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn từ tháng 8/2008.

Đồng chí Nguyễn Hữu Quang sinh ngày 9/8/1958; quê quán xã Thanh Liêm, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc; trú quán xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1978, xuất ngũ năm 1990; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 14/7/1985; nguyên Chiến sĩ, Học viên Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật Công binh (Sông Bé); Trợ lý, Đại đội phó, Đại đội trưởng thuộc Trung đoàn Công binh 548- Mặt trận 479; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn.



Đồng chí Nguyễn Hữu Quang đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (hạng Nhì, hạng Ba).

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1 Lời giới thiệu	5
2 Chương I :Điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội, thống nhất đấu tranh dựng nước và giữ nước	9
3 Chương II: Chi bộ Đảng ra đời, tổ chức và lãnh đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc chi viện tiền tuyến (1945-1954)	56
4 Chương III: Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và trực tiếp kháng chiến chống mĩ (1954-1975)	104
5 Chương IV: Lãnh đạo thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược :Xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1975-2005)	186
6 Kết luận	281
7 Phụ lục I	287
8 Phụ lục II	299

In 1000 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 11/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 17/3/2010. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3-2010.